

J. R. R. TOLKIEN

CHÚA TỂ CỦA NHỮNG CHIẾC NHÃN

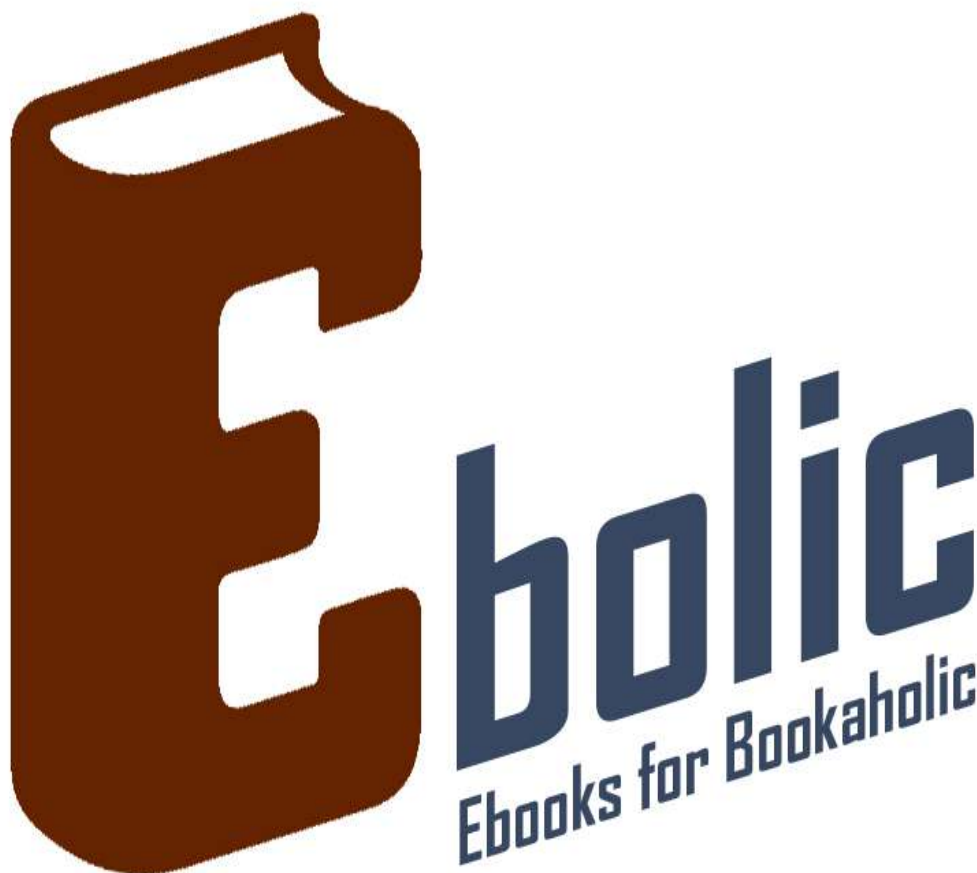
NGƯỜI
HOBBIT

Nguyễn Nam dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Tác phẩm: **Người Hobbit**
Nguyên tác: **The Hobbit**
Tác giả: **J. R. R. Tolkien**
Thể loại: **Đại kỳ ảo, Thiếu nhi**
Dịch giả: **Nguyễn Nam**
Nhà xuất bản: **Hội Nhà Văn**
Năm xuất bản: **2002**



Dự án Ebolic #32

Shooting: **Sơn Hà, Hoàng Tâm**

Typing: **Tornad, Lê Nhật Vy, Mingming, Nguyen Hoang Ngan,
LovePurple703, Lemontree123, NNTL, H.Bourne**

Checking: **Tornad**

Thiết kế bìa: **Tornad**

Leading & Publishing: **Tornad**

Ngày hoàn thành: **14/8/2017**

Ebolic là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục

đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

Liên hệ với Ebolic qua:

Email: ebook@bookaholic.vn

Group: facebook.com/groups/ebolic

Fanpage: facebook.com/EbolicEbook

- Cuốn sách này được NXB Hội Nhà Văn chia làm 5 tập, Ebolic gộp lại thành 1 khi chế bản ebook, chia lại mục lục theo từng tập. Bìa mỗi tập được chèn ở đầu tập, bìa ở đầu tác phẩm do chúng tôi thiết kế.
- Tất cả tên riêng phiên âm đều được thay thế về tên riêng trong tiếng Anh; tất cả tên riêng viết chưa đúng đều được thay thế lại, dựa theo nguyên tác *The Hobbit*. Tất cả ảnh minh họa được giản lược, bản đồ thay thế bằng hình chúng tôi cung cấp và Việt hóa.
- Tất cả lỗi dịch sai, lỗi chính tả, cách trình bày dấu câu, trình bày đoạn văn đều được chúng tôi sửa lại, đối chiếu nguyên tác *The Hobbit*.
- Chú thích đề Tornad là của người làm ebook; chú thích không đề gì là của dịch giả Nguyễn Nam.
- Phần Phụ lục I trình bày lại từ mục Câu lạc bộ ở cuối mỗi tập. Phụ lục II là sản phẩm của Ebolic sáng tác và thêm vào.

MỤC LỤC

[GIÁO SƯ J. R. R. TOLKIEN: Tác giả của Chúa Tể những chiếc Nhẫn](#)

[TẬP 1: NHỮNG VỊ KHÁCH KHÔNG MỜI](#)

[Lời tựa](#)

[CHƯƠNG 1: Những vị khách không mời](#)

[CHƯƠNG 2: Món thịt nướng](#)

[CHƯƠNG 3: Chốn dừng chân](#)

[TẬP 2: CÂU ĐỐ TRONG BÓNG TỐI](#)

[Tóm tắt nội dung Tập 1](#)

[CHƯƠNG 4: Trên và dưới núi](#)

[CHƯƠNG 5: Câu đố trong bóng tối](#)

[CHƯƠNG 6: Tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa](#)

[TẬP 3: CÁNH RỪNG ĐEN](#)

[Tóm tắt nội dung Tập 2](#)

[CHƯƠNG 7: Ngôi nhà kỳ lạ](#)

[CHƯƠNG 8: Nhện và ruồi](#)

[CHƯƠNG 9: Cuộc đào thoát](#)

[TẬP 4: TRÊN NGƯỠNG CỬA](#)

[Tóm tắt nội dung Tập 3](#)

[CHƯƠNG 9: Cuộc đào thoát \(tiếp theo\)](#)

[CHƯƠNG 10: Cuộc đón tiếp nồng hậu](#)

[CHƯƠNG 11: Trên ngưỡng cửa](#)

[CHƯƠNG 12: Tin tức từ bên trong](#)

[CHƯƠNG 13: Khi chủ nhân vắng nhà](#)

TẬP 5: KÈ TRỘM TRONG ĐÊM

Tóm tắt nội dung Tập 4

CHƯƠNG 13: Khi chủ nhân vắng nhà (tiếp theo)

CHƯƠNG 14: Lửa và nước

CHƯƠNG 15: Mây đen tích tụ

CHƯƠNG 16: Kè trộm trong đêm

CHƯƠNG 17: Bão tố

CHƯƠNG 18: Đường về

CHƯƠNG 19: Chặng cuối

PHỤ LỤC I

TẬP 1: Những tộc người lạ thường của Chúa Tế những chiếc Nhẫn

TẬP 2: Những Chiếc Nhẫn Quyền Uy

TẬP 5: Lời già biệt

PHỤ LỤC II

BÀI CA 1: Quảng ly đĩa vỡ tan tành

BÀI CA 2: Nơi Dây Núi Mù Sương lạnh giá

BÀI CA 3: Ô kìa! Làm chi đấy

BÀI CA 4: Đập! Tát! Khe nứt!

BÀI CA 5: Mười lăm chim đậu thông già

BÀI CA 6: Gió lộng Bãi Thạch Nam Tàn Tà

BÀI CA 7: Nhện già béo ị giăng tơ

BÀI CA 8: Lăn lăn lăn lăn

BÀI CA 9: Đế vương của Xứ Ngầm Trong Núi

BÀI CA 10: Trong lòng Núi tối tăm cao vợi

BÀI CA 11: Con rồng đà tàn lụi

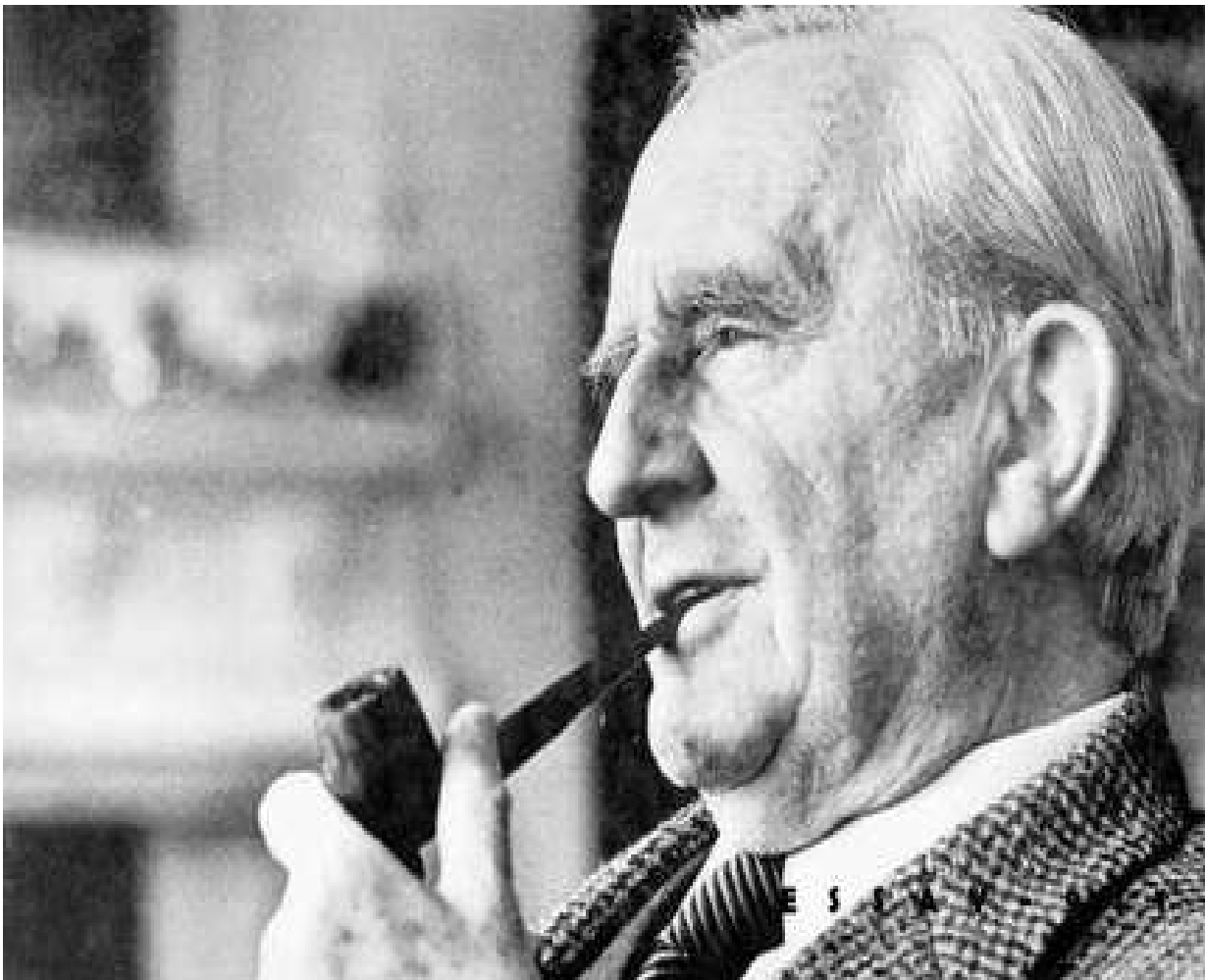
[BÀI CA 12: Thích chí xiết bao, nào ta cùng hát](#)

[BÀI CA 13: Đường dài miết mãi quan san](#)

“Thế giới độc giả tiếng Anh đã chia làm hai, một nửa đã đọc *Chúa Tể của những chiếc Nhẫn*, nửa còn lại đang tìm đọc.”

The Sunday Times – England

GIÁO SƯ J. R. R. TOLKIEN:
Tác giả của Chúa Tể những chiếc Nhẫn



John Ronald Reuel Tolkien sinh năm 1892 tại Bloemfontein, Nam Phi. Ký ức thời thơ ấu của ông luôn gắn liền với thành phố này và trang trại của gia đình. Cha chết sớm do thấp khớp, ông cùng mẹ và em trai quay về Anh Quốc. Gia đình ông sống tại Anh trong cảnh nhà không dư dả. Niềm vui lớn của Tolkien lúc này là đọc sách. Những tác gia lớn của Anh thời đó như H. G. Wells, G. K. Chesterton rất được ông ngưỡng mộ. Năm 16 tuổi, ông đã có được học bổng của Đại học Oxford danh tiếng.

Trong suốt cuộc đời mình, Tolkien luôn có một niềm đam mê ám ảnh, đó là niềm say mê ngôn ngữ, nhất là những ngôn ngữ cổ. Ông nhuần nhuyễn trong những sử thi Iceland, Na Uy, Phần Lan. Ngay tên một số nhân vật như những người Dwarf trong cuốn *Người Hobbit* này cũng được mượn từ Sử thi Bắc Âu. Thorin Khiên Sồi vốn chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Thần Thor của những người Viking đấy.

Năm 1914, Thế Chiến Thứ Nhất nổ ra, Tolkien gia nhập quân ngũ với vai trò một sỹ quan tại Trận Somme, nơi ông đã chứng kiến sự hy sinh của bao bạn hữu. Ông bị thương năm 1917 và được đưa về hậu cứ. Không khi nào Tolkien có dịp ra tiền tuyến nữa.

Năm 1925, cùng một số đồng nghiệp, ông cho công bố bản dịch *Lãnh chúa Gawain và Hiệp sỹ xanh*. Tác phẩm có tiếng vang lớn, và Tolkien được mời làm giáo sư ngôn ngữ của Đại học Oxford.

Người Hobbit – tập sách đã làm Tolkien nổi tiếng ra đời năm 1936. Ông bắt đầu viết tập sách này khi đang chấm một bài thi quá tệ của sinh viên. Cuốn sách khi viết xong đã được gửi cho NXB Unwin. Thật thú vị, người chấp thuận cho cuốn sách được in lại là cậu con trai mười tuổi của ông chủ NXB.

Nhanh chóng, *Người Hobbit* trở thành bestseller và mang lại danh vọng cho Giáo sư Tolkien. Cùng với C. S. Lewis, tác giả *Alice ở xứ sở diệu kỳ*, một giáo sư đồng nghiệp, Tolkien gia nhập nhóm Inklings, một nhóm sáng tác nổi tiếng lúc này.



Cũng như những người Hobbit của mình, Tolkien hiếm khi nào rời tàu thuốc. Ông cũng thích đồ chữ, thích ngủ trễ như anh chàng Bilbo Baggins hiền lành. Và bạn hãy nhìn xem, ngôi nhà của ông bà Tolkien đây liệu có giống cái lỗ của những người Hobbit?

Cuối những năm 30, ông đặt bút viết tiếp 3 tập tiếp theo của *Chúa Tể những chiếc Nhẫn*. Chiến tranh thế giới thứ hai, cùng những ảnh hưởng của thời kỳ đen tối này đã buộc Tolkien ngẫm nghĩ lại nhiều điều, và tác phẩm chỉ ra mắt độc giả vào năm 1953.

Cậu con trai mười tuổi khi nào của NXB Unwin, nay đã trưởng thành, một lần nữa là người ấn hành tác phẩm của Tolkien.

Chúa Tể những chiếc Nhẫn được in thành 3 phần, và là một trong những cuốn sách được ưa chuộng nhất trong mọi thời đại.

Danh tiếng và sự giàu có vừa là sự hài lòng, vừa là nỗi khổ của Tolkien. Tuy nhiên, ông chấp nhận sự nổi tiếng này và luôn phải bận rộn với việc quan tâm của công chúng ái mộ.

Bà Edith vợ ông qua đời năm 1971. Mất mát này giáo sư Tolkien không chịu nổi; ông đau đớn suốt hai năm ròng và qua đời năm 1973, ngày mùng hai tháng Chín.

TẬP 1:
NHỮNG VỊ KHÁCH KHÔNG MỜI

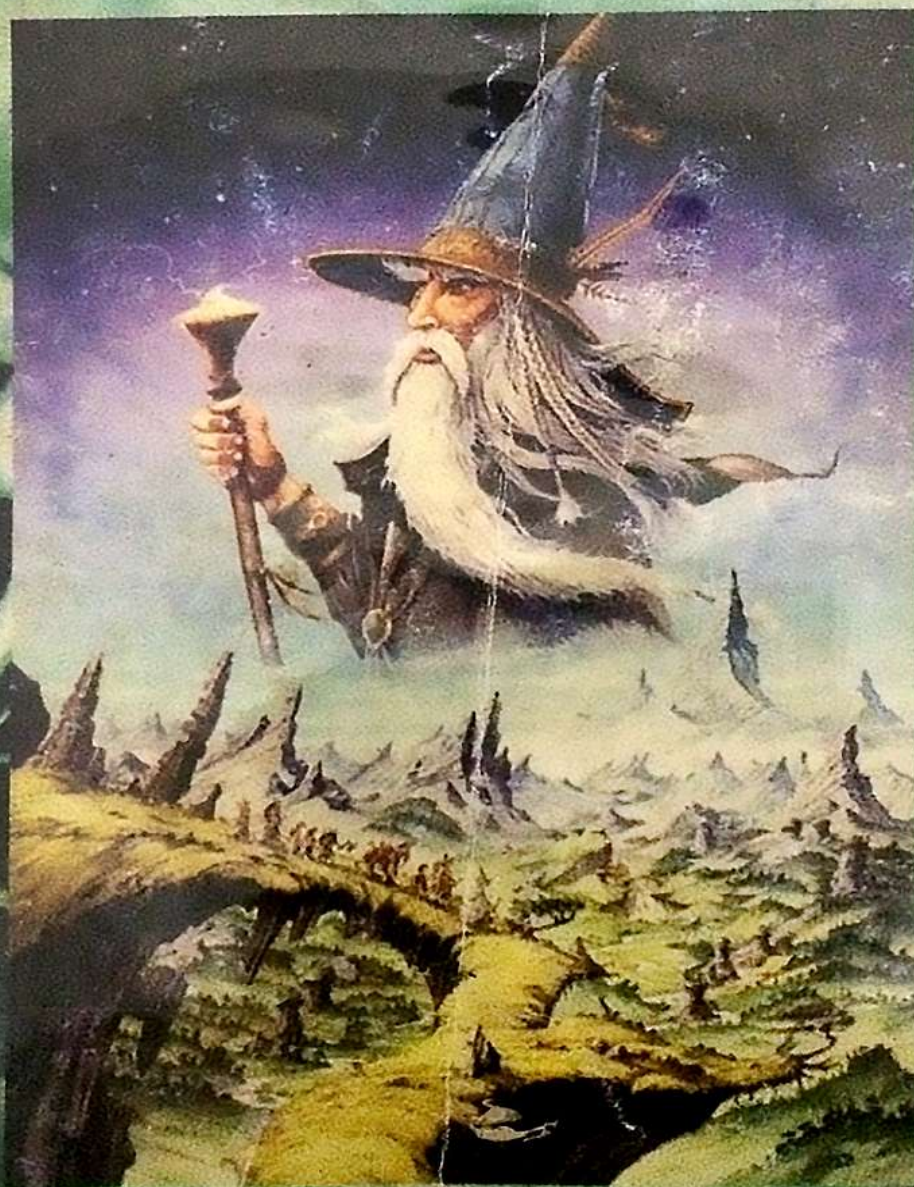
J.R.R. Tolkien

1

Chúa tể của những chiếc nhẫn

NGƯỜI HOBBIT

NHỮNG VỊ KHÁCH KHÔNG MỜI



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Lời tựa

Bạn đọc thân mến,

“Liệu *Chúa Tể những chiếc Nhẫn* có thể dựng thành phim?” Câu hỏi ấy hôm nay nghe thật ấu trĩ, nhưng mới gần đây thôi, giới phê bình và biên kịch phương tây đều thống nhất là: “Không!”

Đạo diễn Peter Jackson của New Line Cinema đã thực hiện một “nhiệm vụ bất khả” – dựng lại *Chúa Tể những chiếc Nhẫn* thành 3 tập trên màn ảnh lớn. Kết quả cũng thật mỹ mãn: 11 đề xuất, 04 giải Oscar 2002 cùng doanh số trên 400 triệu USD riêng cho tập 1 *Hiệp hội bảo vệ chiếc nhẫn*. Cùng thể loại, nhưng *Chúa Tể những chiếc Nhẫn* đã đẩy bật *Harry Potter* xuống phía sau trên cả quầy sách lẫn trên màn ảnh lớn. Những tập tiếp theo sẽ ra mắt trong dịp Giáng Sinh năm nay và năm sau chắc chắn sẽ còn làm tốn khối giấy mực của giới phê bình.

Thật may cho Peter Jackson, bởi anh đã chạm vào đúng mạch. Nên nhớ, thế giới của *Chúa Tể những chiếc Nhẫn* đã ăn đậm trong tâm trí người đọc từ lâu, chưa nói đến 50 triệu bản phát hành toàn cầu bằng 37 thứ tiếng (tiếng Việt là ngôn ngữ thứ 38), chưa nói đến chuyện được bình chọn là “Cuốn sách hay nhất thế kỷ 20” (Britain Channel 4 và WaterStones bình chọn; Amazon cũng cho cùng kết quả), riêng đối mặt với hàng hà sa số game điện tử: *War Craft*, *Heroes Of Might and Magics*, *Age Of Wonders*, *Heroes Chronicles* dựa trên cốt truyện *Chúa Tể những chiếc Nhẫn* cũng đã đủ mệt lắm rồi. Thế giới huyền ảo Trung Địa (Middle Earth) đã được tác giả Tolkien và trí tưởng tượng của độc giả khắc hoạ từ bao thập niên nay. Jackson đã không phạm “húy”, và anh đã thành công.

Vậy điều gì đã tạo nên sự bất tử cho vùng Trung Địa của giáo sư đại học Oxford J. R. R. Tolkien?

Bạn đọc sẽ có thời gian để khám phá điều này khi phiêu bạt cùng những người Hobbit nhỏ bé, trung hậu nhưng bất khuất, đối mặt với bao

hiểm nguy rình rập trên đường thực hiện những “sứ mệnh bất đắc dĩ” của mình.

Để tiện theo dõi, chúng tôi xin giới thiệu sơ qua về Trung Địa vào thời trước khi câu chuyện này diễn ra.

Vào thời hồng hoang, Eru Ilúvatar, chúa tể của vạn vật đã khai sinh và tạo ra những người Ainur – những người thần thánh. Người Ainur đã tấu lên khúc nhạc của mình, và thế giới Trung Địa đã được sinh ra trong tiếng nhạc này. Những tộc người cũng đã nối nhau xuất hiện trên Trung Địa, những người Elf thông thái rồi người lùn rậm râu Dwarf cao ngạo, người Hobbit hiền lành, loài Người can đảm... Nhưng những thế lực quỷ thuật dưới tay Chúa Tể Hắc Ám đầu tiên Melkor cũng theo nhau lộ diện: bọn Rồng của Glaurung – Cha của loài Rồng, bọn quỷ khổng lồ Troll – những con quái vật ù lì của bóng đêm, bọn Goblin tàn độc...

Cuộc chiến gìn giữ Trung Địa đã bắt đầu ngay từ trước Niên Kỷ Thứ Nhất. Những trận giao tranh tàn khốc đã diễn ra. Những pháp sư cao quý của Hội Đồng Bạch Đạo đã đôi lần đánh bại Melkor và kẻ kế thừa của hắn – Chúa Tể Sauron. Nhưng họ cũng phải chịu vô số tổn thất. Chỉ biết rằng Chúa Tể Hắc Ám Sauron đã biến mất vào đầu Niên Kỷ Thứ Ba. Có thể hắn đang thâm thập thêm lực lượng, bởi những kẻ bộ hạ của hắn vẫn còn nguyên đó: bọn Goblin, bọn Rồng, bọn quỷ núi khổng lồ...

Nhưng các pháp sư thuộc Hội Đồng Pháp Sư Bạch Đạo Tối Cao có những suy nghĩ khác...

Và như vậy, vào năm 2941 Niên Kỷ Thứ Ba, vào một buổi sáng đẹp trời ở xứ Shire, xứ sở an lành và biệt lập của những người Hobbit, câu chuyện đã bắt đầu...

CHƯƠNG 1: Những vị khách không mời

Thuở nọ, có một Hobbit¹ sống trong “lỗ” nhà mình dưới lòng đất. Bạn chớ nghĩ đó là một cái “lỗ” bẩn thỉu và ẩm thấp, nơi đuôi giun và rễ cây thò ra từ bốn phía, bốc mùi khó ngửi. Mà đó cũng chẳng phải một “lỗ” trong vùng cát khô, nơi không có gì ăn được và cũng chẳng ăn được thứ gì. Không, “lỗ” của chúng ta là một *lỗ Hobbit*, và điều đó có nghĩa là no đủ.

Nó khởi đầu từ một cánh cửa rất tròn, giống lỗ mạn thuyền, được sơn màu xanh lá, với tay nắm đồng sáng lấp lánh ở giữa. Cửa mở vào trong, thẳng tới một hành lang dài, gần giống như một đường hầm xe lửa ngày nay. Nhưng đường hầm này không có khói, cũng chẳng có bụi, lại rất ấm cúng: tường được lát gỗ tấm, sàn lát gạch và có thảm phủ trên; dọc theo tường là những ghế gỗ bóng xếp hàng, khắp nơi đóng đầy mắc áo để treo mũ và áo khoác – dân Hobbit vốn rất hiếu khách. Đường hầm này cứ kéo dài, kéo dài mãi xuống dưới, nhưng chưa đến tâm của Vùng Đồi, như dân nhiều dặm quanh đây quen gọi. Dọc hai bên đường hầm có nhiều, rất nhiều những cửa tròn, cái này kế tiếp cái kia. Hobbit không ưa cầu thang: tất tật nào phòng ngủ, phòng tắm, nào kho chứa đồ (cả dãy kho chứa đồ), phòng chứa quần áo (hobbit dành hẳn vài phòng để giữ quần áo), nào nhà bếp và nhà tắm, đều nằm gọn ở một tầng, nói cho đúng thì cùng nằm trong hành lang trên cả. Những phòng tốt nhất nằm bên tay trái, và chỉ riêng những phòng này có cửa sổ bên trong – những cửa sổ sâu, hình tròn, nhìn ra vườn và những trảng cỏ xanh chạy dài xuống mé sông.

Gã Hobbit của chúng ta là một Hobbit “con nhà lành” thuộc họ Baggins. Nhà Baggins đã sống ở vùng ven Đồi từ thuở nào thuở nào tới giờ và luôn được coi như một gia đình danh giá. Phần vì đa số họ giàu có, phần vì họ chưa từng rơi vào những cảnh éo le hay chơi trò lập dị. Không hỏi, bạn cũng biết trước dân họ Baggins sẽ đáp những gì.

Nhưng tôi sẽ kể bạn nghe chuyện về một gã trong họ Baggins, người cuối cùng cũng đã bị cuốn vào một cuộc phiêu lưu, hẳn đã miệng nói tay làm những việc khó ngờ. Có thể hẳn sẽ mất đi sự kính trọng của xóm giềng, nhưng bù lại hẳn lại có đủ... À vâng, tự bạn sẽ thấy kết cục hẳn có được gì chẳng.

Mẹ của gã Hobbit này... Ồ, Hobbit là gì nhỉ? Có lẽ cũng nên kể chi tiết hơn về Hobbit, bởi trong thời của chúng ta, dân này đã thành của hiếm và luôn tránh mặt những *Người Cao* (họ gọi *loài người* chúng ta như vậy). Tự thân Hobbit là một dân tộc thấp bé, khoảng phân nửa so với người thường, và thấp hơn người Dwarf lùn râu rậm. Dân Hobbit không có lấy một sợi râu. Và nói chung cũng không có gì kì bí ở tộc người này, họa chăng là khả năng ẩn mình nhanh chóng và không tiếng động khi những kẻ thô lỗ, dạng như tôi hay bạn, dạo bước và dẫm đạp gây âm ỹ, khiến dân Hobbit nghe rõ từ xa. Dân Hobbit dễ mập bụng; họ ăn mặc sặc sỡ, thường khoái màu vàng và xanh lá; Hobbit không đi giày, bởi trời sinh Hobbit ra dưới chân đã có một lớp da cứng và một lớp lông nâu mềm ấm phủ đầy trên mu chân, cùng loại với lông đầu (có điều lông trên đầu họ thường xoắn tít); Hobbit có những ngón tay nâu, dài và khéo léo, khuôn mặt dễ ưa và thường cười rất ngọt (nhất là sau bữa tối, mà họ vẫn ăn ngày tối hai lần nếu có dịp).

Giờ bạn đã biết đủ về Hobbit và chúng ta có thể tiếp tục câu chuyện. Như tôi đang kể, mẹ của gã Hobbit này – nghĩa là Bilbo Baggins – chính là Belladonna Took lừng danh. Bà là một trong ba người con gái đáng nể của Già Took, thủ lĩnh dân Hobbit Phía Bên Kia Sông – dòng sông nhỏ chảy dưới Đồi.

Vẫn có lời đồn (trong các gia đình khác) là ngày xưa ngày xưa, một người trong dòng họ Took đã lấy vợ tiên. Chuyện này dĩ nhiên là hoang đường, nhưng cho tới giờ trong dòng họ Took vẫn có chút gì đó không hoàn toàn Hobbit: lúc này hay lúc khác, một người nào đó trong dòng họ Took lại ra đi để tìm kiếm những cuộc phiêu lưu. Hẳn lặng lẽ biến mất và gia đình lại ra sức che đậy sự vụ này. Gì thì gì, họ Took vẫn không được coi trọng như họ Baggins, mặc dù rõ ràng là họ giàu hơn.

Sau khi lấy chồng, ông Bungo Baggins, xin bạn chớ nhầm rằng bà lại tham dự vào các cuộc tìm kiếm phiêu lưu. Được Bungo, cha của Bilbo – nhân vật chính của chúng ta, xây cho một “lỗ” Hobbit xịn nhất cả Trên Đồi lẫn Dưới Đồi, lẫn Phía Bên Kia Sông (một phần cũng dựa vào tiền của bà), hai người đã sống ở đó cho đến cuối đời. Nhưng Bilbo, con trai duy nhất của bà, dù mọi cử chỉ và hành động đều giống hệt như một bản sao của người cha yên phận và đáng kính, vẫn kế thừa chút gì trong dòng máu của họ nhà Took, *một chút gì lạ lùng*, và như chỉ chờ dịp để bộc lộ ra.

Nhưng cơ hội đó vẫn chưa đến, cho tới khi Bilbo Baggins đã trưởng thành, tuổi đâu vào khoảng năm mươi². Gã vẫn sống trong cái “lỗ” Hobbit do cha dựng nên, cái lỗ tôi đã có dịp mô tả cận kề ở đầu chương, và trông có vẻ đã “mọc rễ” trong cái “lỗ” đó.

Số phận đẩy đưa, vào một buổi sáng đẹp trời kia, khi vạn vật còn tĩnh lặng, khi chỉ có một chút tiếng ồn và biết bao màu xanh, và họ nhà Hobbit vẫn còn đông vô số và thịnh vượng, Bilbo đang đứng tựa cửa nhà sau bữa sáng, hút tẩu thuốc gỗ của mình, một tẩu thuốc thật dài, đến gần chấm bàn chân lông lá của gã (cần nói thêm là lông đã được chải kỹ) – Gandalf chợt dạo bước ngang qua.

Gandalf chính thị! Nếu bạn chỉ nghe một phần tư những gì tôi được nghe về lão (mà tôi cũng chỉ biết chút xíu thôi) thì coi như bạn đã sẵn sàng để nghe những chuyện kì lạ nhất trần đời. Những câu chuyện truyền miệng và các cuộc phiêu lưu mọc như nấm sau mưa tại mỗi nơi lão đi qua, thật kì dị lạ lùng. Lão không đi trên con đường này đã bao kiếp người, từ cái thời mà Già Took bạn lão chết đi. Lâu đến nỗi nhiều Hobbit cũng không còn nhớ rõ hình dáng lão ra sao. Lão đã biến mất tăm, lo việc riêng của mình, từ dạo ấy, dạo những Hobbit ngày nay còn là những nhóc con.

Và vào đúng buổi sáng ấy, Bilbo của chúng ta, cái gã vô tâm vô tính, chỉ thấy trước mặt mình là một lão già đang chống gậy. Lão đội chiếc mũ cao xanh thẫm, áo choàng xám dài, quàng khăn cổ màu bạc lấp lánh, đi một đôi ủng đen khổng lồ, còn bộ râu trắng xóa của lão dài tới dưới thắt lưng.

“Buổi sáng thật tốt lành,” Bilbo buông một câu, ý gã muốn tán dương buổi sáng thật đẹp này: mặt trời chiếu rực rỡ và cỏ lên xanh ngắt.

Nhưng cái nhìn của Gandalf lại sắc lẹm dưới cặp lông mày dài rậm rạp, thò ra dưới vành mũ:

“Anh muốn nói gì?” lão hỏi, “muốn chúc ta buổi sáng tốt lành à? Hay anh đang khẳng định hôm nay trời đẹp, dù ta có thấy vậy hay không cũng bất cần? Hay anh cho rằng vào buổi sáng nay, mọi việc cần tốt đẹp?”

“Tôi ngụ ý tất cả,” Bilbo nói. “Sáng nay còn thật tuyệt để kéo vài hơi thuốc ngoài trời. Nếu ông có mang theo tẩu, mời ngồi và dùng thử thuốc của tôi. Vội vã làm chi, cả ngày dài còn nguyên trước mặt.”

Bilbo ngồi xuống chiếc ghế nhỏ cạnh cửa, xếp chéo chân hút thuốc và bắt đầu thả những vòng khói xám tuyệt đẹp. Khói bốc lên cao, bay xa lên phía trên Đồi.

“Tuyệt đẹp!” Gandalf nói. “Nhưng hôm nay ta không rảnh để thả khói đâu. Ta cần tìm người tham dự vào một chuyến viễn du, nhưng tìm hăn xem ra cũng chẳng dễ dàng gì.”

“Chứ sao nữa, ai lại đi tìm ở xứ này. Dân ở đây hiền lành, đơn giản, chúng tôi chả mơ gì những thứ phiêu lưu. Ôi dà, chỉ toàn rắc rối, bất hạnh với trò đó thôi! Lại còn không được ăn đúng bữa nữa chứ. Tôi chẳng hiểu sao người ta lại khoái được món này.” Ông bạn Bilbo của chúng ta nói vậy, dứt thêm một ngón tay vào dây đeo quần, rồi thả thêm một vòng khói rõ lớn.

Gã rút tờ báo buổi sáng ra, chăm chú đọc, ra cái điều không để ý gì đến lão già nữa. Gã đã luận ra lão già không phải “*người mình*” và chỉ muốn lão biến đi cho rảnh nợ. Nhưng lão già chẳng buồn động đậy. Lão tựa người trên cây gậy chống và nhìn chăm chú vào gã Hobbit, nhìn mãi cho đến khi Bilbo thấy khó chịu và bắt đầu nóng mặt.

“Chúc ông buổi sáng tốt lành,” cuối cùng gã thốt ra. “Bọn dân tôi đây chả thiết phiêu lưu! Ông tìm người khác Phía Sau Đồi hay Phía Bên Kia Sông đi.”

Gã muốn lão già hiểu là câu chuyện đã kết thúc.

“A, câu ‘chúc buổi sáng tốt lành’ của quý ngài đây đa nghĩa gớm,” Gandalf nói. “Giờ thì anh muốn ta cuốn xéo khỏi đây, và buổi sáng sẽ chưa tốt lành cho tới khi ta mất dạng?”

“Không phải vậy, không phải vậy, thưa quý ngài. Xin lỗi, hình như tôi còn chưa hân hạnh được biết tên ngài.”

“Hân hạnh, hân hạnh thay, thưa quý ngài. Còn ta thì biết anh, ông Bilbo Baggins ạ. Phần anh, dù có thể anh không còn nhớ, cũng đã từng biết tên ta. Ta là Gandalf, còn Gandalf – chính thị là ta! Trời đất ạ, đã đến thời mà con trai của Belladonna Took cũng muốn đuổi ta đi bằng câu ‘buổi sáng tốt lành’, cứ như thể ta đang bán cục áo đạo vậy.”

“Gandalf, trời cao đất dày ời, chính là ngài Gandalf! Không lẽ ngài chính là *Pháp Sư Viễn Du* Gandalf đó ư, người đã cho ông ngoại ta, Già Took ấy, một cặp khuy cài kim cương huyền diệu, vẫn tự cài và chỉ cởi ra khi có lệnh ư? Chính là người đã kể bao chuyện thần kỳ về lũ khổng lồ, bọn Goblin, lũ Rồng thiêng, về những nàng công chúa được giải thoát, về những may mắn bất ngờ của con trai người quả phụ ư? Chẳng phải chính người đã tổ chức bao đêm pháo hoa huyền diệu đó sao. Tôi vẫn còn nhớ mà. Già Took đã tổ chức những buổi pháo hoa vào đêm hạ chí. Ôi, thật tráng lệ. Pháo hoa nổ tung, nào hoa huệ lửa khổng lồ, nào hoa sư tử chói ngời, nào hoa kim tước, cứ sáng chói và lơ lửng suốt đêm.”

Bạn thấy đấy, Bilbo của chúng ta không đến nỗi thờ ơ như gã thường ra vẻ, và gã cũng rất yêu hoa đấy chứ.

“Trời ạ,” gã tiếp tục, “ông chính là Gandalf, người biết rõ hơn ai hết về bao gã trai, bao cô gái đã biến đi tới tận nẻo nào để tìm kiếm những cuộc phiêu lưu quý quái. Nào leo cây, nào tới thăm đám người Elf³, rồi còn chèo thuyền đi đến những chốn nào chốn nào ấy chứ. Có trời chứng giám, thời đó hấp dẫn biết... Tôi muốn nói là thời đó ngài đã đảo tung mọi chuyện ở xứ này. *Xin phép ngài*, tôi không biết ngài vẫn còn đang hành sự.”

“Thế ta còn biết làm gì nữa đây,” pháp sư hỏi. “Dẫu sao cũng dễ chịu khi biết anh còn nhớ ta đôi chút. Ít ra anh còn nhớ những buổi pháo hoa. Vậy là ta còn có cơ hi vọng ở đất này. Thôi được, vì Già Took, và vì Belladonna quá cố, ta sẽ cho anh những gì anh cầu xin.”

“*Xin phép ngài*, nhưng tôi chưa hề cầu cạnh điều gì!”

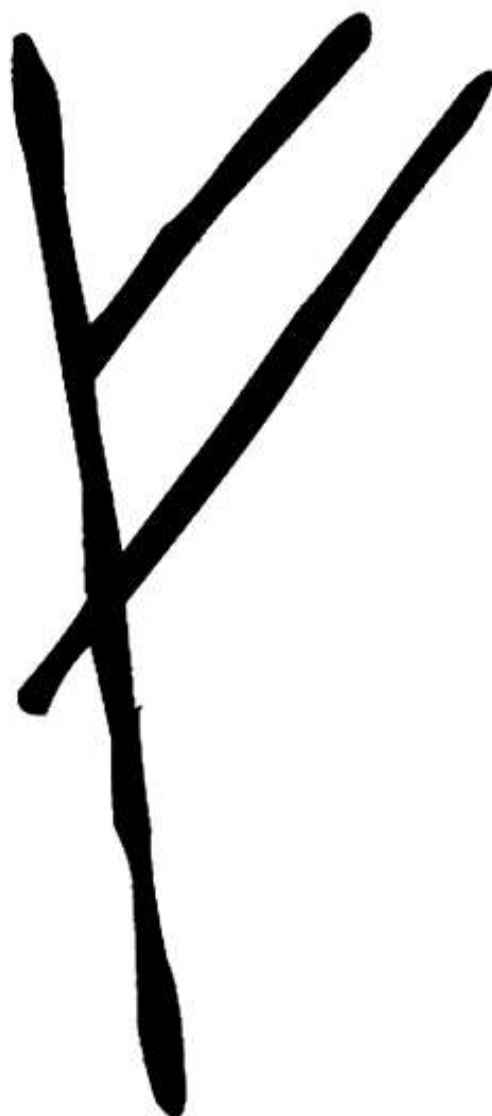
“Có đấy anh bạn, tới hai lần lận – anh *xin phép* ta. Ta chấp thuận. Và hơn thế nữa, ta sẽ cho anh tham dự vào cuộc phiêu lưu của ta. Ta thấy thú vị đấy, còn anh sẽ được nhiều điều bổ ích. Có khi còn có lợi nữa, nếu anh theo được đến cùng.”

“Xin lỗi ngài, nhưng sao tôi thấy không ứng, có lẽ để dịp khác vậy. Chúc mọi việc tốt lành. Lúc nào rảnh, mời ngài ghé dùng trà. Cứ cho là vào ngày mai nhé. Mai mời ngài lại chơi. Tạm biệt.”

Nói xong, gã Hobbit quay lưng, tìm cánh cửa tròn màu xanh và nhanh chóng đóng chặt lại, cố tỏ ra không thô lỗ. Gì thì gì, pháp sư cũng là pháp sư.

“Có trời biết sao ta lại mời lão uống trà,” gã tự rửa trên đường xuống kho. Thật ra Bilbo cũng mới xong bữa sáng, nhưng với cuộc trao đổi gay cấn vừa qua, gã nghĩ một hai chiếc bánh ngọt cộng thêm chút đồ uống sẽ giúp mình qua cơn sợ.

Trong lúc đó Gandalf vẫn đứng lại bên cửa và cười ngả nghiêng trong im lặng. Sau một lát, lão lại gần và lấy đầu nhọn cây gậy chống khắc một dấu hiệu kì quặc lên cánh cửa xinh xắn màu xanh. Rồi lão bỏ đi, vừa đúng khi Bilbo ăn xong chiếc bánh thứ hai và đang tự khen thầm – cách mình thoát khỏi các cuộc phiêu lưu mới khéo léo làm sao.



Vào ngày kế tiếp gã tuồng như đã quên hẳn Gandalf. Trí nhớ của gã không được tốt. Thường khi, gã đã phải ghi lại trong sổ, đại loại như “Gandalf, thứ tư, uống trà.” Nhưng hôm qua gã quá hồi hộp nên chẳng viết lách gì.

Ngay vào lúc gã chuẩn bị uống trà, chuông cửa chợt réo vang, và Bilbo sức nhớ ra mọi chuyện! Gã nhảy bổ vào bếp để đặt thêm ấm nước, nhặt thêm đĩa tách và một hai chiếc bánh ngọt, rồi hộc tốc ra mở cửa.

Câu “xin lỗi vì bắt ngài chờ lâu” đã sẵn trên cửa miệng thì gã bỗng nhận ra đó không phải Gandalf, mà đó là *một người dwalf lùn⁴* với bộ râu xanh đút gọn trong dây thắt lưng vàng, mắt sáng lên dưới mũ trùm đầu xanh

lá sậm. Cửa vừa mở, lão lùn đã đẩy vào, như thể hẳn đang được chờ đón tại đây.

Lão lùn cởi áo trùm ngoài, treo lên mắc gần nhất, rồi cúi đầu thật thấp, lão nói: “Dwalin xin được hầu ngài.”

“Bilbo Baggins hân hạnh phục vụ ngài!” Gã Hobbit nói, ngạc nhiên đến mức lắp bắp. Khi im lặng đã trở nên nặng nề, gã nói thêm: “Vừa hay lúc tôi uống trà, xin mời ngài quá bộ và dùng với tôi một chén.” Kể cũng hơi kiểu cách, nhưng gã quả có hảo ý. Mà thực ra, liệu bạn biết làm gì, nếu có một lão lùn Dwarf đến nhà và tự tiện treo đồ trong phòng khách, không một lời giải thích?

Họ chẳng ngồi nhâm nhi được bao lâu, vẫn chưa ăn được đến chiếc bánh thứ ba, chuông cửa lại réo lên, mà có phần còn to hơn trước.

“Xin lỗi ngài,” gã Hobbit nói và chạy ra phía cửa trước.

“Ấy, cuối cùng thì ngài cũng tới rồi!” gã đã nhắm sẵn lời để nói với Gandalf. Nhưng lại không phải Gandalf. Thay vào đó là một lão lùn Dwarf, trông già nua với một bộ râu trắng và chiếc mũ đỏ thẫm đang đứng trên bậc cửa. Lão nhảy bổ ngay vào nhà khi cửa chỉ vừa hé mở, tuồng như lão được mời đến vậy.

“Ta thấy quân ta đã bắt đầu tụ tập ở đây rồi,” lão nói khi thấy chiếc mũ trùm của Dwalin treo trên vách. Lão móc mũ của mình lên cạnh đó rồi xếp tay ngang trước ngực, lão nói: “Balin xin được hầu ngài.”

“Cám ơn lão,” Bilbo nói, ngạc nhiên cùng cực. Dĩ nhiên gã đáp không đúng cách lắm, nhưng câu “*quân ta tụ tập*” đã làm gã choáng hết người. Gã là dạng người mến khách, nhưng gã muốn biết rõ khách của mình trước khi họ đến, và gã muốn tự mời họ cơ. Trong đầu gã thoáng qua một tia sợ hãi, nhớ bánh ngọt trong nhà không đủ thì sao – và khi đó chính gã (bởi gã biết rõ bốn phận của chủ nhà) sẽ phải nhịn món bánh ngọt thôi.

“Lão vào đi, ta cùng uống trà nhé,” mãi gã mới thốt ra lời, sau khi đã hít thở thật sâu.

“Ta thì ưa một vại bia hơn, dĩ nhiên nếu ông bạn có sẵn,” Balin râu bạc nói, “nhưng ta cũng không từ chối một hai chiếc bánh ngọt rắc nho khô, nếu không phiền quá.”

“Nhà có sẵn mà!” Bilbo thốt ra, ngạc nhiên với chính mình. Gã còn tự ngạc nhiên hơn khi thấy mình chạy bay xuống hầm, đổ đầy vại bia, nhặt thêm hai chiếc bánh ngọt phủ nho khô ngon tuyệt (được nướng riêng cho gã dùng “sau bữa tối”) rồi hối hả chạy lên.

Trong phòng ăn, Balin và Dwalin đang ngồi sau bàn trò chuyện như đôi bạn cũ (thực ra thì họ là anh em). Bilbo chỉ vừa kịp đặt vại bia và chiếc bánh xuống bàn thì chuông cửa lại réo lên, rồi lại réo thêm lần nữa.

“Ôi, Gandalf chứ không sai,” Bilbo nghĩ khi phóng qua hành lang. Vẫn không phải! Lại hai lão lùn nữa xuất hiện, cả hai đội mũ trùm xanh nước biển, thắt lưng bạc và râu vàng. Hai lão đều mang theo một bị đồ nghề, có kèm cả xẻng. Họ cũng đều khéo léo chui tọt vào nhà khi cửa vừa hé mở – Bilbo giờ cũng chẳng buồn ngạc nhiên.

“Tôi giúp được gì đây, các bạn lùn Dwarf?” Bilbo nói. “Kili sẵn lòng hầu ngài,” một lão lùn nói. “Fili cũng vậy,” lão thứ hai nối lời; rồi cả hai cởi mũ trùm và treo lên móc.

“Hân hạnh được phục vụ quý ngài đây và gia đình,” Bilbo đáp, lần này đã nhớ ra phép lịch sự hàng ngày.

“Tôi thấy Dwalin và Balin đã có mặt,” Fili nhận xét. “Nhập hội thôi.”

“Hội à,” gã Bilbo nghĩ, “mình không thích từ này chút nào. Ngồi một lát nào, thử cố nghĩ xem, chà, ta phải uống thêm một chút gì.” Gã thu mình trong góc nhà và làm một hóp – còn bộ tứ người lùn kia thì đang luyện thuyên hết chuyện đào mỏ, chuyện tìm vàng đến những rắc rối với bọn Goblin⁵ tàn độc, rồi những trò tởm lợm của bọn RỒNG, rồi những gì gì nữa mà Bilbo không hiểu. Bilbo cũng chẳng muốn hiểu; tất cả những chuyện này đều *bốc mùi phiêu lưu mạo hiểm*. Ring-ring-ring-ring, chuông cửa lại réo lên, kêu vẳng óc như thể bị một thằng nhóc Hobbit kéo giật ra.

“Còn ai tới nữa đây?” Bilbo nói, mắt hấp háy.

“Chắc khoảng bốn người nữa tới, nghe tiếng chuông thì biết,” Fili đáp, “bọn tôi còn thấy nhiều người đi phía đằng sau.”

Gã Hobbit bé nhỏ tội nghiệp ngồi thụp xuống trong phòng, tay ôm đầu tự vấn – không biết đã xảy ra thứ gì đây, và rồi còn trò gì nữa? Chẳng lẽ đám người này còn ở lại đến bữa tối sao? Chuông cửa lại réo thêm lần nữa, và gã phải ra mở cửa. Không phải bốn mà là năm lão lùn xuất hiện. Một lão khác đã tới nơi trong lúc Bilbo lúng túng ở hành lang. Gã vừa mở hé cửa là cả đám đã ùa vào, rồi hàng tràng “hân hạnh,” và những lần cúi chào kiểu cách được tuôn ra. Dori, Ori, Nori, Óin và Glóin là tên của các vị khách mới. Chẳng mấy chốc, trên móc mũ xuất hiện thêm hai mũ tím, một mũ xám, một mũ nâu và một mũ trắng; còn đám người lùn xọc bàn tay to tướng của mình vào những chiếc thắt lưng vàng, tiến thẳng vào phòng ăn. Trông đã ra dáng một hội vui vẻ. Kẻ gọi bia, người khác muốn bia đen, kẻ nọ lại muốn cà phê cơ, nhưng tất cả, không loại trừ một ai, đều khoái món bánh ngọt rắc nho khô. Gã Hobbit phải luôn chân luôn tay dọn bàn trong một lúc.

Và khi ẩm cà phê lớn được đặt lên lò, lúc các gã lùn đã giải quyết xong món bánh ngọt và đang chuyển sang món bánh trứng với bơ thì có tiếng đập ầm ỹ. Không phải tiếng chuông, mà là một chuỗi “thình thịch” phát ra từ cánh cửa xinh đẹp màu xanh. Có kẻ nào đang đập gậy rầm rầm vào đó.

Bilbo nhào ra hành lang, vừa tức giận vừa hoang mang, mặt mày. Gã giật tung cánh cửa, và một bọn người ngã bổ vào trong, người nọ đè lên người kia. Lại thêm đám lùn nữa, bốn mạng! Lại còn Gandalf đang đứng tựa lên gậy chống và cười nửa kia. Lão đã dùng gậy chọc sứt cánh cửa xinh đẹp; nhân đó, lão cũng đã xóa đi dấu hiệu được ghi lại trên cửa sáng qua.

“Cẩn thận nào, cẩn thận chút đi,” lão nói. “Trông không giống kiểu của anh tí nào, Bilbo ạ. Ai lại để khách đứng ngoài cửa, rồi lại giật cửa như súng nổ thế. Cho phép ta giới thiệu: Bilfur, Bofur, Bombur và một nhân vật đặc biệt – Thorin!”

“Hân hạnh được phục vụ ngài,” Bilfur, Bofur, Bombur đã xếp thành hàng nói. Ngay đó, họ treo lên thêm hai mũ trùm màu vàng, một mũ xanh lá

cây nhạ và một mũ nửa xanh da trời với chỏm dài bằng bạc. Chiếc mũ cuối này là của Thorin, một gã lùn Dwarf quan trọng hết mực. Chẳng phải ai khác, đó chính là Thorin Khiên Sồi⁶, người hoàn toàn không hài lòng về việc phải ngã bổ chửng trên nền nhà của Bilbo, bị Bilfur, Bofur và Bombur nằm đè cả phía trên (trong số đó, cần nói rõ là gã Bombur vừa mập lại vừa to khủng khiếp). Vậy nên thoát đầu Thorin tỏ ra khá cao ngạo và chẳng đề cập gì đến chuyện “phục vụ.” Chỉ sau khi Bilbo đáng thương của chúng ta xin lỗi tới vài lần, Thorin mới thốt ra “Bỏ qua đi!” và thôi không cau có nữa.

“Đồng đủ cả rồi nhé” – Gandalf nói, mắt nhìn theo dãy mười ba chiếc mũ trùm treo thành dãy trên tường – những chiếc mũ đẹp nhất chuyên dùng đi dự tiệc, và cả chiếc mũ của chính lão. “Hội hè vui quá nhỉ! Hi vọng là những kẻ chậm chân cũng kiếm được chút gì lót dạ? Các vị có gì đây? Trà à? Tôi xin kiếu. Chút vang đỏ chắc hợp với tôi hơn.”

“Tôi cũng vậy,” Thorin tiếp lời.

“Cho thêm mứt dâu đất và bánh nhân táo nhé,” Bilfur nói.

“Còn tôi muốn bánh nhân thịt và ít phó mát,” Bofur bổ sung.

“Bánh rán nhân thịt lợn và rau trộn,” Bombur thêm vào.

“Ấy, nhớ lấy thêm cho bọn này bánh ngọt, bia và cà phê, nếu ông bạn còn có sẵn,” đám còn lại gào lên.

“Chiên thêm vài quả trứng nữa nhé, anh bạn tốt bụng,” Gandalf nói đuổi theo khi gã Hobbit đã lê bước vào kho. “Nhớ mang thêm một con gà ướp lạnh và ít dưa chuột muối.”

“Rõ là lão thuộc kho đồ chẳng kém gì ta” – “ngài” Baggins lẩm bầm. Gã đã hoàn toàn rối trí và bắt đầu thấy hãi, không biết đây có phải là “một cuộc phiêu lưu quý quái” thành linh rơi xuống đầu gã hay chẳng. Khi đã gom đủ những chai đồ uống, những món đồ ăn, rồi đĩa chén, thìa dĩa, tất cả được dồn lên những khay lớn làm thành một đống lù lù khủng khiếp. Người đầm đìa mồ hôi, mặt nóng bừng, và gã thấy muốn nổi khùng.

“Cầu cho chúng mày ăn đến tắc thở, cái bọn lùn Dwarf này.” Gã nói thành tiếng. “Sao chẳng có đứa nào đến giúp đỡ một tay.”

Thử nhìn lại xem! Balin và Dwalin đã vụt xuất hiện trên cửa bếp, cứ như mọc dưới đất lên vậy, còn sau họ là Fili và Kili. Bilbo còn chưa kịp thốt ra lời, cả đám đã xúm vào mấy khay đồ, dọn lên hai chiếc bàn và khiêng tất cả vào phòng ăn nhanh như một cơn lốc.

Gandalf chọn ghế chủ tiệc, còn mười ba gã lùn Dwarf ngồi xúm xít xung quanh. Phần mình, Bilbo ngồi trên một chiếc ghế nhỏ bên lò sưởi, cố gặm một mẩu bánh mì khô (gã cũng chẳng còn lòng dạ nào mà ăn uống nữa); gã tỏ vẻ chẳng có gì quan trọng xảy ra, và dĩ nhiên là chẳng dây dính gì đến trò “phiêu lưu mạo hiểm.” Đám lùn vừa ngồi ăn, vừa trò chuyện mãi không thôi, còn thời gian thì cứ thế trôi đi. Cuối cùng, cả đám cũng rời khỏi bàn ăn. Bilbo đứng dậy, chuẩn bị thu dọn mâm bát.

“Tôi hi vọng các bạn sẽ ở lại đến bữa tối chứ?” Bilbo hỏi bằng một giọng thoải mái và lịch thiệp nhất.

“Dĩ nhiên rồi,” Thorin đáp. “Sau bữa tối bọn ta cũng còn ở lại. Còn lâu mới bàn chuyện chính, vì còn phải hát hò chút đã. Giờ thì dọn bàn!”

Mười hai gã lùn kia đều nhảy bật lên khỏi ghế (trừ Thorin có thân phận cao quý vẫn đang tiếp tục trò chuyện cùng Gandalf), họ xếp chồng đĩa bẩn lên nhau, mọi thứ còn lại tổng đê lên trên tróc. Rồi cả đám cùng nối đuôi nhau vào bếp, trên tay mỗi gã là cả một tòa tháp đĩa ngất ngư, điểm xuyết bằng đủ loại chai lọ. Gã Hobbit đáng thương lẻo đẻo theo sau, lạnh người vì sợ:

“Ôi các bạn ơi, cẩn thận chút cho. Đừng mà, cứ để tôi làm!”

Thay lời đáp, cả đám lùn cùng hát:

*Đập chén đi, nào ta đập đĩa đi
Đập mé dao, đập cho cùn đĩa
Gã Bilbo chắc không ưa lắm đó,*

Đập sạch chai, đốt hết nút đi.

*Cắt hết vải và tha hồ bơi bần
Đổ ngập sữa lên sàn nhà thôi
Thêm mẩu xương trên giường phòng ngủ
Tưới rượu vang lên mỗi cửa buồng.*

*Quảng bình sành vào trong chậu rửa
Chọc cho lủng với gậy cời lò
Nếu bạn làm rồi, vẫn có cái nguyên
Quảng xuống sàn lăn đâu mặc xác.*

*Gã Bilbo chắc không ưa lắm đó
Này, nhẹ tay với đám đĩa thôi.^z*

Tất nhiên là bọn họ không làm theo những lời tai quái đó. Mọi thứ đều được dọn sạch và xếp đặt an toàn, nhanh như chớp, trong lúc gã Hobbit đang xoay vòng trong bếp, cố dõi xem bọn họ đang diễn trò gì. Sau đó cả bọn quay về phòng ăn, nơi Thorin đang gác chân lên bệ lò và điềm nhiên hút thuốc. Lão thả ra những đám khói khổng lồ và hạ lệnh cho chúng bay khắp chỗ: cái lên ống khói lò, cái khác lên đồng hồ trên lò sưởi, rồi dưới bàn, lên sát trần, nơi chúng vẽ thành những vòng tròn khói. Nhưng dù Thorin thả khói khéo léo đến đâu, Gandalf vẫn tỏ ra thiện nghệ hơn. Pooh! Lão nhả ra một vòng khói nhỏ hơn từ chiếc ống đất nung, vòng khói của lão chui lần lượt qua từng vòng khói của Thorin. Sau đó vòng khói của Gandalf biến qua màu xanh, quay lại trên đầu lão và lơ lửng ở đó. Những vòng khói lão thả ra đã tụ lại thành một đám mây nhỏ. Trong ánh sáng nhấp nháy của căn phòng, vẻ ngoài của Gandalf trông thật bí hiểm và ma quái. Bilbo ngần người đứng ngẩn; bản thân gã cũng ưa thả khói và giờ đang đỏ mặt xấu hổ khi nghĩ lại cảnh thả khói lên Đồi bữa trước.

“Nào, giờ đến lúc khởi nhạc rồi, mang nhạc cụ lại đây!” Thorin nói.

Kili và Fili móc ra hai cây vĩ cầm từ trong bị, Ori, Dori và Nori rút ra những cây sáo giấu đầu dưới áo khoác ngoài; Bombur tha vào một cái trống từ phòng khách; Bifur và Bofur cũng ra phòng ngoài và mang vào mấy cây đàn clarinet vẫn để lẫn trong đồng gậy đi đường. Dwalin và Balin thì đồng thanh nói: “Xin lỗi, bọn tôi để đồ ở ngoài hiên!”

“Mang luôn đồ của ta vào nhé!” Thorin nhắc.

Hai gã lùn mang theo vào những cây viola cao bằng người cùng cây đàn hạc của Thorin được bọc trong tấm vải xanh: cây đàn hạc làm toàn bằng vàng và tuyệt đẹp. Và khi Thorin vuốt lên dây đàn, cả bọn cùng bắt đầu chơi; một thứ âm nhạc lạ thường, ngọt ngào và đầy giai điệu tuôn chảy. Bilbo lãng quên mọi sự, thả hồn mình đến những bến bờ xa, mãi đâu Phía Bên Kia Sông, xa tít khỏi cái lỗ Hobbit phía Dưới Đồi, nơi mặt trăng trên bầu trời kỳ lạ như một vì tinh tú khác. Qua ô cửa sổ hướng ra Đồi, bóng tối đã len vào phòng, lửa trong lò (vẫn đang tiết tháng Tư) đã bắt đầu lụi mà đám lùn Dwarf vẫn chơi, chơi mãi, trong khi bóng bộ râu của Gandalf nhảy múa trên tường.

Bóng đêm đã tràn ngập căn phòng, lửa đã tắt và những hình người cũng không còn trông rõ, nhưng đám lùn vẫn tiếp tục chơi. Đột ngột một gã, rồi tiếp sau là gã thứ hai cùng cất lên bài hát sâu lắng của người Dwarf, bài hát xưa đã từng vang lên trong những ngôi nhà cổ kính tại những vùng đất sâu thẳm của họ. Hãy lắng nghe một đoạn của bài hát đó, nếu những lời thơ không có nhạc có thể coi là bài hát:

*Sau dãy núi xa mịt mờ kia
Dưới đáy sâu những hang động cổ
Trước bình minh chúng ta gắng sức
Tìm cho ra kho báu người xưa.*

Những người lùn thời xưa huyền thoại

*Nghề rèn tinh xảo nhất trần gian;
Nào ngọc thạch, ngọc lam, ngọc bích
Chúng ta cùng nhau cất giữ thôi.*

*Cho đức Vua, cho chúa người Elf
Đập búa mau lên nào bạn hỡi
Cho ánh dương giúp ta soi tỏ
Tỏa hào quang trên chuôi kiếm mới rèn.*

*Trên hộ tâm bạc họ đang đeo
Trên vương miện vì sao tỏa sáng,
Trên xích vàng đang mang quanh cổ
Nhật nguyệt cùng lấp lánh sáng ngời.*

*Cúp kia ta tạc cho vui thú
Đàn hạc vàng rờn có ai hay
Tất thảy nằm đây cùng tắt tiếng
Nào ai nghe thấu tiếng cầm ca.*

*Thông mọc vút cao, gió thét gào
Lửa bùng đỏ, cây như đuốc sáng
Chuông đổ dồn trên khắp xứ Dale
Người người dậy, mặt kinh hoàng hãi sợ
Cơn giận Rồng thiêng hung tợn vô ngần
Tháp canh sụp, và nhà nhà bùng cháy
Núi cao kia ngập khói dưới ánh trắng.
Người Dwarf nghe tiếng gọi của Tử Thần
Lao ra cửa và sa chân nơi tử địa.
Dưới móng Rồng,
Dưới ánh trắng khuya.*

*Sau dãy núi xa mịt mờ kia
Dưới đáy sâu những hang động cổ
Trước bình minh chúng ta gắng sức
Đoạt cho được kho báu của tiên nhân.*⁸

Nghe bài hát của những người lùn Dwarf, gã Hobbit nhận thấy một tình yêu vừa nảy mầm trong gã, tình yêu đối với những đồ vật thần kỳ, được chế tạo bởi phép thuật và những bàn tay khéo léo; một tình yêu ích kỉ và đầy ghen tuông, thứ ham muốn mãnh liệt vẫn sống trong tim mỗi người lùn Dwarf. Gã cũng cảm thấy một ham muốn xa lạ đang thức dậy, ham muốn được đi và thấy những rặng núi mờ xa, được nghe rừng thông xào xạc, nghe thác đổ; được khám phá những hang động sâu thẳm, được đeo kiếm thay vì mang gậy chống.

Gã nhìn qua ô cửa. Bầu trời đen thẫm, những vì sao đang lấp lánh bên trên những hàng cây. Gã nghĩ về kho báu của những người lùn, cũng đang lấp lánh dưới những hang ngầm. Thành linh gã thấy một ánh lửa vụt sáng phía sau đồi (có lẽ ai đó vừa nhóm củi), Bilbo như nhìn thấy những con Rồng kẻ cướp đang sà xuống ngọn Đồi thâm lặng của gã và tắm tất cả trong biển lửa. Gã rùng mình và nhanh chóng trở lại thành ngài Baggins xứ Bag End, Phía Dưới Đồi.

Gã đứng dậy, toàn thân run rẩy. Gã lường lự: mình nên đi lấy thêm cây đèn, hay giả bộ đi lấy rồi trốn chui đâu đó dưới đồng thùng bia trong nhà hầm, cho tới khi đám lùn rời khỏi. Nhưng ngay đó, gã nhận ra rằng lời ca và âm nhạc cũng đã tắt, tất cả các lão lùn đều nhìn gã chăm chăm, mắt của chúng sáng lên trong bóng tối.

“Anh bạn muốn đi đâu vậy?” Thorin gọi hấn. Giọng lão cho thấy, lão đã đoán ra mọi suy tính của Bilbo.

“Tôi mang đèn lên được không?” Bilbo rụt rè hỏi.

“Bọn ta ưa bóng tối này hơn,” cả đám lùn đồng thanh đáp, “những việc đen tối cần thực hiện trong bóng tối! Còn lâu trời mới rạng.”

“À vâng, vâng, dĩ nhiên là vậy,” Bilbo nói và vội vã ngồi xuống. Gã ngồi hệt ghế và đâm thẳng vào tấm chắn lò, hất tung cả thanh cời than lẫn xẻng.

“Suyt,” Gandalf nói, “nghe Thorin nói nào!”

Thorin đã bắt đầu:

“Ngài Gandalf, các bạn lùn Dwarf và ông bạn Baggins! Chúng ta đã tới đây, trong nhà của bạn chúng ta, người Đồng Sự, người bạn Hobbit tuyệt vời và táo tợn – cầu trời cho lông dừng bao giờ rụng khỏi bàn chân bạn! Cầu cho rượu bia của bạn mãi say nồng!”

Lão dừng lời, cho phép gã Hobbit tội nghiệp cơ hội được hồi đáp theo lễ nghi, nhưng ông bạn Bilbo Baggins đáng thương không coi những lời trên như lời khen tụng. Gã nhấp môi, định phản bác lại câu “người Hobbit táo tợn” và còn quá thể nữa, “người Đồng Sự” nhưng ruột gan còn cào đến không nói nổi lên lời. Bởi vậy, Thorin lại tiếp tục:

“Chúng ta tụ họp tại đây để bàn tính các kế hoạch của chúng ta, các phương thức và phương tiện hiện có, các mưu kế và hành động. Chỉ chút nữa thôi, ngay trước khi trời sáng, chúng ta sẽ khởi hành một chuyến đi xa, một chuyến viễn du mà một vài kẻ trong bọn ta, có khi là tất cả (dĩ nhiên là trừ người bạn, quân sư của chúng ta, pháp sư mưu trí Gandalf) *đều không thấy ngày về*. Đây là giây phút trọng đại. Mục tiêu của chúng ta, như tôi nghĩ, mọi người đều rõ cả. Riêng với ngài Baggins, và có lẽ cả một số anh em trẻ người Dwarf (tôi nghĩ đó là Kili và Fili), một đôi lời giải thích cũng là thỏa đáng.”

Phong cách của Thorin là vậy. Lão là một nhân vật quan trọng. Nếu không kịp thời ngăn lão, lão có thể tiếp tục giọng đó cho tới khi đứt hơi mà chẳng thông báo được điều gì mới mẻ. Nhưng lão đã bị ngắt lời hết sức thô bạo. Bilbo không thể chịu đựng thêm. Khi nghe tới đoạn “không thấy ngày về”, gã Bilbo đáng thương cảm thấy một tiếng thét đã lấp đầy cổ họng, và

tiếng thét đó cuối cùng đã buột ra – một tiếng rít chói tai như còi tàu hỏa trước khi ra khỏi đường hầm. Cả đám lùn đều nhảy dựng, lật đổ cả bàn ăn. Một ngọn lửa xanh bùng cháy trên đầu cây gậy thần của Gandalf, và trong ánh sáng chớp chờn, mọi người thấy gã Hobbit đang quỳ trước lò sưởi, toàn thân run như dế. Bỗng nhiên gã ngã sấp xuống sàn, miệng gào điên loạn: “Sét đánh tôi rồi, sét đánh chết tôi!”; và rồi cả đám chẳng moi được thêm lời nào từ gã. Đám lùn khiêng gã đặt lên ghế dài ngoài phòng khách, để chút đồ uống trong tầm với và quay lại với những công việc “đen tối” của mình.

“Ông bạn này dễ phẫn khích quá,” Gandalf nói khi ai đã vào chỗ nấy. “Thỉnh thoảng có những cử chỉ kì quặc, nhưng hẳn là một trong những kẻ xuất sắc nhất đây – hung dữ y như Rõng bị chẹt đuôi.”

Nếu bạn đã có dịp thấy Rõng bị chẹt đuôi, bạn sẽ hiểu ngay đây rõ là phép phóng đại thôi. Thậm chí phóng đại quá lỗ so với bất kì dân Hobbit nào, kể cả với người anh họ cố nội Già Took với biệt danh Bò Rõng, người khổng lồ trong số Hobbit, người đã từng cưỡi ngựa. Chính Bò Rõng là người đã lao như cơn lốc vào giữa hàng quân bọn quỷ Goblin núi Gram trong trận chiến chiếm những Cánh Đồng Xanh, và chỉ bằng một chùy đập đã đánh bay đầu Vua Golfimbul của chúng. Cái đầu đã bay xa hơn trăm thước, rơi thẳng vào một hang thỏ, kết thúc trận chiến vĩ đại; còn trò chơi golf cũng được sáng tạo ra vào đúng khoảnh khắc lịch sử này.

Lúc này hậu duệ yếu mềm của Bò Rõng đã tỉnh giấc bên phòng khách. Nằm nghỉ một lát và nhấp giọng bằng một ngụm vang, gã lần đến bên cửa vào phòng ăn. Glóin đang nói, và đây là những lời Bilbo nghe được:

“Xì (hay một âm sắc nào cũng khinh bỉ như vậy), các bạn nghĩ gã này phù hợp ư? Gandalf đã mô tả rất hay về tính hung bạo của hẳn, nhưng chỉ một tiếng thét kiểu đó, vào lúc không thích hợp, cũng đủ đánh thức cả họ nhà Rõng. Khi đó sẽ có khối kẻ trong bọn ta toi mạng! Tớ thì thấy rõ! Hẳn hét lên vì hãi quá, chứ đâu phải vì phẫn khích! Thật lòng, nếu không thấy *dấu hiệu ma thuật* trên cửa, tớ nghĩ tụi ta đã lầm đường. Ngay khi nhìn thấy nhóc tì này nhảy tới nhảy lui trên thảm, tớ đã nghi nghi. Trông gã giống lão bán đồ tạp hóa hơn là Người Bè Khóa.”

Khi đó Bilbo đẩy năm cửa và bước vào. Dòng máu Took đã chiến thắng. Hắn cảm thấy sẵn sàng bỏ luôn bữa sáng cùng giường êm nệm ấm, miễn những kẻ này phải thấy hắn thật hung tợn. Quả thật, hắn muốn phát điên khi nghe tới câu “nhóc tí nhảy tới nhảy lui trên thảm”.

Sau này, trong biết bao lần, dòng máu Baggins trong hắn đã cay đắng hối hận về hành động bất cẩn của mình: “Bilbo, thằng ngu nhất trần đời, sao mày lại tự mình chấp thuận dính vào mớ bong bóng ấy.”

“Xin lỗi, tôi đã tình cờ nghe được chuyện của các ngài,” gã nói. “Tôi sẽ không làm bộ như mình hiểu những chuyện vừa nghe; đặc biệt tôi không hiểu nổi chuyện ‘*bẻ khóa*’ ở đây. Nhưng tôi nghĩ, tôi đã nhận thức ra một điều (gã vẫn coi đây là biểu hiện của ‘*cư xử đúng mực*’): các ngài coi tôi là thứ bỏ đi. Được thôi, tôi sẽ chứng minh tôi làm được những gì. Chẳng có dấu hiệu ma thuật nào trên cửa nhà tôi hết, tôi mới cho sơn cửa hôm tuần trước, và có lẽ các ngài đã nhầm địa chỉ. Ngay khi nhìn thấy bộ dạng khó ưa của quý ngài đây, tôi đã nghĩ các ngài nhầm địa chỉ. Nhưng hãy cho là các ngài đến đúng nơi đi. Nói đi, xem cần làm gì, và tôi sẽ hoàn tất, dù có phải đi tới Viễn Đông, hay đấu với loài độc trùng của Sa Mạc Cuối Cùng. Bên ngoài tôi có ông tiền tổ với biệt hiệu Bò Rống...”

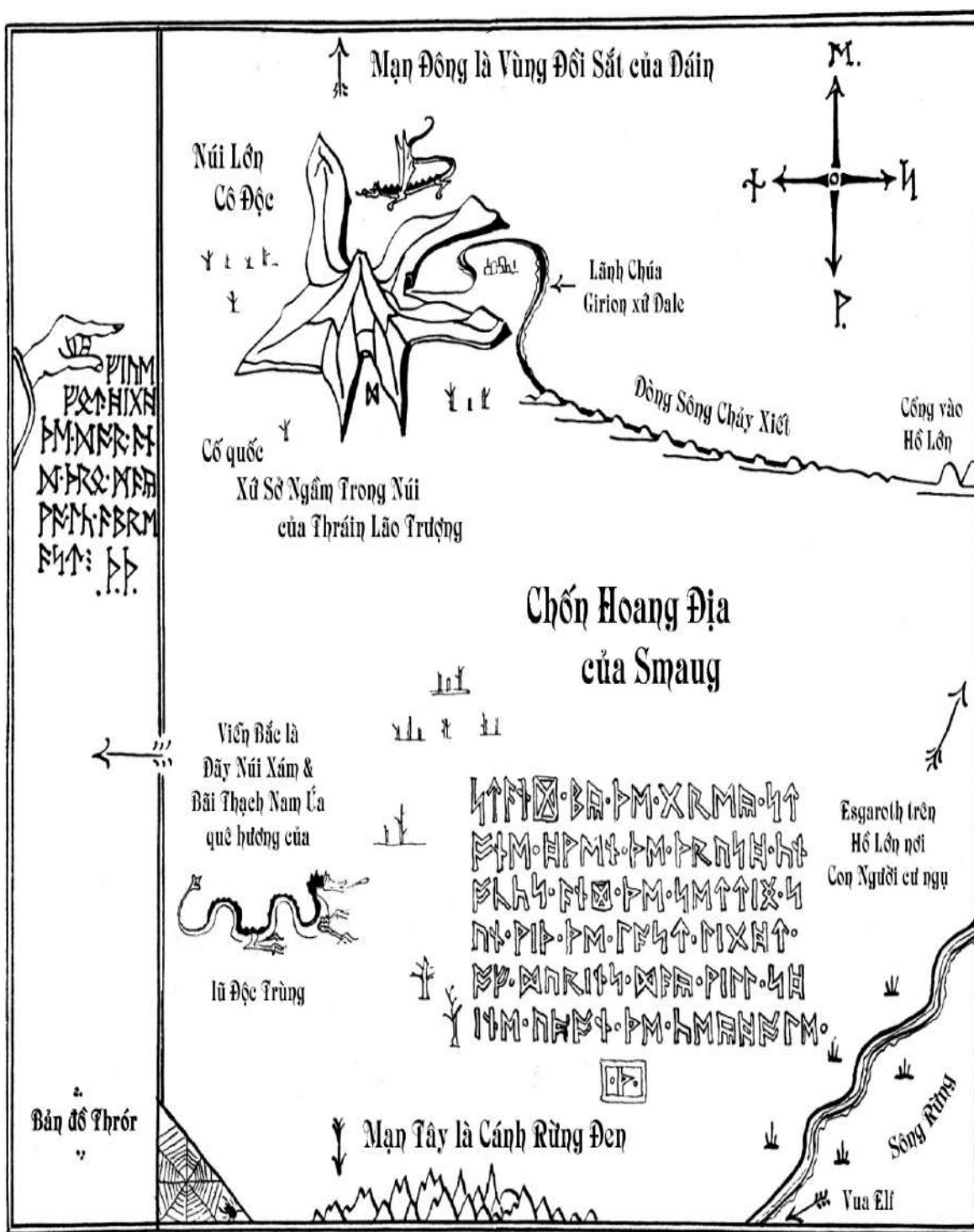
“Phải, phải rồi, nhưng đó là chuyện thời xưa,” Glóin ngắt lời gã, “còn tôi đang nói về chính Ngài đây. Và tôi đoán chắc với ngài, trên cửa nhà ngài có dấu hiệu ma thuật, chính dấu hiệu như người xưa vẫn dùng. Nó cho biết nghề nghiệp của ngài. Diễn dịch ra, dấu hiệu đó có nghĩa là: ‘Dân *bẻ khóa* chuyên nghiệp, sẵn sàng nhận việc, chấp nhận nguy hiểm, miễn thù lao đầy đủ’. Ngài có thể tự gọi mình là ‘*người kiếm tìm kho báu bậc cao*’ nếu ngài không ưa từ ‘*bẻ khóa*’. Vài kẻ tự gọi mình như vậy. Bọn tôi không quan trọng chuyện đó. Gandalf thông báo với bọn tôi là một chuyên gia địa phương đang cần việc gấp và hẹn gặp tại đây vào thứ tư, lúc năm giờ.”

“Về dấu hiệu ma thuật, chính ta đã khắc lên trên cửa,” Gandalf xen vào. “Và ta có lý do xác đáng. Các người đã nhờ ta tìm ra *người thứ mười bốn*, và ta đã chọn ông Baggins. Kẻ nào dám nói ta lầm, chọn người không đúng,

hay đến sai địa chỉ xem, hãy xéo đi ngay với mười ba mạng và vận đen đeo đuổi. Nếu vậy vẫn không ứng, thì xéo về hết, về đào than trong mỏ đi!”

Lão nhìn Glóin giận dữ đến mức gã lùn Dwarf phải co rúm người trong ghế. Phần Bilbo cũng tính mở miệng, chuẩn bị hỏi thêm đôi điều, nhưng Gandalf đã quay phắt lại và nhìn hăn hung dữ dưới chòm lông mày bạc. Bilbo đành ngậm miệng.

“Thôi, tranh cãi đủ rồi,” Gandalf nói. “Ta đã chọn ông Baggins, các người phải chấp thuận như vậy. Nếu ta nói hăn là Người Bẻ Khóa, điều đó có nghĩa, hăn là người bẻ khóa, hoặc sẽ mở khóa vào lúc thích hợp. Hăn không gây thơ như các người nghĩ, không gây thơ như chính hăn cũng lầm tưởng về mình. Sẽ tới giờ khắc mà các người (nếu các người còn sống sót) sẽ phải cảm ơn ta về hăn. Còn bây giờ Bilbo, cậu nhỏ của ta, mang đèn lại đây, bọn ta cần xem vật này.”



Trên bàn, dưới cây đèn lớn với chụp đèn màu đỏ, lão trải rộng một mảnh giấy da, trông hệt như tấm bản đồ.

“Đó là tác phẩm của Thrór, ông nội của anh, Thorin,” lão đáp lại những câu hỏi chực buột ra của đám lùn. “Bản đồ vùng Núi Lớn đây.”

“Tôi không thấy nó giúp được gì nhiều,” Thorin đáp lại sau khi xem chăm chú. “Tôi nhớ rõ vùng Núi Lớn và phụ cận. Tôi biết đâu là Cánh Rừng Đen, còn đâu là Chốn Hoang Địa, nơi bọn Rồng cư ngụ.”

“Trên bản đồ cũng vẽ cả con Rồng,” Balin thêm vào. “Nếu có khi nào ta tới được Núi Lớn, không có bản đồ chúng ta cũng nhìn thấy nó.”

“Có một chi tiết các người không nhận ra.” Pháp sư phản bác, “một lối đi bí mật. Các vị có thấy dòng chữ rune phía Tây này không, và bàn tay chỉ hướng từ những dòng chữ rune khác? Nó đánh dấu lối đi bí mật vào Hạ Phòng.”

“Có thời nó đã là bí mật,” Thorin ngẫm nghĩ, “nhưng chắc gì nó còn bí mật tới ngày nay. Smaug đã sống ở đó quá lâu để biết mọi ngõ ngách của những hang động này.”

“Nó có thể tìm ra, nhưng cũng chẳng ích gì.”

“Tại sao chứ?”

“Vì lối đi quá nhỏ. Cao năm bộ và ba người cùng đi lọt – những chữ rune này nói vậy. Smaug không thể chui lọt qua khe ngay khi còn trẻ, huống gì tới khi này, khi nó đã ăn vô số người Dwarf và thường dân xứ Dale.”

“Còn theo ý tôi thì cửa lớn quá đấy,” Bilbo đột ngột lên tiếng. Gã chưa khi nào có dịp đụng chạm với loài Rồng, còn về “lỗ,” gã vốn chỉ quen với “lỗ” của nhà Hobbit. Lại một lần nữa gã nóng đầu và bị câu chuyện lôi cuốn, quên mất là với gã, im lặng quý hơn vàng. Gã sùng bái mọi loại bản đồ, ngay trong phòng ngoài gã có treo một bản đồ vùng Đồi và phụ cận, nơi gã cẩn thận đánh dấu mọi con đường đi dạo của mình bằng chì đỏ.

“Tôi không rõ vì sao họ lại giấu được khuất mắt những người khác, cho dù con Rồng có thể không nhận ra?” Bilbo hỏi (bạn đừng quên gã chỉ là một chàng Hobbit bé nhỏ mà thôi).

“Có nhiều cách khác nhau,” Gandalf đáp. “Nhưng họ đã che giấu chính cái cửa này ra sao, hiện ta còn chưa rõ. Từ những hướng dẫn trên bản đồ

này, ta chỉ biết cửa được khóa và đúc liền vào núi. Một mảnh quen thuộc của người Dwarf, nếu ta không nhầm?”

“Ngài không nhầm đâu,” Thorin khẳng định.

“Phải, ta quên chưa nhắc tới chiếc chìa khóa này,” Gandalf tiếp lời. “Nó được đính kèm cùng bản đồ. Nó đây!” Và Gandalf chìa ra cho Thorin một chiếc chìa khóa bạc có cán dài, với đầu khóa trông thật ngộ. “Giữ cẩn thận nhé!”

“Ai mà dám ầu,” Thorin nói và đeo ngay chìa khóa vào chiếc dây vàng dài sọc trên cổ, chiếc dây dài, luồn xuống dưới áo khoác.

“Giờ tình thế đã không đến nỗi vô vọng như trước. Mới đây bọn tôi vẫn chưa rõ sẽ khởi sự từ đâu. Bọn tôi đã định tiến về phía Đông, cố gắng cẩn trọng và căng mắt quan sát, miễn sao tiến được tới Hồ Lớn. Khi đó chắc mọi khó khăn sẽ bắt đầu...”

“Không phải khi đó, mà sớm hơn nhiều; ai chứ ta thì biết rõ đường sang phía Đông đấy,” Gandalf ngắt lời.

“Từ đó chúng ta sẽ tiến lên miền trên dọc theo Dòng Sông Chảy Xiết,” Thorin tiếp tục, bỏ qua lời cảnh báo của Gandalf. “Cố tìm tới khu phế tích của Dale – thành phố cổ nằm trên bờ sông dưới chân Núi Lớn. Thật ra chẳng ai trong bọn tôi dám vào lối Cổng Chính. Dòng sông chảy ngay chỗ cổng chính này rồi ngoặt qua mỏm đá lớn phía Nam; con Rồng thường bay ra theo lối này, quá thường, nếu nó không thay đổi thói quen.”

“Đúng, lối đó không vào được,” pháp sư công nhận. “Nhất là khi không có sự trợ giúp của một chiến binh lừng danh, hay một lực sĩ huyền thoại. Ta đã cố thử kiếm một người, nhưng trong thân thể những chiến binh ngày nay không còn chảy dòng máu phiêu lưu ấy, họ chỉ khoái đánh lẫn nhau ở các miền đất xa. Còn lực sĩ ư, một, hai, hết rồi đấy. Gươm thì cùn, rìu chiến dùng đến cùi, khiên dùng thay vung úp nôi; còn bọn Rồng lại hân hạnh được liệt vào hàng cổ tích. Bởi vậy ta đã tính tới chuyện đột nhập, nhất là khi biết được Lối Đi Bí Mật. Chính lúc này ông bạn Bilbo Baggins xuất hiện, một

chuyên gia bẻ khóa trời cho. Nào, quay lại với kế hoạch và chúng ta bàn tiếp.”

“Tuyệt lắm,” Thorin nói. “Có lẽ để ông bạn bẻ khóa giàu kinh nghiệm của chúng ta sẽ nói lên vài ý tưởng độc đáo và sáng giá?” Lão cúi mình mời Bilbo với vẻ lịch sự cường điệu thấy rõ.

“Trước tiên tôi muốn biết rõ công việc hơn,” gã Hobbit nói (trong đầu gã mọi thứ lộn tùng phèo, bụng gã lạnh ngắt, nhưng gã quyết không lùi bước, đó là dòng máu Took). “Có nghĩa là tôi muốn biết rõ hơn về vàng, châu báu, về con Rồng, sao vàng lại nằm chỗ đó, nó là của ai, và các thứ khác nữa.”

“Trời ơi,” Thorin nói. “Không lẽ ông bạn chưa xem bản đồ? Không nghe bài hát của người lùn Dwarf? Không phải chúng ta đã bàn về vụ này suốt gần đây thời gian?”

“Dẫu sao tôi cũng muốn nghe lại *thật chi tiết và có trình tự*,” Bilbo vẫn ngoan cố, đồng thời gã cố ra dáng “làm ăn” (dáng điệu gã vẫn dùng với những kẻ đến vay tiền). Cố hết sức, gã muốn mình trông giống một chuyên gia kĩ tính, chu đáo thông minh và thạo việc để có thể tương xứng với lời giới thiệu của Gandalf. “Tôi cũng muốn nghe về mức độ mạo hiểm, về các chi phí không lường trước, về thời hạn, tôi cũng cần biết rõ mức thưởng và các chi tiết khác.”

Thực ra những lời trên chỉ có ý nghĩa – “ta sẽ được gì đây? Và liệu ta có còn *thấy ngày về*?”

“Hay lắm,” Thorin nói. “Đã lâu lắm rồi, từ thời ông nội Thrór của ta, cả gia đình ta đã bị xua đuổi khỏi vùng cực Bắc, và cùng với gia sản, đồ lễ, chúng ta đã di trú tới ngọn Núi Lớn trên bản đồ này. Ông tổ Thráin Lão Trượng đã khám phá ra nó từ lâu, nhưng chỉ tới lúc này bọn ta mới khai mở mở đường, xây nhà lập xưởng trong lòng Núi. Ta nghĩ họ tìm ra vô số vàng và châu báu vào khi đó. Dẫu sao thì họ cũng trở nên giàu có vô ngần, và ông nội ta đã trở thành Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi, được những Con Người hết sức nể vì. Những người này vốn sống phía Nam, nhưng dần dà, họ đã

tiến ngược lên theo Dòng Sông Chảy Xiết, tới tận thung lũng dưới chân Núi Lớn. Họ đã xây dựng nên thành Dale phồn vinh. Những vị Vua xứ Dale luôn cầu tới thợ rèn của bọn ta, và ngay những kẻ non nghề nhất cũng được trả công hậu hĩnh. Những ông chủ gia đình luôn cầu xin để con họ được học nghề, sẵn sàng chi hậu, nhất là bằng các khoản lương thực, nên người Dwarf cũng chẳng phải lo tới chuyện cày cấy hay gặt hái. Ngẫm lại, đó thực là những ngày hạnh phúc, ngay người Dwarf nghèo nhất cũng thừa tiền để tiêu xài hay cho vay mượn; và anh ta cũng thành thạo để chế ra những món đồ chơi đẹp để cho vui, chưa nói gì tới món đồ ma thuật diệu huyền, những thứ hôm nay đốt đuốc tìm cũng không thấy nữa. Cung điện của ông nội ta đầy ắp giáp trụ và trang sức, cúp vàng và đồ chạm, còn chợ phiên xứ Dale được coi như kì quan phương Bắc vào thuở ấy.

“Chao ôi, nhưng chính sự thịnh vượng ấy đã thu hút bọn Rồng tới chốn này. Bọn Rồng luôn chăm chăm đánh cắp vàng và châu báu, anh bạn biết đấy, của người Dwarf, người Elf, của Con Người mỗi khi có dịp; và chúng hẳn học canh giữ kho báu tới cuối đời (có nghĩa là mãi mãi, trừ khi chúng bị hạ sát), dù chẳng khi nào dùng tới ngay chiếc nhẫn đồng tầm thường nhất. Thực ra thì chúng đâu phân biệt nổi đồ tốt hay đồ xấu, nhưng chúng luôn chắc giá của món đồ; tự thân chúng không thể hàn lại ngay một chiếc vảy Rồng bị nứt. Có khá nhiều Rồng trên phương Bắc vào thời đó, còn nguồn vàng thì cạn kiệt dần: những người Dwarf đã dời xuống phía Nam hay bị giết hại, khung cảnh điêu tàn, hoang phế do bọn Rồng gây ra trông ngày càng tệ hại. Trong số đó có một con tham lam, mạnh mẽ và nham hiểm nhất – con Smaug. Một ngày kia, nó tung cánh và bay xuôi xuống phía Nam. Bọn ta thoát đầu chỉ nghe những âm thanh như tiếng bão tràn tới từ phương Bắc, rồi những cây thông trên Núi ngả nghiêng đổ gãy. Vài người Dwarf đang ở ngoài trời (ta là một trong số những người may mắn đó, vốn là một kẻ phiêu lưu, luôn lang thang khắp chốn, và điều đó đã cứu mạng cho ta), phải, đứng khá xa ta thấy con Rồng sà xuống núi trong lửa đỏ. Nó trườn xuống lũng và cả đám cây bốc cháy khi nó chạm vào. Tất cả chuông xứ Dale đổ dồn vội vã trong lúc đó, còn các chiến binh nhanh chóng vũ trang. Người Dwarf lao ra khỏi cổng thành, nhưng con Rồng đã chờ sẵn họ nơi đó. Không một ai thoát

hiếm. Dòng sông bốc hơi mù mịt. Khói trùm lên thành phố Dale. Trong sương khói mịt mờ, con Rồng đã lao bổ vào các chiến binh và tiêu diệt họ – một câu chuyện đáng buồn, nhưng thường gặp trên phương Bắc những ngày này. Sau đó nó quay lại nơi Cửa Trước và bắt đầu quét sạch các sảnh đường hay ngõ phố, đường hầm hay cung điện, nhà dân hay lối đi. Khi không còn một người Dwarf nào sống sót, nó chiếm giữ toàn bộ của cải của họ. Có lẽ, đó là thói quen của bọn Rồng, nó thu gom vàng bạc châu báu lại và ngủ luôn trên đó. Sau này, nó vẫn thường trườn xuống xứ Dale lúc ban đêm để bắt người, nhất là những thiếu nữ về ăn thịt, cho tới khi xứ Dale bị hủy diệt hoàn toàn, người trốn chạy, kẻ bị giết hại. Ta không rõ liệu chuyện gì đang diễn ra nơi Núi Lớn lúc này, nhưng ta nghĩ chắc chẳng ai dám sống gần chân núi, họa may mãi phía bờ xa của Hồ Lớn mới có người cư ngụ.”

“Vài người may mắn trong bọn ta đang ở ngoài trời, nép mình trong nơi ẩn náu, bọn ta nguyện rửa con quái vật Smaug. Thành linh ông nội và cha ta xuất hiện với những bộ râu cháy xém. Trông họ thật căm hờn, nhưng họ không nói gì nhiều. Khi ta hỏi họ thoát ra bằng cách nào, họ bảo ta câm miệng, ta sẽ được biết mọi chuyện vào một ngày kia. Sau đó chúng ta lên đường, chúng ta đã lang thang khắp chốn, thậm chí phải hạ mình đi làm thợ rèn hay đào than trong mỏ. Nhưng bọn ta không khi nào quên kho báu bị đánh cướp của mình. Và tới hôm nay, khi ta cho rằng cuộc sống đã khá hơn nhiều,” Thorin khẽ chạm vào sợi dây chuyền vàng trên cổ, “bọn ta vẫn muốn đoạt lại kho báu và trả thù tàn khốc con quái vật Smaug – nếu ta đủ sức.

“Ta vẫn thường đau đầu nghĩ, sao cha và ông ta lại thoát được khỏi Smaug? Giờ ta hiểu, họ đã dùng lối đi dự phòng. Rõ ràng chính cha ông ta đã vẽ nên bản đồ này, và ta muốn biết: sao nó lại lọt vào tay của pháp sư Gandalf? Sao nó không thuộc về ta, người kế thừa hợp pháp?”

“Ta không chiếm đoạt, người ta đã trao nó cho ta,” pháp sư đáp.

“Ông Thrór của anh đã bị giết trong vùng mỏ Moria, dưới tay Vua Azog của bọn Goblin...”

“Cầu trời thiêu chết hẳn đi,” Thorin nói.

“Còn Thráin, cha anh đã rời nhà đi nhằm ngày hai mươi mốt tháng Tư, đến thứ năm tuần trước được chẵn một trăm năm, và anh đã không gặp ông ta từ hồi đó.”

“Phải, phải...”

“VẬY ĐẤY, cha anh đã giao bản đồ cho ta, để ta chuyển lại cho anh; còn về thời gian và địa điểm ta chọn để chuyển nó lại cho anh, anh cũng chẳng trách ta được, ta tốn khá thời gian để tìm ra anh đấy. Cha anh thậm chí chẳng nhớ nổi tên mình khi ta gặp ông, nói gì đến tên anh. Vậy hãy biết ơn ta! Còn đây, bản đồ của anh,” và pháp sư chìa mẫu giấy cho Thorin.

“DẤU SAO TÔI VẪN CHẴNG HIỂU GÌ,” Thorin nói, và Bilbo cũng vậy, gã thấy lời giải đáp còn tù mù quá.

“ÔNG CỦA ANH,” pháp sư nói chậm và u ám, “đã giao bản đồ cho con trai trước khi ông ta tới vùng mỏ Moria. Cha anh đã tính thử thời vận với tấm bản đồ này sau khi ông anh bị giết; cha anh đã phải ném trái biết bao tai ương, nhưng cuối cùng ông ta vẫn không đến được chân Núi Lớn. Khi ta gặp ông, ông đang là tù nhân trong ngục của Necromancer⁹. Làm sao ông ta lại rơi vào đó, chính ta cũng không rõ.”

“VẬY CÒN NGÀI LÀM GÌ Ở ĐÓ?” Thorin hỏi và tự nhiên *rùng mình*, tất cả đám lùn đều *rùng mình*.

“CHUYỆN ĐÓ KHÔNG QUAN TRỌNG. Ta bận chút chuyện này chuyện khác, như mọi khi thôi, nhưng lần đó quả đầy nguy hiểm. Ngay chính ta, Gandalf, cũng chỉ thoát được trong gang tấc. Ta đã cố cứu cha anh, nhưng quá muộn. Ông ta đã phát điên, chỉ còn biết lảm nhảm. Tất cả những gì ông ta còn nhớ là bản đồ và chiếc chìa khóa này.”

“DÂN DWARF ĐÃ XỬ XONG BỌN GOBLIN VÙNG MORIA, ĐÃ ĐẾN LÚC XÉT TỚI NECROMANCER!” Thorin nói.

“ĐỪNG NÓI CHUYỆN TẦM PHÀO. Kẻ thù đó quá mạnh, ngay cả khi tất cả người Dwarf có thể tụ hội lại cùng nhau từ bốn bể. Cha anh chỉ muốn một điều: con trai mình đọc được bản đồ và dùng chìa khóa đúng chỗ. Núi Lớn và con Rồng – từng đó đã quá sức anh rồi.”

“Thấy chưa, thấy chưa,” Bilbo lẩm bẩm, rồi đột nhiên gã nói to thành tiếng.

“Thấy cái gì?” tất cả đám lùn cùng quay lại phía gã. Phần gã, không làm chủ được mình, đã thét lên: “Hãy nghe tôi nói gì đây!”

“Nói gì nào?”

“Vâng, tôi nói chúng ta cần tiến về phía Đông và mọi chuyện sẽ ra tầm ra món tại đó. Dầu sao cũng còn lối đi bí mật, và bọn Rồng cũng phải ngủ đôi chút chứ, ấy là tôi nghĩ vậy. Nếu anh ngồi bên bậu cửa lâu lâu, chắc chắn anh sẽ nghĩ ra được vài mẹo nhỏ. Nay, các bạn thấy không, trò chuyện hôm nay quá đủ rồi, đúng vậy chứ? Đi ngủ thôi, mai dậy sớm, tôi sẽ thết các bạn một bữa sáng ngon lành trước lúc khởi hành.”

“Trước khi chúng ta cùng đi, anh muốn nói vậy chứ,” Thorin nói. “Không phải anh là Người Bẻ Khóa sao? Và ngồi trên bậu cửa không phải việc của anh, mà tìm cách lọt vào trong hang kia. Nhưng ta đồng ý về chuyện nghỉ ngơi và bữa sáng. Ta ưa dùng trứng với thịt hun khói trước các chuyến đi xa. Không phải trứng om mà trứng chiên kĩ. Nhớ đừng làm bể trứng.”

Cả đám lùn đồng thanh đặt món của mình cho bữa sáng, không buồn cảm ơn Bilbo lấy một câu (điều này làm Bilbo rất khó chịu), rồi cả bọn đứng lên. Gã Hobbit phải tìm phòng cho cả bọn, trải đệm ghế và xô pha cho mọi phòng cho tới khi đám lùn nằm đầu vào đấy. Rồi một nhòai và hoàn toàn bất hạnh, gã lê đến chiếc giường nhỏ của mình. Có điều gã tự đoan chắc với mình là gã sẽ chẳng mò dậy sớm và làm bữa sáng cho bọn người kia. Dòng máu Took đã nguội dần, và gã chẳng hề nghĩ mình sẽ tham dự chuyến du hành vào buổi sớm. Nằm trong giường, gã còn nghe Thorin lẩm bẩm trên chiếc giường ngủ tốt nhất kể bên:

*Sau dãy núi xa mịt mờ kia
Dưới đáy sâu những hang động cổ
Trước bình minh chúng ta gắng sức*

Đoạt lại vàng đã mất của tiền nhân.

Bilbo tiếp đi với những lời đó bên tai, và mơ những giấc mơ khủng khiếp. Khi gã tỉnh giấc, trời đã sáng từ lâu.

CHƯƠNG 2:

Món thịt nướng

Bilbo chồm dậy, khoác nhanh áo choàng trên đường vào phòng ăn. Gã không thấy ai ở đó, chỉ còn lại vết tích của một bữa sáng lớn và vội vã. Trong phòng mọi thứ bị xáo trộn khủng khiếp, nhà bếp chất đầy chén đĩa bẩn, tất cả nồi niêu của gã đều bị trưng dụng. Việc phải rửa cả đồng chén đĩa khổng lồ này hiện thực đến nỗi gã buộc phải tin buổi tụ họp bữa qua chẳng phải là một phần của cơn ác mộng (tận đáy lòng gã vẫn mong là vậy). Bù lại, gã hài lòng thấy các vị khách đã cuốn gói mà không cần gã đi cùng, thậm chí chẳng buồn đánh thức gã dậy (“nhưng tại đó cũng chẳng thêm cảm ơn lấy một câu cho có” – gã chua chát nghĩ). Nhưng rồi gã cảm thấy hơi thất vọng, và gã ngạc nhiên với sự thất vọng của mình.

“Đừng có ngu, Bilbo Baggins,” gã tự nhủ, “giáp mặt loài Rồng hay những trò ngớ ngẩn cổ tích đó không hợp với tuổi của mày.”

Gã khoác tạp dề, châm bếp đun nước sôi và nhanh chóng rửa xong núi bát đĩa. Sau đó gã ăn bữa sáng ấm cúng trong phòng ăn, rồi chuẩn bị dọn bếp. Mặt trời đã lên cao, cánh cửa ngoài vẫn mở, một luồng gió ấm đầu xuân tràn vào trong nhà. Bilbo huýt sáo lớn lên và quên phứt mọi chuyện ngày qua. Gã ngồi xuống bàn, sẵn lòng làm tiếp bữa sáng thứ hai bên cửa sổ phòng ăn, bỗng Gandalf xuất hiện.

“Anh bạn quý của ta,” lão nói, “khi nào anh mới chịu khởi giá đây? Còn nói dậy sớm nữa hả? Giờ này mà anh còn xơi bữa sáng? Đã mười rưỡi rồi. Họ nhắn tin cho anh đây, bởi họ không chờ lâu hơn được.”

“Tin nhắn nào đây?” Bilbo hỏi, người thấy nôn nao.

“Hay chưa kìa,” Gandalf thốt ra, “ta không nhận ra anh đấy, vẫn còn chưa chùi bụi trên lò sưởi.”

“Còn lò sưởi nào vào đây nữa? Rửa chén đĩa của mười bốn người còn chưa đủ hay sao?”

“Nếu anh dọn lò sưởi, anh đã thấy cái này dưới đồng hồ!” Gandalf chìa cho Bilbo thấy một mẫu giấy (giấy của chính Bilbo).

Và Bilbo đọc thấy như sau:

“ ‘Thorin và Đồng Sự’ gửi tới Bilbo Người Bẻ Khóa lời chào thân ái!

Bọn ta cảm ơn nhiều về lòng hiếu khách của anh, đề nghị trợ giúp kỹ thuật của anh cũng được tiếp nhận. Điều kiện hợp đồng – đến một phần mười bốn (nhưng không vượt quá) toàn bộ của cái tìm thấy được (nếu có). Chi phí đi đường sẽ được hoàn trả trong mọi trường hợp; chi phí mai táng cũng do ‘Thorin và Đồng Sự’ hoặc người được ủy quyền gánh chịu (nếu không có thỏa thuận nào khác).

Không muốn làm mất giấc ngủ quý báu của anh, bọn ta lên đường chuẩn bị trước. Hẹn gặp anh lúc 11 giờ tại quán trọ Rừng Xanh, Bywater.

Bọn ta tin vào sự chính xác của anh.

Hân hạnh được đến thăm.

Rất trân trọng.

Thorin và Đồng Sự.”

“Chỉ còn 10 phút nữa thôi. Anh bạn phải vắt chân lên cổ mà chạy,” Gandalf nhận xét.

“Nhưng...” Bilbo bắt đầu.

“Chẳng những nhiewicz gì hết...” lão pháp sư cắt ngang.

“Nhưng mà...” Bilbo cố thử thêm lần nữa.

“Không ‘nhưng mà’! Nhanh!”

Sau này nghĩ lại Bilbo không làm sao nhớ được gã đã lao ra phố trong bộ dạng thế nào? Không mũ, không gậy, không tiền, không có đến một món đồ dùng thường nhật hẳn vẫn thường mang trong mọi lần đi dạo khác. Để mặc bữa sáng thứ hai đang ăn dở, bát đĩa vẫn chưa rửa xong, gã dúai chìa khóa nhà cho Gandalf, vắt cái chân đầy lông lên cổ và chạy ào qua con phố nhỏ cạnh cối xay, gã chạy qua cầu rồi chạy thêm khoảng một dặm Phía Bên

Kia Sông. Gã mệt đứt hơi, mồ hôi đầm đề, nhưng lúc chuông báo hiệu mười một giờ, gã đã bỏ nhào vào Bywater và phát hiện ra mình không đem theo khăn mùi xoa.

“Hoan hô,” Balin nói, lão đang đứng ngoài cửa đón Bilbo.

Cùng lúc đó, ở góc đường rẽ vào làng, những gã Dwarf khác đang xuất hiện. Cả bọn đều cười pôn¹⁰, và mỗi con pôn đều lặc lè tải đủ thứ đồ linh kinh – bao tải, túi da, các thức ăn uống khác. Con pôn nhỏ nhất chắc được dành riêng cho Bilbo.

“Hai anh kia lên ngựa thôi. Chúng ta đi!” Thorin ra lệnh.

“Khoan đã nào,” Bilbo phản đối, “tôi còn chưa đội mũ, quên cả khăn mùi xoa và không có đồng xu dính túi. Tôi mới nhận được tin nhắn của các bạn lúc mười giờ bốn mươi lăm thôi, chính xác đấy.”

“Cũng không cần chính xác lắm đâu,” Dwalin khuyên. “Còn từ giờ tới cuối chuyến đi, chúng ta sẽ chẳng cần đến khăn mùi xoa và cũng chẳng cần đến nhiều tiện nghi khác... Riêng chuyện mũ thì tôi có sẵn một mũ trùm và một áo khoác dự phòng cho anh bạn đây.”

Và như vậy, vào một buổi sáng tuyệt diệu cuối tháng Tư, cả hội đã rời quán trọ lên đường trên những con pôn bé nhỏ tải trĩu hàng. Bilbo đội một mũ trùm xanh thẫm (mưa gió đã làm sờn đôi chút), khoác một áo choàng xanh mượn của Dwalin. Mấy món đồ này đều quá khổ với gã, trông khá tức cười. Tôi không dám nghĩ, liệu ông bố Bungo đạo mạo sẽ nói gì khi thấy bộ dạng con mình. Điều an ủi duy nhất với Bilbo, là không ai nhầm gã với một người lùn Dwarf – gã chẳng có sợi râu nào.

Họ còn chưa rời khỏi quán, Gandalf đã xuất hiện, trông lão thật choáng lộn trên lưng con ngựa trắng. Lão mang đến cho Bilbo cả tá khăn mùi xoa, một kho thuốc sợi và cả cái ống điếu dài yêu thích. Sau đó cả bọn cùng vui vẻ lên đường; suốt ngày đó họ hát hò và kể những chuyện vui, chỉ trừ những lúc dừng chân ăn uống. Dù không được ăn luôn miệng như Bilbo mong muốn, nhưng dần dà gã thấy các cuộc phiêu lưu cũng chẳng đến nỗi nào.

Khởi đầu họ đi qua những vùng đất của người Hobbit, những vùng đất tươi tốt của một dân tộc cần cù đáng trọng; đường xá hoàn hảo; thi thoảng họ lại gặp một người Dwarf hay một chủ trại đang hối hả lo công việc. Tiếp nối là những vùng đất xa lạ. Dân tại đây trọ trẹ một thứ thổ ngữ lạ lùng và những bài hát của họ Bilbo cũng chưa từng nghe thấy. Rồi họ đến vùng đất hoang, nơi không có một bóng người, không quán rượu hay quán trọ, còn đường xá thì ngày càng tệ. Phía trước mặt chỉ có núi nhấp nhô, trái nọ lớn hơn trái kia, trông đen sẫm trên nền rừng cây. Trên một số ngọn núi, khách lữ hành nhìn thấy vài lâu đài cổ với vẻ ngoài ma quái, như được xây bởi những ác nhân. Khung cảnh xung quanh ngày càng tăm tối, thời tiết đột ngột thay đổi, trời lạnh và ẩm thấp. Đoàn lữ hành buộc phải ngủ tại bất kỳ chỗ nào, miễn là khô ráo một chút.

“Sang tháng Sáu đến nơi rồi,” Bilbo lầm bầm, đi cuối đoàn trên con đường lầy lội. Giờ uống trà đã qua, trời sắp tối, mưa suốt ngày không ngớt, nước chảy theo áo trùm vào, khách vuốt mặt cũng không kịp, những con pônì mệt lử và vấp liên tục. Những nhà du hành mệt mỏi, chẳng buồn trò chuyện.

“Mấy bao đựng quần áo, ờ, cả mấy bị đựng đồ ăn chắc cũng sưng nước rồi,” Bilbo buồn rầu nghĩ. “Sao mà mình thêm được ở nhà, trong cái lỗ tuyệt diệu của mình nghe nước sôi trên bếp thế nhỉ...” Sau này gã vẫn thường mơ tới cảnh đó.

Đám lùn Dwarf vẫn lẳng lặng tiến lên phía trước, không một lần ngoảnh lại, tuồng như họ đã quên phứt sự hiện diện của gã Hobbit rồi. Mặt trời chắc đã lặn sau những đám mây xám chì, và khi cả toán xuống một thung lũng sâu, trời đổ tối. Gió nổi lên làm rặng liễu dọc sông xào xạc. Đó là một con sông đổ xuống từ phía dãy đồi và núi trước mặt, tràn bờ bởi những cơn mưa dầm dề mấy ngày qua, giờ đang chảy xiết. Trong chốc lát trời tối hẳn. Gió xua bớt những đám mây xám và mặt trăng yếu ớt lộ ra phía trên đồi. Họ dừng lại, Thorin lầu bầu gì đó về bữa tối, “biết kiếm đâu ra chỗ khô ráo để ngủ nhỉ.” Mãi tới khi dừng lại bọn họ mới phát hiện ra sự vắng mặt của Gandalf. Cho tới nay Gandalf vẫn đi cùng cả bọn, nhưng không hề nói rõ lão

sẽ tham dự vào cuộc phiêu lưu hay chỉ đi cùng một đoạn cho vui vẻ. Lão ăn nhiều nhất, nói nhiều nhất, cười đùa nhiều nhất hội. Nhưng giờ lão đã biến mất tiêu.

“Đúng lúc cần một bàn tay pháp sư,” Dori và Nori rên rỉ (hai gã này luôn chia sẻ quan điểm của Bilbo về những bữa ăn ngon, đầy đủ và thường xuyên). Cả đám quyết định cắm trại ngay tại chỗ. Cho tới nay họ vẫn chưa cắm trại lần nào, dù biết trước rằng từ nay sẽ phải cắm trại thường xuyên hơn, nhất là khi đến Dãy Núi Mờ Sương, cách xa nơi ở của những người đáng tin cậy. Buổi tối ẩm ướt ẩm đạm này được coi như sự khởi đầu.

Những người lữ khách lê bước vào dưới vòm cây. Ở đây khô ráo hơn, những cơn gió thổi qua lại lắc nước đọng rơi rả rích thành nhịp buồn thảm. Nhóm lửa cũng không dễ, ngọn lửa cứ như bị phù phép. Những gã lùn Dwarf vốn thạo nghề nhóm lửa, dù nhóm ở đâu, nhóm từ thứ gì, ngay cả khi gió mạnh. Nhưng hôm nay cả Óin và Glóin, những bậc thầy nhóm lửa, cũng đành bó tay.

Một con pônì, kinh hoảng điều gì không rõ, bỗng bứt dây chạy. Không ai kịp giữ, nó lao thẳng xuống dòng sông chảy xiết. Cố cứu con ngựa, Fili và Kili suýt chết chìm, còn hành lý bị cuốn trôi theo dòng nước. Họa vô đơn chí, phần lớn lương thực đều trong mấy cái bao đó nên những nhà du hành buộc phải bằng lòng với bữa tối nghèo nàn, và bữa sáng chắc còn tệ hơn thế nữa.

Họ ngồi trong bóng tối, ẩm đạm, rầu rĩ, ướt như chuột, lầu bầu trong miệng. Còn Óin và Glóin vẫn cố nhóm lửa, rồi quay sang cãi lộn. Bilbo buồn bã nghĩ, những cuộc phiêu lưu – đó chẳng phải là cuộc đi dạo vui vẻ dưới trời sao tháng Năm. Bỗng Balin, người trực canh, hét lớn: “Lửa! Nhìn kìa, có lửa.”

Một ngọn đồi tối sẫm nằm không xa đó lắm, có cỏ cây phủ kín. Trong lùm cây rậm, quả thực một ngọn lửa đang tỏa sáng; ngọn lửa đỏ ấm cúng có vẻ như phát ra từ một đồng lửa trại hay những cây đuốc sáng. Nhìn chán, đám lùn quay ra tranh luận. Vài kẻ nói “có” số khác nói “không”. Một số

khăng khăng tới nơi xem cho biết, liệu có gì khá hơn một bữa tối nghèo nàn, một bữa sáng thảm hại và cảnh suốt đêm mặc đồ ướt hay không. Đám còn lại khẳng định: “Vùng đất này xa lạ, lại quá gần núi. Hiếm ai đặt chân được tới đây. Những bản đồ cũ không còn tin được nữa, mọi thứ đã hỏng nát, đường đi không còn được bảo vệ. Vài kẻ có nghe nói về vị Vua ngự trị nơi đây, mà càng ít tọc mạch, càng đỡ những điều rắc rối trên đường.”

Gã nào đó nhắc: “Nhưng chúng ta có mười bốn mạng.”

Kẻ khác thắc mắc: “Còn Gandalf đâu?” Rồi mỗi gã lùn tự lặp lại câu hỏi này như điệp khúc. Mưa lại đổ xuống nặng hạt hơn, Óin và Glóin quay ra đánh lộn. Đó là giọt nước làm tràn ly. “Này, nhưng chúng ta đang có một Người Bê Khóa cơ mà,” cả đám lùn nói.

Và bọn họ tiến dần về phía ánh lửa, họ đi chậm, cố không gây ra tiếng động, lũ pônì được dắt theo sau. Họ tiến lại phía đồi và mau chóng lẫn vào trong những tàn cây. Đám lùn nhìn lên phía trên, nhưng không tìm thấy một đường mòn khả dĩ dẫn tới nông trại hay nhà dân. Dầu đã cố cẩn thận, nhưng những tiếng gãy vỡ, răng rắc, rên rít (cùng tiếng thở hổn hển, phì phò) vẫn ồn lên khi bọn họ cố xuyên qua bóng tối. Thành linh, ánh lửa lọt qua khe lá ngay trước mặt.

“Giờ đến lúc Người Bê Khóa ra tay,” cả đám nói, ám chỉ Bilbo.

“Anh bạn đi trước và dò xem thứ lửa gì trước mặt; thử xem liệu có tuyệt đối an toàn không!” Thorin nói với gã Hobbit. “Nào tiến lên thôi, nếu mọi chuyện tốt đẹp, quay lại báo ngay nhé. Nếu không xong, cũng cố mà quay lại. Không quay lại được, anh giả hai tiếng như chim lợn và một tiếng chim ưng, bọn ta sẽ hết mình trợ giúp.”

Bilbo buộc phải đi, không kịp giải thích hẳn chẳng biết giả tiếng chim lợn, cũng chẳng hề biết bay như loài dơi. Bù lại, người Hobbit có thể đi không tiếng động trong rừng sâu, đi tuyệt đối âm thầm. Người Hobbit rất tự hào về kỹ năng này, và không chỉ một lần, Bilbo nhếch mép cười khinh khi nghe đủ thứ “ọc ạch” phát ra từ những anh lùn Dwarf. Tôi thì quả quyết rằng

cả tôi và bạn chẳng thể nghe được gì trong đêm mưa gió như vậy, ngay khi có cả đoàn người ngựa đi sát bên chân.

Về phần Bilbo, gã nhẹ nhàng tiến về phía ngọn lửa đỏ, cả con sóc rừng thận trọng cũng không động tai lên khi gã đi qua. Gã an toàn đến bên đồng lửa mà không ai hay biết, Bilbo bắt đầu quan sát.

Ba gã khổng lồ đang ngồi bên đồng lửa vĩ đại, được đốt lên từ những thân cây sồi lớn. Tụi khổng lồ đang nướng thịt cừu trên những cây xiên bằng gỗ, thỉnh thoảng lại mút mỡ từ đầu ngón tay. Mùi thơm bốc lên nức mũi. Cạnh đó còn một thùng bia bốc mùi dễ chịu, chốc chốc bọn khổng lồ lại vục vại vào uống. Chính là bọn quý khổng lồ Troll! Ngay Bilbo, vốn sống một cuộc sống điền viên, cũng lập tức đoán ra chúng là ai khi nhìn thấy cơ thể gồ ghề mốc thối, hình dáng thô kệch, những cẳng chân lừng lững, chưa kể đến lối nói thô lỗ, rất ư là thô lỗ của chúng.

“Hôm qua thịt cừu, hôm nay lại thịt cừu, trời đánh tao đi nếu mai không phải vẫn thịt cừu,” một gã quý khổng lồ nói.

“Kiếm đâu ra miếng thịt người nhỉ,” gã khác hưởng ứng. “Cái thằng Bill đầu gỗ này còn mừng mừng rỡ rỡ kéo tao đến đây nữa chứ. Đồ uống cũng sắp cạn nữa mới hay.” Gã nói, thúc vào khuỷu tay Bill, ngay khi tên kia đưa vại bia lên miệng uống.

Bill sặc rượi. “Câm mồm lại,” gã gào lên khi lấy lại hơi. “Mày còn muốn bọn người bò vào họng mày và thằng Bert nữa hử. Mơ hão. Từ khi xuống núi tới giờ tụi mày đã xơi tái một làng rười rồi chứ ít à? Mày muốn kiếm thịt người ở xứ nào nữa? Thời buổi khó khăn rồi, mày hãy biết cảm ơn Bill đã kiếm thịt cừu cho mày tọng.” Gã rút mạnh một miếng chân cừu lớn đang nướng trên bếp, rồi lấy tay áo chùi miệng.

Vâng, tôi đồ rằng bọn quý khổng lồ luôn cư xử thô lỗ như vậy, ngay cả với loại quý chỉ có một đầu. Nghe bọn quý nói, Bilbo thấy mình cần làm ngay một chuyện gì. Hoặc quay lại cảnh báo mấy anh bạn lùn về ba con quý kích cỡ đáng gờm đang khi bần tính – bọn này chẳng khoái gì hơn món người Dwarf nướng hay pônì quay để đổi khẩu vị. Hoặc nên thử tài “mở

khóa” của mình với bọn này xem sao. Một “chuyên viên bẻ khóa” chân chính sẽ khoắng sạch túi bọn quỷ trong tình huống tương tự (việc này luôn luôn đáng làm), thó luôn miếng thịt cừu đang nướng cùng hũ bia dở dang kia rồi biến mất mà chẳng ai hay. Người Bẻ Khóa thuộc dạng thực tế hơn, vốn không thích hư danh, sẽ chọc thẳng trủy thủ tận tim ba con quỷ trước khi chúng kịp nháy mắt. Đêm sau đó sẽ vui vẻ biết bao.

Bilbo biết vậy. Gã đã từng xem bao câu chuyện thú vị mà chính gã chưa từng thấy, chưa từng trải nghiệm. Gã chợt thấy lo lắng, thấy ngán ngẩm tất cả những trò này; gã ước mình đang cách xa nơi đây vài trăm dặm, nhưng sao, sao ấy mà trong lòng gã vẫn áy náy không yên, gã không muốn quay lại chỗ “Thorin và Đồng Sự” với hai bàn tay trắng. Gã đứng đó và lưỡng lự trong bóng tối. Từ mọi tình huống “đạo chính” được cân nhắc, gã thấy móc túi bọn quỷ là ít mạo hiểm hơn hết, và gã dán mình cạnh cái cây phía sau lưng Bill.

Bert và Tom đã quay lại bên thùng bia. Bill vừa làm thêm một tộp. Bilbo thu hết can đảm và thọc bàn tay bé xíu của mình vào túi áo khổng lồ của gã quỷ. Có một chiếc ví tiền trong đó, với Bilbo nó lớn như một bao tải. “Hãy!” gã vừa tự chúc mừng sự nghiệp mới của mình vừa cẩn thận kéo túi tiền ra, “đây mới chỉ là bắt đầu thôi.”

Đúng vậy! Mọi ví tiền của bọn quỷ đều được *yếm phép*, và chiếc ví này không phải ngoại lệ. “Hê, mày là ai vậy?” nó rít lên khi vừa ra khỏi túi áo. Bill quay ngoắt lại và tóm trúng cổ Bilbo, ngay khi gã Hobbit chưa kịp giấu mình sau thân cây.

“Chó chết thật, Bert. Mày xem tao vồ được cái quỷ gì này,” Bill nói.

“Thứ gì vậy?” các gã khác vừa hỏi vừa đi tới.

“Biết đếch gì được. Tụi mày nghĩ sao?” Bill hỏi.

“Bilbo Baggins – Người Bẻ... à, một Hobbit,” Bilbo vừa dẩy dụa vừa đáp. Gã đang lo làm sao giả được tiếng chim lợn trước khi bị bọn quỷ bóp cổ.

“Người-bè-hobbit à?” bọn quý hỏi hơi hoảng hốt. Loài quý khổng lồ vốn chậm nghĩ, chúng luôn nghi ngờ khủng khiếp bất kỳ thứ gì mới lạ.

“Vậy người-bè-hobbit đang làm gì trong túi áo của tao?” Bill hỏi.

“Tao nướng nó được không?” Tom hỏi.

“Mày thử được đấy,” Bert nói, gã nhặt cây xiên thịt lên.

“Chẳng bỏ dính mép,” Bill nói, gã vừa có một bữa tối no nê. “Lột da, lọc xương xong thì thế thôi.”

“Có khi loại này còn cả mớ quanh đây, bọn ta làm nhân bánh được đấy,” Bert nói. “Này, thằng kia, bọn mày lang thang trong rừng có nhiều không, cái bọn thỏ rừng đáng chết này,” gã nói thêm, nhìn vào bàn chân đầy lông của anh chàng Hobbit, gã tóm lấy ngón chân Bilbo rồi lắc qua lắc lại.

“Có, nhiều lắm,” Bilbo đáp, trước khi nhận ra là mình đang phản bội bạn bè. “Không, chẳng còn ai, không có người nào.”

“Mày muốn nói gì?” Bert nói, dựng ngược Bilbo lại, tóm lấy tóc gã.

“Tôi muốn nói,” Bilbo đáp, thở hỗn hển, “quý ngài tốt bụng đừng đem tôi ra nấu! Tôi nấu ăn cũng ngon lắm, ngon hơn nhiều so với món nấu thịt tôi. Tôi sẽ nấu những món tuyệt vời cho bữa sáng của quý ngài đây, nếu tôi chưa bị lấy ra làm bữa tối.”

“Thằng nhóc lắm điều,” Bill nói. Gã quý này vừa có một bữa tối đầy tể, lại thêm mấy vại bia. “Thằng nhóc lắm điều, thả nó ra đi!”

“Lúc nào nó giải thích xong thế nào là vừa ‘rất nhiều’ vừa ‘không có ai’. Tao không muốn bị cắt cổ khi đang ngủ. Đút chân nó vào lửa cho đến khi nó chịu khai ra.”

“Tao không cho phép. Chính tao tóm được nó mà,” Bill phản đối.

“Mày là thằng đầu đầu mỡ, sáng nay tao đã nói rồi,” Bert nói.

“Còn mày là thứ đầu gỗ,” Bill đáp lời.

“Cẩn thận cái miệng mày, Bill Huggins,” Bert nói và đấm thẳng vào mắt Bill.

Một cuộc đánh lộn đáng xem nỡ ra. Bert buông tay nắm Bilbo. Bilbo chỉ còn đủ tỉnh táo để lẩn đi ngay trước khi bị bọn quỷ khổng lồ dẫm bẹp. Hai gã khổng lồ quện vào nhau như hai con chó điên, miệng chửi nhau âm ỹ bằng đủ thứ danh xưng rất chính xác và hợp chỗ. Chỉ một lát, cả hai khóa tay nhau, lăn thành một cục bên đồng lửa, tay dấm chân cổ đập, còn Tom ra sức quất gậy vào bọn chúng, mong chúng tỉnh ra, nhưng thực tế chỉ làm chúng thêm nổi điên hơn. Bilbo lẽ ra phải rời đi ngay lúc đó, nhưng gã bị Bert bóp quá chặt, giờ thở cũng khó khăn, đầu óc quay cuồng, gã chỉ còn biết nằm ngay ra đó, bên ngoài vòng lửa sáng.

Ngay khi cuộc đánh lộn đang sôi nổi, Balin đột nhiên xuất hiện. Những gã Dwarf nghe thấy tiếng âm âm từ xa, không thấy Bilbo quay lại, cũng không nghe gã Hobbit giả tiếng chim lợn, từng gã lùn Dwarf một đành rời chỗ và dẫn mình tiến về bên đồng lửa. Vừa thoáng thấy Balin trong ánh lửa, Tom tru lên một tiếng kinh dị. Bọn Troll luôn ghét cay ghét đắng mọi thứ liên quan đến người lùn (trừ món Dwarf nướng giòn).

Bert và Bill lập tức “ngưng chiến,” quát: “Tom, nhanh lên, lấy cái bao.” Trước khi Balin kịp nhận ra Bilbo ở xó xỉnh nào trong đồng hỗn độn này, hay biết được chuyện gì đang diễn ra, thì đầu gã đã bị chụp bao tải và gã ngã lăn ra đất.

“Bọn nó còn nhiều lắm,” Tom nói, “nhằm vào đâu được. Không có một ‘gã-bẻ-hobbit’ nào, nhưng bọn Dwarf có rất nhiều. Tao hiểu ngay mà.”

“Nói đúng đấy,” Bert thừa nhận, “lùi xa chỗ sáng này đã.”

Bọn quỷ làm theo lời gã. Ngồi phục trong bóng tối, chúng mang theo những bao gai lớn, vốn dùng chứa thịt nướng và đồ cướp được. Khi mỗi gã lùn tiến ra, mắt tròn xoe khi thấy đồng vại bia uống dở, thanh thịt nướng trên bếp, thì “hấp” chiếc bao gai bốc mùi đã trùm lên đầu gã, và gã bị vật ngã. Trong phút chốc, Dwalin đã nằm cạnh Balin; Fili và Kili nằm cùng nhau; Dori, Ori và Nori chõng thành một đồng, còn Óin và Glóin, rồi Bifur, rồi Bofur, rồi Bombur cũng bị xếp thành dãy co quắp bên đồng lửa.

“Bọn mày cứ chờ đấy,” Tom hăm dọa; bắt Bifur và Bofur chẳng dễ chút nào, hai gã Dwarf đã chiến đấu như điên, đó là bản tính của người dwarf khi bị dồn đến cùng đường.

Người cuối cùng xuất hiện là Thorin, khó mà đánh úp được lão. Lão đã chuẩn bị sẵn sàng, và chẳng cần nhìn chân của đồng bạn đang thò ra từ các bao gai, lão cũng biết việc không suôn sẻ. Lão đứng trong bóng tối, cách đồng lửa một quãng và lên tiếng: “Chuyện này là thế nào? Ai dám trói người của ta?”

“Bọn quý khổng lồ Troll đó,” Bilbo đáp. Bọn quý đã quên phút sự hiện diện của gã. “Bọn nó đang cầm bao nấp trong bụi kia kìa.”

“A, thì ra bọn đó,” Thorin nói và nhảy ngay tới bên đồng lửa, trước khi bọn quý kịp vồ lấy lão. Lão nhặt ngay một cành cây cháy dở, và Bert lãnh đủ cú đánh vào mặt trước khi gã quý có thể bước tránh đòn. Gã quý bị loại khỏi vòng chiến trong giây lát. Phần Bilbo cũng ra sức giúp vào. Gã túm lấy chân Tom, ráng hết sức kéo lại, căng chân quý khổng lồ to như một thân cây. Nhưng Bilbo đã bị hất tung lên trên một lùm cây, khi Tom vung chân đá một đám than lửa vào mặt Thorin.

Tom nhận lãnh một cú đánh trời giáng vào mồm đáp lễ cho cú đá, một chiếc răng cửa rụng ra, và gã khổng lồ tru lên vì đau đớn. Nhưng kịp lúc Bill đã luồn ra sau Thorin và chụp bao gai lên đầu lão thủ lĩnh lùn. Cuộc chiến chấm dứt ở đó. Cả đoàn lữ hành đều trong tình trạng thảm thương: những người lùn bị trói và nằm trong bao buộc kỹ, cách đó vài bước ba con quý khổng lồ đang ngồi, hai còn đầy vết thâm tím. Bọn quý đang bận cãi nhau, đem nướng hết bọn lùn lên hay băm nhỏ rồi luộc cho nhanh, hay chỉ cần ngồi lên bao ép tụi lùn thành mút quả. Phần Bilbo thì nằm trong bụi rậm, quần áo tả tơi, người cũng tơi tả mà không dám cự cựa, chỉ sợ lũ khổng lồ nghe tiếng.

Gandalf quay lại vừa đúng khi này. Nhưng không ai thấy lão pháp sư. Bọn quý vừa thống nhất được với nhau, chúng sẽ nướng hết đám lùn để ăn

dần. Đó là sáng kiến của Bert, sau khi tranh luận mãi cả bọn cùng nhất trí với sáng kiến này.

“Chẳng nướng bây giờ làm gì, đến sáng cũng chưa xong,” một giọng ồ ồ nói. Bert nghĩ đó là giọng của Bill.

“Đừng nói đi nói lại mãi thế, Bill,” gã lâu bầu, “mất cả đêm cãi lộn bây giờ.”

“Ai nói?” Bill cãi. Gã này nghĩ chính Bert vừa mở miệng.

“Mày nói chứ ai,” Bert bắt đầu nóng mặt.

“Nói láo,” Bill gầm gừ; và cuộc tranh luận lại tiếp tục. Hồi lâu cả bọn quyết định sẽ bấm nhỏ bọn lùn rồi luộc. Bọn chúng nhặt lên một cái nôi đen thui đen thui rồi rút dao trong bị ra.

“Luộc bọn này mất công lắm. Lấy đâu ra nước, đường ra giếng lại xa quá,” giọng nói lại cất lên. Bert và Bill cho đó là giọng Tom.

“Câm mồm!” hai gã quát. “Mày có muốn xong việc không? Có mày tự lo đi lấy nước đi, nếu mày không biết giữ mồm.”

“Tụi mày câm miệng thì có,” Tom vặc lại, gã nghĩ giọng nói vừa rồi của Bill. “Ai cãi lộn, chính tụi mày ấy.”

“Thằng ngu,” Bill nói.

“Còn mày khôn chắc,” Tom đáp liền.

Cả bọn lại đâm vào tranh cãi, mặt mũi nóng dần lên, mãi cho tới khi cả bọn quyết định sẽ ngồi đè lên bọn lùn, ép cho nhào ra rồi luộc lên sau.

“Ngồi lên thằng nào trước đây?” giọng nói quái gở lại lên tiếng.

“Ngồi lên thằng cuối cùng kia kìa,” Bert đáp, mắt gã vẫn đau nhức vì cú đòn của Thorin. Gã nghĩ chính Tom vừa nói.

“Đừng lăm bắm một mình như thế!” Tom nói. “Nhưng nếu mày muốn đè thằng đó thì cứ đè đi. Thằng đó đâu rồi?”

“Thằng đi tắt vàng đó,” Bert đáp.

“Đồ đàn, quỷ lùn đó đi tắt xám,” giọng nói tựa như giọng Bill lại lên tiếng.

“Tao nhớ chính xác nó đi tắt vàng,” Bert vẫn ngoan cố.

“Chính phải, đi tắt vàng,” Bill phụ họa.

“Thế sao mày bảo đi tắt xám?” Bert bực mình.

“Tao không nói, Tom nói thế đấy chứ.”

“Sao lại tao, chính mày nói ấy,” Tom gào lên.

“Đa số thắng thiểu số. Câm mồm đi,” Bert khẳng định.

“Mày đang nói với ai đấy?” Bill vạch.

“Thôi thôi đủ rồi,” Tom và Bert đồng thanh nói. “Đêm hết đến nơi, sắp bình minh rồi, vào việc thôi.”

“Gặp ánh thái dương, thân tội mày hóa đá!” một giọng nói giống tiếng Bill vang lên. Nhưng đó không phải là tiếng Bill. Đúng vào khoảnh khắc này, ánh sáng đã chiếu rọi lên đồi, tiếng chim rộn lên trên cành lá. Bill đã không thể thốt nên lời, đang cúi mình xuống Thorin, gã đã biến thành đá. Còn Bert và Tom, đang nhìn theo gã, cũng cứng người hóa đá. Bọn chúng tới giờ vẫn còn đứng đó, cô độc, chỉ thỉnh thoảng mới có vài con chim đậu lên trên. Chắc các bạn cũng biết, bọn quỷ khổng lồ phải trốn dưới lòng đất khi bình minh rạng, bằng không chúng sẽ biến lại thành núi đá (vốn chúng gốc gác từ đây mà) và không bao giờ cử động được nữa. Đó là điều bất hạnh đã đến với Tom, Bert và Bill.

“Tuyệt diệu!” Gandalf nói và bước ra từ sau gốc cây, lão đỡ Bilbo xuống từ bụi cây gai, Bilbo vừa hiểu ra. Giọng nói lạ chính là của pháp sư, chính nó đã khiến bọn quỷ khổng lồ cãi vã, sinh sự cho tới khi mặt trời lên, và ánh sáng mặt trời đã kết liễu bọn quỷ.

Việc tiếp theo là mở bao và thả đám lùn ra. Các nhân vật này đã bị bóp suýt chết ngạt, và đang rất khó chịu: chẳng ai khoái thấy mình bị đưa ra bàn tán, hết rán đến bầm nhỏ rồi nghiền nát. Cả bọn phải nghe Bilbo kể chuyện mình tới hai lần mới hài lòng.

“Thật tìm ra lúc để thực tập nghề móc túi,” gã béo Bombur nhận xét, “trong khi chúng ta chỉ muốn kiếm chút lửa và đồ ăn.”

“Gì thì gì chứ quý vị cũng chẳng giật được mấy thứ đó mà không đổ mồ hôi,” Gandalf nói.

“Chư vị đang lãng phí thời gian đấy. Các ông bạn liệu đã nhận ra là bọn khổng lồ phải có hang hay hầm chứa đâu đây để tránh mặt trời. Ngó qua kể cũng hay.”

Cả bọn cùng tìm kiếm và nhận ra dấu chân ủng đá của quý khổng lồ dẫn đi xa vào những tán cây. Lần theo dấu vết, họ lên phía trên đồi và tìm thấy một cánh cửa đá lớn sau những bụi cây, cánh cửa dẫn vào một hang động. Nhưng họ không tài nào mở được cánh cửa, dù cả bọn đã ra sức đẩy, còn Gandalf thử vài phép thuật.

“Cái này không biết dùng được không?” Bilbo hỏi khi thấy cả đám đã hết hơi và bức bối. “Tôi tìm thấy nó trên mặt đất khi bọn quý đang đánh nhau.”

Gã giơ ra một chìa khóa khổng lồ, dù Tom chắc sẽ nói chìa này nhỏ xíu và tuyệt mật. Chắc chắn nó đã may mắn rơi khỏi túi gã quý, trước khi gã này hóa đá.

“Cái quái gì mà ông bạn không đưa ra trước?” cả đám gào lên.

Gandalf cầm chìa và tra nhẹ nhàng vào lỗ khóa. Cánh cửa đá mở vào trong sau một cú huých mạnh và cả đám bước vào. Xương trắng vương vãi trên mặt đất, còn cả hang động bốc mùi khó ngửi; đủ thứ đồ ăn vương vãi trên sàn và trên các giá đỡ, giữa đồng rác rưởi đó là đủ loại chiến lợi phẩm của bọn quý, từ hàng tá khay đồng cho tới những hũ đầy tiền vàng trong góc động. Trên tường treo đầy quần áo, quả thực quần áo này quá nhỏ so với bọn khổng lồ, và tôi tin số này vốn thuộc về những con mồi của bọn quý. Vài thanh kiếm đủ hình dáng và kích cỡ cũng được treo. Hai thanh kiếm hút chặt chú ý của mọi người, chủ yếu vì bao kiếm tinh xảo và cán kiếm nạm đầy châu báu. Gandalf và Thorin mỗi người cầm lấy một thanh; phần Bilbo, gã nhặt lấy một thanh trủy thủ trong bao da. Thanh trủy thủ này chắc chỉ là con

dao nhíp với bọn quý, nhưng với anh chàng Hobbit, nó quả là một thanh đoản kiếm.

“Mấy thanh kiếm này trông tốt đây,” Gandalf nói, rút lưỡi kiếm ra một nửa và nhìn chăm chú. “Số kiếm này không phải của bọn Troll, và cũng không phải người xứ này thời nay chế tạo ra; nhưng đọc những chữ rune khắc trên kiếm, chúng ta sẽ biết ngay thôi.”

“Tránh xa cái mùi khó ngửi này thôi,” Fili nói.

Và cả đám lôi theo những hũ đựng tiền vàng, cả những món đồ ăn chưa ai đụng tới, trông khá ngon miệng; họ còn mang theo một thùng bia đầy nguyên. Những nhà du hành đã đói ngấu, sẵn sàng làm một bữa sáng thịnh soạn và chẳng hề quay mũi trước số đồ ăn của bọn quý khổng lồ. Lương thực mang theo cũng sắp cạn. Giờ họ đã có bánh mì và pho mát, khá nhiều bia, rồi thêm miếng thịt hun để nướng trên lửa đỏ. Xong bữa cả đám lăn ra ngủ, bù cho đêm qua mất giấc.

Họ ngủ mãi đến chiều, không làm thêm gì nữa. Tỉnh giấc, cả bọn mang ngựa lại, chở hết số hũ đựng vàng và giấu chúng không xa con đường dẫn ra sông. Đám lùn phù phép kỹ lưỡng nơi chôn của, hy vọng nếu có ngày quay lại sẽ đào lên mang đi. Xong việc, họ lại lên yên và tiến theo con đường dẫn về phía Đông.

“Ngài đã đi đâu vậy, thưa pháp sư?” Thorin hỏi Gandalf khi cùng đi.

“Thăm dò phía trước chút thôi,” pháp sư đáp.

“Sao ngài quay lại đúng lúc thế?”

“Ta quen ngoảnh lại rồi.”

“Rõ rồi!” Thorin nói, “nhưng ngài giải thích thêm đi.”

“Ta lên trước thám thính đường đi. Đường phía trước khó đi và nguy hiểm. Thêm nữa, ta muốn bổ sung thêm chỗ lương thực ít ỏi này. Tuy nhiên, ta không vượt xa lắm, cho đến khi gặp được hai người bạn xứ Rivendell.”

“Xứ đó ở đâu nhỉ?” Bilbo hỏi.

“Đừng có cắt ngang,” Gandalf nói. “Các anh sẽ tới đó sau vài ngày đường, nếu như mọi chuyện ổn thỏa, khi đó sẽ có thời gian tìm hiểu. Ta đang nói ta gặp hai người của Elrond. Họ đang vội đi, sợ chạm trán bọn quỷ khổng lồ. Chính họ cảnh báo ta có ba gã khổng lồ mới xuống núi, chúng sống trong rừng, không xa con đường mấy. Bọn này đã khủng bố mọi người dân trong vùng và chúng đang mai phục đón khách lữ hành. Ta lập tức có cảm giác là ta cần quay lại. Nhìn về phía sau, ta thấy ánh lửa, ta liền tới thẳng đó. Các anh biết đấy. Cần trọng, cần cần trọng hơn trong lần sau, kéo chúng ta chẳng đi đến đâu đâu.”

“Xin cảm ơn ngài!” Thorin nói.

CHƯƠNG 3: Chôn dừng chân

Thời tiết đã khá lên nhưng không ai trong đoàn lữ hành muốn hát hay trò chuyện suốt ngày hôm đó; cả ngày hôm sau, rồi ngày kế tiếp cũng vậy. Họ đều ý thức được nguy hiểm đã không còn là chuyện xa vời. Họ cắm trại dưới trời sao, đám ngựa có dịp ăn nhiều hơn chính chủ nhân; cỏ xanh mọc khắp nơi, nhưng những túi lương thực không còn nhiều, kể cả những thứ đoạt được từ bọn quỷ. Một buổi sáng họ vượt sông ở khúc cạn, nơi đây đá và bọt nước. Bờ sông bên kia dốc đứng và trơn tuột. Khi leo tới bờ bên kia, tay dắt ngựa, đoàn lữ hành thấy những ngọn núi lớn trải dài, thẳng về phía họ. Tới ngọn gần nhất trông không quá một ngày đường. Ngọn núi này trông tối tăm và ẩm đậm, trên những sườn dốc màu nâu đây đó vẫn có ánh mặt trời, phía sau ngọn núi thấy nhô lên những đỉnh nhọn đầy tuyết phủ.

“Đó có phải là Núi Lớn?” Bilbo hỏi bằng một giọng xúc động, nhìn mãi ngọn núi. Gã chưa thấy thứ gì lớn lao như thế trước đây.

“Tất nhiên là không phải!” Balin đáp. “Đó chỉ là khởi đầu của Dây Núi Mờ Sương. Chúng ta cần đi xuyên qua, hay vượt qua, hay bằng cách nào đó luôn qua dây núi này trước khi tới được Wilderland. Mà từ đó cũng còn xa mới tới Núi Lớn Cô Độc ở phía đông, nơi Smaug đang nằm trên châu báu của người Dwarf.”

“Ôi,” Bilbo thốt lên. Ngay khi đó gã thấy ham muốn mãnh liệt, mạnh hơn mọi lần gã nhớ trước đây. Một lần nữa gã lại nhớ đến chiếc ghế quen thuộc bên lò sưởi tại cái “lỗ” Hobbit thân thương, còn bình trà đang reo trên ngọn lửa. Đây cũng chưa là lần cuối.

Giờ Gandalf đã dẫn đầu đoàn người. “Đừng có rời con đường, không thì nguy đấy,” pháp sư nói. “Trước hết chúng ta cần thêm lương thực, và nghỉ ngơi ở một chỗ tương đối an toàn. Thêm nữa cần chọn đúng đường để vượt qua Dây Núi Mờ Sương, bằng không lạc lối là chắc chắn. Lúc đó chỉ còn nước quay lại và bắt đầu từ đầu (nếu may mắn quay lại được).”

Cả đám cùng hỏi xem lão định dẫn đoàn tới đâu, và lão đáp: “Các anh đã tới rìa của Vùng Đất Hoang Dã, chắc một vài người trong các anh cũng biết. Đâu đó phía trước đây thung lũng thần tiên Rivendell đang ẩn mình. Đó là Chốn Nương Thân Cuối Cùng, nơi Elrond đang sống. Ta đã nhắn tin cho ông ta qua vài người quen, họ đang chờ bọn ta đấy.”

Nghe thật tuyệt vời và dễ chịu, nhưng họ còn chưa tới nơi, và tìm Chốn Nương Thân Cuối Cùng phía tây dãy núi cũng không dễ dàng gì. Không có đến một thân cây, một ngọn đồi hay thung lũng để xua đi khung cảnh đơn điệu trước mặt khách lữ hành, chỉ thấy một con dốc thoải dần lên cao, ăn vào chân núi. Một vùng đất rộng lớn, toàn một màu thạch nham và đá xám, chỉ đây đó thấp thoáng một vài bãi cỏ xanh, đánh dấu những nơi họa chăng có nước.

Buổi sáng đã qua, chiều đã tới; trên vùng đất hoang hóa câm lặng vẫn không thấy dấu hiệu con người cư ngụ. Khách lữ hành càng lúc càng lo lắng, họ biết căn nhà ẩn đâu đây gần núi. Những khe sâu đột nhiên xuất hiện ngay dưới chân đoàn khách, cúi nhìn xuống, khách lữ hành ngạc nhiên nhận thấy những cây lớn mọc dưới khe lên và dưới đáy khe, nước đang sôi sục. Cũng có những rãnh nước họ có thể nhảy ngang, nhưng những rãnh này đã trở nên sâu thẳm dưới dòng thác âm ào. Có những vết nứt tối đen, không ai dám vượt qua. Đây đó có những đầm lầy, một vài trong số đó trông xanh tốt ứa nhìn, hoa mọc nhiều và cao, nhưng nếu con pônì chớ đồ bước vào đó sẽ không có lối về.

Thực tế vùng đất từ chỗ lội đến chân núi lớn hơn rất nhiều so với dự đoán của khách lữ hành. Bilbo thấy kinh ngạc. Con đường duy nhất được đánh dấu bởi vài hòn đá trắng, vài hòn rất nhỏ, số khác đã bị rêu và thạch nham che phủ. Bám theo con đường là một việc rề rà, ngay cả khi có Gandalf, người rất thông thạo con đường này, dẫn lối.

Tóc tai pháp sư hết lắc bên này tới bên kia khi lão cúi người tìm những hòn đá đánh dấu đường, còn đám lùn cố theo vết của lão. Nhưng khi ngày gần tàn, đoàn người vẫn chưa tìm ra điểm đến. Giờ uống trà đã qua mất, và có vẻ bữa tối cũng cùng chung số phận. Bướm đêm đã vỗ cánh xung quanh,

ánh sáng chỉ còn le lói, trăng vẫn chưa lên. Con pôn của Bilbo bắt đầu vấp vào đá nhọn và rễ cây. Họ đã tới một bờ dốc dựng đứng ăn sâu xuống dưới, quá bất ngờ, con ngựa của Gandalf hầu như đã trượt chân xuống dốc.

“Cuối cùng cũng tới nơi,” pháp sư nói.

Những người khác đứng vòng sau lão, nhìn xuống dốc. Họ thấy thung lũng ở xa phía dưới, nghe tiếng nước chảy xiết trên nền đá, mùi hương cây cỏ ngập tràn không khí, có ánh sáng phía bên bờ thung lũng bên kia, chiếu lấp lánh trên mặt nước.

Bilbo không khi nào quên cảnh họ vừa trượt, vừa ngã dúm dụi trong chiều hôm trên con đường ngoằn ngoèo dẫn tới thung lũng bí ẩn Rivendell. Họ càng xuống thấp, không khí càng ấm dần lên, hương thơm khiến gã Hobbit mơ màng, gã cứ chốc chốc lại gập mình trên lưng pôn, gần rơi xuống đất. Tinh thần của những người lữ hành ngày càng vui vẻ khi hạ dốc. Sôi và trắc bá đã thế chỗ cho thông, thật sảng khoái dạo bước trong chiều muộn. Thảm cỏ xanh chấm dứt khi đoàn lữ hành tới được một trảng rộng, nằm không xa bờ suối.

“Hừm, giống kiểu người Elf,” Bilbo nghĩ, gã ngược mắt nhìn sao trời. Những vì sao xanh đang lấp lánh. Một tiếng hát bỗng vang lên, nghe như tiếng cười trong lùm cây:

*Ô, các người bạn gì,
Này, các người đi đâu?
Ngựa của người cần giày,
Dòng sông đang tuôn chảy!
Ô, tra-la-la-laly!
Xuống dưới thung lũng này.
Này, các người kiếm chi
Muốn dừng chân chốn nào
Củi ta đang cháy đỏ
Bánh mì thơm trong lò*

Ô, tri-li-li-loly!
Vùng đất ta tuyệt vời
Ha ha!
Ê, bọn người đi đâu?
Sao râu cứ lắc hoài
Ai biết, ai biết được
Sao cả ngài Baggins,
Cùng Dwalin, Balin
Lạc bước đến chốn này
Vào giữa tháng Sáu đây.
Ha, ha!
Ê, có ở lại không,
Hay lại chấp cánh bay
Ngựa các người lạc lối,
Đêm đã tràn đầy sao.
Bỏ đi là xuân ngốc,
Ở lại mới vui sao
Tới khi đêm chấm dứt
Hát cùng ta đi nào
Ha ha!¹¹

Bọn người đó cười nói rộn ràng trong lùm cây, làm đủ trò khá là dở dẩn. Đó dĩ nhiên là những người Elf. Trong chốc lát Bilbo đã thoáng nhận ra những bóng hình, khi trời tối sẫm hơn. Gã rất khoái người Elf, dù chỉ thi thoảng mới gặp họ; nhưng gã cũng hơi sợ tộc người này. Người lùn râu rậm lại chẳng ưa gì người Elf. Ngay những gã lùn đúng mực nhất, dạng như Thorin và Đồng Sự cũng coi người Elf là lũ ngốc (một suy nghĩ mới ngu ngốc làm sao), hoặc chí ít cũng không ưa. Người Elf ưa cột nhả và chòng ghẹo đám lùn, nhất là hay nhạo báng bộ râu dài của họ.

“Ha ha,” một giọng nói cất lên. “Nhìn kìa! Gã Hobbit Bilbo cười trên con pônị tội nghiệp. Trông hay đáo để?”

“Hê, chưa từng thấy đó!”

Rồi đám Elf lại hòa giọng hát tiếp một bài, cũng cùng giọng điệu cợt như bài trước. Hát xong, một gã Elf trông cao ráo và trẻ trung tiến lại gần đoàn du hành.

“Chúc mừng các bạn đến thung lũng,” gã nói.

“Biết vậy,” Thorin đáp khá cọc cằn; nhưng Gandalf đã rời ngựa, đứng giữa đám Elf và trò chuyện vui vẻ.

“Các ông bạn hơi lạc lối rồi,” một gã Elf nói, “nếu thứ các bạn đang tìm là con đường qua sông dẫn tới Ngôi Nhà phía bên kia. Chúng tôi sẽ dẫn lối giúp. Nhưng từ đây tới cầu và sang đó, đi chân là tốt nhất. Các bạn có dừng bước hát vài bài cho vui vẻ, hay muốn đi ngay? Bữa tối đã gần xong, tôi thấy mùi khói đấy.”

Mệt hết sức, Bilbo muốn dừng lại nghỉ đôi chút. Nghe người Elf hát dưới trời sao thánng Sáu chẳng phải là dịp may dễ gặp, nhất là khi bạn khoái món này. Bilbo còn muốn trao đổi vài lời với những người này, những người biết rõ tên gã, biết gã là ai, dù gã chưa khi nào gặp mặt. Gã nghĩ biết được quan điểm của họ về chuyến du hành này cũng khá thú vị. Người Elf vốn biết nhiều hiểu rộng, hơn bất kỳ ai, họ nắm bắt và truyền tin nhanh như gió thổi. Mọi chuyện trên đất này họ đều hay tỏ.

Nhưng đám lùn chỉ muốn dùng bữa tối, càng sớm càng hay, nhưng không ở lại. Sau đó đoàn lại lên đường, ngựa được dắt theo. Họ được người Elf dắt đi đúng đường, mãi đến bờ sông. Sông chảy xiết, ồn ã như mọi dòng sông trong núi vào đêm mùa hạ, khi mặt trời đã chiếu nóng những đỉnh cao phủ tuyết suốt cả ngày. Chỉ có một chiếc cầu đá qua sông. Cầu hẹp, không tay vịn, một con pônỉ phải đi cẩn thận mới lọt qua. Họ phải đi qua cầu từng người một, pônỉ được cầm cương dắt theo, từng bước từng bước một. Đám Elf đã đem theo lồng đèn chiếu sáng cả bờ sông, họ hát vui vẻ khi đoàn lữ hành vượt sông.

“Đừng nhúng râu xuống bọt nước, bố già ơi,” đám Elf gào lên với Thorin, lão này gần như đang bò cả bốn chi qua cầu. “Không nhúng nước

râu lão cũng đã dài lắm rồi.”

“Đừng cho Bilbo ăn hết bánh nhé!” đám Elf cười. “Mập quá không chui qua lỗ khóa được đâu.”

“Khẽ thôi, khẽ thôi nào anh em. Chúc ngủ ngon,” Gandalf nói, pháp sư là người cuối cùng qua cầu. “Thung lũng cũng có tai, và vài người Elf lại có lưỡi quá dài. Ngủ ngon nhé.”

Và họ cũng đã đến Chốn Nương Thân Cuối Cùng, cửa vào đó đang rộng mở.

Có một chuyện lạ là nếu mọi sự đều tốt đẹp, ngày qua ngày đều dễ chịu, câu chuyện kể lại không thú vị và người nghe không thấy hấp dẫn; nhưng khi công việc không như ý, đôi khi bạn thấy kinh khiếp và sợ hãi, câu chuyện kể lại thường rất lôi cuốn.

Những người lữ hành ở lại đây không ít ngày, có ít cũng hai tuần và không muốn rời đi. Riêng Bilbo sẵn lòng ở lại dài dài, kể cả khi gã có thể về “lỗ” nhà mình ngay mà không chịu khó nhọc gì. Nhưng quả thực có ít điều để nói về chuyến dừng chân tại Chốn Nương Thân.

Chủ nhân ngôi nhà này là bạn của người Elf, một trong những người mà tổ tiên của họ đã tạo dựng nên những truyền thuyết trước cả khi sử sách được ghi: cuộc chiến giữa bọn quỷ núi Goblin với người Elf và những Con Người đầu tiên trên phương Bắc. Trong những ngày đó, khi câu chuyện này được ghi lại, vẫn có một tộc người pha trộn trong mình cả dòng máu người Elf lẫn dòng máu những anh hùng phương Bắc. Elrond là thủ lĩnh của tộc người này. Khuôn mặt ông cao quý và đẹp như các Vua Elf, hùng mạnh như các chiến binh, thông thái như các pháp sư, quyền thế như Vua của người Dwarf và tốt bụng như mùa hạ ngọt ngào. Nhà của Elrond là hiện thân của sự hoàn thiện. Nếu bạn là người thích ẩm thực hay ưa ngủ, ưa làm hay kể chuyện, ưa hát hay thích lắng nghe, hay bạn ưa mỗi thứ một chút, bạn sẽ thấy bạn có chỗ của mình ở đó. Không có chỗ cho cái ác trong thung lũng diêu kỳ.

Tôi ước có thời gian kể cho bạn một vài câu chuyện hay một vài bài hát đoàn lữ hành của chúng ta được nghe trong ngôi nhà đó. Tất cả đoàn, kể cả những chú ngựa pôn đều đã hồi phục và tràn đầy sức sống trong những ngày này. Quần áo của họ đã được mạng lại, cũng như những vết xây xước, tâm trạng và hy vọng. Các túi đựng chứa đầy lương thực để mang những bổ dưỡng cho chuyến đi xuyên núi. Họ cũng có được những lời khuyên sáng suốt cho kế hoạch hành động của mình. Thời gian đã sang giữa hạ, và đoàn lữ hành lại lên đường vào một sớm mai.

Elrond là người thông thuộc mọi thứ cổ ngữ rune. Hôm đó ông có dịp nhìn những thanh kiếm thu được chỗ bọn quỷ khổng lồ: “Không phải kiếm bọn Troll làm. Đây là những thanh kiếm cổ, rất cổ, của những người Elf cao quý phía Tây, cùng dòng tộc với chúng tôi. Chúng được làm ở Gondolin¹² cho cuộc chiến chống bọn quỷ núi Goblin. Có lẽ những thanh kiếm này đã từng nằm trong hang Rồng hay là chiến lợi phẩm của bọn quỷ núi – bởi chính bọn Rồng và quỷ núi đã tàn phá Gondolin nhiều thế kỷ trước đây. Nay Thorin, thanh gươm của anh có tên tiếng rune là Orcrist – nghĩa là “Kẻ Hủy Diệt Goblin”; một thanh gươm lừng danh. Còn thanh của Gandalf có tên là Glamdring – “Đánh Bại Kẻ Thù,” chính Nhà Vua Gondolin đã từng đeo nó. Giữ cẩn thận nhé.”

“Sao những lưỡi kiếm này lại lọt vào tay bọn khổng lồ được nhỉ?” Thorin hỏi.

“Tôi không biết rõ,” Elrond đáp. “Có vẻ như bọn Troll đã cướp lại của những thằng cướp khác, hoặc chúng đã đào được kho báu chôn giấu trong lòng núi phương Bắc. Tôi đã nghe lời đồn về những kho báu bị lãng quên trong những hang động của vùng mỏ Moria, mãi từ thời chiến tranh giữa người Dwarf và bọn quỷ Goblin.”

Thorin ngẫm nghĩ những lời vừa nghe. “Tôi sẽ gìn giữ thanh kiếm này. Mong nó lại có dịp hủy diệt bọn Goblin như thời trước,” lão nói.

“Anh chắc cũng mau chóng được toại nguyện thôi, có lẽ ngay khi đoàn các anh vào đến Núi,” Elrond nhận xét. “Cho tôi xem bản đồ nào.”

Ông mở rộng bản đồ, xem chăm chú, thỉnh thoảng lại lắc đầu. Elrond không thật ưa tính khí người lùn Dwarf, chính xác thì ông không ưa máu tham vàng của người lùn. Nhưng ông căm thù bọn Rõng, căm thù tính tàn bạo và quỷ quyệt của chúng. Ông vẫn đau buồn nhớ lại những phế tích của thành Dale, những tháp chuông vui tươi của thành phố giờ chỉ là những đồng cháy đen bên bờ Dòng Sông Chảy Xiết. Mặt trăng tỏa sáng như một lưỡi liềm bạc trên bầu trời. Elrond giơ bản đồ lên cho ánh trăng rọi qua.

“Chà, cái gì thế này?” ông thốt lên. “Bên cạnh những chữ rune thông thường ‘cửa rộng năm bộ, ba người có thể cùng vào’ lại có cả những *chữ mặt trăng*.”

“Chữ mặt trăng ư?” gã Hobbit hỏi, lòng đầy phấn khích. Gã vốn khoái mọi loại bản đồ, như tôi đã kể trước đây; gã còn thích mọi thứ cổ ngữ, những trò đố chữ, dù bản thân gã viết rất kém và xiên xẹo.

“Chữ mặt trăng cũng là cổ ngữ rune, nhưng anh không thể nhìn thấy chúng,” Elrond đáp. “Không nhìn thấy được. Anh chỉ thấy chúng khi có mặt trăng chiếu rọi phía sau. Thêm nữa, có vài pháp thuật làm cho chữ mặt trăng chỉ hiện ra khi mặt trăng khi xem phải cùng ngày, giờ và hình dáng với mặt trăng lúc viết. Người Dwarf đã sáng chế ra kiểu chữ này và thường viết chữ với những cây bút bạc, anh có thể hỏi lại mấy ông bạn Dwarf kia. Những dòng chữ này cũng được viết vào đêm hạ chí khi mặt trăng lưỡi liềm như hôm nay. Chắc đã lâu lắm rồi.”

“Những chữ đó nói gì vậy?” Gandalf và Thorin cùng hỏi, hơi bực mình vì Elrond đã nhận ra những chữ mặt trăng này trước cả bọn họ (dù phải thấy rằng không có dịp nào để nhìn thấy trước đây, và có trời mới biết liệu sau này có cơ hội nào nữa không).

“Hãy đứng bên hòn đá xám khi chim hét lên tiếng,” Elrond dịch, “và ánh tà dương trong ngày Durin sẽ chiếu sáng lỗ khóa cho người.”

“Durin, Durin!” Thorin thốt lên. “Đó là cha của những người cha của bộ tộc Dwarf lâu đời nhất, bộ tộc Râu Dài, đó là cội tổ của ta. Ta là người thừa kế của ông.”

“Ngày Durin là vào khi nào?” Elrond hỏi.

“Ngày đầu tiên trong năm mới theo lịch của người Dwarf, ngày trăng tròn cuối cùng của mùa thu, ngay trước đông,” Thorin đáp. “Chúng tôi gọi đó là ngày Durin nếu trăng cuối thu và mặt trời cùng lơ lửng trên trời. Tôi lo thời tiết này không biết còn ai tính được thời điểm của ngày Durin hay không nữa?”

“Chuyện đó chúng ta sẽ bàn sau,” Gandalf xen vào. “Trên bản đồ còn viết thêm gì không?”

“Dưới ánh trăng hôm nay ta chỉ thấy chùng đó thôi.” Elrond đáp và đưa trả Thorin tấm bản đồ; rồi mọi người cùng xuống bờ sông xem những người Elf hát và nhảy múa trong đêm trăng chính hạ.

Buổi sáng hôm sau là một buổi sáng mùa hạ tuyệt vời, không khí trong lành, tươi mát: trời xanh không một gợn mây, còn tia mặt trời nhảy múa trên dòng nước. Đoàn lữ hành lên đường trong những bài hát tiễn biệt của người Elf, họ đi nhanh, trái tim họ đã sẵn sàng cho những cuộc phiêu lưu mới, họ đã biết đường để vượt qua Dãy Núi Mờ Sương để đến những vùng đất bên kia.

HẾT TẬP MỘT

Liệu lời tiên đoán của Elrond về thanh kiếm của Thorin có là sự thật?

Những nguy hiểm nào đang rình rập đoàn lữ hành trong Dãy Núi Mờ Sương?

Liệu Gandalf có ra tay giải cứu kịp thời hay chính ông cũng lâm cảnh ngàn cân treo sợi tóc?

Mời các bạn đón xem *Tập 2: Câu đố trong bóng tối*.

TẬP 2:
CÂU ĐỐ TRONG BÓNG TỐI

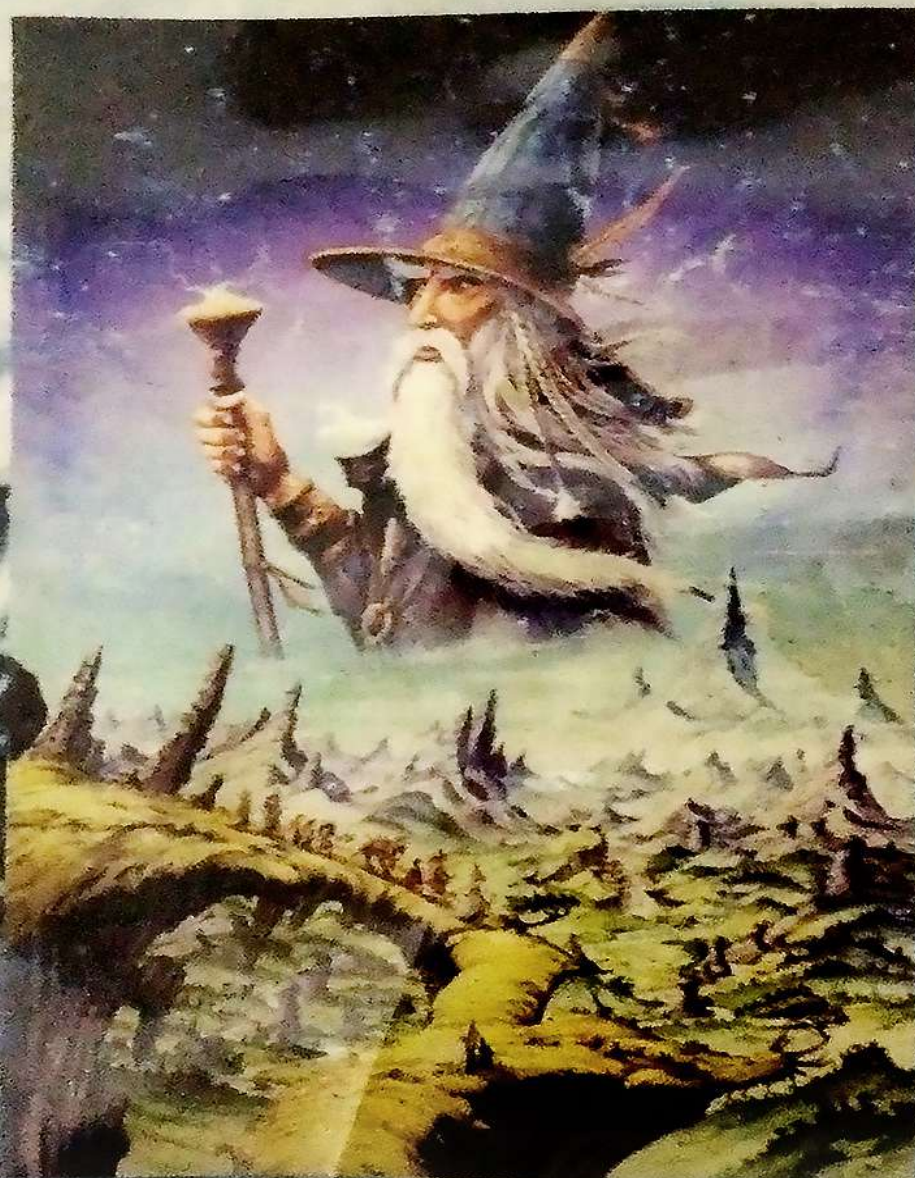
J.R.R. Tolkien

2

Chúa tể của những chiếc nhẫn

NGƯỜI HOBBIT

CÂU ĐỐ TRONG BÓNG TỐI



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Tóm tắt nội dung Tập 1

Bilbo Baggins là một gã hiền lành thuộc tộc người Hobbit bé nhỏ. Một ngày kia, gã gặp Pháp Sư Viễn Du Gandalf và bị ép buộc tham dự vào một chuyến phiêu lưu. Cùng với mười ba người lùn Dwarf, gã sẽ phải đoạt lại kho báu con Rồng Smaug đang chiếm giữ. Bilbo được đám Dwarf hứa trả công cho $\frac{1}{14}$ kho báu khi chiếm được, với tư cách Người Bẻ Khoá.

Rời nhà chưa được bao lâu, Bilbo cùng bạn hữu đã chạm trán ngay với ba con quỷ khổng lồ khát máu. Sự vụng về của Bilbo đã khiến đám Dwarf lâm nguy. May thay, pháp sư Gandalf đã giải cứu kịp thời, biến lũ quỷ thành đá tảng.

Đoàn lữ hành cũng đã đến được Thung Lũng Thần Tiên Rivendell, nơi có Chốn Nương Thân Cuối Cùng và là nơi Elrond hùng mạnh cư ngụ.

Elrond đã khám phá ra điều bí ẩn trên tấm bản đồ kho báu, và với một niềm tin mới, đoàn lữ hành chuẩn bị tiến vào Dãy Núi Mờ Sương đầy nguy hiểm.

CHƯƠNG 4:

Trên và dưới núi

Có nhiều đường để đi qua Dãy Núi Mờ Sương, và đã có nhiều người thử vượt núi theo những con đường đó. Đó là những con đường đầy lộc lừa và phản trắc, chỉ dẫn tới những ngõ cụt hay những hiểm họa chết người; những hẻm núi nơi đây như luôn bị phù phép bởi đủ loại ma thuật hắc ám và đầy nguy hiểm. Những người Dwarf và gã Hobbit, theo lời khuyên sáng suốt của Elrond, lại nhờ vào trí nhớ và sự hiểu biết của Gandalf, đã chọn được đúng đường để tới đúng hẻm núi cần vượt.

Nhiều ngày dài dằng dẳng đã trôi qua, họ đã cách Chỗ Nương Thân nhiều dặm. Đoàn lữ hành vẫn mãi miết leo lên cao mãi. Lối mòn này thật khó đi và nguy hiểm, đường quanh co khúc khuỷu, đơn điệu và như dài bất tận. Ngoảnh nhìn lại, khách lữ hành vẫn còn nhìn thấy vùng đất họ vừa rời khỏi xa mờ dưới chân mình. Xa, xa mãi phía trời Tây, Bilbo biết vùng đất xanh tươi và yên ả của mình nằm nơi đó, nơi xứ sở của an bình và trật tự, nơi có cái lỗ Hobbit an lành và ấm cúng của gã. Gã rùng mình. Trời đã đổ lạnh trong vùng núi, gió hú từng cơn trong các khe đá. Những tảng đá, bị mặt trời ban ngày làm tan tuyết dưới chân, thỉnh thoảng lại sụt rơi theo sườn dốc. Hòn thì rơi sau lưng, hòn khác lại bay vù qua đầu như tên bắn. Trời đêm giá lạnh, khó chịu, không ai dám hát hay cười to tiếng vì tiếng vọng trong vùng núi nghe thật quái dị. Sự im lặng như chết ấy chỉ đôi khi bị phá vỡ bởi tiếng róc rách của những dòng suối, tiếng rít của gió và tiếng đá nứt.

“Đã qua chính hạ rồi,” Bilbo buồn bã nghĩ, “bạn bè mình chắc đang mùa gặt cỏ và picnic. Bọn họ chắc sẽ kịp thu hoạch vụ mùa và hái quả, trước khi mình tới được bên kia dãy núi.” Những người khác trong đoàn cũng rầu rĩ chẳng kém, mặc dù khi từ biệt Elrond trong một ngày chính hạ, họ đã từng hào hứng nói tới việc vượt qua đèo trên Dãy Núi Mờ Sương, và rồi sẽ cùng cười ngựa vượt qua vùng Viễn Địa. Họ mơ tới cảnh tới được bên cánh cửa bí mật nơi Núi Lớn, mà biết đâu lại chẳng đúng vào dịp trăng tròn thứ nhất của

mùa thu, “may ra lại đúng vào ngày Durin nữa.” Chỉ có Gandalf là im lặng lắc đầu. Những người Dwarf đã không léo hánh tới nẻo đường này từ bao năm nay, nhưng riêng vị pháp sư thì vẫn qua lại hoài hoài. Hơn ai hết, ông biết, những thế lực hắc ám và quỷ thuật đã trở nên cường thịnh trong Vùng Đất Hoang Dã, từ khi bọn Rồng xua đuổi con người ra khỏi nơi đây; và bọn quỷ núi Goblin nữa, chúng cũng đã âm thầm lấn chiếm đất này sau thảm bại ở vùng mỏ Moria. Ông biết, ngay những kế hoạch được suy tính kỹ càng của các pháp sư thông thái phe bạch đạo, hay của những người bạn quyền năng như Elrond cũng có thể đổ bể, nhất là khi bạn phải đương đầu với những tai họa khôn lường ở vùng ven Miền Đất Hoang Dã. Gandalf quá đủ thông minh để hiểu những chuyện này.

Pháp sư biết tai họa có thể xảy ra bất kỳ phút giây nào. Ông chẳng dám mơ tới một chuyến đi bình an qua vùng núi lớn trùng điệp có đỉnh nhọn hoắt và cao chát ngất này – nơi không thuộc quyền trị vì của bất cứ vị Vua nào. Nhưng may thay vẫn chưa xảy ra chuyện gì nguy hiểm.

Mọi chuyện vẫn an lành, cho đến một ngày kia, khi đoàn người gặp một cơn giông – còn dữ dội hơn một cơn giông, đó là trận chiến của các tia sét. Chắc bạn cũng biết, những cơn giông dữ dội và khủng khiếp ra sao khi tràn từ trên núi xuống, bao phủ mọi thung lũng ven sông; nhất là khi hai cơn giông gặp nhau và đụng độ. Thật kinh hoàng táng đờm khi nghe sấm chớp lúc trời đêm. Những cơn giông tràn tới từ hai phía Đông Tây rồi xáp vào giao chiến. Chớp giáng vào đỉnh núi, các tảng đá run rẩy, tiếng rú rít, tiếng đổ vỡ xé rách thình không, tràn xuống và vang vọng trong các hang động và hố thẳm; bóng tối bị cắt nát vụn bởi tiếng ồn bạo liệt và những tia sáng chói lòa.

Bilbo của chúng ta quả chưa từng thấy hay mừng tượng ra thứ gì kinh khủng như vậy. Bọn gã đang đứng trên một khoảng đất hẹp trên cao tít, nơi có một đầu dốc thẳng xuống thung lũng mờ nhạt bên dưới. Cả bọn nấp trú dưới một phiến đá qua đêm; riêng gã Hobbit ẩn mình dưới tấm đệm lót, toàn thân run rẩy. Khi thò đầu ra trong một ánh chớp giật, gã Hobbit tội nghiệp thấy bọn Khổng Lồ Đá Tảng¹³ đã hiện ra và chơi trò vác đá chọi nhau. Đưa

tung đĩa hứng rồi chúng giang tay ném những tảng đá lớn vào bóng đêm, tiếng cây gãy, tiếng đá vỡ nghe như trời long đất lở. Gió, rồi mưa nổi nhau kéo tới; gió đã đẩy mưa và từng thác nước ào ào đổ xuống khắp tứ bề, phiến đá che đầu đã hoàn toàn vô dụng.

Trong chốc lát, khách lữ hành đã ướt thấu tận xương; những con pôn cũng đứng cúi đầu, đuôi sưng nước kẹp giữa hai chân, vài con hí lên vì kinh khiếp. Bọn Bilbo nghe tiếng cười hô hố, tiếng gào của lũ khổng lồ vang dội khắp các triền núi lớn.

“Thế này không được đâu!” Thorin nói. “Nếu bọn ta may mà không nhiễm lạnh hay bị nước cuốn trôi thì cũng đến làm bóng đá cho bọn khổng lồ mất.”

“Được thôi, nếu lão biết đường nào tốt hơn thì dẫn tụi ta tới đó.” Gandalf đáp, pháp sư cũng buồn bực và không vui vẻ gì khi giáp mặt với bọn khổng lồ.

Họ quyết định cử Fili và Kili đi trước tìm một chỗ trú chân tốt hơn. Hai gã này vốn thính tai tinh mắt và là những gã trẻ nhất trong đám Dwarf, trẻ hơn mấy lão kia đâu khoảng năm mươi tuổi, nên thường được phân công các nhiệm vụ tương tự (các gã Dwarf thấy phái Bilbo đi chẳng được tích sự gì). “Ai tìm thì sẽ thấy,” Thorin nói với các gã Dwarf trẻ giọng dạy bảo. Bọn biết đấy, thường thì ta cũng sẽ tìm thấy thứ gì đấy, nếu ta cố công, nhưng những thứ tìm được nhiều khi chẳng phải thứ ta cần tìm. Điều này được minh chứng ngay đây.

Trong giây lát, Fili và Kili đã bò quay trở lại, tay bám vào các tảng đá trong gió lớn. “Bọn tôi đã tìm được một cái hang khô ráo,” hai gã thông báo, “ngay bên khúc ngoặt kia kìa; có đủ chỗ cho cả người và ngựa.”

“Các anh đã xét kỹ hang rồi chứ?” Pháp sư hỏi. Ông biết các hang động trong núi hiểm khi bỏ không.

“Vâng, vâng, kỹ rồi!” cả hai vội vã đáp, dù mọi người đều biết họ chẳng có thời gian đâu mà xét kỹ càng – họ đã quay lại quá nhanh. “Hang không lớn đâu và cũng không ăn sâu vào núi.”

Đó là mối nguy hiểm tiềm tàng trong mọi hang động: bạn không khi nào biết hang ăn sâu tới đâu, có lối ngầm nào ẩn khuất hay không, mà biết đâu lại chỉ có vài ba con quái thú đang chực sẵn bên trong. Nhưng vào lúc khó khăn này, tin tức của Kili và Fili có vẻ cũng lạc quan. Cả đoàn cùng nhóm dậy, chuẩn bị chuyển chỗ. Gió vẫn hú hét từng cơn, sấm chớp vẫn vang rền, còn đoàn người bận rộn tìm đường và dắt những con pôn sang nơi trú mới. Đi chưa được bao lâu, họ thấy một mỏm đá lớn đâm chắn ngang đường. Lui ra sau một chút, khách lữ hành tìm thấy một mái vòm thấp ăn vào lòng núi. Mái vòm bên trong khá nhỏ, bọn pôn phải dờ hết yên cương và hành lí mới vào lọt. Bước dưới mái vòm, khách lữ hành sung sướng nghe gió mưa gào thét bên ngoài, họ thấy an tâm, chẳng phải sợ hãi bọn khổng lồ và những hòn đá tảng của chúng nữa. Chỉ riêng pháp sư là chưa hết e ngại. Ông rọi sáng cho cây gậy (giống như lần trước ở nhà Bilbo, chắc bạn còn nhớ) và trong ánh sáng chập chờn, đoàn người dò xét mọi góc ngách.

Đó là một động đá kích cỡ vừa phải, không quá lớn và trông cũng không có gì bí ẩn. Sàn động khô ráo, có nhiều hốc trông khá tiện nghi. Ở một đầu động có khoảng trống nhỏ, đủ chỗ cho bọn pôn. Lũ ngựa đứng trong góc (sung sướng vô ngần với việc đổi chỗ này) người bốc hơi và nhai rào rào trong túi cỏ. Óin và Glóin muốn nhóm lửa ngay chỗ cửa để hong quần áo, nhưng Gandalf đã gạt phắt. Các gã Dwarf đành trải đồ ướt trên nền, lấy đồ khô trong túi hành lí để thay. Sau đó, khi đã giường êm nệm ấm, họ lấy tẩu thuốc ra và bắt đầu thả khói. Gandalf buông ra những vòng khói thuốc đủ màu, chúng bay lên nhảy múa dưới vòm động, giải khuây cho những người ngồi quanh. Cả bọn trò chuyện râm ran, bàn cãi xem mình sẽ dùng phần của cái được chia để làm gì (dĩ nhiên là khi họ đã đoạt được kho báu; mà trong cơn cao hứng này, họ thấy kho báu cũng chẳng còn xa). Rồi từng người, từng người một, họ chìm vào trong giấc ngủ. Bạn biết không, đó là lần cuối họ còn được dùng đến lũ pôn, hành lí, túi đồ, công cụ cùng bao thứ khác họ đã mang theo.

Rốt cục, họ đã gặp may khi đem gã Bilbo bé nhỏ theo tối đó. Không rõ vì cớ gì, suốt một lúc lâu, Bilbo nằm mãi mà không tài nào chớp mắt. Rồi

khi ngủ được, gã Hobbit của chúng ta lại mơ thấy những giấc mơ rừng rợn. Gã mơ thấy khe nứt cuối hang bỗng lớn lên và mở rộng, mở rộng mãi ra; gã không dám gọi ai, sợ đến cứng hàm nên chỉ biết nằm im và nhìn trơ mắt. Sau đó gã thấy sàn động bỗng trượt đi, người gã bắt đầu tuột xuống, bắt đầu rơi, không rõ tới chốn nào.

Đúng lúc đó, gã giật mình choàng tỉnh, vẫn chưa hết sợ, và nhận ra một phần giấc mơ chính là sự thật. Một khe nứt đã mở ra nơi cuối động, biến thành một lối đi rộng rãi. Gã còn kịp nhìn thấy chiếc đuôi con pôn cuối cùng đang biến mất theo lối đó. Dĩ nhiên, gã đã rú lên kinh hoàng. Mà này, tiếng gào hết mức của một người Hobbit có thể làm bạn bất ngờ đấy, nó hoàn toàn không tương xứng với vóc dáng nhỏ bé của họ.

Bọn quỷ núi Goblin đang nhảy ra đấy, đó là những gã quỷ xấu xí, hàng lô hàng lốc quỷ núi lao ra trước khi bạn kịp đếm đến ba. Sáu gã quỷ núi xử lý một gã lùn, ngay đến Bilbo cũng có hai gã túm chặt. Cả bọn bị túm gọn và bị đẩy vào một lối đi mới mở trong chớp mắt. Chỉ trừ có Gandalf. Tiếng hét của Bilbo cũng có chỗ hữu dụng. Nó khiến pháp sư choàng dậy tức thời. Khi bọn Goblin tiến lại bắt ông, một ánh chớp lóe sáng khắp lòng động, mùi thuốc súng nồng nặc và những kẻ táo gan nằm chết lản quay.

Khe nứt chợt đóng sập lại, Bilbo và các ông bạn già Dwarf đã rơi sang phía bên kia vách đá! Thế Gandalf đâu? Cả đám bạn hữu của Bilbo và lẫn bọn Goblin đều không rõ, nhưng xem ra bọn quỷ núi cũng chẳng bận tâm cho lắm. Không gian tối đen, thăm thẳm, chỉ cặp mắt của những kẻ chuyên sống sâu trong lòng núi, như bọn Goblin, mới nhìn xuyên qua được. Lối đi chẳng chịt như mạng nhện tỏa đi mọi hướng, nhưng bọn quỷ núi ấy thuộc nằm lòng mọi lối, cũng tựa như bạn biết lối đến bưu cục gần nhất vậy. Đường đi cứ xuống thấp mãi, không khí ngày càng ngọt ngào. Bọn Goblin tỏ ra rất thô bạo, tha hồ cấu véo đám tù binh, chẳng chút nề nang. Chúng cười hắc hắc bằng cái giọng khàn khàn đầy đe dọa của họ nhà Goblin. Bilbo tội nghiệp còn thấy dễ sợ hơn lần trước, khi gã bị bọn quỷ khổng lồ túm ngược cả hai chân. Gã lại mơ một lần nữa về cái “lỗ” Hobbit an lành của mình. Mà đây nào phải là lần cuối.

Thấp thoáng có ánh lửa đỏ hắt vào. Bọn quỷ núi bắt đầu hát (hay gào lên), giữ nhịp bằng cách dậm bàn chân bèn bệt lên sàn đá, tay rung lắc đám tù binh.

*Mở! Đóng lại! Khe tường của ta
Năm, tóm lấy. Nào cầu nào xé
Hương hang quỷ này mấy gã kia
Hô hô, các vị nhanh chân nhé.
Đập tan! Bẻ gãy! Quyết không tha
Nào búa, nào kềm, tiếng ầm vang
Xuống, xuống, xuống đáy hang sâu thăm
Hô hô, đừng mong chàng màng.
Quất nó đi, quất roi đen đét.
Chùy đập đi, mặc chúng rên la
Làm, làm đi chớ mong lẫn trốn
Khi Goblin ta uống rượu
Khi Goblin ta cười vang
Xa, xa tít dưới đáy hang
Dưới đáy hang, bọn nô lệ của ta.*¹⁴

Lời bài hát nghe đầy giọng khùng bố. Các bức tường đá vọng lại những tràng “năm, tóm lấy” rồi “nào cầu nào xé” vọng lại cả những tiếng cười “hô hô” của bọn quỷ Goblin. Ý nghĩa bài hát quả thực rất dễ hiểu; bọn Goblin đang hết cầu xé lại dùng roi quất đám tù binh, xua đám này chạy vội lên trước mặt. Hết gã lùn này đến gã lùn khác phải rên xiết dưới làn roi bọn quỷ, cho tới khi cả đám lọt vào một hang động lớn.

Cái hang được chiếu sáng bởi một đồng lửa đỏ ở chính giữa và các bó đuốc trên tường; bọn Goblin đông như kiến cỏ. Chúng cười hô hố, vỗ tay đồm độp khi thấy đám Dwarf (Bilbo bé nhỏ phải đi đoạn hậu, sát bên những chiếc roi da) đâm bổ vào trong động. Bọn Goblin áp tải vung vẩy roi da phía

sau lưng. Lũ pônì đã ở đây, tụm thành một nhóm trong góc. Hành lý và các túi đồ đã bị tháo tung, bị lục soát và bốc mùi toàn Goblin, bị bọn Goblin sờ mó và là nguyên cớ cho các vụ cãi lộn giữa bọn chúng với nhau.

Tôi e rằng đó là lần cuối cùng các tù nhân nhìn thấy những con pônì xinh xắn của mình, kể cả con bạch mã vui tính mà Elrond đã cho Gandalf mượn (con ngựa cũ của pháp sư không quen leo núi). Bọn quỷ núi xơi tuốt cả pônì, lừa, lẫn nhiều thứ đáng tởm hơn, và chúng luôn háu đói. Tuy nhiên lúc này các tù nhân chỉ cốt sao giữ được sinh mạng của chính mình. Bọn quỷ núi trói chặt tay đám tù nhân ra sau lưng, cột cả lại thành một xâu và đẩy tới góc xa nhất trong động. Bilbo bị trói ở cuối hàng.

Trong bóng tối, một gã Goblin khổng lồ với cái đầu to lớn đang ngồi trên tảng đá phẳng phiu, xung quanh hắn là bọn quỷ núi, vũ trang bằng rìu chiến hoặc gươm ngắn, thứ vũ khí thường dùng của bọn chúng. Thời nay bọn Goblin trở nên thô bạo, xấu xa và có trái tim sắt đá. Chúng không chế ra một thứ gì xinh đẹp, nhưng bù lại chúng đã chế tạo ra nhiều công cụ khá thông minh. Khi cần chúng cũng biết đào hầm, khai mỏ giỏi như những người Dwarf lành nghề nhất, có điều trông chúng lúc nào cũng bẩn thỉu và bừa bãi. Búa, rìu chiến, gươm, trùy thủ, cuốc chim, kẹp sắt và đủ thứ dụng cụ tra tấn khác đều được Goblin tự chế rất hoàn hảo, hoặc sai người khác làm theo kiểu mẫu của chúng; tù nhân và nô lệ của bọn quỷ núi này chỉ biết làm việc cho đến khi gục ngã trong niềm mong ước vô vọng về một ngày kia được thấy lại mặt trời và không khí bên ngoài.

Chẳng phải vô lý khi có người cho rằng chính chúng đã chế tạo nên những cỗ máy hủy diệt gây kinh hoàng cho cả thế giới thời đó, nhất là những cỗ máy quỷ quái dùng để giết người hàng loạt. Lũ Goblin này luôn sùng bái mọi loại động cơ, bánh răng, và chất nổ; nhưng vạn bất đắc dĩ chúng mới tự tay làm. May thay, vào lúc này, ở Chỗn Hoang Địa, chúng cũng chả “phát triển” thêm được bao nhiêu. Thực ra thì bọn quỷ núi này không có mối thù hằn đặc biệt gì với người dwarf, nó cũng tựa như sự căm thù của chúng với mọi vật và mọi người khác, đặc biệt là những người sống ngăn nắp và thịnh vượng.

Nhưng chúng có mối thù truyền kiếp với bộ tộc Thorin sau cuộc chiến Moria (đã được nhắc tới ở trên, nhưng không được kể trong câu chuyện này); mà kỳ thực bọn Goblin cũng chẳng bận tâm lắm trong việc bắt người, miễn sao sự vụ diễn ra khéo léo và bí mật, khiến tù nhân của chúng không kịp trở tay.

“Lũ khốn kiếp này là thứ gì vậy?” Gã Thủ Lãnh Goblin hỏi.

“Bọn lùn Dwarf và thằng này,” một trong số những kẻ áp giải vừa đáp, vừa giật dây trói làm Bilbo ngã quỵ xuống đất. “Bọn tôi tìm thấy chúng đang trú trong Mái Vòm Cửa Trước.”

“Bọn mày đang mưu tính chuyện gì?” Thủ Lãnh Goblin nói với Thorin. “Mưu đồ xấu xa, ta biết chắc chắn như vậy! Bọn mày đang do thám công việc của người Goblin, ta biết chắc mà! Bọn kẻ cắp, ta lạ gì bọn mày! Đồ giết người, lũ bạn của bọn Elf, không sai được! Lại đây! Bọn mày mau mở mồm ra xem nào?”

“Thorin người Dwarf hân hạnh phục vụ ngài,” Thorin đáp, lời đáp lịch sự và vô nghĩa. “Chúng tôi không hiểu bất kỳ một âm mưu nào ngài vừa nói. Bọn tôi trú mưa trong động, chỉ vì thấy động rộng rãi và vô chủ. Trong ý thức bọn tôi, làm phiền người Goblin là điều cuối cùng chúng tôi nghĩ tới.” Điều này thì chắc chắn.

“Ừm!” Thủ Lãnh Goblin nói. “Mày nói vậy hả? Tao có thể hỏi bọn mày đang chơi trò gì trong núi không? Bọn mày từ đâu tới, và bọn mày định đi đâu? Tao muốn biết tất cả về mày. Đừng nghĩ điều đó giúp ích được gì, Thorin Khiên Sồi, tao biết quá rõ về mày rồi. Nhưng hãy nói thật ra, bằng không tao sẽ cho mày nếm vài món khó chơi.”

“Chúng tôi đang trên đường đi thăm họ hàng, các cháu trai và các cháu gái, ông anh họ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, và những người khác trong dòng tộc, họ sống bên phía đông của dãy núi mền khách này.” Thorin đáp, không kịp nghĩ ra chuyện gì khác hơn, khi sự thật rõ ràng không ổn chút nào.

“Nó là thằng nói láo, ôi Chúa Tể hùng mạnh!” một gã áp giải nói. “Vài người trong bọn con đã bị sét đánh ngay trong động, khi bọn con muốn lừa

lũ súc sinh này xuống hang; bọn họ đã chết như hóa đá. Vậy mà thằng này không nhắc lấy một lời.” Gã đưa ra thanh kiếm Thorin đã mang, thanh kiếm được tìm thấy trong hang bọn quỷ khổng lồ.

Thủ lĩnh Goblin rú lên một tiếng đầy căm thù khi lão nhìn thấy thanh kiếm; còn các chiến binh của lão đều nghiêng răng, vung khiên và đập mạnh chân. Chúng đã nhận ra thanh kiếm ngay lập tức. Chính nó đã nhuộm máu hàng trăm gã Goblin thuở trước, khi những người Elf dòng tiên xứ Gondolin truy đuổi bọn Goblin trên vùng đồi, hay trong những trận chiến trước tường thành của họ. Người Elf gọi thanh kiếm này là Orcrist “Kẻ Hủy Diệt Goblin” còn bọn Goblin chỉ gọi nó là Răng Nhọn. Bọn quỷ núi căm thù thanh kiếm, và còn căm thù ghê gớm bất cứ kẻ nào mang theo thanh kiếm ấy.

“Bọn giết người, lũ bạn của người Elf!” Lão Thủ Lĩnh Goblin hét lên. “Chém! Đánh! Cắn! Nghiền nát bọn nó đi! Lùa chúng đi xuống những lỗ đen đầy rãnh, đừng khi nào cho chúng thấy lại ánh sáng ban ngày.” Trong cơn căm hận tột cùng, lão nhảy khỏi ghế và lao bổ vào Thorin, miệng há hốc.

Đèn lửa trong hang đột nhiên phụt tắt; một ngọn lửa khổng lồ nổ tung trong động, dựng lên một cột khói xanh đến tận trần, rồi phân thành những lưỡi sáng nhọn như gươm đâm xuyên vào bọn Goblin.

Tiếng rú, tiếng gào thét, tiếng hăm dọa, rên rỉ than vãn lan khắp động; tiếng tru, tiếng gầm gừ, tiếng rít ồn ào không sao chịu nổi. Hàng trăm con mèo hoang và sói bị nướng chậm trên ngọn lửa đỏ cũng không gây được một âm thanh khủng khiếp như vậy. Những lưỡi lửa khoét từng lỗ trên thân thể bọn Goblin. Đám khói xanh trên trần đã lắng xuống làm mịt mờ cả khoảng không, ngay những cặp mắt sắc bén của bọn Goblin cũng không nhìn xuyên qua được. Trong phút chốc, bọn Goblin đã ngã dồn lên nhau thành một đồng, chúng lăn lộn dưới sàn, cắn xé đánh đấm nhau tuồng như phát điên.

Bất ngờ có ánh lóe sáng của một thanh kiếm. Bilbo thấy thanh kiếm vung lên đâm ngọt qua người lão Thủ Lĩnh Goblin đang đứng ngây ra trong

cắm giận. Lão ngã vật xuống chết liền, còn đám chiến binh Goblin cũng tháo chạy toán loạn vào bóng tối trong kinh hoàng tột cùng. Thanh kiếm được tra lại vào vỏ. “Theo ta nhanh!” một giọng nói nhỏ nhưng đầy uy lực cất lên, và Bilbo thấy mình lại bị kéo đi lần nữa, nhanh hết mức, phía cuối dãy tù nhân, dọc theo những hành lang đen thẫm, bỏ lại phía sau những tiếng la hét yếu dần của bọn Goblin. Một cây gậy sáng đang dẫn đường cho họ.

“Nhanh, nhanh nữa lên.” Giọng nói thúc giục, “Bọn nó sẽ thả đuốc lại ngay đây.”

“Chờ một chút” Dori nói, lưng lão ngay trước mặt Bilbo. Trong chùng mực mà hai bàn tay bị trói cho phép, lão đỡ Bilbo leo lên lưng mình rồi cả đám cùng tháo chạy, tiếng xích xẻng rồn rảng, nhiều người vấp ngã vì tay không được vịn vào đâu. Họ không ngừng bước suốt một lúc khá lâu. Và lúc này, có lẽ họ đã đến ngay chính tâm huyết của vùng núi.

Sau đó Gandalf hóa phép cho cây gậy của mình rọi sáng. Vâng, dĩ nhiên là Gandalf, nhưng cho tới lúc này đám tù binh không có lòng dạ nào để hỏi bằng cách nào pháp sư lại có mặt nơi đây. Pháp sư rút nhanh thanh kiếm, thanh kiếm lại tỏa sáng trong bóng tối. Thanh kiếm này thường lấp loáng thỉnh nộ khi có mặt bọn Goblin, giờ đang tỏa sáng như một ngọn lửa xanh êm dịu, vẻ như hài lòng vì đã hạ sát được Thủ Lĩnh của bọn Goblin. Nó cắt đứt các dây xiềng của bọn Goblin dễ như thái đậu và giải phóng các tù nhân trong chớp mắt. Thanh kiếm có tên là Glamdring “Đánh Bại Kẻ Thù” chắc các bạn còn nhớ chứ? Bọn Goblin gọi nó là Chùy Sắc và căm ghét thanh kiếm báu này còn hơn thanh Răng Nhọn. Orcrist cũng đã được đoạt lại – chính Gandalf đã đoạt lại từ tay của một gã cận vệ Goblin đang khiếp đảm. Gandalf luôn để mắt tới mọi sự. Dù không phải là đấng toàn năng, nhưng sự xuất hiện của pháp sư quả đã giúp ích rất nhiều cho bạn hữu.

“Đủ mặt cả đấy chứ?” pháp sư hỏi, trịnh trọng cúi mình đưa lại thanh kiếm cho Thorin. “Để ta xem, Thorin là một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một. Kili và Fili đâu? A, bọn họ đây, mười hai và mười ba, còn ông Baggins đây rồi, mười bốn! Được, được rồi! Mọi chuyện

đã có thể tồi tệ hơn, nhưng biết đâu đấy, cũng có thể đã tốt hơn. Không ngựa, không lương thực, thậm chí không biết mình đang ở đâu, lại có cả quân đoàn quỷ núi cắm hờn phía sau lưng nữa chứ. Lên đường nào.”

Họ lại đi. Gandalf nói đúng: họ đã nghe thất tiếng ồn ào của bọn Goblin, nghe thấy tiếng gào khát máu của bọn quỷ trong hành lang họ mới đi qua. Điều đó thúc đẩy đoàn người nhanh chân hơn nữa. Dù cố hết sức Bilbo bé nhỏ vẫn không theo kịp những chiến binh Dwarf, nên đám lùn đành lần lượt để gã trèo lên vai.

Nhưng bọn Goblin còn di chuyển nhanh hơn những người Dwarf, phần vì bọn quỷ núi thuộc đường hơn (chính chúng đã khai mở những đường ngầm này), phần nữa vì chúng đang trong cơn giận dữ điên cuồng; những kẻ chạy trốn nghe tiếng hú của bọn quỷ ngày càng áp sát sau lưng. Trong thoáng chốc, họ như đã nhầm đếm được tiếng chân của bọn quỷ trên nền đá, nhiều, rất nhiều những tiếng chân hồi hả, nghe gần ngay phía sau khúc ngoặt vừa qua. Ánh đuốc lập lòe đã rọi sáng trong đường hầm, nơi đoàn người đang vội vã tháo chạy, còn những người Dwarf đã gần kiệt sức.

“Tại sao, trời ạ, tại sao lại rời bỏ cái lỗ Hobbit yên lành của mình chứ?” ông Baggins tội nghiệp than, người nẩy lên nẩy xuống trên lưng Bombur.

“Tại sao chúng ta lại tha theo cái gã Hobbit bé nhỏ khốn khổ này vào một cuộc săn kho báu chứ?” Bombur bất hạnh nói, gã quá mập, mồ hôi đang chảy ròng ròng từ mũi gã do sợ hãi và nóng bức.

Lúc này Gandalf đã lùi lại phía sau, Thorin sát một bên. Hai người vừa vượt qua một chỗ ngoặt. “Bọn nó tới đây,” pháp sư thét, “tuốt kiếm ra, Thorin.”

Không còn lựa chọn nào khác; nhưng bọn Goblin rõ ràng không ưa cảnh tượng này. Cả đám quỷ đang gào rú vượt qua gờ ngoặt thì thấy “*Kẻ Hủy Diệt Goblin*” và “*Đánh Bại Kẻ Thù*” đang chói lòa trước những cặp mắt kinh hoàng. Những gã tiên phong bỏ rơi bó đuốc và gào lên thảm thiết trước khi bị giết. Bọn đứng sau cũng tiếp nối hét lên và lùi lại, xô đẩy những

đợt quân tiếp viện. “Răng Nhọn và Chùy Sắc!” chúng la lên; quân tấn công náo loạn, số đông đã chen lấn tháo lui về phía đường hầm.

Mãi lâu sau vẫn không có một gã Goblin nào dám bạo gan vượt qua chỗ ngoặt. Trong lúc đó, đoàn người Dwarf tiếp tục tiến bước, họ đã vượt xa, thật xa vào những đường hầm sâu thẳm trong vương quốc Goblin. Khi nhận ra điều đó, bọn Goblin bỏ những cây đuốc, xỏ giày mềm và chọn ra những chiến binh nhanh nhẹn nhất, những kẻ có cặp mắt tinh tường nhất, tai thính nhất. Những kẻ được chọn lao về phía trước, nhanh nhẹn như loài sóc trong bóng đêm và nhẹ nhàng như đôi cánh của loài dơi.

Đó là lý do vì sao ngay cả Bilbo, chứ chưa nói chi đến những người Dwarf hay chính Gandalf nữa, đều không nghe thấy bước chân của quân thù. Nhưng họ đã bị những chiến binh Goblin đang âm thầm chạy phía sau tới nhìn thấy, bởi ánh sáng phát ra từ cây gậy của Gandalf đang giúp những người Dwarf tìm đường.

Bất thành linh Dori, người đang cõng Bilbo trên lưng, bị tóm chặt từ phía sau trong bóng tối. Lão gào lên và ngã quỵ, còn gã Hobbit tuột khỏi vai lão Dwarf rơi thẳng vào đêm tối, đầu đập mạnh vào một tảng đá và gã mê đi, không còn biết gì nữa.

CHƯƠNG 5:

Câu đố trong bóng tối

Khi Bilbo mở được mắt ra, gã không biết liệu mình còn sống hay đã chết. Không gian đen đặc, như xắt thành miếng được. Không có một bóng người bên cạnh gã. Bạn hãy hình dung nỗi kinh hoàng của Bilbo! Gã không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì, không có cảm giác gì, trừ việc nhận ra những tảng đá trên nền động.

Rất chậm chạp, gã nhồm dậy và dò dẫm bò lồm cồm cho tới khi chạm được vào tường của đường hầm. Nhưng dù đi theo hướng nào của đường hầm, gã cũng không tìm thấy bất cứ thứ gì: không một thứ gì hết, không bọn Goblin, cũng chẳng có người Dwarf. Đầu óc quay cuồng, gã cũng không dám chắc sẽ nhận ra hướng đi trước khi bị ngã. Gã đành cố đoán mò và dò dẫm bò quanh để tìm đường, cho tới khi tay gã chạm phải một chiếc nhẫn nhỏ xíu bằng kim loại lạnh giá trên sàn đá của đường hầm. Đó chính là bước ngoặt trong sự nghiệp của Bilbo, nhưng gã vẫn chưa hề hay biết. Gã bỏ chiếc nhẫn vào túi áo, không chút bận tâm; có vẻ như nó cũng chẳng ích gì cho tình cảnh của gã hiện tại. Gã không đi tiếp mà ngồi xuống, chìm đắm vào suy tư, tự thấy mình bất hạnh khôn cùng. Gã mơ thấy mình đang chiêm thiet hun với trứng trắng trong căn bếp xinh xẻo ở nhà – gã nhận ra là đã đến giờ ăn. Nhưng điều đó chỉ tổ làm gã thêm đau khổ.

Gã không thể suy tính xem nên làm gì, mà cũng chẳng rõ chuyện gì đã xảy ra; chẳng vì sao gã bị bỏ rơi lại phía sau? Mà khi rơi lại, sao bọn Goblin không vồ lấy gã nhỉ? Sao mà đầu gã lại nhức như búa bổ thế này. Sự thật là gã đã nằm câm lạng rất lâu trong góc tối, ngoài tầm nhìn và ngoài sự chú ý của mọi người.

Thế rồi gã sờ lấy túi thuốc. Túi không gãy, ơn trời, coi như là đã có một chút gì. Rồi gã sờ lấy túi thuốc, vẫn còn một ít thuốc lá trong đó, lại thêm một chút nữa. Gã muốn tìm diêm, nhưng tìm đi tìm lại cũng không thấy que nào, hy vọng vụt tắt. “Thế có khi tỉnh lại may đấy,” gã tự nhủ khi

đã hồi tỉnh. Có trời mới biết ánh diêm quẹt và mùi thuốc lá lại kéo đến thêm những rắc rối gì từ bóng đêm nơi hung địa này. Nhưng mà chính lúc đó, sao gã vẫn thấy lòng tan nát. Trong khi vỗ quanh các túi tìm diêm, tay gã đã chạm vào chuôi thanh kiếm nhỏ – thanh trủy thủ gã đã đoạt được ở hang bọn quỷ khổng lồ. Gã đã quên bằng thanh kiếm, mà bọn Goblin cũng không nhìn thấy vì gã đeo kiếm phía trong quần.

Giờ gã rút kiếm ra. Thanh kiếm tỏa ra một ánh sáng mờ trước mắt gã. “Lại một thanh trủy thủ của người Elf,” gã nghĩ, “bọn Goblin không ở bên nhưng cũng chưa đi quá xa.”

Dù sao thì gã thấy yên tâm hơn phần nào. Thật oai hùng khi được đeo thanh kiếm chế tạo tại xứ Gondolin trong thời chiến tranh với bọn Goblin¹⁵. Đã có biết bao bài hát ca ngợi thời kỳ oanh liệt đó. Gã cũng nhận thấy những vũ khí này luôn gây kinh hoàng cho bọn quỷ núi trong những hoàn cảnh bất ngờ.

“Quay lại à,” gã nghĩ ngợi. “Không thể được! Đi vòng tránh ư, không khả thi. Tiến lên phía trước. Chỉ còn đường đó thôi. Nào lên đường!”

Gã đứng dậy, tiến về phía trước, một tay giữ chặt thanh trủy thủ trước mặt, tay kia vịn vào vách của đường hầm, tim gã đập thành thạch trong lồng ngực.

Bilbo tội nghiệp của chúng ta đang rơi vào đúng một ngõ hẹp. Nhưng bạn cần nhớ là lối đi thực tế không hẹp lắm với Bilbo, chỉ hẹp với tôi hay bạn mà thôi. Hobbit không giống với loài người, dù những lỗ của họ là những chốn tươi vui, thông thoáng, khác xa với những đường hầm của bọn quỷ núi, thì người Hobbit vẫn quen với hầm hố hơn chúng ta, và họ không dễ lạc lối dưới đất ngầm, khi đầu óc đã hết quay cuồng. Người Hobbit còn biết đi thật nhẹ nhàng, biết dấu mình nhanh chóng, mọi vết thương của họ đều chóng lành. Họ còn có một kho tục ngữ và thành ngữ thông minh mà loài người chưa từng nghe đến, hay đã bị lãng quên từ thuở nào thuở nào rồi.

Nhưng thú thực nhé, giá nào thì tôi cũng không muốn rơi vào hoàn cảnh của Ngài Baggins lúc này. Đường hầm thì dài như bất tận. Ông bạn

Hobbit chỉ cảm thấy là con đường đang xuống dốc nhanh xuống dưới theo một vòng xoắn ốc. Cũng có những lối cắt dẫn sang bên này hay bên kia mà Bilbo nhìn ra trong ánh sáng của thanh trủy thủ, hay sờ thấy qua bàn tay chạm dọc theo tường. Nhưng gã không bận tâm đến những lối cắt, chỉ cố vượt cho nhanh nỗi sợ hãi là bọn quỷ núi hoặc một sinh vật nửa người nửa quỷ nào đó có thể nhảy xổ ra từ những lối đi này. Gã đi mãi miết, tiếp tục xuống sâu mãi; gã không nghe thấy một tiếng động nào, trừ tiếng cánh dơi vỗ thi thoảng lọt vào tai. Lúc thoáng nghe, gã hơi hoảng sợ, rồi dần dà quen tai, gã không ngó ngang gì đến nữa. Tôi không rõ gã giữ tình trạng đó trong bao lâu, không muốn tiến lên, nhưng cũng không dám dừng lại, cứ bước mãi cho tới khi hẳn cảm thấy mệt mỏi khôn cùng. Tưởng như mọi việc sẽ cứ vậy trong ngày mai, ngày kia rồi nhiều ngày kế tiếp. Bất ngờ, không kịp đến giật mình, gã dầm chân xuống nước. Ái chà! Nước lạnh như băng. Gã thụt ngay lên bờ, Bilbo không rõ liệu đó chỉ là một vũng nước trên đường hầm, hay là bờ của một dòng nước ngầm cắt ngang, hay là miệng của một hố ngầm sâu thẳm trong lòng đất. Thanh trủy thủ chỉ sáng lờ mờ. Gã đứng sững lại, và khi căng tai lắng nghe, gã thấy tiếng tích tích của nước rỏ từ một mòm đá xuống dòng nước bên dưới, ngoài ra không có âm thanh nào khác.

“Có vẻ như một hố nước hay hố ngầm chứ không phải là một con sông,” gã phán đoán. Dù vậy gã vẫn không dám lội qua. Gã không biết bơi, và gã còn lo hãi đến những con vật quái dị, có cặp mắt mù lòa to đang oằn oài trong lòng nước. Có những thứ quái dị sống trong lòng hồ ngầm vùng tâm núi: những loài cá mà ông cha chúng đã bơi lạc vào đây và không trở ra nữa, mắt chúng ngày càng lớn dần do cố nhìn trong đêm tối; cũng còn những thứ ghê tởm hơn loài cá. Ngay trong những đường hầm và hang động bọn Goblin kiến tạo cũng tồn tại những sinh vật mà chúng không hề hay biết. Những sinh vật này đã len vào trong hang và luôn ẩn mình trong bóng tối. Một vài hang động trong số đó, từ trước thời bọn Goblin chiếm giữ và mở mang với đường ngang lối dọc, vẫn có những chủ nhân của mình đang ẩn nấp trong những góc ngách bí hiểm; chúng vẫn lượn lờ, ngửi hít, dò xét quanh đây.

Trong đáy sâu nơi đây, bên dòng nước tối đen có lão Gollum già sinh sống, lão là một sinh vật nhỏ bé và nhút nhát. Tôi không rõ lão từ đâu tới, lão vốn là ai hay là thứ gì. Lão tên Gollum – đen như chính bóng đêm, ngoại trừ cặp mắt lồi khổng lồ trên khuôn mặt choắt nhếch nháu. Gollum có một con thuyền nhỏ mà lão vẫn dùng để bơi thăm lặn trên hồ; hồ ngầm này rộng, sâu thẳm và lạnh lẽo kinh người. Lão vẫn chèo thuyền bằng hai chi sau mạnh mẽ của mình, nhưng kì lạ là không hề khuấy lên đến một cái bọt nước. Không khi nào. Cặp mắt lồi to của lão chăm chú tìm những con cá mù, những con cá bị lão bắt bằng những ngón tay dài thông nhanh như chớp. Lão cũng ưa ăn thịt. Món thịt Goblin là món khoái khẩu của lão khi có dịp, những lão luôn cẩn trọng để không bị bọn quý phát hiện ra. Lão thường bóp cổ những gã Goblin từ phía sau, khi những gã quý xấu số đi một mình xuống ven hồ và Gollum đang lờn vờn xung quanh. Hiếm khi bọn quý núi Goblin xuống tới đây, bởi chúng cũng có cảm giác được có thứ gì quái dị đang ẩn mình dưới đáy sâu, nơi cội rễ của rừng núi. Bọn Goblin đã tới bên hồ khi chúng mở mang những đường hầm thuở xưa, nhưng chúng thấy không thể vượt qua và đường hầm kết thúc tại đây. Mà chúng cũng chẳng có duyên cớ gì để quay trở lại nơi này, trừ khi Thủ Lãnh Goblin có lệnh. Thi thoảng, gã Thủ Lãnh Goblin muốn đổi món bằng cá trong hồ và thi thoảng, chẳng thấy cá mà cũng chẳng thấy gã Goblin được phái đi quay trở lại.

Lúc này Gollum đang sống trên một hòn đảo đá trơn trượt giữa hồ. Lão theo dõi Bilbo từ xa bằng cặp mắt lồi, như nhìn qua kính viễn vọng. Bilbo không lấy lão, nhưng lão đang rất tò mò về Bilbo, lão nhận ra Bilbo không phải là một gã quý núi Goblin.

Gollum lên thuyền và rời đảo trong khi Bilbo đang ngồi bên bờ hồ, hoàn toàn rối trí, tự thấy mình đang ở bước đường cùng. Thành linh Gollum bò lên và thì thào huýt gió: “Trời ban cho ta đây, kho báu của ta. Ta biết sắp có tiệc tùng rồi, một miếng mỡ màng đây, *gollum*.”

Khi lão nói “*gollum*” lão nuốt nước miếng đến thềm thường, phát ra thành một âm thanh ghê rợn trong cổ họng. Bởi vậy lão mới có tên là Gollum, nhưng lão vẫn tự gọi mình là “*kho báu của ta*”.

Nghe tiếng huýt gió bên tai, gã Hobbit nhảy dựng lên như phải bóng, gã chợt thấy những con mắt thô lỗ đang nhìn xoáy vào mình.

“Ông là ai?” Bilbo hỏi, xoay thanh trủy thủ ra phía trước.

“Hắn là aiiii, kho báu của ta?” Gollum thì thào (lão vẫn nói chuyện một mình bởi chẳng khi nào có ai để trò chuyện). Đó là lý do lão tới đây để khám phá, mà lúc này lão không đói dạ, chỉ tò mò thôi; nếu không, lão đã tóm gọn con mồi trước rồi mới thì thào huýt gió sau.

“Tôi là Ông Bilbo Baggins. Tôi bị lạc những người drawf, lạc luôn cả pháp sư và tôi không biết mình đang ở đâu; tôi cũng không rõ liệu mình có thoát ra khỏi đây được không?”

“Nó đang cầm gì trong tay thế?” Gollum nói, mắt chăm chú nhìn thanh trủy thủ, lão không ưa thanh kiếm.

“Một thanh kiếm thôi mà. Thanh kiếm của xứ Gondolin.”

“Suyttttt,” Gollum nói. “Có *ně* ta ngồi *xuốn* và *chò* chuyện mấy câu chứ, kho báu của ta. Nó thích *câu đố* chứ, có *ně* vậy?”¹⁶ Lão bồn chồn khi buộc phải tỏ ra thân thiện, lão muốn biết thêm về thanh kiếm, về gã Hobbit, liệu gã có thực sự đi một mình không, liệu thịt gã có ăn được không và liệu lão đã lên cơn đói thật chưa. Lão chỉ kịp nghĩ ra mỗi chuyện đánh đố. Ra câu đố và đoán giải, đó là trò chơi duy nhất lão từng chơi với những sinh vật vui nhộn trong lỗ nhà mình. Đó là cái thời xưa cũ, lâu lắm rồi, khi lão còn chưa bị bạn bè từ bỏ, xua đuổi và buộc phải ẩn mình trong bóng tối sâu thẳm giữa lòng núi.

“Hay lắm,” Bilbo chấp thuận, trong lòng hồi hộp không kém; gã cũng muốn biết thêm về thứ sinh vật kỳ dị trước mặt, liệu có phải hắn sống cô độc nơi đây? Liệu hắn có phải loại hung tợn và phàm ăn không? Hắn có phải là chiến hữu của bọn quỷ trong núi Goblin không?

“Ông đố trước đi,” Bilbo nói, gã chưa kịp nghĩ ra một câu đố nào.

Và Gollum nói như huýt gió:

*Có chân nhưng không lộ
Cao hơn mọi loài cây
Vươn tới tận trời xanh
Nhưng không khi nào mọc.*

“Dễ quá!” Bilbo đáp, “chắc là trái núi.”

“Nó đoán ra dễ quá hả? Nó phải thi thố *cùn* ta, kho báu của ta ạ. Nếu ‘*kho báu*’ hỏi mà nó đoán không ra, ta sẽ ăn thịt nó. Nếu nó hỏi mà ta không biết, ta sẽ *nằm* theo điều nó muốn, hả? Ờ, ta sẽ chỉ *đườn* ra cho nó.”

“Được thôi,” Bilbo đáp, không kịp nghĩ đến phản đối, gã đang căng óc ra để nghĩ ra một câu đố có thể giúp gã thoát khỏi tình cảnh bị ăn thịt nơi đây.

*Ba mươi ngựa trắng trên đồi đỏ
Chúng bận nhai
Chúng nghiêng ngấu
Rút cục lại đứng im.*

Đó là tất cả những gì Bilbo có thể nghĩ ra, chuyện ăn thịt vẫn lớn vồn trong đầu gã. Câu đố này quá xưa rồi, và Gollum cũng biết lời giải như các bạn.

“Hàm răng, hàm răng,” gã ào ào. “Răng, răng đấy, kho báu của ta; nhưng chúng ta chỉ có sáu thôi.” Rồi gã ra tiếp câu đố thứ hai:

*Không cổ vẫn thét gào
Không cánh vẫn bay cao
Không răng vẫn cắn xé
Không họng vẫn rít sao.*

“Chờ chút đã,” Bilbo gào lên, trong đầu vẫn lớn vồn chuyện bị ăn thịt. May sao gã đã từng nghe một câu đố tương tự trước đây, và khi hoàn hồn, gã đã nghĩ ra lời giải đáp: “Gió, dĩ nhiên là gió rồi,” gã đáp, gã thấy hài lòng đến mức tự nghĩ ra câu đố sau: “Cho cái thứ sống trong hang nhốt nhất ngày rồi trí một phen,” Bilbo nghĩ bụng.

*Con mắt lớn trên bầu trời xanh
Con mắt nhỏ nấp trong thảm cỏ
Mắt lớn nhìn mắt nhỏ
À, người anh em của ta.*

“Ừm, à, ờ....” Gollum nói. Lão đã sống nơi hang ngầm này suốt bao nhiêu năm, lão đã quên hết những khung cảnh đó. Nhưng ngay khi Bilbo vừa bắt đầu hi vọng con quái vật này không tìm ra lời đáp, Gollum chợt nhớ lại muôn kiếp trước, khi lão sống cùng bà nội trong một lỗ cạnh bờ sông. “Ssss, kho báu của ta,” lão nói. “Mặt trời và hoa *hướn dươn*, chắc vậy rồi.”

Nhưng những câu đố về ngoại vật như vậy đã làm lão mệt mỏi. Chúng khiến lão nhớ lại những tháng ngày xưa, khi lão không đến nỗi cô độc, vùng trộm và nhơ nhớp như hôm nay, và điều đó làm lão phát khùng. Thêm nữa, nó gợi lên cơn đói, nên lần này lão ra một câu đố khó chịu và hóc búa hơn:

*Nhìn không thấy
Nghe không ra
Sờ không được
Ngửi không xong
Dưới trời sao
Dưới đồi cao
Lấp đầy chỗ trống
Tới trước tiên rồi bỏ sau cùng
Ai nhìn thấy chốn này là mắn kiếp.*

Không may cho Gollum, Bilbo đã nghe thấy dạng câu đố này, và gã nhanh chóng tìm ra lời đáp, “Bóng tối,” Bilbo đáp, chẳng buồn gãi gáy hay chống tay lên trán.

“Nhà không khóa, cũng chẳng có xiềng, nhưng vàng lại giấu bên trong,” Bilbo hỏi chỉ để tranh thủ thời gian cho một câu đố “sát thủ”. Gã nghĩ câu này quá tầm thường, dù gã cố tìm những từ lạ để ra câu đố. Nhưng với Gollum, câu đố lại có vẻ xương xẩu. Lão lâu bầu hút gió một mình và vẫn không trả lời; mồm hết phì phì lại hắt hơi lục bụi.

Được một lúc, Bilbo bắt đầu mất hết kiên nhẫn, “Sao, cái gì đây nào,” gã nói. “Lời đáp không phải là một *cái* ấm sôi như ông bạn đang phì phò đâu nhé.”

“Chờ ta một lát, chờ ta một lát nào, kho báu của ta.”

“Đủ rồi chứ? Lời giải của ông bạn thế nào,” Bilbo hỏi sau khi chờ một lúc lâu.

Đột nhiên Gollum nhớ lại cảnh trộm trứng chim tự thuở nào, khi lão ngồi bên bờ sông, cố dậy cho bà nội mình hút trứng. “Trứnggggg,” lão ào ào ào. “Đó là trứngggggg.” Rồi lão hỏi:

*Sống mà không cần thở
Thân giá lạnh như băng
Không uống vẫn không khát
Người phủ giáp toàn thân.*

Phần mình Gollum thấy câu này quá dễ, vì lời giải luôn quanh quẩn trong đầu lão. Nhưng lão không kịp nghĩ ra lời đố khác, lão đã quá rối trí với câu hỏi “quả trứng” vừa xong. Nhưng với Bilbo tội nghiệp, gã thấy nó hóc búa làm sao, gã vốn luôn tránh xa nước mỗi khi có thể mà. Tôi biết bạn sẽ nghĩ ra ngay lời giải trong nháy mắt, bởi bạn đang thoải mái ngồi nhà, và

chẳng hề bị nổi ám ảnh bị ăn thịt dày vò. Bilbo ngồi xuống và hắng giọng đôi lần, nhưng gã vẫn không nghĩ ra lời đáp.

Sau một lát, Gollum bắt đầu tự lào thảo đầy thoải mãn: “Thấy hay chưa, kho báu của ta? Nó có ngon miệng không đây? Trông mỡ màng chứ hả? Vừa giòn vừa ngọt đây.”

“Hãy chờ chút đã,” gã Hobbit run rẩy nói. “Tôi phải chờ ông mới rồi thôi.”

“Nó phải nhanh lên, nhanh lên nào!” Gollum nói, lão đã trèo ra khỏi thuyền để lên bờ chỗ Bilbo. Nhưng khi hai chân dài nhẵn nhúm của lão chạm xuống đất, một con cá bị đánh động đã nhảy dựng lên rơi vào ngón chân của Bilbo.

“Ồi chà,” gã Hobbit la, “vừa lạnh vừa trơn.” Và gã nghĩ ngay ra lời giải “Cá! Cááááá,” gã gào lên. “Lời đáp là *con cá*.”

Gollum thất vọng điếng người; nhưng Bilbo đã vội vã ra ngay một câu đố khác, nên lão buộc phải quay về thuyền và ngẫm nghĩ.

“Không chân nằm trên một chân, hai chân ngồi cạnh ba chân, bốn chân vớ bờ.”

Câu đố thật không hợp lúc, nhưng Bilbo đang quá vội. Gollum chắc đã gặp khó, nếu gã ra câu đố này vào khi khác. Nhưng lúc này, đang bàn chuyện cá mú, “*không chân*” là thứ quá dễ đoán ra, và phần tiếp sau đã quá rõ ràng. “Con cá nằm trên bàn, một người ngồi trên ghế, con mèo được gặm xương,” đó là lời đáp và Gollum cũng nhanh chóng tìm ra. Sau đó, lão nghĩ đã tới lúc ra một câu thật hóc và ghê rợn. Lão nói:

*Nuốt tươi mọi vật
Cây cối chim muông
Gặm sắt nhai thép
Nghiền đá nát tan
Hóa kiếp vương tôn*

*Hủy thiêu thành quách
Biến chốn cao sơn
Thành nơi hoang mạc.*

Bilbo tội nghiệp ôm đầu trong bóng tối nghĩ hoài. Gã cố nhớ lại tên mọi gã khổng lồ và quái vật từng nghe trong huyền thoại, nhưng không ai có quyền năng như vậy. Gã có cảm giác lời giải phải khác hẳn, và gã buộc phải giải được, nhưng sao gã nghĩ không ra. Gã đã bắt đầu thấy sợ, điều đó lại càng ngăn trở việc suy tư. Gollum lại ra khỏi thuyền. Lão nhảy xuống nước và lội đến bờ; Bilbo có thể thấy cặp mắt lồi của lão đang tiến lại gần. Mồm Bilbo như cứng lại, gã muốn gào lên: “Cho tôi thêm thời gian, thêm thời gian.” Nhưng tất cả âm thanh phát ra chỉ là tiếng thều thào: *“thời gian, thời gian.”*

Bilbo được cứu thoát một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Dĩ nhiên “thời gian” chính là lời giải.

Gollum lại thất vọng thêm lần nữa, giờ lão đã nổi máu hung, và một mối với trò đồ qua đồ lại này. Nó làm lão thêm đói ngấu. Lần này lão chẳng buồn xuống lại thuyền, lão ngồi xuống ngay cạnh Bilbo trong bóng tối. Điều đó làm gã Hobbit sợ hết hồn, trí khôn bay đâu hết.

“Nó sẽ phải hỏi ta thêm câu nữa, kho báu của ta, phải, phải rồiiiii. Chỉ thêm một câu hỏi nữa mà thôi.” Gollum nói.

Nhưng Bilbo cố vắt óc cũng không ra nổi một câu, nhất là khi có con quái vật nhót nhát này ngồi ngay bên cạnh, móng vuốt nó sờ mó, lần mò trên người của Bilbo.

“Hỏi ta đi, hỏi đi nào.” Gollum hối thúc.

Bilbo tự cấu rồi tự vỗ vào mình, gã sờ vào thanh trủy thủ, tay kia của gã thọc vào túi áo. Và gã sờ thấy chiếc nhẫn nơi đây, chiếc nhẫn gã nhặt được trong lối đi và đã quên băng đi mất.

“Ta nhặt được thứ gì trong túi nhỉ?” gã nói thành tiếng. Gã đang tự hỏi mình, nhưng Gollum lại nghĩ đó là câu đố, lão thấy rối trí.

“Ăn gian. Gian lận!” lão rít lên. “Nó gian lận, kho báu của ta. Phải không, nó lại hỏi có thứ gì trong cái túi bẩn thỉu đó à?”

Bilbo lập tức nhận ra tình thế và thấy hay nhất là bám vào câu hỏi của mình. “Có thứ gì trong túi của ta?” gã hỏi lớn tiếng hơn.

“Sssss,” Gollum lào thảo, “Nó phải cho ta đoán ba lần, kho báu của ta, ba lần.”

“Được thôi. Ông bạn đoán đi!” Bilbo đáp.

“Có tay trong túi.” Gollum nói.

“Sai rồi.” Bilbo nói ngay, gã vừa may mắn rút tay ra khỏi túi. “Đoán tiếp đi.”

“Sssss,” Gollum thốt ra, đầu óc quay cuồng. Lão nghĩ tới mọi vật lão đang có trong túi áo: xương cá, một chiếc răng Goblin, một vài vỏ ốc, một chút cánh dơi, một hòn đá nhọn để mài răng và đủ thứ kinh tởm khác. Lão cố nghĩ xem liệu người khác để thứ gì trong túi.

“Dao!” cuối cùng gã cũng thốt ra.

“Sai nữa!” Bilbo đáp, gã đã mất dao một dạo trước đây. “Lần cuối nào.”

Gollum đang lâm vào tình cảnh tệ hại hơn nhiều so với khi Bilbo ra câu đố về quả trứng. Lão rít lên, thở phì phì, chồm tới chồm lui, dẫm chân bành bịch trên sàn đá, người lão vặn vẹo, nhưng lão vẫn không dám lãng phí cơ hội cuối cùng.

“Nhanh lên nào,” Bilbo giục. “Ta đang đợi đây.” Gã cố nói lớn tiếng và vui vẻ, nhưng gã vẫn không chắc liệu Gollum có đoán trúng được hay không.

“Hết giờ rồi.” Bilbo nhắc.

“Sợi đây, hay túi rỗng không,” Gollum la lên, lão đã chơi gian vì không thể đoán hai thứ cùng lúc.

“Cả hai đều sai.” Bilbo thét lớn và thấy nhẹ cả người; gã đứng thẳng dậy, tựa lưng vào bức tường gần đó và chĩa thẳng kiếm ra. Gã biết trò đồ chữ này vẫn được tôn thờ từ xa xưa, và ngay những con quái vật ghê tởm nhất cũng không dám trở mặt khi chơi. Nhưng gã cảm thấy không nên đặt cược một xu nào vào con vật nhót nhát này. Nó có thể viện bất cứ cớ gì để trở mặt. Dẫu sao thì câu hỏi cuối cùng cũng không hoàn toàn là một câu đố đúng luật lệ xưa nay.

Nhưng Gollum chưa sẵn lòng tấn công gã Hobbit ngay lúc này. Lão thấy thanh trủy thủ lấp loáng trong tay Bilbo. Lão vẫn ngồi đó, miệng lẩm bẩm và thở phì phò. Bilbo thì không nhịn được nữa.

“Sao đây?” gã Hobbit nói. “Ông bạn hứa thế nào rồi? Ta muốn rời chốn này, và ông bạn phải chỉ đường cho ta.”

“Chúng ta có hứa thế không, kho báu của ta? Chỉ đường cho thằng nhãi khốn khiếp Baggins này, à phảiiiii... Nhưng nó có gì trong túi áo vậy? Không phải sợi dây, kho báu của ta, mà túi cũng chẳng rỗng. Ôi không! *gollum*.”

“Quên vụ đó đi, ông bạn,” Bilbo nói. “Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy”

“Nhìn nó tức giận kìa, không nhịn được rồi, kho báu của ta,” Gollum lẩm bẩm. “Nhưng nó phải đợi đó, nó phải đợi. Ta không thể hấp tấp chui vào đường hầm được. Chúng ta phải tìm một thứ trước đã, không thể thiếu nó được.”

“Được, vậy lão nhanh chân lên.” Bilbo nói, người bót căng thẳng với ý nghĩ chắc Gollum sẽ bỏ đi. Gã cho rằng Gollum chỉ viện cớ để chuồn và không quay trở lại. Nhưng Gollum đang muốn kiếm vật gì? Liệu lão có thứ gì đáng giá trong vùng hồ tăm tối này? Nhưng Bilbo đã nhầm. Gollum đã tính quay trở lại. Lão đang giận dữ và đói bụng. Là một con quái vật hiểm ác, tàn độc, lão đã có sẵn một dự mưu.

Hòn đảo của lão không xa nơi này lắm, Bilbo không hề hay biết là lão đang cất nhiều thứ quái dị trong một chỗ bí mật trên đảo, trong số đó có một

báu vật, một vật tuyệt đẹp và kỳ diệu lạ lùng. Lão có một chiếc nhẫn vàng, chiếc nhẫn thần kỳ.

“Món quà sinh nhật của ta!” Lão lẩm bẩm, lão vẫn thường nói một mình trong những ngày đen tối bất tận. “Ta cần nó ngay giờ đây, phải, ta cần nó.”

Lão cần chiếc nhẫn, bởi đó là một chiếc nhẫn thần kỳ, khi bạn đeo nhẫn vào tay, bạn sẽ trở thành vô hình; kẻ khác chỉ thấy bạn khi có ánh nắng ban ngày, và cũng chỉ thấy được bóng bạn, một chiếc bóng mờ mờ ảo ảo mà thôi.

“Quà sinh nhật của ta. Nó đã đến với ta đúng vào ngày sinh nhật, kho báu của ta.” Lão vẫn tự nhủ như vậy. Nhưng nào ai biết chiếc nhẫn đã lọt vào tay Gollum bằng cách nào thời xưa đó, khi những chiếc nhẫn ma thuật còn khá nhiều trên thế gian. Có lẽ *Chúa Tể những chiếc Nhẫn*¹⁷ cũng không hay. Khởi đầu Gollum đeo nhẫn trên tay, cho tới khi lão thấy nhàm; rồi lão bỏ nhẫn vào trong một túi đeo cổ, cho đến khi nó làm lão xước da. Lúc này lão thường giấu nhẫn trong một hốc đá trên đảo, lão vẫn thường quay lại để ngắm “kho báu của ta”. Thi thoảng lẩm lẩm mới đeo nhẫn, đó là những khi lão cảm thấy không thể tách xa chiếc nhẫn, hay khi lão lên cơn đói và đã ớn cá đến tận họng. Khi đó lão sẽ nấu mình trong các đường hầm chờ bọn Goblin đi lạc. Lão còn dám đi vào những hang động có đuốc rọi sáng, mắt lão hấp háy và đau nhức trong ánh đuốc, nhưng lão vẫn an toàn.Ồ phải, tuyệt đối an toàn. Không kẻ nào thấy lão, không ai nhận ra lão cho tới khi tay lão siết chặt trên cổ con mồi. Mới vài giờ trước lão đã đeo nhẫn và tóm được một thằng Goblin nhãi nhép. Nó giẫy giụa mới dữ chứ! Lão còn giữ một hai chiếc xương để gặm dần nhưng lão muốn gì đó ngon ngọt hơn.

“Phải, tuyệt đối an toàn.” Lão lẩm bẩm. “Nó sẽ không thấy chúng ta, kho báu của ta ạ. Không, nó sẽ không thấy được và thanh kiếm nhỏ đó sẽ thành vô dụng, hà hà, vô dụng...”

Kế hoạch đó đã nảy sinh trong bộ não nham hiểm của Gollum khi lão rời khỏi chỗ Bilbo và leo lại lên thuyền, bơi vào bóng tối. Bilbo nghĩ đó là

những lời cuối cùng gã được nghe ở lão. Nhưng gã vẫn đứng đợi thêm một lúc: tự gã cũng chẳng biết đường thoát ra khỏi nơi này.

Thình lình gã nghe một tiếng thét vang dội. Sóng lưng gã lạnh toát. Gollum vừa nguyên rủa, vừa than vãn trong màn đêm, nghe tiếng có vẻ không xa nơi này lắm. Lão già trên đảo đang sục bới lung tung trong vô vọng.

“Nó đâu, nó đâu rồi?” Bilbo nghe tiếng rên la của lão. “Nó mất rồi, mất thật rồi. Sét đánh chết ta đi, kho báu của ta đã mất rồi.”

“Có chuyện gì đấy?” Bilbo nói trong vô vọng tới. “Lão mất thứ gì vậy?”

“Nó không được hỏi ta,” Gollum nghiêng rằng, “Không phải việc của nó. Không, gollum! Kho báu của ta lạc mất rồi, gollum.”

“Tôi cũng vậy thôi,” Bilbo vội vàng nói. “Tôi không muốn bị lạc. Tôi đã thẳng và lão đã hứa rồi. Lão lại đây! Dẫn đường cho tôi ra, rồi quay lại tìm sau!”

Không hiểu Gollum đang nói chuyện gì, Bilbo cảm thấy cũng chẳng mấy xót thương dùm lão. Gã cảm thấy thứ mà Gollum điên cuồng tìm kiếm chắc chắn phải là thứ gì tốt đẹp.

“Lão lại đây!” gã Hobbit gào lên.

“Chưa, chưa được, kho báu của ta!” Gollum đáp lại. “Chúng ta cần tìm cho ra đã, nó lạc mất rồi.”

“Nhưng lão đã không đoán ra câu đố của ta. Và lão đã hứa rồi,” Bilbo nói.

“Không đoán ra!” Gollum lặp lại. Trong bóng tối thình lình vang lên một tiếng rít sắc nhọn. “Nó có gì trong túi áo vậy? Phải nói ta hay. Nó phải nói trước đã.”

Suy đi tính lại, Bilbo chẳng thấy có lý do gì không nói cho lão biết. Ý nghĩ của Gollum quay lại với câu đố nhanh hơn gã, bởi Gollum chỉ chăm chăm vào chiếc nhẫn suốt bao năm, và lão luôn sợ kho báu của mình bị đánh

cấp. Nhưng Bilbo lại thấy khó chịu với chuyện chậm trễ này. “Lời giải cho các câu đố không được công bố,” gã nói.

“Đó không phải là một câu đố đúng nghĩa,” Gollum nói. “Không, không phải câu đố, kho báu của ta.”

“VẬY HẢ? Nếu hỏi chuyện thông thường thì ta hỏi trước đây,” Bilbo đáp. “Lão đã mất thứ gì vậy? Lão phải cho ta biết trước đã.”

“Nó có thứ gì trong túi vậy?” tiếng rít ngày càng lớn và sắc nhọn thêm. Nhìn theo hai hướng đó, Bilbo giật mình thấy hai đốm sáng đang nhìn xoáy vào gã. Mỗi nghi ngờ thiêu đốt tim lão, không có thanh kiếm nào đe dọa lão được lúc này.

Bilbo vẫn không đoán ra được nguyên do nào đã làm cho con quái vật này nổi điên, nhưng gã nhận thấy mọi việc đang diễn ra ngày càng tệ, Gollum muốn giết gã với bất cứ giá nào. Gã quay người và đâm bổ vào đường ngầm vừa kịp lúc, gã cố đi sát vào tường và lấy tay sờ tìm lối.

“Nó có thứ gì trong túi vậy?” gã nghe tiếng rít lớn phía sau lưng, rồi nghe tiếng đập nước khi Gollum nhảy khỏi thuyền.

“Mình có cái quái gì nhỉ?” Bilbo tự hỏi, vừa thở hổn hển, vừa xiêu vẹo chạy. Gã thọc tay trái vào túi áo. Chiếc nhẫn lạnh ngắt chui tọt vào ngón trỏ của gã.

Tiếng rít đã ở ngay sau lưng. Gã quay lại và thấy cặp mắt sáng quắc như cặp đèn nhỏ của Gollum đang tiến dần theo lối dốc. Kinh hoàng, gã cố chạy nhanh thêm, nhưng gã bất thần vấp chân vào một tảng đá trên sàn, gã ngã sấp, đè lên thanh trủy thủ.

Trong khoảnh khắc, Gollum đã tới ngay bên gã. Nhưng trước khi Bilbo kịp trở tay, lấy lại hơi hay rút được kiếm ra. Gollum đã vượt qua mà không hề để mắt tới gã. Lão vừa nguyên rửa, vừa lồm bồm trong khi chạy.

Sao kỳ lạ vậy? Gollum vẫn quen nhìn xuyên bóng tối mà. Bilbo vẫn đang thấy cặp mắt lão sáng rực, dù nhìn từ phía sau. Gã oằn mình đứng dậy, tra kiếm vào vỏ, thanh kiếm giờ lại chiếu ra một tia sáng mờ nhạt, rồi gã

thận trọng theo vết Gollum. Còn biết làm gì hơn. Quay trở lại vùng hồ của Gollum thì khỏi nói. Nếu theo vết lão, biết đâu lão lại chả vô tình dẫn gã tới một lối thoát ra?

“Ta nguyên rửa mày. Ta nguyên rửa, nguyên rửa...” Gollum rít lên. “Ta nguyên rửa cả họ Baggins. Nó biến mất rồi. Nó có thứ gì trong túi vậy? A, ta đã đoán ra, đoán ra rồi, kho báu của ta. Nó đã tìm thấy, nó đã có rồi. Món quà sinh nhật của ta.”

Bilbo căng tai ra nghe. Gã cũng đang cố tìm hiểu chuyện này. Gã rảo chân nhanh hơn, cố bám sát Gollum trong chùng mực lòng can đảm của gã cho phép. Gollum vẫn đi nhanh, không ngoái lại, chỉ đảo mắt từ bên này qua bên kia, Bilbo có thể thấy qua bóng hình mờ ảo trên tường.

“Món quà sinh nhật của ta. Cầu cho lửa thiêu mày đi. Sao chúng ta lại đánh mất chiếc nhẫn được, kho báu của ta? Phải rồi. Đó là khi chúng ta đi trên đường này lần cuối, khi ta bóp cổ thằng nhóc giầy dựa đó. Thôi phải rồi. Chiếc nhẫn đã tuột khỏi tay ta sau ngần đó thời gian. Nó đã mất rồi, *gollum!*”

Thình lình Gollum ngồi thụp xuống và khóc, một tiếng khóc như ma gào nghe ghê rợn. Bilbo dừng lại, đứng dán mình vào góc tường. Sau một lát, Gollum thôi khóc và bắt đầu nói. Có vẻ lão đang tự tranh luận với chính mình.

“Quay lại tìm chắc cũng chả thấy. Ta không nhớ được chốn ta ghé qua. Mà cũng vô ích thôi, thằng Baggins đã dứt túi nó rồi; thằng chó chết đã tìm ra nó, ta biết vậy.”

“*Chúng ta* chỉ đoán thôi, chỉ đoán mò thôi. Chúng ta không biết chắc cho tới khi tóm được thằng nhãi này và bóp chết nó đi. Nhưng nó không biết quyền năng chiếc nhẫn, phải không? Nó chỉ giữ nhẫn trong túi áo thôi. Nó không biết và chưa đi xa được. Nó đang lạc lối mà, cái thằng khốn nạn. Nó không biết lối ra, nó đã nói vậy mà.”

“Nó nói vậy, phải. Nhưng nó là cái thằng láu cá. Nó không giải thích xem nó nói vậy có nghĩa gì. Nó không nói nó đang có thứ gì trong túi. Nó

biết. Nó biết đường vào, nó cũng phải biết đường ra, phải rồi. Nó sẽ ra lối của sau. Lối cửa sau. Đúng vậy.”

“Bọn Goblin sẽ tóm được nó ở đó. Nó không thoát được theo lối đó được đâu, kho báu của ta ạ.”

“Sssss... *gollum!* Bọn Goblin! Nhưng nếu nó đã nhặt được món quà của ta, món quà quý báu của ta, bọn Goblin sẽ đoạt được mất, *gollum!* Chúng sẽ tìm thấy, chúng sẽ hiểu công dụng của mi. Chúng ta sẽ không khi nào được bình an nữa, không khi nào, *gollum!* Một thằng Goblin sẽ nào đó sẽ đeo mi lên. Nó vẫn đứng đó, nhưng không ai thấy được. Cả đôi mắt sáng của ta cũng không nhìn thấy; và nó sẽ bò tới, ranh mãnh tóm lấy chúng ta, *gollum! gollum!*”

“Thôi đừng trò chuyện nữa, kho báu của ta, hãy nhanh chân lên. Nếu thằng Baggins đi về ngõ đó, ta phải bám nhanh theo. Nhanh nào! Chẳng còn xa nữa. Nhanh chân lên!”

Gollum nhồm phắt dậy rồi lê người đi với một tốc độ kinh hoàng. Bilbo vội vã bám sát lão, gã vẫn thận trọng, gã lo nhất là tình cờ trượt chân ngã và gây tiếng động. Đầu gã ngập tràn hi vọng và kinh ngạc. Có vẻ như chiếc nhẫn của gã là một chiếc nhẫn ma thuật; nó sẽ biến gã thành vô hình. Gã đã từng nghe những câu chuyện tương tự, những chuyện cổ tích. Thật khó tin là, hoàn toàn tình cờ, chính gã lại tìm được một chiếc nhẫn như vậy. Tin hay ngờ thì chính Gollum với cặp mắt đèn pha mới nhảy ngang qua gã đây thôi, chỉ cách có một bước chân.

Cả hai cùng tiến lên, Gollum nhảy lộp chộp miệng không ngớt nguyên rủa, than vãn, còn Bilbo nín thở bám theo, cố gắng nhẹ chân đúng kiểu dân Hobbit. Trong giây lát, họ tiến tới chỗ có nhiều đường hầm cắt ngang, cái theo hướng này, cái theo hướng khác. Gollum phải dừng ngay lại để tính đường.

“Một trái, đúng rồi. Thêm một phải, chính xác. Thêm hai rẽ phải. Hai rẽ trái, đúng vậy.” Mồm gã cứ lẩm bẩm tính đếm.

Bận tính toán, lão dần chậm bước, lão bắt đầu lo lắng và hoảng hốt; nơi đây quá xa vùng hồ quen thuộc và lão bỗng thấy sợ. Bọn quỷ núi có thể đang quanh quẩn đâu đây, còn lão đã làm mất chiếc nhẫn. Cuối cùng lão dừng bên một lối rẽ thấp, phía bên trái con đường.

“Bảy rẽ phải, sáu rẽ trái. Đây là lối ra,” lão thì thầm. “Lối ra cửa sau đây. Theo lối mòn này.”

Lão nhìn chăm chú vào lối đi rồi bước thụt lùi. “Nhưng ta sẽ không xuống đó đâu. Không xuống đó, kho báu của ta. Bọn Goblin dưới đó. Có nhiều Goblin, ta đánh hơi thấy chúng. Ssss...”

“Ta làm gì đây? Quỷ tha ma bắt bọn chúng đi. Ta cần chờ ở đây, kho báu ạ, chờ một chút xem sao.”

Cả hai đều buộc phải dừng lại. Gollum đã dẫn lối cho Bilbo thấy đường ra, nhưng Bilbo lại không thể thoát ra theo lối đó. Lão Gollum đã ngồi chặn ngay cửa đường hầm, mắt lão ánh lên tia sáng lạnh, còn đầu kẹp giữa hai chân, lắc qua lắc lại.

Bilbo tách mình ra khỏi tường hầm, nhẹ nhàng như một cánh chim, nhưng Gollum bỗng cứng người như thủ thế, mũi lão đánh hơi khắp xung quanh, đôi mắt lão biến sang màu xanh lá. Lão khụt khịt khẽ nhưng đầy đe dọa. Dù không nhìn thấy gã Hobbit, nhưng lão cũng đã được đánh động và lão còn những giác quan khác đã được tôi luyện bởi bóng đêm: khứu giác và thính giác. Cúi gập mình xuống sàn, hai bàn tay bèn bẹt chống lên sàn đá, lão thò đầu ra di mũi xuống cát sàn. Trong ánh sáng nhờ nhờ tỏa ra từ đôi mắt Gollum, trông lão giống như một chiếc bóng nhạt nhòa; nhưng Bilbo cảm thấy bên trong lão là một cánh cung giương hết mức.

Bilbo hầu như đã ngừng thở, thân thể cứng đờ. Gã đã tuyệt vọng. Gã phải thoát ra khỏi bóng đêm kinh hãi này trong khi còn sức lực. Gã phải chiến đấu. Gã phải đâm gục con quái vật này, chọc đui mắt nó, giết nó. Nó đã muốn giết gã. Không, *làm như vậy không quân tử*. Giờ đây gã đã là vô hình. Gollum không có kiếm. Gollum thực tế vẫn chưa hăm dọa hay thử xuống tay giết gã. Và lão cũng là một kẻ khốn khổ, đơn côi, lạc lõng. Một

mỗi giao cảm bất ngờ, sự thương cảm trộn lẫn với nỗi kinh hoàng tràn ngập trái tim Bilbo: gã chợt nhận ra cả chuỗi ngày bất tận trong bóng tối của lão, không hi vọng có được một ngày mai tốt đẹp hơn. Tất cả chỉ là sàn đá cứng, món cá sống lạnh lẽo, thân thể quằn quại và những tiếng nói thầm. Những suy nghĩ đó chợt hiện ra trong khoảnh khắc. Gã rùng mình. Và hoàn toàn bất ngờ, trong một khoảnh khắc tiếp theo gã đã quyết định; thu toàn bộ sức lực và nhảy qua.

Không phải là một cú nhảy quá tầm của con người, nhưng đó là một cú nhảy trong đêm tối. Gã nhảy vọt thẳng qua đầu Gollum, xa bảy bộ và cao ba bộ; quả thực chỉ chút xíu nữa gã đã tự đập vỡ sọ mình trên vòm cổng thấp.

Gollum quăng mình lại sau, cố vồ lấy gã Hobbit đang nhảy ngang qua lão. Những đã quá trễ, tay lão chỉ vồ vào không khí; còn Bilbo nhẹ nhàng rơi xuống trên cặp chân vững chắc, gã guồng chân chạy thẳng vào sinh lộ mới mở ra này. Gã không ngoảnh lại xem Gollum vừa giở trò gì. Tiếng rít nguyên rửa thoát đầy nghe sát ngay lưng gã, nhưng sau ngưỡng hăn. Thành linh, một tiếng thét nghe lạnh máu vang lên, tiếng thét tràn ngập lòng hận thù và bất lực. Gollum đã bị đánh bại. Lão không dám đuổi theo nữa. Lão đã mất tất cả; đánh mất con mồi, và đánh mất luôn cả thứ lão đã nâng niu suốt cuộc đời: *kho báu của lão*. Tim Bilbo đập dồn dập, nhưng gã vẫn tự chủ được. Giọng Gollum giờ đã chỉ nghe thấp thoáng, nhưng vẫn đầy lòng căm hờn:

“Thằng ăn cắp, ăn cắp, ăn cắp. Thằng Baggins! Ta căm thù, căm thù mi tới muôn đời.”

Rồi im lặng bao trùm. Nhưng cả sự câm lặng này cũng đầy đe dọa với Bilbo. “Nếu bọn Goblin ở gần tới mức lão ta đánh hơi được, chúng chắc phải nghe tiếng gào thét vừa rồi.” Gã nhủ thầm: “Cẩn trọng, không người còn gặp những thứ tệ hại hơn.” Đường hầm thấp và gồ ghề, tuy nhiên không quá khó đi đối với dân Hobbit. Chỉ đôi khi, dù đã rất cẩn thận, gã vẫn vấp chân trên sàn đá xù xì. “Hơi thấp so với bọn Goblin, ít nhất là với những gã cao lớn,” Bilbo nghĩ.

Gã không biết rằng ngay cả những gã Goblin to lớn nhất, bọn khai quặng, cũng có thể đi rất nhanh trong đường hầm này bằng cách cúi khom người, tay gần chạm đất. Sau một quãng đi xuống, đường hầm lại bắt đầu hướng lên, rồi lại đến một quãng dốc đứng. Bilbo phải đi chậm lại. Quãng đường dốc rồi cũng kết thúc; sau một góc ngoặt, đường đi lại thoải xuống, và nơi đó, phía cuối chỗ thoải, gã thấy ánh sáng chập chờn lọt qua. Không phải ánh lửa đỏ của đuốc hay đèn lồng, mà đó là một tia ánh sáng mặt trời. Bilbo bắt đầu chạy.

Hấp tấp guồng chân nhanh hết mức, Bilbo lao qua chỗ ngoặt và thấy trước mặt là một khoảng không. Sau suốt ngần ấy thời gian trong bóng tối, ánh sáng giờ đây trông thật nhức mắt. Thực ra đó chỉ là một bóng nắng lọt qua khuôn cửa, cánh cửa lớn bằng đá nơi đó đang để mở toang.

Bilbo hấp háy mắt, và gã chợt nhìn thấy bọn Goblin: những gã quỷ vũ trang đến tận răng đang ngồi đó với những thanh kiếm tuốt trần. Chúng đang nhìn qua cửa, chăm chú theo dõi đường hầm; chúng đã bị đánh động, sẵn sàng cho mọi biến cố.

Chúng thấy Bilbo trước khi gã nhận ra bọn quỷ. Phải chúng đã thấy gã. Đó là một sự cố, mà cũng có khi là trò quỷ thuật của chiếc nhẫn đối chủ, nó đã biến mất khỏi ngón tay Bilbo. Với tiếng thét đặc thẳng, bọn quỷ núi nhào vào gã.

Một nỗi đau mất mát và sợ hãi, như thể tiếng vọng của nỗi cùng quẫn của Gollum, bỗng tràn ngập tâm hồn Bilbo. Không buồn gương kiếm, gã thọc tay vào túi áo. *Chiếc nhẫn vẫn ở đó*, trong túi trái và nó trượt ngay vào ngón tay gã. Bọn Goblin đứng sững lại. Chúng không còn thấy một dấu vết nào của Bilbo. Gã đã biến mất. Bọn quỷ núi rú lên còn lớn tiếng hơn khi này, nhưng đã không còn vẻ đặc thẳng nữa.

“Nó đâu rồi?” chúng hét vang.

“Xuống đường hầm mau!” một vài gã nói.

“Đường này,” một số gào.

“Đường kia kìa,” số khác đáp.

“Canh cửa cân thận đấy,” gã đội trưởng ra lệnh,

Những tiếng la hét, vũ khí rồn rảng, giáp trụ đập chan chát vào nhau, bọn Goblin vừa nguyên rửa, vừa chửi thề, chạy từ chỗ này sang chỗ khác, đâm bổ vào nhau, ngã đè lên nhau và cơn giận dữ đã lên tới đỉnh điểm. Một sự xáo trộn khủng khiếp.

Bilbo sợ gần chết, nhưng gã vẫn đủ tỉnh táo để nhìn nhận tình cảnh hiện thời. Gã lách mình sau một thùng gỗ đựng đồ uống cho bọn gác, tránh đường chạy của bọn Goblins và khỏi lo bị đè bẹp, bị đâm đập hay bị bắt lại do kẻ nào sờ phải.

“Ta phải ra mở cửa. Ta cần thoát ra cửa,” gã tự nhủ; nhưng cũng mất hồi lâu gã mới thu đủ can đảm để tiến ra. Trông hết như trò bịt mắt bắt dê. Khoảng trống tràn ngập bọn quỷ núi đang chạy qua chạy lại, còn gã Hobbit bé nhỏ hết tránh bên này lại né bên kia, rồi gã bị một tên quỷ núi hất ngã (gã quỷ chẳng hiểu mình vừa va phải thứ gì) và phải bò lồm ngồm cả bằng tứ chi. Gã khéo léo chui tọt qua chân tên đội trưởng, đứng thẳng dậy và ào ra phía cửa.

Cánh cửa vẫn chỉ khép hờ, một gã quỷ núi đã đẩy cửa gần chặt lại. Dù cố hết sức, Bilbo cũng không đẩy cửa rộng ra được một ly. Gã thử chui mình qua khe cửa. Gã cố ép mình, ép mạnh và nửa người gã ló được ra ngoài! Chẳng phải đơn giản. Khuy áo của gã vẫn bị chẹt lại trong khe cửa. Gã đã có thể nhìn thấy không gian bên ngoài: vài bậc thang dẫn xuống thung lũng hẹp trong lòng núi; mặt trời ló dạng sau bóng mây đang rọi sáng xung quanh, nhưng gã vẫn chưa thể thoát ra.

Bất chợt một gã Goblin trong hang thét: “Có cái bóng lấp ló sau cánh cửa. Bên ngoài có thứ gì này!”

Tìm Bilbo như nẩy ra khỏi ngực. Gã cố oằn mình để lách qua. Khuy áo gã bực ra. Áo trong áo ngoài rách toàng toạc, nhưng gã đã thoát ra được ra ngoài. Bilbo nhảy chồm chồm trên những bậc thang nhanh như dê núi, còn những gã Goblin điên dại cúi nhặt những chiếc cúc vương vãi bên bậu cửa.

Bọn quỷ nhanh chóng theo vết Bilbo, mồm gào lớn, cố săn tìm gã Hobbit trong rừng cây. Nhưng chúng không chịu nổi mặt trời, chân chúng run lẩy bẩy, còn đầu óc quay cuồng. Chúng không thể tìm được Bilbo đang đeo nhẫn, gã đang nhảy từ bóng cây này sang bóng cây khác, chạy êm và nhanh, cố tránh ánh sáng mặt trời rọi thẳng. Sau một lát bọn Goblin vừa nguyên rửa vừa cau có bước về lại chốt canh, Bilbo đã tẩu thoát.

CHƯƠNG 6:

Tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa

Bilbo đã thoát khỏi bọn Goblin, nhưng gã không rõ mình lạc tới chốn nào. Gã đã mất mũ trùm, áo khoác, đồ ăn, ngựa cưỡi, khay áo và cả bạn bè. Gã thả bộ tiến về phía trước cho tới khi mặt trời đã xuống phía trời Tây, đằng sau rặng núi. Bóng núi trùm lên phía trên con đường, Bilbo ngoảnh lại nhìn. Rồi gã nhìn tới trước, đâu đâu cũng chỉ thấy những chóp núi và dốc cao chạy ăn xuống vùng đất thấp, thấp thoáng đây đó có những khoảng trống giữa các tán cây.

“Trời đất ơi,” gã thốt lên. “Hình như mình đã sang đến phía bên kia Dây Núi Mờ Sương, đã ở bên kia rìa của Vùng Đất Xa! Ôi, không biết Gandalf và các lão lùn Dwarf đang lưu lạc chốn nào? Ta cầu trời cho họ thoát khỏi vòng vây của bọn Goblin.”

Gã vẫn rảo bước tiến lên, ra khỏi vùng lũng cao và xuống dốc. Nhưng một ý nghĩ khó cưỡng cứ mạnh dần lên trong tâm trí gã. Gã áy náy không biết liệu khi này, khi gã đã có chiếc nhẫn trong tay, gã có cần quay lại những đường hầm kinh hoàng đó để kiếm bạn mình không? Gã vừa tự nhận ra đó chính là nghĩa vụ của mình – gã phải trở lại (gã bỗng thấy sao số mệnh mình khốn nạn), rồi gã chợt nghe loáng thoáng có tiếng người.

Gã dừng bước và lắng nghe. Không phải tiếng bọn Goblin. Gã dấn mình xuống và thận trọng tiến lên. Bilbo đang đứng trên một con đường đá chạy thoải xuống dưới; phía trái con đường là vách đá dựng đứng, ở phía kia mặt đất sụt xuống, có vài lũng nhỏ nằm thấp hơn mặt đường, cây cối và bụi rậm phủ đầy. Trong một lũng nhỏ, có ai đó đang trò chuyện.

Gã bò lại gần hơn, và chợt thấy một cái đầu với bộ râu đỏ trên đôi vai lực lưỡng: đó là Balin đang canh gác. Gã có thể hét lên hay đập vào tay Balin, nhưng gã kịp ghì mình. Gã vẫn đang đeo nhẫn, biết đâu lại gặp chuyện chẳng lành? Và lúc này Bilbo thấy Balin đang ngó thẳng về hướng mình, nhưng không hề trông thấy gã.

“Cho anh em ngạc nhiên một mẻ,” gã nghĩ thầm và chuồn vào bụi cây bên rìa lũng. Gandalf đang tranh luận với mấy gã lùn. Họ đang bàn tán về những chuyện xảy ra trong đường hầm khi trước, và rồi bàn cãi về tình huống hiện thời. Đám Dwarf cau có, còn Gandalf cố thuyết phục đám này là họ không thể đi mà bỏ mặc Ngài Baggins trong tay bọn quỷ, sống chết chưa rõ, và chưa ai thử cứu gã ra.

“Cuối cùng thì đó cũng là bạn của ta,” pháp sư nói, “và hẳn cũng đâu có tệ. Ta có trách nhiệm với hẳn. Khi thật, sao các anh lại làm rơi hẳn chứ.”

Đám lùn muốn biết can có gì lại phải mang gã Hobbit theo, sao gã không biết bám vào anh em để cùng thoát hiểm, và sao Gandalf không chọn ai đó thạo việc hơn. “Thằng cha đó chỉ gây rối, chứ có được tích sự gì?” một gã Dwarf nói. “Nếu bọn ta buộc phải quay lại những cái hang kinh tởm đó để kiếm gã, thì cầu trời cho gã chết tiệt đi. Tôi thấy thế đấy.”

Gandalf tức giận đáp: “Ta mang hẳn theo, và ta chưa bao giờ mang theo những kẻ vô dụng. Hoặc các người giúp ta tìm gã, hoặc ta sẽ lên đường và kệ thầy các người tự lo liệu lấy. Nếu các người tìm được hẳn, các người sẽ còn phải cảm ơn ta mỗi miệng trước khi vụ này kết thúc. Dori, sao người dám chạy mà để rơi mất gã?”

“Ngài cũng sẽ làm rơi gã thôi,” Dori đáp, “nếu có một gã Goblin tóm lấy gối ngài trong bóng tối, ngáng chân ngài và dùng chân đá vào lưng.”

“Thế sao người không đỡ gã lên?”

“Ôi trời ơi! Ngài còn hỏi nữa sao? Bọn Goblin cấu xé túi bụi trong bóng tối, ai nấy ngã đè lên nhau. Chính ngài còn chút xíu nữa đã chém bay đầu tôi với thanh gươm Glamdring, còn Thorin dùng Orcrist đâm chém tứ tung. Rồi thành linh tôi thấy chớp sáng, và thấy bọn Goblin vừa tháo lui vừa gào rú. Ngài hét lên: ‘tất cả theo ta’, và ai nấy đều tuân lệnh. Bọn tôi nghĩ là mọi người đều chạy theo rồi. Trước khi chúng ta vượt qua được bọn lính canh cổng, chui qua cổng thấp rồi chạy toán loạn tới đây, có lúc nào rảnh đâu mà đếm đi đếm lại. Và rốt cuộc bọn ta bây giờ không có Người Bẻ Khóa, gã biến đi đằng nào rồi!”

“Người Bẻ Khóa có mặt!” Bilbo nói và bước vào giữa vòng người, tay tháo nhẫn.

Trời đất ơi, đám lùn nhảy nhồm dậy trông thật ngộ. Rồi cả đám gào thét vì sung sướng và bất ngờ. Gandalf cũng kinh ngạc như bất cứ ai, nhưng có lẽ pháp sư thấy hơi dạ hơn những kẻ khác. Pháp sư gọi Balin và nói cho gã biết ông nghĩ gì về những gã cảnh giới mà người ta chuồn qua dưới mũi cũng không nháy mắt. Sự kiện này đã nâng cao đáng kể uy tín của Bilbo trong mắt những lão lùn. Nếu trước đây, bất chấp các bảo đảm của Gandalf, đám dân Dwarf vẫn nghi liệu gã Bilbo có phải là một tay đào ngạch siêu hạng hay không, thì giờ đây mọi nghi vấn đều tan biến. Balin là người thắc mắc nhất, nhưng ai cũng tán đồng đó là một điệp vụ rất tinh vi.

Bilbo quả có phổng mũi với những lời khen tặng, gã cười thầm và lơ luôn vụ chiếc nhẫn đi. Khi đám lùn hỏi gã dỡ món nghề nào, gã chỉ nói: “À, chỉ là bò tới thật âm thầm thôi.”

“Phải đấy, đây là lần đầu một con chuột âm thầm bò qua mũi tớ mà không bị nhận ra,” Balin nói. “Tớ phải ngã mũ chào cậu đấy.” Lão làm y như vậy.

“Balin hân hạnh được hầu ngài,” lão nói.

“Hân hạnh, hân hạnh,” Bilbo đáp.

Cả đám muốn nghe những cuộc phiêu lưu của Bilbo sau khi thất lạc, gã này ngồi xuống và thuật lại mọi chuyện – trừ việc khám phá ra chiếc nhẫn (“không phải lúc này,” gã nghĩ). Đám lùn cũng khoái nghe lại về trò đồ chữ, cả đám đều rung mình khi nghe gã mô tả Gollum.

“Lúc đó tớ không nghĩ ra được câu gì khác, thằng cha đó cứ kè kè một bên,” Bilbo kết thúc, “tớ bảo ‘có gì trong túi của ta?’ Gã đoán ba lần đều trật lất. Tớ mới nói: ‘Lão hứa rồi đấy nhé. Chỉ đường cho ta!’ Nhưng lão lại xô đến để giết tớ. Tớ chạy thực mạng, vấp ngã và lão đã lạc dấu mất. Rồi tớ mới bám theo lão, dễ thôi, lão vừa đi vừa lăm bắm mà. Lão nghĩ tớ biết lối ra nên hướng theo đường đó. Lão ngồi đó, chặn ngay lối ra, tớ không sao lọt

qua được. Tớ mới nhảy vọt qua đầu lão rồi tẩu thoát, chạy mãi mới ra đến cửa.”

“Thế bọn Goblin gác cửa thì sao?” đám lùn hỏi. “Không có thằng nào ở đó à?”

“Ờ có chứ, có cả đồng ấy; nhưng tớ chạy lắt léo nhé. Tớ bị vướng vào cửa, cửa lúc đó chỉ mở hé thôi, cúc áo tuột hết cả.” Gã nói và nhìn mớ quần áo tơi tả của mình. “Nhưng tớ vẫn uốn mình lọt qua được, và giờ tớ đã ở đây.”

Đám người Dwarf nhìn gã đầy thán phục khi nghe thuật lại về việc đánh lừa bọn Goblin, kinh ngạc với cú nhảy vọt qua đầu của Gollum, ngỡ ngàng với cái chuyện lọt qua khe cửa dù chuyện này không mấy khó và cũng không nguy hiểm lắm.

“Ta đã nói gì nào?” Gandalf cười nói, “Ông Baggins có nhiều thứ hơn các anh tưởng đấy.” Pháp sư ném một ánh mắt lạ lùng tới Bilbo dưới cặp lông mày rậm khi ông nói câu này; và Bilbo chợt dạ nghĩ, không biết liệu pháp sư có đoán biết được phần câu chuyện gã chưa kể hay không.

Bilbo cũng có nhiều chuyện để hỏi han, những chuyện này Gandalf đã giải thích cặn kẽ với đám lùn trong mấy ngày qua, nhưng gã Hobbit lại không có dịp nghe. Gã muốn biết tại sao pháp sư lại quay trở lại, và giờ họ sẽ đi đâu.

Pháp sư nói cho ngay, luôn sẵn lòng mô tả sự thông thái của mình thêm lần nữa. Ông vui vẻ kể cho Bilbo hay là cả ông và Elrond đều biết bọn Goblin đang cư ngụ trong vùng núi. Nhưng lối cổng chính, nơi chúng hay đón lữ khách qua đường, lại nằm trên một con đường khác dễ đi hơn. Có vẻ như khách bộ hành đã tránh con đường đó, nên bọn Goblin mới trở cửa đi lối này. Chúng mới mở đây thôi vì con đường này cho tới nay vẫn được coi là an toàn.

“Ta sẽ xem, liệu có kiếm được gã khổng lồ thân thiện nào đi lấp lối đó lại không?” Gandalf nói. “Bằng không sẽ chẳng ai qua lại vùng núi này được nữa.”

Đúng lúc Gandalf nghe tiếng rú của Bilbo, pháp sư đã hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra. Trong tia chớp hạ gục bọn Goblin đến bắt mình, pháp sư đã nhanh chân ẩn mình vào vết nứt, vừa kịp lúc nó đang khép lại. Pháp sư đã theo sát đám tù nhân và bọn áp giải tới bên gian đại sảnh, và ngồi trong bóng tối, pháp sư đã kiến tạo nên phép màu kì thú nhất của mình.

“Một cú hoàn mỹ,” Pháp sư nói. “Châm ngòi xong rồi phải tháo lui ngay.”

Lẽ dĩ nhiên là Gandalf đã từng dày công nghiên cứu bùa phép dùng lửa và ánh sáng (đến gã Hobbit cũng không quên những đêm pháo hoa huyền ảo trong những đêm dạ hội ngày hạ chí của Già Took). Phần còn lại chúng ta đã rõ – trừ việc Gandalf biết rõ đường thoát ra cửa sau (bọn Goblin vẫn gọi là Cửa Hạ), nơi Bilbo đánh mất những chiếc cúc của mình. Thực ra những người quen thuộc vùng núi này đều có nghe về lối thoát đó; phần pháp sư chỉ cần giữ cho tỉnh táo và dẫn đoàn người theo đúng hướng.

“Bọn Goblin đã xây lối cống này từ xưa rồi,” pháp sư nói, “chúng dùng nó phần như lối thoát dự phòng, phần như thông đạo vào Vùng Đất Xa, nơi chúng thường lên ra khi trời tối để tác oai tác quái. Bọn quý canh phòng rất cẩn mật lối đi này, và xưa nay chưa có ai phong tỏa được nó. Chúng chắc phải tăng gấp đôi lính gác sau vụ này,” pháp sư cười.

Những người khác cũng cười theo. Tính ra họ phải gánh chịu tổn thất cũng kha khá, nhưng bù lại họ đã hạ được gã Thủ Lĩnh Goblin cùng vô số chiến binh, và họ đã tẩu thoát được cả, nên cũng có thể coi là tốt đẹp lắm rồi.

Nhưng pháp sư đã nhanh chóng cảnh tỉnh họ. “Chúng ta cần đi ngay, nghỉ ngơi vậy đủ rồi,” pháp sư nói. “Hàng trăm chiến binh Goblin sẽ bám theo ta khi màn đêm xuống; nhìn xem, bóng cây đã đổ dài rồi. Chúng có thể đánh hơi tìm vết, kể cả khi ta đã đi qua hàng giờ trước đó. Ta phải tiến thêm vài dặm trước khi trời tối. Chắc sẽ có trăng đêm nay, nếu trăng rọi sáng thì may. Bọn quý chẳng ngại gì ánh trăng đâu, nhưng ít nhất ta còn nhìn ra đường sá.”

“À phải,” Gandalf trả lời một câu hỏi của gã Hobbit. “Anh đã quên cả giờ giấc khi lạc trong đường hầm. Hôm nay là thứ năm, lúc bọn anh bị bắt là đêm thứ hai hay sáng thứ ba gì đó. Chúng ta đã đi bao nhiêu dặm, chui xuống tới thẳng vùng tâm núi, và giờ lọt được sang phía bên kia – cũng đi tắt được khỏi đường. Nhưng ta không tới đúng nơi dự kiến, lệch lên phía Bắc nhiều; vùng đất trước mặt đây chẳng tốt lành gì. Chúng ta vẫn còn trên cao. Đi thôi.”

“Tôi thấy đói gần chết rồi,” Bilbo than vãn, nhận ra là gã chưa có chút gì lót dạ suốt từ đêm trước đêm cuối cùng. Bạn hãy thương đến một gã Hobbit đói ăn, bụng gã trống không và thóp lại, chân gã mềm như bún, nhất là khi mọi sự kích động đã qua đi.

“Ta cũng chịu thôi,” Gandalf đáp, “thèm quá thì quay lại đó hỏi bọn Goblin lịch sự xem, biết đâu lại đòi được đám pôn và hành lý đấy.”

“Xin giả ơn ngài,” Bilbo nói.

“Vậy thì xong rồi, siết chặt thắt lưng lại và lê tới trước – không chúng ta sẽ biến thành bữa tối của kẻ khác đấy, còn tệ hơn cảnh thiếu bữa nhiều.”

Khi cả đoàn đi, Bilbo ngoái hết bên nọ tới bên kia hòng kiếm chút gì bỏ bụng; nhưng mâm xôi vẫn đang trổ hoa, quả hạch cũng chẳng thấy đâu, đến táo dại cũng mất dạng. Gã đành gặm nhấm một chút me đất, uống nước từ một dòng suối chảy ngang đường, và rồi gã xơi tạm ba quả dâu dại tìm được bên bờ suối, nhưng bụng dạ vẫn cồn cào.

Họ vẫn tiếp tục đi. Con đường gập ghềnh đã biến mất. Những bụi rậm, những đám cỏ cao tới ngực cũng không còn nữa, những khoảng đồng bị bọn thỏ gặm trụi, cây sả và húng tây, kinh giới lẫn đám hồng dại cũng không còn bóng dáng. Đoàn người chợt thấy trước mặt là một vệt dốc lớn phủ đầy đá tảng, dấu tích của một vụ lở đất. Khi họ xuống theo đường dốc, những hòn cuội nhỏ trượt dưới chân họ; trong chốc lát, những hòn lớn hơn cũng sụt xuống và nhảy chồm chồm. Rồi những tảng đá lớn bị hồng chân, đổ xuống ầm ầm làm bụi bốc mịt mù. Cả bờ dốc trên lẫn dưới đều dịch chuyển, đoàn người vội vã lao xuống, mệnh ai nấy chạy trong tiếng ồn ào và bụi của đá lở.

Một đám cây đã cứu mạng cho họ. Đoàn người tuột xuống gần một khoảnh rừng thông, đám thông này ăn lên bờ dốc từ những vùng rừng đen thẫm trong các thung lũng bên dưới. Vài kẻ nhanh tay bám được vào thân cây rồi treo mình trên những cành cây; số khác (như gã Hobbit) nấp mình sau thân cây tránh cơn đá lở. Sau một lát, nguy hiểm đã trôi qua, đất đá không còn sụt tiếp nữa, nhưng tiếng cây cối gãy đổ vẫn còn nghe được thoang thoảng trong vùng lũng phía dưới xa.

“Hay đấy, đá lở đã xua chúng ta tới trước khá nhiều,” Gandalf nói, “và bọn Goblin truy đuổi chúng ta cũng còn tốn nhiều công nếu muốn âm thầm xuống dốc.”

“Thật thế à?” Bombur lâu bầu nói, “bù lại chúng vác đá ném xuống lại chả hiệu quả sao?” Đám Dwarf và Bilbo đang không vui vẻ gì, họ đang bận xoa xuyt những vết thâm tím đầy mình và những cẳng chân đầy thương tích.

Mặt trời đã xuống bên kia núi từ lâu, những bóng cây đã sậm dần lên xung quanh họ. Nhưng phóng mắt nhìn xuyên qua những tán cây họ vẫn còn thấy ánh nắng chiều trên những khoảng trống ở xa. Họ tập tễnh cố lê bước thật nhanh, xuống con đường bằng phẳng trong rừng thông, hướng xuống phía nam. Đôi lúc họ phải chặt vật mở lối trong cả rừng dương xỉ, những cành lá mỏng manh chọc ra ngay trên đầu gã Hobbit; khi khác họ lại âm thầm vượt qua cả thảm lá thông êm ả; trong khi đó, bóng tối ngày càng đậm đặc, và sự tĩnh lặng của rừng ngày càng sâu thẳm thêm. Thậm chí buổi chiều nay không có đến một ngọn gió để làm lá cây xao động.

“Có cần đi nữa không?” Bilbo hỏi. Lúc này trời đã tối đến mức gã chỉ thấy bộ râu của Thorin đi bên cạnh, và im lặng tới mức gã nghe tiếng thở của các lão lùn vang lên như kéo bể. “Ngón chân tôi bầm dập hết cả rồi, cẳng chân thì đau nhức, dạ dày thì réo như cơm sôi.”

“Đi thêm chút nữa,” Gandalf đáp.

Sau một thời gian như dài bất tận, đoàn người chợt thấy một khoảng đất rộng, không có cây mọc. Mặt trăng đã lên cao và rọi sáng khắp khu đất.

Thâm tâm họ thấy không ưa nơi này lắm, dù thoát trông thì không có gì đáng ngại.

Hoàn toàn bất ngờ, họ nghe thấy một tiếng tru phía dưới đồi, một tiếng tru dài nghe ớn lạnh. Một tiếng tru khác nổi lên đáp lại, lần này ngay bên phải và nghe gần hơn nhiều; rồi một tiếng khác đáp lại bên tay trái. Đó là tiếng bọn sói hóng trắng, bọn sói đang hợp đàn!

Không có con sói nào sống cạnh nhà của Bilbo, nhưng gã biết thứ âm thanh ấy. Gã đã từng nghe đủ thứ về thứ tiếng tru này trong các câu chuyện kể. Một trong những người anh em họ (về phía họ Took) lớn tuổi hơn Bilbo, một nhà thám hiểm lớn, đã từng giả tiếng tru này để dọa gã. Nghe tiếng sói tru trong rừng rậm vào đêm trăng tròn quả là ngoài sức chịu đựng của Bilbo. Ngay những chiếc nhẫn thần cũng vô dụng trước bầy sói – nhất là những con đã thành tinh, sống núp bóng trong dãy núi của bọn Goblin, trên biên giới của Vùng Đất Hoang Dã và những vùng đất chưa ai khám phá. Những con sói thành tinh này bám vết dai hơn bọn Goblin nhiều, và dù không nhìn thấy, chúng dễ dàng đánh hơi để tóm được con mồi.

“Ta làm gì đây, ta biết làm gì đây?” gã rên rỉ, “thoát thân khỏi bọn Goblin để rồi làm mồi trong miệng sói ư?” Gã nói, câu nói này sau đã trở thành tục ngữ. Ngày nay, người ta nói “tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dưa” trong những hoàn cảnh éo le tương tự.

“Leo lên cây nhanh,” Gandalf hạ lệnh; tất cả ủa tới những thân cây mọc bên rìa trắng trống, cố tìm những cây thấp và cành nhỏ, dễ trèo. Họ lanh chân kiếm ngay ra những cây cần thiết, rồi leo tót lên, càng cao càng tốt, miễn cành dưới chân còn chịu được. Thấy cảnh này chắc các bạn phải cười bò (nhớ đứng xa cho an toàn nhé): đám Dwarf bám đầy lên những cành cây, râu bay phấp phới, y như mấy ông già định chơi trò “cửa sừng làm nghé”. Fili và Kili treo mình trên một ngọn cây thông trụi lá, giờ giống hệt như một cây Noel khổng lồ. Dori, Nori, Ori, Óin và Glóin dễ thở hơn, ngự trên những cành lớn vững chãi của một cây thông khổng lồ. Bifur, Bofur, Bombur và Thorin ngồi trên cây khác. Dwalin và Balin trèo lên một cây thông trụi thưa cành, và giờ đang kiếm chỗ ẩn trong tán lá trên ngọn cây. Gandalf, vốn cao

hơn nhiều những người khác, đã chọn cây thông lớn bên rìa bãi trống, cây này cao, ngoài tầm với của những gã lùn. Pháp sư ẩn kín mình trong đám cành rậm rạp, chỉ có đôi mắt vẫn lấp lánh khi ông nhìn ra.

Còn Bilbo của chúng ta thì sao nhỉ? Gã vẫn chưa leo được lên cây, hồi hả chạy từ thân cây này sang thân cây khác, hết như con thỏ lạc ổ bị chó săn.

“Cậu lại bỏ rơi Người Bè Khóa rồi,” Nori nhìn xuống nói với Dori.

“Tớ không thể tha Người Bè Khóa trên lưng mãi được,” Dori nói, “hết dưới hầm lại tha lên tới ngọn cây. Cậu nghĩ tớ là gì chứ? Là phu khuân vác chắc?”

“Nếu ta thông tay nhìn, gã sẽ bị ăn thịt mất,” Thorin nói, lúc này những tiếng tru đã vang lên khắp bốn phía, ngày càng gần hơn. “Dori!” lão ra lệnh cho Dori, người đang đứng thấp nhất, “nhanh lên, thò tay xuống kéo ông Baggins lên.”

Dori có vẻ không sẵn lòng lắm, miệng lâu bầu những gì không rõ. Nhưng Bilbo tội nghiệp vẫn không sao với tới tay lão được, dù Dori đã trèo xuống cành thấp nhất và với tay xa hết mức. Vậy nên Dori buộc phải tụt hẳn xuống, cho Bilbo bò lên và đứng lên vai lão.

Ngay khi đó bọn sói vừa tru vừa chạy ào vào khoảng trống. Hàng trăm cặp mắt thỉnh linh ngó chòng chọc vào hai người. Dori vẫn không thả Bilbo xuống. Lão chờ cho gã Hobbit leo được hẳn lên cây rồi mới nhảy bổ bám theo. Đúng vừa kịp lúc! Một con sói đã kịp vồ vào áo khoác, khi người lão vẫn đang treo toòng teng, chút nữa đã kéo được lão xuống. Trong một phút, một bầy sói đã tụ lại dưới cây, vừa tru vừa nhảy chồm chồm. Mắt chúng rực sáng, còn lưỡi đỏ thè lè ra ngoài miệng.

Nhưng ngay cả bọn Warg (người ta thường gọi bọn sói Vùng Đất Hoang Dã như vậy) cũng không biết leo cây. Trước mắt, đoàn người được an toàn. Thật may mắn là trời ấm và không có gió. Ngồi trên cây hồi lâu cũng chẳng dễ dàng gì; nhưng nếu trời lạnh và gió lớn, lại có bầy sói vây quanh, chỗ này sẽ thành chốn kinh hoàng.

Trảng đất trống giữa rừng cây này chắc chắn là nơi tụ bầy của bọn sói. Ngày càng có nhiều bọn sói tới họp đàn. Chúng để lại vài con canh giữ thân cây của Bilbo và Dori, rồi đánh hơi rà soát, cho tới khi tìm ra từng cây có người trú ẩn. Chúng lại phân lính gác tất cả những cây này, số còn lại (có tới hàng trăm) tụ thành vòng tròn trong trảng trống; chính giữa vòng là một con sói xám khổng lồ. Gã nói với đồng bọn bằng tiếng Warg. Gandalf hiểu thứ tiếng này. Tuy Bilbo không hiểu nhưng vẫn rùng mình trước dàn đồng ca ghê rợn này. Gã đoán bọn sói đang âm mưu những quỷ kế tàn bạo, và đó là sự thực. Đôi lúc, đám Warg đồng thời đáp lời gã thủ lĩnh xám, và tiếng tru man rợ của chúng làm gã Hobbit xém tuột khỏi thân cây.

Tôi sẽ thuật lại cho bạn những gì Gandalf đã nghe thấy, dù Bilbo không hiểu. Bọn Warg và Goblin vẫn thường sát cánh trong những kế hoạch hắc ám. Bọn quỷ chẳng mấy khi rời xa vùng núi, trừ khi chúng bị xua đuổi nên phải tìm kiếm nơi ở mới, hoặc khi hành quân đánh trận (may mắn thay sự việc này đã không xảy ra trong suốt một thời gian). Nhưng vào thời nay, đôi khi chúng cũng tổ chức những chuyến đi dài tìm thêm lương thực và nô lệ. Chúng thường mang theo bọn Warg làm trợ thủ và chia cùng nhau những đồ cướp được. Bọn Goblin cũng đôi khi dùng sói làm ngựa cưỡi. Có vẻ như gã Thủ Lĩnh Goblin đã dự trù cho một chuyến ăn hàng vào đúng đêm nay. Bọn sói tụ bầy vì lẽ đó, nhưng tội Goblin đã trễ hẹn. Lý do của sự chậm trễ, đương nhiên là cái chết của Thủ Lĩnh Goblin và sự xáo trộn kinh hoàng mà những người Dwarf, pháp sư và Bilbo đã tạo nên; bọn quỷ chắc vẫn đang theo vết họ lúc này.

Trước những hiểm họa của miền biên viễn này, những *Con Người* cam đảm lúc sau này đã mở một lối đi từ phía Nam vào đất dữ; họ hạ cây, dựng nhà ở những vùng trù phú hơn trong thung lũng, dọc theo những triền sông. Họ đông người, tất cả đều dũng cảm và vũ trang kỹ lưỡng; ngay cả bọn Warg cũng không dám tấn công một nhóm đông người, hay khi trời còn sáng. Nhưng bọn Warg cũng đã có dự mưu, với sự giúp đỡ của bọn quỷ Goblin, chúng sẽ tấn công những làng gần núi nhất trong đêm tối. Nếu kế hoạch này

được thực hiện, sẽ không còn một ai sống sót, tất cả sẽ bị hạ sát, trừ số ít được bọn Goblin chọn riêng và mang về làm nô lệ.

Một câu chuyện đáng sợ, không phải chỉ vì mối họa trên đầu những người tiều phu dừng cảm và vợ con họ, mà còn vì nó trực tiếp đe dọa đến Gandalf và những người đồng hành của pháp sư. Bọn Warg vừa điên giận, vừa kinh ngạc khi thấy có người lạ nơi tụ bày của chúng. Chúng cho rằng đó là chiến hữu của những người tiều phu tới đây do thám, những người sẽ mật báo kế hoạch khát máu của chúng về thung lũng; và khi đó bọn Goblin cùng bày sói sẽ đối mặt với cuộc chiến tàn khốc, thay vì bắt sống, nuốt tươi những con người mới choàng tỉnh sau giấc ngủ. Vậy nên bọn Warg sẽ không lơ là và để những người trên cây trốn thoát, ít nhất là tới trước khi trời sáng. Còn đủ thời gian, bọn chiến binh Goblin sẽ hạ sơn; bọn quỷ biết leo cây, hoặc đốn hạ chúng đi.

Giờ thì chắc bạn đã hiểu vì sao Gandalf, khi nghe những tiếng tru và sủa ồn ào của bọn Warg, lại thấy kinh hãi tới cùng. Bất chấp việc ông là pháp sư, tình thế vẫn rất nguy kịch, và ông không rõ liệu họ có thoát thân được hay không. Thây kệ, nhất quyết pháp sư không cho bọn sói tự tung tự tác, dù chính ông cũng chẳng làm được gì nhiều, khi ở tít trên ngọn cây với bọn sói bao quanh. Pháp sư rút vài trái thông lớn trên cánh cây đang đứng. Ông đốt cháy trái thông với một ngọn lửa sáng xanh, rồi ném vút xuống vòng vây của bày sói. Trái cầu lửa đập trúng ngay lưng của một con sói, bộ lông xám bồm xồm lập tức bén lửa, nó vừa nháy vừa tru lên man rợ. Những trái thông lửa nối nhau lao xuống, trái màu đỏ, trái xanh lá, trái khác xanh lam. Chúng bùng cháy trên thảm cỏ giữa vòng vây và nổ tung thành những tia lửa và khói đủ màu. Một trái lớn nhất đập trúng mũi con sói đầu đàn; con này nháy dựng lên tới mười bộ rồi vừa điên cuồng chạy vòng vòng, vừa cắn xé cả đồng bọn, trong cơn giận dữ và sợ hãi.

Đám Dwarf và Bilbo lớn tiếng hò la. Cơn thịnh nộ của bọn sói thật dễ sợ, sự náo loạn của chúng gây nên tràn ngập cả khu rừng. Bọn sói thời nào cũng sợ lửa, nhưng đây lại là một thứ lửa đầy quyền năng. Nếu một tia lửa rơi vào lông sói, nó sẽ bám chặt lấy và bùng cháy; trừ khi con sói kịp lăn lộn

dập lửa ngay, toàn thân nó sẽ nhanh chóng biến thành một bó đuốc sống. Trong khoảnh khắc, toàn bộ bọn sói trên trăng đã lăn lộn để dập lửa trên lưng. Những con mình đã bốc lửa vừa chạy vừa tru, dây lửa sang người những con khác, cho tới khi bọn chiến hữu này phải xua đuổi chúng đi, còn chính mình đâm bổ xuống dốc, miệng gào thét tìm nguồn nước.

“Chuyện gì om sòm trong rừng đêm nay thế nhỉ?” *Chúa Tế Đại Bàng* nói. Lão đang ngồi, đen thẫm dưới ánh trăng, trên một mỏm đá lớn cô độc, phía sườn đông dãy núi. “Ta nghe tiếng bọn sói. Bọn Goblin đang tác quái trong rừng chẳng?” Lão tung cánh bay lên, hai gã cận vệ trên tảng đá bên kia lập tức bám theo. Chúng lượn vòng trên bầu trời, ngó xuống vòng tròn của bọn Warg – chỉ là một chấm nhỏ xíu xa tít bên dưới. Nhưng loài Đại Bàng mắt rất sắc bén, nhìn rõ cả những vật nhỏ ở xa. Chúa Tế Đại Bàng vùng Núi Mờ Sương có cặp mắt dù nhìn thẳng mặt trời cũng không hề chớp, nhìn được con thỏ chạy dưới ánh trăng xa hàng dặm. Dù lão không ngó thấy những người ẩn nấp trên cây, lão vẫn nhận ra sự hỗn loạn trong bầy sói, thấy những tia lửa nhỏ bắn tung tóe, và nghe được tiếng tru, tiếng rú văng tới từ xa bên dưới. Lão cũng phát hiện ánh lóe sáng từ mũ trụ và giáo mác của bọn lính Goblin khi hàng hàng những kẻ mọi rợ này đang vượt cổng tràn xuống vùng thung lũng, tiến vào rừng.

Đại bàng không phải là một loài chim tốt bụng. Nhiều con trong số đó rất xảo quyệt và tàn bạo. Nhưng dòng giống cổ xưa trên vùng núi phương Bắc là loài giống cao quý nhất trong mọi loài chim; họ kiêu hãnh, hùng mạnh và có một tâm hồn cao thượng. Họ không yêu quý gì bọn Goblin, cũng không sợ hãi bọn này. Khi nhận ra bất kì sự hiện diện của bọn quỷ (cũng hiếm khi thôi, bởi Đại Bàng không ăn thịt loại này), họ bay xuống tấn công và xua đuổi bọn quỷ vừa khóc vừa la chạy về hang, ngăn cản mọi âm mưu độc địa của bọn này. Bọn Goblin vừa căm vừa sợ Đại Bàng, nhưng lại không thể nào mò tới những ổ Đại Bàng cao ngất, hay xua đuổi họ khỏi những dãy núi này.

Đêm nay, Chúa Tế Đại Bàng thấy tò mò muốn hiểu những gì xảy ra dưới chân mình. Lão đã tập hợp một số lớn Đại Bàng tới bên, và rời vùng

núi; họ lượn quanh từng vòng, tới thấp dần xuống vòng tròn của bọn sói và cũng là điểm hẹn của bọn Goblin.

Đó là điều may mắn. Phía dưới này đang có những chuyện quái dị diễn ra. Những con sói bị bám lửa đã lao vào rừng và đốt cháy một vài nơi. Đang là mùa hạ, và phía đông của dãy núi hiểm khi có giọt mưa. Đám dương xỉ úa vàng, những cành cây gãy, cả đám lá thông dày, thậm chí một vài cây khô nhanh chóng bùng cháy. Quanh nơi hợp bầy của bọn Warg, lửa đã lem lém nhô cao. Điên cuồng giận dữ, bọn Warg vừa nhảy quanh những cây vừa lớn tiếng tru; chúng nguyên rủa đám Dwarf bằng thứ tiếng man rợ của mình, lưỡi chúng thè lè, còn mắt đỏ đờng độc như những lưỡi lửa xung quanh.

Thình lình bọn Goblin đâm bổ vào, miệng thét vang. Chúng nghĩ đang xảy ra cuộc chiến với đám tiểu phu; nhưng chúng nhanh chóng nhận ra câu chuyện trước mắt. Một vài gã ngồi ôm bụng cười lăn. Những gã khác vung giáo, đập khiên. Bọn quỷ không sợ lửa, và chúng nhanh chóng nghĩ ra một kế hoạch đầy thú vị.

Một vài gã đi gom bọn sói đang chạy toán loạn thành một đám. Số khác gom dương xỉ và cành khô thành đống xung quanh thân cây. Đám còn lại đâm bổ ra bốn bề, chân đập tay đập, rồi tay đập chân đập cho tới khi toàn bộ ngọn lửa đều tắt ngấm – nhưng chúng không đập lửa dưới những thân cây có người Dwarf nấp. Bọn Goblin tiếp thêm cành khô, lá cây và dương xỉ vào đống lửa này. Trong chốc lát, một vòng tròn lửa và khói đã vây quanh những người Dwarf, vòng này được bọn Goblin giữ không cho lan rộng; nó thu hẹp dần lại cho tới đám mồi dưới thân cây. Khói làm mắt Bilbo cay xè, gã thấy cái nóng của những lưỡi lửa, xuyên qua làn khói, gã thấy bọn Goblin đang nhảy múa xung quanh, hết như những người nhảy múa xung quanh lửa trại hè. Bên ngoài vòng tròn những chiến binh Goblin đang nhảy cùng khiên, giáo; bọn sói lặng lẽ đứng ra xa, chúng ngăm nhìn và chờ đợi.

Bilbo có thể nghe rõ tiếng lời ca của bọn quỷ Goblin:

Mười lăm con chim trên cái cây

*Lông phấp phới bay tung trong gió
Thứ chim lạ không có cánh bay
Haha, ta làm gì với chúng mày đây?
Nướng sống chúng hay đem trụng nước
Rang chúng lên, ăn nóng cho ngon.*

Bọn chúng chợt ngừng lại hét lớn: “Bay đi bầy chim nhỏ! Bay đi, nếu mày biết bay. Xuống đây, bọn oắt con, không sẽ bị nướng chín trong tổ đấy. Hát, hát lên nào bọn nhỏ! Không dám mở mồm hát hay sao?”

“Xéo đi, bọn nhãi,” Gandalf lớn tiếng đáp lời. “Không phải mùa chim làm tổ đâu. Những thằng nhóc nghịch lửa sẽ bị trừng phạt đấy.” Pháp sư chỉ muốn chọc giận bọn quỷ và cho chúng thấy ông không sợ hãi chút nào – lẽ đương nhiên là ông không sợ, bởi ông là một pháp sư. Nhưng bọn quỷ cũng chẳng bận tâm, chúng tiếp tục hát:

*Đốt cả cây lẫn dương xỉ
Cho cháy xém, cho đuốc bùng lên
Cho sáng đêm, sáng khoái lòng ta
Ya, này tụi mày
Nướng chúng đi, thiêu trụi chúng đi
Rồi râu cháy, rồi mắt khói bay
Rồi khóc thét, rồi da nứt toác
Mỡ tan chảy, xương cháy đen thui
Thành than tất
Nằm dưới đất đen
Bọn Dwarf phải chết
Cho lòng ta sung sướng
Ya, này tụi mày
Ya-harry-hey
Ya-hoy!¹⁸*

Khi chúng nói tới câu “Ya-hoy,” lửa đã trùm lên thân cây của Gandalf. Trong khoảnh khắc, nó đã lan sang những cây khác. Vỏ cây đã bám lửa, những cành cây thấp gãy rơi lả tả.

Lúc này Gandalf đã leo tới ngọn cây. Một ánh sáng chói lòa phát ra từ cây gậy của pháp sư, hết như những ánh chớp, ông đã sẵn sàng nhảy xuống từ độ cao này vào đám giáo mác của bọn Goblin. Lẽ dĩ nhiên, đó sẽ là kết thúc, nhưng pháp sư sẽ giết được hàng đồng bọn Goblin, khi lao mình như một tia sét vào bọn chúng. Nhưng pháp sư đã không bao giờ nhảy xuống.

Đúng lúc này, Chúa Tế Đại Bàng đã đâm bổ từ trên cao xuống, quắp lấy pháp sư trong móng vuốt của mình và bay đi.

Một tiếng tru kinh ngạc và giận giữ phát ra từ đám Goblin. Chúa Tế Đại Bàng đột nhiên kêu lớn, Gandalf vừa nói gì đó với lão. Những con khác bay cùng với lão bỗng sà xuống thấp trông như những chiếc bóng đen khổng lồ. Bọn sói gầm gừ và nhe nanh; bọn quỷ la hét và giậm chân giận giữ, chúng phóng những cây giáo nặng trịch lên không trong vô vọng. Đám Đại Bàng đột kích thẳng vào bọn chúng, sức mạnh của những đôi cánh khổng lồ tạt ngã bọn Goblin hay xua chúng chạy toán loạn vào rừng; móng vuốt Đại Bàng xé nát mặt mày bọn quỷ. Những con khác bay sà xuống ngọn cây và quắp lấy đám lùn – đám này đã leo tót lên tận ngọn cây, một độ cao họ chưa từng biết tới trước đây.

Bilbo bé nhỏ tội nghiệp lại suýt bị bỏ rơi lần nữa. Gã chỉ vừa kịp tóm chân của Dori khi lão lùn là người cuối cùng được bốc đi; và họ cùng bay lên trong sự hỗn loạn và đám cháy, người Bilbo lơ lửng trong không trung với cánh tay gần gãy lọi.

Lúc này, tí xa bên dưới, bọn quỷ và bầy sói đang chạy toán loạn vào rừng. Một vài con Đại Bàng vẫn còn quần đảo phía trên bãi chiến trường. Những lưỡi lửa trên ngọn cây bỗng bùng lên, bao trùm cả những cành cao ngất. Tiếng cây nổ rãng rãc trong ngọn lửa. Một cơn lốc của lửa và khói bỗng trùm qua tất cả. Bilbo đã thoát hiểm trong gang tấc.

Trong phút chốc, ánh sáng của đám cháy đã nhạt dần, chỉ như một đốm đỏ trên nền đen thẫm; họ đã ở rất cao, và đang lên cao hơn nữa trong những vòng lượn xoắn chóng mặt. Bilbo không khi nào quên được chuyến bay này, người lơ lửng dưới đầu gối của Dori. Gã rên rỉ: “ôi tay tôi, tay tôi!” còn Dori thì rĩ rên: “ôi chân tôi, cái chân khốn khổ của tôi!”

Bilbo luôn thấy chóng mặt với độ cao. Gã dễ dàng xây xẩm mặt mày dù chỉ đứng nhìn xuống từ một mỏm đá con con; gã không chịu nổi thang, và luôn tránh mặt các cây cao (gã chưa từng phải trốn bọn sói trước đây). Vậy nên bạn cũng hình dung ra được đầu Bilbo quay cuồng đến mức nào, khi gã nhìn xuống dưới qua kẽ chân và nhìn thấy vùng đất đen thẫm mở rộng ra bên dưới, chỉ thấp thoáng đây đó bởi ánh trắng rọi trên những đỉnh đồi, và những dòng suối trên vùng đồi bằng phẳng.

Những đỉnh núi lô nhô ngày càng tiến đến gần hơn, ánh trắng rọi trên những mỏm đá tách biệt khỏi bóng tối xung quanh. Cho dù đang mùa hạ, nơi đây vẫn lạnh lẽo ghê người. Gã nhắm mắt lại và tự nghĩ, không biết liệu gã còn giữ được hay không. Rồi gã hình dung nếu lỡ gã tuột tay thì điều gì sẽ đến. Gã thấy buồn nôn. Chuyến bay đã kết thúc đúng lúc, ngay khi tay gã muốn buông xuôi. Gã há miệng tuột tay khỏi cẳng chân Dori và rơi thẳng xuống sàn gỗ ghè của một tổ Đại Bàng. Gã nằm lặng yên nơi đó, suy nghĩ trong đầu gã là sự lẫn lộn của ngạc nhiên khi thoát thân được khỏi đám cháy, và nỗi lo sẽ đâm bổ từ chỗ cheo leo này xuống. Gã thấy đầu óc mình bưng bưng sau những thử thách chết người suốt ba ngày qua, mà lại không có chút gì bỏ bụng; rồi gã bỗng nhận ra mình lớn tiếng: “Chà, giờ ta mới hiểu thế nào là cảm giác của miếng thịt khi được xiên lấy ra khỏi chảo rồi cất lại trên chạn bếp.”

“Ê, cậu chẳng biết gì hết,” Dori nói. “Bởi miếng thịt trước sau gì cũng quay lại với chảo rán thôi; mong sao ta khỏi lâm vào cảnh đó. Mà đám Đại Bàng này cũng không phải những cái xiên cứu nạn đâu.”

“Ôi không, trông đâu có giống xiên khoai chút nào, ấy là tớ nghĩ vậy,” Bilbo vừa nói vừa ngồi nhìn gã Đại Bàng đang đậu bên, lòng đầy hồi hộp. Gã thầm lo không biết có nói thêm điều gì đó thất thổ hay không, và liệu gã

Đại Bàng có coi lời gã như là một lời nhục mạ? Bọn chớ nên nhục mà một gã Đại Bàng, nhất là khi bọn chỉ có kích cỡ của người Hobbit và đang đứng trên một tổ Đại Bàng lúc trời đêm.

Gã Đại Bàng chỉ mài mỏ và bên tảng đá, rũ rũ lông và không để ý gì.

Một lát sau có một gã Đại Bàng khác bay lên. “Chúa Tể Đại Bàng lệnh cho người mang tù binh của mình đến Mỏm Đá Lớn,” gã nói lớn và bay đi mất. Gã kia quắp lấy Dori trong vuốt mình và cùng lão cất cánh bay vào đêm tối, bỏ Bilbo lại một mình. Bilbo chỉ đủ can đảm để nghĩ xem liệu tên truyền tin ngụ ý gì với chữ “tù binh”, gã chợt nghĩ tới cảnh bị xé xác như một con thỏ nhỏ, khi tới lượt mình. Con Đại Bàng đã quay lại, nó tóm lấy đằng sau áo khoác Bilbo bằng cặp vuốt sắc và bay lên. Trong giây lát, gã được thả rơi xuống một tảng đá rộng trên sườn núi, toàn thân run rẩy vì sợ hãi. Không có lối đi nào dẫn lên đây, trừ khi chắp cánh bay lên, và cũng không có lối đi nào thoát xuống, trừ khi nhảy bổ vào miệng vực. Chúa Tể Đại Bàng cũng có mặt nơi đây và đang trò chuyện với Gandalf.

Có vẻ như Bilbo không bị đưa lên bàn mổ. Pháp sư và Thủ Lĩnh Đại Bàng trông như có biết sơ nhau, và thậm chí trông khá thân thiện. Thực ra thì Gandalf, người thường qua lại nơi vùng núi, đã có lần trợ giúp Đại Bàng, chữa lành cho Thủ Lĩnh khỏi một vết tên bị bắn. Vì vậy, hai chữ “tù binh” ở đây chỉ có nghĩa “những tù binh được giải cứu khỏi tội Goblin”, chứ không phải những kẻ bị Đại Bàng bắt giữ. Khi Bilbo lắng tai nghe câu chuyện của Gandalf và Chúa Tể Đại Bàng, gã hiểu ra mình đã thực sự được giải thoát khỏi vùng núi âm độc này. Pháp sư đang bàn với Chúa Tể Đại Bàng về việc đưa người Dwarf cùng chính ông và Bilbo đi thật xa, tới đúng con đường xuyên qua vùng đồng bằng phía dưới.

Chúa Tể Đại Bàng không muốn đưa họ tới gần nơi cư ngụ của con người.

“Bọn người sẽ dùng cung cứng bắn vào ta mất,” lão nói, “chúng nghĩ bọn ta luôn nhắm nhắm vào đàn cừu của chúng. Đôi lúc nghĩ vậy cũng phải. Không, ông bạn ạ! Ta hài lòng là đã cho bọn Goblin leo cây, và đền ơn được

cho ông bạn, nhưng bọn ta sẽ không mạo hiểm tính mạng cho bọn Dwarf trong vùng đồng bằng phía Nam đâu.”

“VẬY TỐT RỒI,” Gandalf nói. “Lão hãy đưa ta đi xa tới chừng nào có thể! Bọn ta tới nay đã mang ơn lão nhiều lắm rồi. Ái chà, giờ chắc chết vì đói mất.”

“Tôi đã gần chết đói rồi,” Bilbo hùa theo, than vãn bằng giọng yếu ớt, nhưng không ai nghe thấy gã.

“Căn bệnh này chữa trị cũng dễ thôi,” Chúa Tế Đại Bàng đáp.

Rồi thì bạn có thể nhìn thấy một ngọn lửa sáng trên sàn đá và những hình bóng người Dwarf quanh đó, họ nấu những món ăn bốc mùi thơm dễ chịu. Đám Đại Bàng tha lên một số cành khô làm củi, một vài con thỏ và cả một con cừu nhỏ. Những người Dwarf lo phụ trách toàn bộ việc bếp núc. Bilbo còn quá yếu để phụ một tay, và lại gã cũng không thạo lột da thỏ hay làm thịt; thường thì gã vẫn dùng những món làm sẵn do người hàng thịt mang tới. Phần Gandalf cũng ngả lưng nằm bên sau khi đảm trách xong việc nhóm lửa – Óin và Glóin đã làm rơi đầu mất mớ bụi nhùi của mình (người Dwarf không khi nào dùng diêm).

Những cuộc phiêu lưu trong Dây Núi Mờ Sương đã kết thúc như vậy đấy. Trong giây lát, bụng Bilbo đã lại thấy ấm áp và dễ chịu, gã thấy đã sẵn sàng ngủ một giấc êm đềm, dù thực ra gã khoái một ổ bánh mì kẹp bơ hơn là thịt nướng ám khói. Gã cuộn mình trên tảng đá cứng, cảm thấy còn ngon lành hơn nhiều so với khi giường ấm nệm êm tại gia. Nhưng suốt đêm, gã mơ thấy mình dạo bước qua từng phòng, cố tìm một vật mà chính gã cũng không nhớ nổi.

HẾT TẬP HAI

Với chiếc nhẫn trong tay, Bilbo đã có khả năng thực hiện sứ mạng “bẻ khóa” của mình. Nhưng trước mặt gã lại là Cánh Rừng Đen bí hiểm.

Liệu đơn thương độc mã, gã Hobbit có thể cứu được những người lùn Dwarf?

Số phận của đoàn lữ hành sẽ ra sao khi đối mặt với “Người đổi lốt” khổng lồ?

Mời các bạn đón xem *Tập 3: Cánh Rừng Đen*.

TẬP 3:
CÁNH RỪNG ĐEN

J.R.R. Tolkien

3

Chúa tể và những chiếc nhẫn

NGƯỜI HOBBIT

TẬP 3: CĂN H RỪNG ĐEN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Tóm tắt nội dung Tập 2

Cùng với mười ba người lùn Dwarf, Bilbo Baggins, một người Hobbit bé nhỏ và pháp sư Gandalf đã dẫn thân vào Dãy Núi Mờ Sương.

Trú mưa trong một động đá, cả đoàn lữ khách đã bị bọn quỷ núi Goblin bắt giữ. May mắn là pháp sư Gandalf đã ra tay hạ sát gã Thủ Lĩnh Goblin và đưa được đoàn người tháo chạy.

Trong lúc vội vã, những người lùn rậm râu Dwarf đã làm ngã Bilbo.

Một mình cô độc trong bóng tối, Bilbo đã tình cờ phát hiện ra một Chiếc Nhẫn Ma Thuật, có thể giúp gã tàng hình. Giải được những câu đố của Gollum quái vật, chủ nhân của chiếc nhẫn, Bilbo đã mưu trí thoát hiểm và quay được về chỗ các bạn đồng hành.

Nhưng bọn Goblin cùng lũ Sói Tinh đã kịp bám theo những người chạy trốn. Họ bị vây khốn giữa rừng trên những cây cao. May mắn là Chúa Tế Đại Bàng đã ra tay cứu giúp và đưa đoàn người tới tổ của mình trên núi đá.

Nhưng những thử thách mới đang chờ đón họ trong Cánh Rừng Đen ma quái.

CHƯƠNG 7: Ngôi nhà kỳ lạ

Buổi sáng hôm sau Bilbo bị đánh thức bởi ánh nắng sớm mai. Gã nhồm dậy, ngó giờ và tính xuống bếp đặt ấm nước, rồi gã chợt nhận ra, mình không phải ở nhà. Gã ta ngồi xuống, buồn rầu nghĩ, giá mà được tắm và đánh răng thì dễ chịu biết nhường nào. Không rửa ráy, không đánh răng, trà cũng không mà thịt hun khói cũng không nốt. Đành phải hài lòng với món thịt cừu và thịt thỏ lạnh ngắt ngợ. Rồi còn chuẩn bị cho chuyến đi sắp tới nữa chứ.

Giờ gã đã được phép leo lên lưng lão Đại Bàng và ngồi ngay giữa đôi cánh lớn. Gió quất mạnh và gã nhắm mắt lại. Đám lùn Dwarf thét lớn những lời tạm biệt, hứa sẽ đền ơn hậu hĩnh Chúa Tế Đại Bàng ngay khi có dịp. Và mười lăm con chim lớn cất cánh bay vút lên trời cao. Mặt trời vẫn còn bàng lảng dưới triền Đông, trời vẫn lạnh, sương mù trải dài trong lòng thung lũng và các hẻm núi, quấn quýt ven những đỉnh núi và những ngọn đồi. Bilbo hé mắt nhìn, và thấy đàn chim đã bay cao vút, mặt đất nằm xa tít phía dưới chân, còn những dãy núi đã lùi lại phía sau ngày càng xa. Bilbo nhắm tịt mắt lại và nắm cứng lông cánh lão Đại Bàng.

“Đừng có bấu như thế!” con Đại Bàng phật ý nói. “Ông bạn đừng có run như thỏ như vậy, à, mà trông ông bạn cũng giống thỏ lắm cơ. Trời đẹp thế này, gió nhẹ nhàng ve vút. Còn gì tuyệt hơn một chuyến du ngoạn không trung?”

Bilbo muốn trả lời: “Một bồn nước ấm và một buổi sáng muộn dưới tán cây trước hiên nhà.” Nhưng gã không dám và đành buông lỏng những ngón tay một xíu xiu.

Bay một lúc lâu, những con Đại Bàng, chắc đã nhận ra đích đến, dù họ đang bay cao tít. Chúng bay vòng xuống dưới theo những đường tròn ốc một cách chậm rãi, khiến gã Hobbit không nhìn được và phải mở mắt ra. Mặt đất giờ đã rất gần, dưới chân họ là cả rừng cây, trông có vẻ như thuộc họ sồi và

họ cây du, rồi tới một đồng cỏ lớn trải rộng với những dòng sông vội vã chạy ngang qua. Xé tung mặt đất, ngay phía phải của dòng chảy, một tảng đá lớn nhô ra sừng sững, nó đứng đó như một trạm canh cuối cùng của những dãy núi phía xa, hay như bị một gã khổng lồ trong bọn khổng lồ nào ném tới từ xa hàng dặm.

Những con Đại Bàng nhanh chóng hạ xuống chóp tảng đá này, lần lượt từng con một, chúng thả những hành khách của mình ra.

“Chúc may mắn!” Bọn Đại Bàng hét lớn. “Dù bạn đã đặt chân tới đâu, ta vẫn chúc bạn gặp được tổ ấm thân thương nơi cuối con đường.” Đó là lời chúc lịch thiệp của bọn Đại Bàng.

“Chúc ngọn gió kia nâng đỡ đôi cánh bạn ở mọi nơi mặt trời và mặt trăng rọi sáng.” Gandalf đáp lời, lão biết cách nói năng đúng điệu Đại Bàng.

Và họ chia tay nơi đó. Dù sau này, vào một ngày kia, Chúa Tể Đại Bàng sẽ trở thành Vua của các loài chim, sẽ hãnh diện đeo trên đầu một vương miện vàng ròng, còn mười lăm thủ lĩnh của lão sẽ có những vòng cổ vàng (làm từ số vàng đám Dwarf tặng họ), nhưng riêng Bilbo không có dịp nào gặp lại đám Đại Bàng này, trừ lần duy nhất gã thấy họ trên cao tít trong Trận Chiến Của Năm Đạo Quân.

Trên đồi đá có một khoảng đất trống, phía dưới là một con đường mòn với nhiều bậc thang dẫn tới bờ sông, nơi những tảng đá lớn phẳng lì làm thành chỗ lợi vượt qua dòng chảy, tới vùng cỏ xanh phía bên trên. Có một động đá nhỏ (trông thoáng dang, sàn phủ đầy đá cuội) ngay chỗ cuối đường mòn, gần những tảng đá phẳng. Đoàn lữ hành túm tụm tại đây để bàn tính kế hoạch tương lai.

“Ta luôn mong mỗi thấy các anh an toàn (nếu có thể) vượt qua vùng núi.” Pháp sư nói. “Giờ thì rõ rồi, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của của ta, cộng thêm chút may mắn, việc này coi như xong. Thực ra chúng ta đã vượt được khá xa về phía Đông, xa hơn mức ta dự kiến chung đường với các anh. Xét cho cùng đây cũng không phải là cuộc phiêu lưu của ta. Ta còn có thể

ngó lại vào vụ này thêm lần nữa, trước khi mọi việc hoàn tất, nhưng giờ thì ta có những việc không trì hoãn được đang trông đợi.”

Đám lùn rên rỉ tuyệt vọng, còn Bilbo sa lệ. Bọn họ đã bắt đầu nghĩ là Gandalf sẽ đi cùng trong suốt cuộc hành trình và sẽ là người trợ giúp, giải cứu họ khỏi mọi nguy hiểm rình rập.

“Dào ôi, ta có biến đi ngay đâu mà sợ.” Gandalf nói. “Ta có thể dành cho các anh thêm một hai ngày nữa. Có lẽ ta sẽ giúp được các anh thoát khỏi cảnh ngộ khó khăn lúc này, và chính ta cũng cần một sự trợ giúp. Chúng ta không có đồ ăn, thức uống, không có vật dụng, không có đám pôn và các anh cũng không rõ mình đang ở nơi nào. Ta sẽ nói rõ ngay đây. Các anh đã chệch lên hướng Bắc vài dặm, chệch khỏi con đường lẽ ra chúng ta đã bám theo, nếu không phải hấp tấp rời vùng núi. Có rất ít người cư ngụ nơi đây, trừ khi họ đã chuyển đến sau khi ta thám hiểm vùng này vài năm trước. Nhưng ta biết có một người sống cách đây không xa. Chính người này đã đeo những bậc thang trên đồi đá lớn kia, Carrock, hình như ông ta gọi nó như vậy. Người này rất ít khi đến đây, nhất là vào ban ngày, có chờ cũng vô ích, thậm chí còn nguy hiểm nữa là khác. Bọn ta cần tìm tới chỗ người ấy. Nếu mọi chuyện tốt đẹp, ta sẽ chia tay và chúc các anh như đám Đại Bàng: “Lên đường may mắn, dù là đi đến nơi đâu.”

Những lão lùn khẩn cầu pháp sư chớ bỏ rơi họ. Đám này mời mọc hết vàng của con Rồng tới ngọc ngà châu báu, nhưng pháp sư vẫn không lay chuyển.

“Để xem, để đó xem,” pháp sư đáp lại những lời cầu khẩn. “Ta nghĩ mình đã có phần trong số vàng của con Rồng, khi các anh đoạt được chúng.”

Đám lùn đành thôi cầu khẩn. Họ cởi đồ và tắm trong dòng sông, nơi nước cạn và trong trẻo, đám sỏi dưới đáy trong thấy rõ. Nằm phơi mình dưới ánh mặt trời giờ đã ấm áp và chói chang, họ cảm thấy sáng khoái, cho dù vẫn còn đau đớn và bụng thì thấy đói cồn cào. Lội qua chỗ cạn (mang theo gã Hobbit trên lưng), những lữ khách sỏi bước qua những cây cỏ cao xanh, dọc theo những cây sồi xum xuê cành lá tỏa xò và những cây du cao ngất.

“Nhưng tại sao vách đá lại có tên là Carrock?” Bilbo hỏi trong khi đi sát cạnh pháp sư.

“Người đó gọi nó là Carrock, bởi người đó thích vậy.”

“Nhưng người nào chứ?”

“Người ta nói tới là một người rất quan trọng. Nhớ thật lịch thiệp, khi ta giới thiệu anh với hắn. Ta sẽ giới thiệu các anh lần lượt từng hai người một, phải rồi, từng hai người một. Và chớ nghĩ cách làm cho hắn khó chịu, nếu không có trời mới biết điều gì sẽ xảy ra. Người này có thể trở nên khủng khiếp trong cơn giận, nhưng lại rất dễ chịu nếu được giải khuây. Ta cần nhắc lại, người này rất dễ nổi nóng.”

Những lão Dwarf, nghe lọt vào tai những gì pháp sư nói với Bilbo, liền quây lại xung quanh họ.

“Ngài đưa chúng tôi đến với thứ người nào vậy?” các lão hỏi dồn. “Không lẽ chẳng còn ai dễ chịu hơn ư? Ngài có thể giải thích cặn kẽ hơn không?” vân vân và vân vân.

“Đúng người ấy đấy! Không, ta không thể! Và ta đã giải đáp cặn kẽ lắm rồi!” Pháp sư cắt ngang. “Nếu như các anh muốn biết gì thêm thì tên hắn là Beorn, hắn rất mạnh và hắn là *người đổi lột*.”

“Sao, ông ta là đổi da thú à? Chắc ông ta vẫn gọi thỏ là da thỏ, khi chưa biến chúng thành da sóc?” Bilbo hỏi.

“Trời cao đất dày ời, không, không, KHÔNG, KHÔNG!” Gandalf hét lên. “Xin làm ơn cho, thưa ngài Baggins, đừng nói những điều ngu ngốc. Nhân danh mọi thần linh của xứ sở này, Bilbo, đừng khi nào nhắc tới từ “đổi da thú” trong phạm vi một trăm dặm quanh ngôi nhà ấy. Và cũng đừng nhắc tới thảm lông, khăn lông, bao tay,... hay một từ phạm húy nào hết. Hắn ta là người đổi lột. Hắn vẫn thay hình đổi dạng luôn, khi thì mang hình dạng của con gấu đen khổng lồ, khi thì là con người cao lớn tóc đen có sức mạnh khủng khiếp với cánh tay vạm vỡ và bộ râu xồm xoàm rậm rạp. Vài kẻ nói, hình như gã thuộc một bộ tộc gấu cổ đại và hùng mạnh sống trong vùng núi thâm, trước khi bọn khổng lồ xuất hiện. Kẻ khác lại nói, có vẻ như hắn ta là

hậu duệ của những Con Người đầu tiên, những người cư ngụ trên đất này từ thuở con Smaug và bọn Rồng chưa đặt bước tới đây, trước khi bọn Goblin đặt chân lên những ngọn đồi phương Bắc. Ta không rõ, nhưng có lẽ giả thuyết thứ hai đúng hơn. Hẳn không phải loại người người có thể hỏi những câu như vậy.

“Dẫu sao đi nữa, hẳn vẫn sống vui vầy với niềm đam mê của chính mình. Hẳn có một căn nhà gỗ tuyệt diệu nơi cánh rừng sồi, và cũng giống loài người, hẳn nuôi súc vật và chăn ngựa, những loài vật cũng kỳ lạ như chính hẳn ta. Bọn chúng làm việc và cùng trò chuyện với người này. Hẳn không ăn thịt chúng, mà cũng chẳng săn bắt bọn thú hoang. Hẳn ta nuôi ong, có vô số chuồng ong với những con ong khổng lồ hung dữ, và sống chủ yếu bằng kem sữa và mật ngọt. Trong lốt gấu, hẳn ta phiêu bạt khắp hang cùng ngõ hẻm. Một lần kia, ta bắt gặp hẳn ngồi cô đơn trên đỉnh Carrock lúc trời đêm, ngắm mặt trăng đang hạ xuống Dãy Núi Mờ Sương, và ta đã nghe hẳn gầm gào bằng tiếng của loài gấu: ‘Sẽ đến một ngày kia, ngày chúng mặt vận, và ta được quay trở lại.’ Đó là lý do ta nghi hẳn đã từng sống trong vùng núi.”

Bilbo và đám lùn giờ có khối chuyện để suy ngẫm và không đặt thêm câu hỏi nào nữa. Đường phía trước vẫn còn xa. Leo lên dốc, rồi tụt xuống lũng, trời đã trở nên oi bức. Đôi lúc đoàn lữ hành dừng bước dưới tán cây, và khi đó Bilbo thấy bụng dạ cồn cào tới mức gã sẵn lòng ăn cả những trái sồi, nếu những trái này đủ chín rục để tự rụng từ thân cây xuống.

Vào khoảng giữa trưa, họ nhận thấy những luống hoa rộng lớn đang nở rộ, tất cả đều cùng một loại, như thể được ai đó trồng bón vậy. Đặc biệt có rất nhiều cỏ ba lá, những cành cỏ mào gà run rẩy, những nhánh cỏ ba lá tía đỏ, và những chồi ba lá trắng vươn tràn tỏa ra mùi mật ngọt. Trên cao những tiếng vo vo, vù vù vang lên không ngớt. Khắp nơi những con ong đang cần mẫn làm việc. Chao ôi, những con ong mới lớn làm sao. Trong đời mình, Bilbo chưa từng được thấy.

“Nó mà đốt mình,” gã ta chột nghĩ. “Chắc là mình phải sừng phòng lên gấp đôi!”

Đám ong còn lớn hơn loài ong bắp cày. Những con ong thợ trông to hơn ngón tay khá nhiều, và những sọc vàng trên bộ lưng đen của chúng lấp lánh ánh vàng.

“Gần đến nơi rồi!” Gandalf nói. “Chúng ta đã tới rìa Cánh Đồng Ong.”

Đi thêm chút nữa là dãy sồi cao già lão, tới nữa là một bờ giậu gai rậm rạp chẳng chịt, không ngó trộm mà cũng không chui qua được.

“Tốt hơn hết là các anh hãy chờ ở đây.” Pháp sư nói với đám Dwarf. “Khi nào nghe thấy ta gọi hoặc huýt gió thì hãy bám theo, nhưng phải nhớ rằng đi từng thành từng cặp, nhớ đấy, năm phút một cặp. Bombur mập nhất trong các anh nên tính bằng hai người sẽ đi sau cùng và đi một mình thôi. Nào đi thôi, ngài Baggins! Cổng vào ở đâu đó quanh đây.” Nói rồi, vị pháp sư đi dọc bờ đậu, mang theo mình gã Hobbit Bilbo đang run rẩy.

Đi được một đoạn, họ nhìn thấy cánh cổng gỗ vừa lớn vừa cao, phía sau đó là khu vườn và những khu nhà gỗ thấp: vài cái lợp rạ và được làm từ những súc gỗ tươi; kho thóc, chuồng ngựa, chuồng cừu, và một căn nhà gỗ thấp chạy dài.

Bên phía Nam bên trong bờ đậu cao, vô số những chuồng ong với chóp hình chuông xếp thành hàng được che bằng rơm rạ. Tiếng ồn của bầy ong bay tới bay lui, bò ra bò vào tràn ngập khắp không gian.

Pháp sư và Hobbit đẩy cánh cổng nặng kêu cọt két và bước theo con đường rộng dẫn tới căn nhà. Vài chú ngựa, trông bóng mượt và đóm dáng, bước tới trên cỏ xanh và nhìn chăm chú đám khách lạ với vẻ mặt đầy nghi kỵ: rồi chúng phi về phía ngôi nhà.

“Chúng chạy báo với hăn về sự xuất hiện của những người lạ mặt,” Gandalf thốt lên.

Rồi họ tới bên một sân vườn, được chắn ba bề bởi chính căn nhà và hai hiên dài. Nằm giữa sân là một thân cây sồi lớn với những cành bị chặt ra nằm sát một bên. Một người khổng lồ với bộ râu đen rậm, mái tóc đen, tay chân trần gân guốc đang đứng ở đấy. Gã quần chiếc khố lông thú dài đến đầu gối, tựa mình vào một chiếc rìu lớn.

Những con ngựa cũng đã đứng bên, mồm gác lên vai gã.

“Ừm, họ đây rồi!” gã nói với bọn ngựa. “Trông cũng không có vẻ gì đáng sợ. Các chú đi được rồi.” Gã cười rung chuyển, dựng cây rìu xuống và đi trước.

“Các người là ai, cần gì?” Gã hỏi không mấy thiện cảm, đứng sừng sững trước mặt Gandalf như tòa tháp.

Riêng phần Bilbo, gã ta dễ dàng chui lọt giữa hai chân của gã khổng lồ mà không chạm đầu tới vạt chiếc khố nâu.

“Tôi là Gandalf,” pháp sư đáp.

“Ta chưa từng biết tiếng,” gã chủ nhà gầm gừ. “Còn ông nhóc này là ai vậy?” gã hỏi, cúi mình xuống và nhìn gã Hobbit trong bộ lông mày rậm rạp.

“Đây là ngài Baggins, một Hobbit xuất thân từ gia đình nề nếp và là người trong sạch có tiếng,” Gandalf trả lời, Bilbo nghiêng mình chào. Gã ta không có mũ để nhắc lên làm dáng, và rất áy náy về những chiếc cúc áo đứt tung của mình.

“Tôi là pháp sư,” Gandalf tiếp tục nói. “Tôi đã nghe chuyện về ông, dù ông chưa nghe tới tên tôi; nhưng có lẽ ông biết ông anh họ tốt bụng Radagast của tôi, ông ấy sống ở rìa Nam của Cánh Rừng Đen.”

“Sao lại không, lão ấy cũng không tệ, nếu xét trong đám thầy pháp. Có thời, ta và hắn thường xuyên hội ngộ.” Beorn nói. “Thôi được, hiện thời thì ta biết người là ai hoặc giả người tự mạo nhận mình là ai. Các người cần gì?”

“Thực tình mà nói, chúng tôi đã mất hết đồ đạc, lương thực và bị lạc đường nên rất cần sự giúp đỡ, hay chí ít cũng là một lời khuyên. Chẳng giấu gì ông, bọn tôi đã phải khốn khổ với tụi Goblin trong vùng núi.”

“Bọn Goblin?” người khổng lồ hỏi lại, giọng đã bớt cau có. “Ô hô, có nghĩa các người đang gặp rắc rối với tụi đó? Sao các người xán lại bên tụi đó làm gì?”

“Nào tụi tôi có muốn vậy đâu. Bọn chúng tập kích bọn tôi lúc ban đêm trong hẻm núi, nơi chúng tôi đang tìm đường, chúng tôi phải đi ngang vùng núi từ những vùng đất phía Tây sang xứ này. Đây là cả một câu chuyện dài.”

“Vậy các ông bạn hãy vào nhà đã và kể lại cho ta nghe chút đi, nếu việc này không choán hết cả một ngày,” người khổng lồ nói, dẫn đường cho khách đi ngang một cánh cổng tối mở ra sân, vào trong nhà.

Theo chân ông ta, Gandalf và Bilbo thấy mình đứng trong một căn phòng rộng rãi, ở giữa có đặt một bếp lò. Mặc dù đang là tiết hạ, nhưng những thanh củi vẫn cháy trong lò, và khói đang bốc nghi ngút lên những rui nhà ám đen, tìm lối thoát ra ngoài qua chỗ trống trong vòm mái. Cả bọn đi ngang qua gian phòng tắm tối le lói ánh lửa từ bếp lò này, xuyên qua một lỗ thùng khá lớn, đi ra phía ngoài cánh cửa nhỏ ra ngoài hiên nhà được thiết kế trên những chiếc cọc gỗ rừng. Hiên nhà quay mặt về hướng Nam, hơi nóng ban ngày vẫn còn đọng lại. Những tia nắng vẫn le lói trong buổi hoàng hôn, làm những giọt mưa óng lên màu vàng vương trên những luống hoa của khu vườn thăm sắc, trải dài và vươn cao đến tận bậc chân thềm.

Họ ngồi trên những súc gỗ. Gandalf bắt đầu kể chuyện, còn Bilbo đứng đưa đôi chân ngắn tũn không chạm đến nền nhà, nhìn ra ngoài vườn hoa và đoán thử xem tên gọi của chúng. Có đến một nửa loài hoa trước đây gã chưa nhìn thấy bao giờ.

“Tôi đi cùng với một vài ba người bạn qua vùng núi,” pháp sư bắt đầu kể.

“Một vài ba là thế nào? Ta chỉ nhìn thấy có một, mà cố căng mắt ra mới thấy nữa.” Beorn cắt ngang lời pháp sư.

“Vâng, nói thật với ông là tôi không muốn đưa đông người tới làm phiền, cho tới khi tôi chắc là ông không bận quá. Tôi sẽ gọi họ lại, nếu được phép.”

“Nào, nào. Cứ gọi lại đi.”

Gandalf huýt một tiếng chói tai, và lập tức Thorin và Dori đã xuất hiện nơi góc ngoặt con đường dẫn qua vườn và đứng chào cong cổ.

“Người muốn nói là một hay ba người, ta hiểu rồi,” Beorn nhắc lại. “Nhưng mấy gã này đâu phải dân Hobbit mà là tụi Dwarf.”

“Thorin Khiên Sồi xin phục vụ ngài, Dori xin được hầu hạ ngài,” cả hai gã lùn đều nói và lại cúi chào.

“Cảm ơn, ta không cần các người phục vụ,” Beorn trả lời. “Nhưng có vẻ các người lại đang ngóng trông sự trợ giúp của ta. Ta vốn cũng chưa mến người Dwarf các người đến phát rồ. Nhưng nếu người đúng là Thorin, con trai của Thráin, cháu nội của Thrór, và nếu đám đồng hành của người cũng đáng trọng, và nếu người là kẻ thù của bọn Goblin và không âm mưu bày đặt mưu ma chước quỷ trong lãnh địa của ta... Nhận tiện, các người đang tính làm chi vậy?”

“Họ đang hành hương về mảnh đất của tổ tiên, nơi phía đông của Cánh Rừng Đen,” Gandalf chêm vào, “và việc tới chỗ ông quả hết sức tình cờ. Chúng tôi đang vượt Đèo Cao, vốn dẫn tới con đường phía Nam vùng đất của ông, thì bất ngờ bị bọn Goblin quỷ quái tấn công – tôi đang định kể ông nghe đây.”

“Thì kể đi chứ chờ gì nữa,” Beorn nói, ông ta vốn chẳng mấy khi bật thiệp.

“Một cơn giông khủng khiếp nổi lên. Bọn Khổng Lồ Đá Tảng đang ném từng tảng đá lớn, bọn tôi đã phải tìm chỗ trú trên đỉnh dốc, tôi, ông bạn Hobbit và một vài người Dwarf...”

“Có hai mà cũng bày đặt nói một vài à?”

“À không. Tình thực thì bọn tôi có nhiều người hơn.”

“Thế mấy gã đó đâu? Bị giết, bị ăn thịt hay bỏ trốn về nhà rồi?”

“Khônggggg. Lúc tôi huyết gió, họ chưa chạy lại cả đây. Xấu hổ, chắc vậy. Ông thấy đấy, chúng tôi quả có lo là ông sẽ phải tiếp đãi quá đông người.”

“Nào nào, huyết sáo gọi tụi họ lại đi! Ta đã sẵn sàng cho hội các vị rồi đây, có thêm bớt một hai gã thì nào có việc gì,” Beorn gầm gừ.

Gandalf huýt sáo thêm lần nữa, nhưng Nori và Ori đã vụt hiện ra ngay trước khi pháp sư dứt tiếng, bởi vì, như các bạn còn nhớ, chính Gandalf đã dặn họ đi từng đôi mỗi năm phút một.

“Ú ừ,” Beorn ngạc nhiên. “Nhanh quá nhỉ, các người đã trốn ở đâu vậy? Lại đây nào, mấy ảo thuật gia.”

“Nori xin phục vụ ngài, Ori xin hầu...” bọn họ lên tiếng, nhưng Beorn đã cắt ngang:

“Đa tạ! Khi nào cần đến sự giúp đỡ của các người ta sẽ biết tự yêu cầu. Ngồi xuống và kể tiếp đi chứ không đến bữa tối ta cũng chưa nghe hết được câu chuyện.”

“Khi chúng tôi vừa thiếp đi,” Gandalf tiếp tục, “thì vách đá nơi cuối động bỗng mở lớn ra; bọn Goblin tràn tới tóm lấy đám lùn, ông bạn Hobbit, và cả đoàn pônì nữa...”

“Cả một đoàn pônì cơ à? Các người hành nghề chi vậy – xiếc lưu động à? Hay tha theo lắm đồ quá? Có sáu người mà cũng nói một đoàn sao?”

“Không, không! Thực tình mà nói, thì chúng tôi đông hơn sáu người... Đây, lại thêm hai người nữa!”

Đúng lúc đó Balin và Dwalin xuất hiện, và cúi thấp người chào, thấp đến nỗi râu của họ lê trên sàn đá. Gã khổng lồ thoát cau mày, nhưng những lão lùn Dwarf đang cố hết sức để tỏ ra lịch thiệp, gật đầu, khom mình, cúi chào, tay vẫy mũ trùm lia lịa (theo đúng điệu dân Dwarf) cho tới khi gã khổng lồ thôi cau có và phá ra cười khùng khục. Đám Dwarf trông quả là hài hước!

“Đúng là một gánh xiếc vui nhộn,” gã ta nói. “Nào, vào đi, những anh chàng vui tính. Tên các người là gì? Hiện giờ thì ta không cần các người phục vụ, tên họ là đủ rồi; hãy ngồi xuống và đừng làm bộ làm dạng nữa.”

“Balin và Dwalin.” Những gã lùn đáp lại, không dám tỏ ra bực mình, và ngồi phệt ngay xuống sàn, trông khá ngây ngô.

“Kể tiếp đi nào,” Beorn nói với pháp sư.

“Tôi dừng lại ở đoạn nào nhỉ? À vâng. Chúng không tóm được tôi. Tôi giết được vài gã Goblin bằng một tia chớp...”

“Hay đấy!” Beorn gầm gừ. “Làm pháp sư cũng đôi khi hữu ích.”

“... và lén qua khe nứt, trước khi nó đóng sập lại. Tôi bám theo vào gian phòng chính, đông đặc bọn Goblin. Lão Thủ Lĩnh Goblin đang ở đó với khoảng ba hay bốn chục chiến binh. Tôi tự nhủ ‘dù đám Dwarf không bị buộc lại thành một xâu – thì một tá bọn họ liệu có chống chọi với chừng đó quân thù?’ ”

“Một tá à? Lần đầu tiên tôi nghe thấy tám mà được gọi là một tá. Hay là vẫn còn vài chú chuột bạch trong cái hộp ảo thuật của lão nữa đây?”

“Vâng, còn một đôi nữa đây, Fili và Kili phải rồi,” Gandalf nói, lúc này hai gã đã xuất hiện trước mắt họ, đứng đó mỉm cười và cúi chào.

“Đủ rồi, đủ rồi,” Beorn khoát tay ngăn chúng, “ngồi xuống và ngậm miệng lại! Tiếp tục đi Gandalf!”

Và Gandalf tiếp tục câu chuyện cho tới đoạn pháp sư phải chiến đấu trong bóng tối, rồi họ phát hiện ra Cửa Hạ, và nổi kinh hoàng khi phát hiện ra là Ngài Baggins đã mất tích, “chúng tôi đếm lại và thấy không có anh chàng Hobbit ở đây. Chúng tôi chỉ còn lại có mười bốn người.”

“Mười bốn á?! Lần đầu ta nghe mười bớt đi một còn lại mười bốn đấy! Ông bạn muốn nói chín, hay là vẫn giới thiệu chưa hết thành viên của cái hội này?”

“Chà chà, có vẻ ngài còn chưa thấy Óin và Glóin. Á à, họ đây rồi, Ông thứ lỗi cho vì sự quấy rối không cần thiết này?”

“Chao ôi, vào đi nào. Nhanh chân lên! Vào nhanh lên, hai anh chàng kia, ngồi xuống đấy! Nghe này, Gandalf, cho tới giờ thì ta có cả lão, cả mười gã lùn Dwarf và cả gã Hobbit bị mất tích kia, cộng lại là mười hai người chứ không phải là mười bốn, trừ phi pháp sư đếm cách khác với người thường? Thôi được, tiếp tục đi.”

Beorn cố gắng tỏ vẻ vô tâm, nhưng thực lòng gã đã thấy khoái lắm rồi. Bạn biết đấy, trong quá khứ, gã đã biết từng khe núi mà Gandalf đang kể. Gã gật gù, rồi găm gừ khi nghe đến đoạn Bilbo tái xuất hiện, rồi bọn họ trượt trên dốc đá dựng đứng ra sao và cả về bầy sói đã vây đoàn người trong khu rừng nữa.

Khi Gandalf kể tới đoàn cả đoàn phải trèo cây với lũ sói vây đầy bên dưới, Beorn rải những bước dài, mồm lẩm bẩm: “Ta ước ta có mặt nơi đây! Ta sẽ cho tụi nó nếm nhiều thứ hơn món lửa phép thuật kia!”

“Đúng đấy,” Gandalf nói, rất hài lòng vì câu chuyện gây ấn tượng. “Tôi đã làm tất cả những gì có thể. Và chúng tôi ngồi trên cây, bọn sói nhe nanh vuốt, găm gừ ở phía dưới, còn rừng cây bắt đầu bùng cháy vài nơi. Đúng lúc đó bọn Goblin từ trong núi đổ ra và nhận ra cả toán. Chúng gào lên sung sướng và hát nhạo: ‘*Mười lăm con chim trên năm cái cây...*’ ”

“Trời ạ!” Beorn găm lên. “Đừng giả bộ là bọn Goblin không biết đếm đấy nhé. Chúng biết đấy. Mười hai không phải là mười lăm, và bọn chúng hiểu rất rõ điều này.”

“Tôi cũng thế. Còn có Bifur và Bofur ở đó nữa. Đơn giản là tôi không có can đảm giới thiệu họ sớm hơn. Họ kia kia.”

Bifur và Bofur đã tới nơi. “Cả tôi nữa,” Bombur hỗn hển nói trong khi bám theo hai lão kia. Gã mập ú và có phần tức tối vì buộc phải đi sau chót. Gã chối phắt chuyện đứng chờ và theo sát gót hai ông bạn.

“Được rồi, giờ thì các người quả thực có mười lăm người; và bởi bọn Goblin cũng biết đếm, nên ta cho rằng quả có chừng ấy người ngồi trên cây. Rồi, giờ có thể tiếp tục câu chuyện mà khỏi lo ngắt quãng giữa chừng.”

Ngài Baggins giờ đã nhận ra Gandalf đã thông minh làm sao. Những lần ngắt ngang đã làm Beorn ngày càng tò mò với câu chuyện hơn, và câu chuyện hấp dẫn đã giữ cho Beorn khỏi tống cổ đám lùn như những kẻ ăn may khả nghi ngay lập tức. Nếu tránh được, Beorn không khi nào mời khách tới nhà. Gã có rất ít bạn bè, phần lớn sống rất xa. Và Beorn không khi nào

mời quá hai lão bạn tới một lần. Còn giờ đây, tại hiên nhà lão đã tụ tập đến mười lăm người không quen biết.

Trong khi pháp sư kể nốt câu chuyện của mình và thuật lại đám Đại Bàng đã giải cứu cho họ ra sao, và chúng đã đưa họ tới Carrock như thế nào, mặt trời đã hạ xuống sau những chớp nhọc của Dây Núi Mờ Sương, bóng tối đã trải dài trong khu vườn nhà Beorn.

“Câu chuyện thật hay!” Beorn nói. “Từ lâu lắm rồi ta mới nghe được chuyện hay như thế. Nếu đám ăn mày ai cũng biết kể chuyện hay, chắc chúng sẽ thấy ta nhàn từ hơn đấy. Dĩ nhiên là các người có thể tự sáng tác ra câu chuyện, nhưng các người cũng đáng được một bữa tối vì câu chuyện đấy. Kiểm chút gì ăn nào!”

“Hay quá!” những vị khách đồng thanh đáp. “Xin đa tạ!”

Trong nhà đã tối hẳn. Beorn vỗ tay và bốn chú ngựa pôn trắng tuyệt đẹp phi nước kiệu tới cùng vài con chó to lông xám. Beorn nói gì đấy bằng một thứ tiếng lạ lùng, nghe giống tiếng thú vật trò chuyện. Đám thú trở ra và rồi quay lại trong phút chốc, mang theo những bó đuốc ngậm trong miệng. Chúng châm đuốc vào lò lửa, rồi cắm lên những giá thấp trên các thân cột nhà quanh đó.

Đám chó biết tùy ý đứng bằng hai chân sau, còn hai chân trước dùng để mang đồ. Chúng nhanh chóng lôi ra vài tấm ván và các chân ghế từ tường bên và sắp tất cả bên ngọn lửa.

Rồi vang lên một tràng “be be be”, vài con cừu cái lông trắng như tuyết với một con cừu đực lông đen to lớn dẫn đầu chạy vào phòng. Một con mang theo tấm khăn trải bàn trắng như tuyết với những hình thú vật thêu trên riềm khăn; những con khác tha trên lưng những khay đồ chứa nào chén đĩa, nào dao thìa bằng gỗ, bọn chó nhanh chóng bày biện mớ đồ này lên những bàn kê. Những chiếc bàn thấp tí, thấp đến mức Bilbo có thể ngồi thoải mái. Phía sau họ, những con pôn đang đẩy tới hai chiếc ghế ngồi thấp với mặt ghế rộng rãi, chân ghế ngắn nhưng rất vững chãi, phần Beorn ở góc xa cũng có một chiếc ghế đen lớn cùng kiểu (hắn ngồi trong đó với cặp cẳng

khổng lồ đuổi dài xuống gầm bàn). Đó là tất cả ghế ngồi trong nhà của Beorn và hẳn chú ý làm thấp để những con thú kỳ diệu hầu bàn có thể ngồi thuận tiện. Thế đám thú còn lại ngồi đâu? Chúng cũng không bị bỏ rơi. Những con pôn khác tụ quanh đám thân gỗ hình tròn tất cả đều được bào nhẵn và bóng loáng, thấp đến mức Bilbo cũng có thể thấy vừa; vậy nên trong giây lát tất cả đã yên vị bên bàn ăn của Beorn, phòng ăn này lâu lắm mới thấy đông người tụ hội đến vậy.

Đoàn lữ hành có được một bữa tối nơi đây, một bữa thoải mái chưa từng có kể từ khi họ giã biệt Elrond và Chỗn Nương Thân Cuối Cùng. Xung quanh bập bùng ánh lửa của những ngọn đuốc và bếp lò, còn trên mặt bàn hai ngọn nến sáp ong lớn màu đỏ đang tỏa sáng. Trong khi họ ăn, Beorn bằng một giọng trầm vang đã kể lại những câu chuyện của vùng đất hoang dã phía này dãy núi, nhất là về những khu rừng tăm tối và nguy hiểm, chạy suốt từ Bắc xuống Nam, cách đây một ngày đường. Khu rừng đang chặn ngang chuyến Đông trình của họ, những cánh rừng đáng sợ của Cánh Rừng Đen.

Những lão lùn nghe mà lắc đầu kinh hãi, họ cũng biết sắp tới đây bọn họ buộc phải đặt chân vào khu rừng đó. Và sau Dãy Núi Mờ Sương, đó chính là trở ngại nguy hiểm nhất họ phải vượt qua trước khi tới được thành lũy của con Rồng. Dừng xong bữa tối, đám Dwarf cũng muốn kể chuyện của mình, nhưng Beorn đã ngái ngủ nên ít để ý nghe. Mấy lão lùn đem ra kể nào vàng bạc, rồi châu báu ngọc ngà, rồi tới những món đồ quý giá của nghề chạm khắc, mà Beorn vẫn chẳng mấy bận tâm: trong gian nhà của lão vốn chẳng có một vật dụng nào chế tác từ vàng bạc, ngoài mấy con dao ra cũng chẳng có mấy thứ khác làm từ kim loại.

Họ còn nán lại lâu bên bàn, uống mật ong từ những chiếc vại gỗ. Đêm thăm thẳm đã tràn lấp ngoài nhà. Bếp lò được tiếp thêm củi mới còn những cây đuốc được dập đi, và họ vẫn ngồi đó trong ánh lửa chập chờn, những cây cột nhà đứng chất ngất với những đỉnh cột đen thẫm như ngọn cây trong rừng thẳm. Dường như có phép lạ nơi đây, Bilbo chợt nghe thấy tiếng gió xào xạc trong cành lá, và tiếng cú rúc đầu đây. Gã mau chóng chìm vào giấc

mộng và những tiếng nói nghe xa dần đi, cho tới khi gã đột nhiên choàng tỉnh.

Cánh cửa lớn đang lay động và kéo cà kéo kẹt. Beorn đã biến mất. Đám Dwarf ngồi xếp bằng trên sàn nhà quanh lò sưởi, và họ cũng vừa bắt đầu hát. Dưới đây là một vài trích đoạn, nhưng thực ra còn nhiều bài hơn thế, đám lùn hát rất lâu, rất lâu:

*Ngọn gió thổi âm u, âm ứốt
Sợi dây bị uốn cong dưới núi
Bóng đen xen lẫn ngày và đêm
Đôi khi u buồn cau có,*

*Ngọn gió thổi từ núi đen xa thẳm
Dàn hợp xướng rừng thông rên rỉ
Trong bóng tối những âm thanh sột soạt
Những chiếc lá truyện trò lo lắng.*

*Ngọn gió thổi thẳng về phương Đông
Rừng ẩm ứốt, rừng thu mình run rẩy
Cây sợ hãi và mây đen vần vũ
Thành từng đám bồng xồm dày đặc.*

*Ngọn gió thổi thẳng vào ngọn núi
Nơi con Rồng trốn vào hang sâu tối
Nơi khói xám bồng bềnh trên nó
Và tan biến trong ánh trắng màu bạc.¹⁹*

Bilbo lại lại thiu thiu ngủ. Gandalf thành linh nhóm dậy. “Nào, đã đến lúc ngủ rồi,” pháp sư nói. “Chúng ta ngủ, nhưng ta nghĩ Beorn thì không.

Tại căn nhà này, chúng ta có thể nghỉ lại an toàn, nhưng ta khuyên các anh đừng quên lời Beorn đã nhắc trước khi chia tay: ‘Chớ ló ra khỏi nhà trước khi bình minh rạng, làm sai ráng chịu.’ ”

Bilbo nhận ra giường nệm đã được trải sẵn bên hông nhà, giữa những cột lớn và tường ngoài. Riêng với gã đã có sẵn một tấm nệm nhỏ bằng rơm và khăn đắp bằng len. Gã ta hài lòng quặn mình vào chăn, cho dù đang là tiết hạ. Ngọn lửa chỉ còn âm ỉ và Bilbo thiếp đi. Giữa đêm gã lại choàng tỉnh: lửa trong lò giờ chỉ còn là những đốm than hồng; đám Dwarf và Gandalf đã ngủ say; một vệt sáng trên sàn do ánh trăng cao giờ rọi qua lỗ hổng trên trần.

Bên ngoài chợt nghe những tiếng gầm gào, và tiếng một con thú khổng lồ đang cào vào cửa. Bilbo áy náy không yên, liệu đó có phải là Beorn đang đổi lột, và liệu ông ta có biến thành gấu và làm thịt hết bọn mình không?

Gã rúc sâu vào chăn ấm, đắp kín đầu, và chìm vào giấc ngủ một lần nữa trong nỗi sợ hãi chưa nguôi.

Trời đã sáng bảnh khi Bilbo tỉnh dậy. Một gã lùn Dwarf ngã đè lên Bilbo trong ánh sáng nhập nhoạng và ngã lăn từ chỗ ngủ xuống nền nhà. Té ra là Bofur, gã vẫn đang càu nhàu khi Bilbo mở được mắt ra:

“Dậy đi tên lười biếng, kéo lại mất bữa ăn sáng bây giờ.”

Bilbo đầu tóc bù xù ngồi bật dậy:

“Bữa sáng à?” gã hét lên. “Ở đâu vậy?”

“Phần lớn thì trong bụng bọn tớ,” những lão Dwarf khác đáp, họ đang đi đi lại lại trong phòng, “chỗ thừa thì ở hiên nhà ấy. Bọn tớ tìm Beorn suốt từ lúc mặt trời lên, vậy mà chả thấy tấm tít lão ta đâu, bù lại bọn tớ tìm ra bữa sáng đã dọn sẵn ngay khi bước chân ra khỏi cửa.”

“Thế Gandalf đâu?” Bilbo vừa hỏi vừa lao ra kiếm chút đồ ăn.

“À! Chắc lại lang thang đâu đó.” Đám lùn đáp lời gã.

Nhưng rồi Bilbo cũng không thấy bóng dáng pháp sư suốt ngày hôm đó. Mãi tới hoàng hôn, pháp sư mới quay lại căn phòng, nơi anh chàng

Hobbit và đám Dwarf đang dùng bữa tối do đám thú kỳ diệu hầu bàn, họ đã vạ vật suốt cả ngày ở đây. Phần Beorn vẫn mất tăm mất dạng từ đêm trước, và họ thấy thật khó hiểu:

“Ông chủ nhà đi đâu nhỉ? Cả ngài nữa, ngài đi đâu suốt cả ngày qua?” tất cả cùng gào lên.

“Hỏi mỗi lần một câu thôi – và đừng hỏi gì trước bữa ăn. Ta vẫn chưa có chút gì trong bụng sau bữa sáng.”

Cuối cùng thì Gandalf cũng đẩy được cái đĩa và bình nước ra xa – pháp sư ăn hết hai ổ bánh mì (với cả nui bơ, mật và váng sữa), uống hết cả lít rượu mật ong và rút tẩu ra:

“Ta sẽ trả lời câu hỏi thứ hai trước,” pháp sư nói. “Ôi chà, nơi này đúng là được thiết kế để *nhả khói* đây.”

Quả thực, suốt một lúc lâu, bọn họ chẳng thể moi được chút gì ở pháp sư, ông đang bện thả từng vòng khói thuốc lên cao trên các cột nhà, biến dạng chúng thành muôn màu muôn vẻ, và cuối cùng sắp đặt cho những vòng khói nối đuôi nhau thoát qua lỗ hổng trên trần.

Chắc bên ngoài trông vào những vòng khói này thấy thật dị kỳ, từng vòng một thoát ra khoảng trời bên ngoài, cái xanh lam, cái xanh lục, rồi vàng, đỏ, trắng... lớn có, nhỏ có, những vòng nhỏ chui qua những vòng lớn và nối lại với nhau thành hình số tám rồi bay đi xa như một đàn chim nhỏ.

“Ta theo vết gấu,” cuối cùng pháp sư cũng thốt ra. “Rõ ràng đã có một đàn gấu tụ hội bên ngoài đây lúc đêm qua. Ta nhận ra rằng, một mình Beorn không thể tạo ra từng đó dấu vết: quả nhiều vết chân gấu, đủ loại kích cỡ khác nhau. Ta nói có cả gấu nhỏ, cả gấu to, gấu thường và cả loài gấu khổng lồ đã nhảy múa ở đây từ khi trời tối cho tới hừng đông. Chúng đến từ nhiều hướng, nhưng chỉ trừ hướng bên kia sông, hướng Tây – phía Dãy Núi Mờ Sương. Theo hướng này chỉ có một vết chân – không có vết dẫn tới đây, chỉ có từ đây đi ra thôi.

Lần theo vết gấu, ta đến mỏm Carrock. Nơi ấy dấu chân gấu biến mất trong dòng nước, dòng sông chỗ đó sâu và chảy xiết, ta đành bó tay không

vượt được qua. Các anh còn nhớ, vượt từ bờ bên kia qua khá dễ dàng, có chỗ cạn dẫn thẳng sang Carrock, nhưng bờ bên này chỉ là vách đá dựng đứng, mọc thẳng từ dòng nước xoáy lên. Ta đã phải đi hàng dặm trước khi tìm được một khúc sông rộng và cạn, ta có thể lội qua, rồi phải chạy ngược lại hàng dặm để tìm theo vết cũ. Lúc đó cũng đã quá trễ để lần theo vết con gấu nọ. Dấu vết phía bờ bên kia dẫn vào rừng thông nơi sườn Đông của Dãy Núi Mờ Sương, chỗ chúng ta mới có cuộc hội ngộ vui vẻ với tụi Warg đêm tối hôm kia. Và giờ ta nghĩ, ta cũng đã trả lời xong câu hỏi đầu tiên,” Gandalf kết thúc. Rồi pháp sư ngồi đó khá lâu trong yên lặng.

Bilbo nghĩ gã biết pháp sư ngụ ý những gì. “Chúng ta biết làm gì,” gã hét lên, “nếu lão dẫn tụi Warg và bọn Goblin xuống núi? Bọn ta sẽ bị tóm và giết sạch thôi! Chính ngài đã nói lão ta đâu phải là bạn bè với tụi Warg?”

“Ta nói vậy đấy. Và đừng có ngớ ngẩn như thế. Đi ngủ đi anh bạn, trông anh mệt mỏi lắm rồi.”

Gã Hobbit thấy thật u mê, và cũng chẳng biết tính sao, gã đành lên giường đi ngủ. Trong khi đám lùn Dwarf vẫn còn đang say sưa hát, gã đã chìm vào giấc mộng, cái đầu tí xiu của gã vẫn quay cuồng về chuyện Beorn.

Trong giấc mơ, gã thấy hàng trăm con gấu đen đang chậm rãi nhảy những điệu vũ nặng nề trên thảm cỏ dưới ánh trăng. Gã tỉnh giấc lúc mọi người đã ngủ, và gã lại nghe thấy tiếng cào, tiếng khụt khịt và gầm gừ như đêm trước. Buổi sáng hôm sau, bọn họ được chính Beorn đánh thức.

“Các người vẫn còn ở đây à?” gã khổng lồ nói.

Gã ta nhắc anh chàng Hobbit lên và cười vang: “Chà, vẫn chưa bị tụi Warg, bọn Goblin hay gấu điên làm thịt hả?” Rồi lấy tay thô lỗ chọc vào bụng ngài Baggins, gã cười khùng khục: “Chú thỏ này trông lại mượt mà, mập mập lên. Chắc nhờ mật ngọt và bánh mỳ đây. Vào đi, ta dùng thêm chút nữa nào.”

Và cả đoàn theo chân gã đi dùng bữa sáng. Beorn bỗng trở nên cực kỳ vui nhộn; gã như đang trong cơn hưng phấn cao độ và gây cười cho cả đoàn bằng những câu chuyện ngộ nghĩnh của mình; đoàn khách cũng chẳng cần

phải băn khoăn về việc gã đã ở đâu hay sao gã lại đột nhiên dễ mến như vậy, bởi chính Beorn đã kể họ nghe.

Gã ta đã vượt sông qua vùng núi, các bạn cũng đã đoán biết, trong hình hài của gấu, gã đi rất nhanh. Trên trảng cỏ tụ bầy đã chầy trụi của bầy sói, gã đã nhận ra một phần câu chuyện của họ là sự thật; nhưng gã còn phát hiện ra nhiều hơn thế: người khổng lồ đã tóm được một con Warg và một gã Goblin đang lang thang trong rừng cây. Từ bọn này, gã ta biết thêm những tin tức mới: bọn tuần canh Goblin cùng bọn Warg vẫn đang truy đuổi đám lùn, và chúng đang trong cơn điên giận tột cùng, phần vì cái chết của gã Thủ Lĩnh Goblin, phần khác vì cái mũi bị nướng chín của lão Warg đầu đàn, và cả vì những cái chết của bọn sói cận vệ do những trái cầu lửa của pháp sư gây nên. Tụi tù binh đã khai ra chừng đó khi bị Beorn tra khảo, nhưng gã đoán còn nhiều kế hoạch tàn độc hơn cuộc săn đuổi này, có lẽ một cuộc truy tìm của toàn bộ quân đoàn Goblin cùng bọn sói đồng minh sẽ được tiến hành để truy sát những người Dwarf, hoặc chúng sẽ trút cuộc báo thù này lên những Con Người và mọi sinh vật sống nơi đây, những người chúng tin là đang che giấu những kẻ đào thoát.

“Câu chuyện của các bạn thật hay,” Beorn kết luận, “và ta còn khoái nó hơn khi giờ đây ta biết đó là sự thực. Các bạn thứ lỗi cho ta đã nghi ngờ. Nhưng nếu bạn sống bên rìa của Cánh Rừng Đen, bạn sẽ chẳng tin lời của một ai, trừ khi đó là anh ruột bạn. Khi rõ chuyện, ta đã vội vã quay trở lại nhà, mong thấy các bạn vẫn bình an, và sẵn lòng giúp các bạn trong mọi việc. Ta cần đánh giá những người Dwarf cao hơn sau vụ này. Hạ sát gã Thủ Lĩnh Goblin, hay lắm, hạ sát gã Thủ Lĩnh Goblin,” gã cười khùng khục một mình.

“Thế ông đã làm gì với con Warg và gã Goblin?” Bilbo bất ngờ hỏi

“Lại đây xem nào!” Beorn trả lời và bọn họ đi vòng quanh nhà. Cái đầu gã Goblin treo lủng lẳng ngay trên cổng còn bộ da sói được móc vào thân cây phía sau. Beorn đã có thể là một kẻ thù hung tợn. Nhưng giờ gã ta đã là bạn của bọn họ, và Gandalf thấy sáng suốt nhất là kể lại cho gã ta nghe toàn

bộ câu chuyện cũng như mục đích của chuyến du hành, để họ có thể có được sự giúp đỡ tốt nhất từ phía Beorn.

Đây là những việc Beorn hứa làm cho họ. Gã sẽ cấp cho mỗi lão Dwarf một con pôn, một con ngựa cho Gandalf để đi tới khu rừng, và gã sẽ cho đủ lương thực, dùng tiết kiệm cũng được vài tuần lễ, toàn những thứ gọn nhẹ dễ mang – quả hạch, bột mỳ, mứt quả khô, những hũ đất nung đựng mật ong, và loại bánh nướng hai lần để được lâu, ăn một chút cũng đủ no cả buổi. Cách làm loại bánh này là bí quyết của Beorn; nhưng chắc có chứa mật ong, như mọi món đồ ăn khác của gã, ăn khá ngon, dù hơi khô háo. “Riêng nước thì khỏi cần mang khi đi phía bên này khu rừng,” gã ta nói, “dọc đường có khá nhiều suối và nguồn nước.”

“Nhưng đường băng ngang qua Cánh Rừng Đen sẽ tối tăm, nguy hiểm và rất khó đi,” Beorn nhắc. “Không có nước mà cũng chẳng có đồ ăn. Chưa tới mùa hồ đào, mà có khi mùa trái chín tới rồi qua đi trước khi các bạn qua được khu rừng đó, mà ngoài hồ đào chắc chẳng còn thứ gì ăn được; mọi thứ nơi đó đều kỳ dị, tăm tối và hoang dại. Ta sẽ cho các bạn những túi da đựng nước, và ta cho các bạn thêm ít cung tên. Nhưng ta nghi là trong cả vùng Rừng Đen ấy, các bạn cũng chẳng tìm được thức gì để ăn và uống. Có một dòng suối nơi đó, ta biết, đen thẫm và chảy mạnh chắn ngang đường. Chớ dại mà uống hay tắm trong dòng suối đấy; ta nghe nói nó đã bị bỏ bùa và làm cho người ta vừa mê ngủ, vừa quên lãng. Và trong bóng chiều nơi đó, ta không khuyên các bạn nên bắn một thứ gì, ăn được hay không ăn được cũng vậy, bởi các bạn sẽ lạc đường. Đừng có làm như vậy vì bất kỳ lý do gì. Đây là tất cả những lời khuyên của ta. Qua khỏi bìa rừng thì ta không có cách nào giúp các bạn đâu; hãy dựa vào cơ may, lòng dũng cảm và số lương thực ta cho các bạn. Tối cửa rừng, ta yêu cầu các bạn thả đám pôn và ngựa quay về. Nhưng ta chúc các bạn đi may mắn, cửa nhà ta luôn mở rộng chờ các bạn, nếu một ngày nào các bạn có dịp trở lại đây!”

Họ cảm ơn gã chân thành, dĩ nhiên rồi, lưng cúi gập với những cú ngả mũ và những tràng “hân hạnh được hầu ngài, ôi, Ông Chủ của ngôi nhà gỗ lớn!” Nhưng lòng họ xốn xang bởi những lời cảnh báo nghiêm trang của gã,

và họ cảm thấy chuyến phiêu lưu này nguy hiểm hơn nhiều dự tính ban đầu; kể cả khi họ vượt qua được tất cả những trở ngại này, vẫn còn con Rồng đó chờ đón họ nơi cuối cuộc hành trình.

Suốt sáng hôm đó họ bận rộn chuẩn bị. Sau nửa buổi, họ lại ăn cùng Beorn lần cuối. Ăn xong, họ đóng đồ lên những con ngựa Beorn cho mượn, rồi thay nhau giã biệt chủ nhà, họ phi nước kiệu ra khỏi cổng.

Ngay khi rời khỏi hàng giậu cao phía đông vùng đất của Beorn, họ hướng về phía Bắc rồi quay sang Tây Bắc. Theo lời khuyên của gã khổng lồ, họ đã thôi không tính tới con đường chính qua rừng phía Nam vùng đất của Beorn. Nếu theo con đường thì lối đi của họ sẽ dọc theo dòng nước chảy từ trên núi xuống và hợp dòng với con sông lớn vài dặm dưới Carrock. Nơi đó có một chỗ lội khá sâu, họ có thể vượt qua nếu vẫn còn đám pônì, và phía sau đó là đường mòn dẫn tới bìa rừng và lối vào con đường cũ. Nhưng Beorn đã cảnh báo họ là bọn Goblin vẫn thường qua lại nơi đây, còn chính con đường cũ, gã ta vò râu, đã bị mọc lấp và không dùng được ở phía Nam, và chỉ dẫn tới những đám lầy nhăng nhit, nơi lối mòn đã biến mất từ lâu. Đầu phía Nam của con đường cũ cũng nằm quá xa Núi Lớn Cô Độc, và họ sẽ còn phải hành trình khá dài và cực nhọc về phương Bắc một khi họ sang được phía bên kia.

Ở phía Bắc Carrock, rìa Cánh Rừng Đen kéo xuống gần Dòng Sông Lớn hơn, và Dây Núi Mờ Sương cũng trải dài tới chốn này, Beorn đã khuyên họ nên giữ hướng ấy; có một chỗ khác phía bắc Carrock vài ngày đi bộ dẫn thẳng vào một đường hẻm ít người hay biết. Con đường này chạy thẳng theo hướng tới Núi Lớn Cô Độc.

“Bọn Goblin không dám vượt hàng trăm dặm lên phía bắc Carrock,” Beorn nói, “hay lảng vảng quanh nhà ta – nơi luôn được canh phòng cẩn mật sau khi đêm xuống. Nhưng cần đi thật nhanh, bởi nếu tụi đó truy đuổi các bạn, chúng sẽ vượt sông đoạn phía Nam, lòng sục hết thảy vùng rừng và chặn ngang đường các bạn: bọn Warg cũng chạy nhanh hơn pônì nữa. Theo hướng Bắc sẽ an toàn hơn, dù các bạn có vẻ sẽ tiến gần hơn về phía hang ổ

của chúng; ít nhất chúng cũng sẽ bị bất ngờ, và phải trở lại xa hơn để đón đường các bạn. Khởi hành càng nhanh càng tốt!”

Bởi vậy bọn họ phi ngựa trong im lặng, chạy nước đại khi đường đi toàn cỏ và khá tốt, bóng núi tối thẫm bên trái họ, còn dòng sông với những bờ phủ đầy cây trơng ngày càng gần hơn. Mặt trời mới ngả về tây lúc họ khởi hành và vẫn trải ánh vàng lên vùng đất bên dưới cho tới tận chiều hôm. Nghĩ mãi về bọn Goblin đang truy đuổi cũng nặng nề, và khi đã vượt được nhiều dặm xa nhà Beorn, đoàn lữ hành lại bắt đầu hát và trò chuyện rôm rả, cũng là cách để quên đi con đường rừng tăm tối trước mặt mình. Nhưng vào chiều muộn, khi bóng đêm tràn tới và những mỏm núi nhọn hằn lên trong ánh tà dương, đoàn lữ hành dừng lại đóng trại và đặt người canh gác. Phần lớn trong bọn họ đều ngủ không yên và giấc mơ của họ văng đầy tiếng tru của bầy sói và tiếng thét của bọn Goblin. Nhưng buổi sáng hôm sau trời vẫn đẹp và trong trẻo.

Một làn sương như sương thu trắng mờ bao phủ khắp mặt đất, trời lạnh, nhưng mặt trời đã hừng lên ở hướng Đông và sương mù tan dần, họ khởi hành khi những bóng cây vẫn trải dài dưới đất. Họ cưỡi ngựa tiếp trong hai ngày, và suốt quãng đường họ không thấy gì khác ngoài cỏ và hoa, chim và đôi hàng cây thưa thớt, thì thoảng lại thấy vài ổ hươu nhỏ với những con hươu đó đang dạo bước hay nằm trong chỗ mát. Đôi lúc Bilbo thấy những cặp sừng của con hươu đực nhô lên khỏi đám cỏ cao, và thoát đầu gã đã nhầm nó với những khúc cành khô. Buổi chiều thứ ba đó họ vẫn cố vượt lên, bởi Beorn đã nói họ sẽ tới được đường mòn vào ngày thứ tư, họ vẫn đi tiếp sau khi trời tối, đi vào bóng đêm có mặt trăng rọi lối. Trong ánh sáng chập chờn, Bilbo nghĩ gã ta đã nhìn thấy, khi bên trái, khi bên phải, bóng hình của một con gấu khổng lồ đang chạy cùng hướng với họ. Nhưng khi gã ngập ngừng tiết lộ với Gandalf, pháp sư chỉ thốt ra: “Vớ vẩn! Đừng có để ý!”

Ngày hôm sau, họ lên đường trước bình minh, bữa nghỉ đêm thật ngắn ngủi. Trời vừa hừng sáng, đoàn lữ hành đã thấy cánh rừng đang tiến lại gần, như đón chào, như chờ đợi họ. Một bức tường đen thui và câm lặng. Đất bỗng dốc lên, lên mãi, và gã Hobbit như thấy sự im lặng cũng bắt đầu nặng

nề theo. Tiếng chim thưa dần. Không còn thấy những con hươu, ngay cả thỏ rừng cũng biến đi đâu hết. Tới giữa trưa họ đã tới rìa Cánh Rừng Đen và dừng lại nghỉ ngay dưới những cành cây khổng lồ của những cây mọc phía bên ngoài. Thân những cây này lớn và đầy mấu khúc, cành cây vắn vọ, lá dài và đen. Dây trường xuân mọc đầy cây và lan cả xuống trên mặt đất.

“Đây, Cánh Rừng Đen đây!” Gandalf nói. “Khu rừng lớn nhất ở phương Bắc. Trông dễ ưả chứ hả. Giờ thì thả những con pônỉ đi mượn này về thôi.”

Đám Dwarf muốn cản nắh, nhưng pháp sư đã khuyên họ đừng ngó ngắh như vậy.

“Beorn không xa đây như các anh tưởng đâu và các anh cũng phải giữ đúng lời cam kết chứ, bằng không hẳn cũng là một kẻ thù ghê gớm đấy. Mắt của anh bạn Baggins đây sắc hơn mắt các anh, nếu các anh không nhận ra là đêm nào, sau khi trời sụp tối, cũng có một con gấu khổng lồ đi cùng chúng ta hoặc dừng lại xa xa dưới ánh trăng và dõi theo nơi cắm trại. Không chỉ để bảo vệ hay dẫn đường cho các anh, mà còn để ngó chừng đám pônỉ đấy. Beorn có thể là bạn của các anh, nhưng hẳn yêu thú vật như con dê. Các anh chưa biết hẳn đã tốt ra sao khi cho người Dwarf cưỡi ngựa đi xa và phi nhanh như thế, và sẽ gây hại thế nào, nếu các anh dám đưa bọn pônỉ vào rừng rậm.”

“Thế còn con ngựa thì sao?” Thorin hỏi. “Ngài đâu nói tới việc thả nó về.”

“Ta không nói, bởi ta cũng sẽ không thả nó.”

“Thế còn lời hứa của ngài?”

“Ta sẽ lo việc đó. Ta không thả ngựa vì sẽ tự tay đem trả nó về!”

Lúc đó họ biết Gandalf sẽ bỏ rơi mình ngay bên rìa Cánh Rừng Đen, và họ thấy thật tuyệt vọng. Nhưng nói gì cũng không lay chuyển được quyết định của pháp sư.

“Chúng ta đã nói chuyện này ngay khi đặt chân lên Carrock,” pháp sư nói. “Đừng tranh cãi vô ích. Ta nói rồi, ta có công việc dưới phía Nam, và ta đã trễ việc chỉ vì các ông bạn mình đây. Chúng ta có thể gặp lại nhau trước khi chuyện này kết thúc, mà dĩ nhiên, cũng có thể không khi nào thấy lại nhau. Điều đó phụ thuộc vào vận may, lòng dũng cảm và ý chí của các anh, và ta cũng đưa anh bạn Baggins đi theo đây thôi. Ta đã nói trước, ông bạn này đa tài hơn các người tưởng đấy, và các người sẽ có dịp chiêm nghiệm sớm thôi. Thôi, chào Bilbo nhé, đừng ỉu xiu như vậy. Chào Thorin và Đồng Sự. Đây là cuộc thám hiểm của các anh. Hãy nghĩ tới kho báu và quên đi cánh rừng lẫn con Rồng, ít nhất là cho tới sáng mai.”

Sáng hôm sau pháp sư vẫn nói nguyên như vậy.

Chẳng còn gì để nói, đám lùn đành lấy nước từ con suối trong vạt, chảy bên cổng rừng, vào đầy những túi da và giở đồ trên những con pôn xuống. Họ chia thật đều số hành lý cho nhau, nhưng Bilbo vẫn thấy phần của mình quá nặng, và ngán ngấm nghĩ tới cảnh tha lê đồng hành lý trên vai trong nhiều dặm đường trường.

“Chớ có lo,” Thorin an ủi, “rồi nó sẽ nhẹ ngay thôi. Sắp tới đây ta lại mong hành lý nặng thêm chút ít, khi đồ ăn đã cạn dần đi.”

Cuối cùng thì họ cũng giã từ đám pôn và dắt chúng quay đầu trở lại hướng ngôi nhà. Đám ngựa hăm hở phi nước kiệu, hài lòng nguẩy đuôi về phía bóng tối của Rừng Đen. Khi toán ngựa rời đi, Bilbo dám thề là đã nhìn thấy một con gấu đang rời bóng tối dưới những tàn cây và nặng nề bám theo lũ ngựa.

Gandalf cũng từ biệt họ. Bilbo ngồi xuống và thấy khốn khổ làm sao, gã ước mình được ngồi chung với pháp sư trên yên con ngựa lớn. Gã vừa dạo bước trong rừng sau bữa sáng và thấy nó vừa tăm tối, ngày cũng như đêm, vừa bí hiểm. “Có cảm giác như có ai đang vừa quan sát, vừa chực chờ mình,” gã tự nhủ.

“Tạm biệt!” Gandalf nói với Thorin. “Tạm biệt tất cả các anh! Hãy đi thẳng băng ngang cánh rừng. Đừng lạc ra khỏi lối mòn, bởi làm vậy thì cơ

hội tìm lại được đường đi và thoát khỏi Rừng Đen chỉ là một trong muôn một. Khi đó, dù ta hay bất cứ ai, cũng không khi nào gặp lại được các anh.”

“Bọn tôi có buộc phải xuyên rừng không?” gã Hobbit rên rỉ.

“Đúng, buộc phải như vậy!” pháp sư đáp, “nếu các anh muốn sang được tới bên kia. Phải đi qua, hay là quên kho báu đó đi. Và ta không cho anh quay lại lúc này, anh bạn Baggins. Sao anh dám nghĩ vậy chứ, ta thấy thật xấu hổ. Anh cần coi ngó mấy ông bạn Dwarf này thay cho ta đấy.” Pháp sư cười.

“Không, không,” Bilbo bắt đầu biện bạch. “Tôi nào có ý ấy đâu. Tôi chỉ muốn biết xem có đường nào khác không thôi.”

“Có đấy, nếu anh muốn cuộc bộ thêm hai trăm dặm lên phía Bắc, rồi đi thêm gấp đôi chừng đó xuống phía Nam. Mà đường đi cũng chẳng an toàn hơn là mấy. Chẳng có đường nào an toàn trong vùng đất này hết. Nhớ là anh đang ở bên bờ Vùng Đất Hoang Dã, và có đủ thứ quái quỷ đón đợi anh trên mỗi bước đường. Trước khi đi tới được Núi Lớn bằng cách đi vòng tránh Rừng Đen, các anh sẽ rơi ngay vào dốc núi điệp trùng của Dãy Núi Xám, vốn đầy ngẹt bọn Goblin và Hobgoblin cùng những thứ yêu quỷ khác. Nếu đi vòng xuống phía Nam, các người sẽ tiến vào vùng đất của Necromancer, và ngay anh bạn Bilbo chắc cũng không cần nghe ta kể về lão Đại Pháp Sư Hắc Ám. Đừng có đặt chân lên vùng đất gần nơi lão! Bám vào lối mòn này, đừng có ngã lòng, hãy cầu cho mọi việc suôn sẻ, và với một chút may mắn, các anh sẽ vượt qua được khu rừng vào một ngày nào đấy để thấy Những Con Đường Lớn dưới chân mình. Và xa hơn, phía trời Đông, chính là Núi Lớn Cô Độc, chốn cư ngụ của Smaug. Ta hy vọng nó không đón chờ các anh nơi đó.”

“Với ngài thì dễ chịu rồi.” Thorin lầu bầu. “Tạm biệt! Không muốn đồng hành cùng chúng tôi thì tốt nhất là đi đi, khỏi nói nhiều lời!”

“Thế thì chia tay vậy. Xin giã biệt!” Gandalf nói và quay đầu ngựa, đi về hướng Tây. Nhưng pháp sư không nén được cảm dỗ nói thêm câu chót. Trước khi ra khỏi tầm nghe, ông quay lại và khum tay trên miệng, nói lớn:

“Tạmmmmm biệt! Cần trọng nhé! Chớ ra khỏi lối mòn.”

Sau đấy Gandalf thúc ngựa phi nước đại và biến mất. “Hừ, tạm biệt, và xéo luôn đi!” đám lùn lẩm bẩm trong miệng, giận dữ bởi nỗi lo hoảng do thiếu pháp sư đang tràn đầy trong tâm can họ. Phần nguy hiểm nhất của cuộc hành trình đã tới rồi.

Mỗi người lữ hành xốc lên vai đám hành lý nặng nề cùng các túi da đựng nước, và quay lưng lại với ánh sáng của vùng đất bên ngoài, họ lao vào rừng thẳm.

CHƯƠNG 8:

Nhện và ruồi

Họ đi thành một đoàn. Lối vào đường mòn trông như một mái vòm dẫn vào một đường hầm tăm tối, được tạo ra bởi hai thân cây lớn quện vào nhau. Cây già cỗi, dây trường xuân và địa y quăn quýt bao phủ kín khắp thân, trên cành chỉ có đôi chiếc lá thẫm đen. Đường mòn rất hẹp và ngất ngoéo quanh các thân cây. Trong thoáng chốc, ánh sáng chỗ lối vào chỉ còn là một đốm sáng nhỏ nhoi xa tít phía sau, và sự tĩnh lặng nặng nề tới nỗi những tiếng chân của họ nghe thật âm vang, còn đám cây như đang trùn lên và lắng tai rình rập họ. Khi mắt đã quen dần với bóng tối, họ có thể nhìn sang bên chút đỉnh trong một ánh sáng chập chờn, ảm đạm màu xanh lục. Thi thoảng, một tia nắng mảnh mai may mắn lọt qua tán cây cao tít phía trên kia, và còn may mắn hơn nữa khi lách qua được đám cành lớn nhằng nhịt và cành con đan xen phía dưới, chiếu rọi một chút sáng nhợt nhạt trước mặt họ. Nhưng chỉ đôi khi thôi, và rồi thì cũng dứt hẳn.

Có những con sóc đen sống trong rừng này. Đôi mắt sắc bén và tò mò của Bilbo đôi khi chớp được những ánh mắt của bọn sóc đang vút qua ngang đường và ẩn mình sau những thân cây. Lại có những âm thanh kỳ dị nữa, tiếng ầm ĩ, rung chuyển, hồi hả trong lòng đất và trong thảm lá nằm dày đặc trên nền rừng; nhưng không thể biết rõ thứ gì đã gây nên những thanh âm ấy. Thứ đáng sợ nhất mà họ thấy là những mạng nhện: những tấm mạng đen dày đặc với những sợi tơ lớn cực kỳ, treo vắt từ cây nọ sang cây kia, hoặc nhằng nhịt trên những cành cây hai bên họ. Nhưng lại không có mạng nhện nào chắn ngang đường, đó là do có một pháp thuật nào ngăn chúng, hay do một nguyên do nào khác thì họ không hề hay biết.

Càng đi, họ càng thêm căm ghét khu rừng hệt như những đường hầm của bọn Goblin, và trông như rừng kéo dài bất tận, không khi nào chấm dứt. Nhưng họ vẫn tiếp tục đi, tiến lên phía trước, cho mãi tới khi họ thấy ngột ngạt thềm một ánh mặt trời và không khí thoáng đãng bên ngoài, thềm được

thấy gió mát ve vuốt trên khuôn mặt. Không có một chút chuyển vận nào của gió dưới tán rừng cây, khắp chốn chỉ là tối tăm và ngột ngạt triền miên. Ngay những người Dwarf cũng cảm thấy điều này, dù họ vốn từng đào mỏ và đôi khi đã từng sống rất lâu ở nơi không có ánh mặt trời; nhưng riêng gã Hobbit, người sẵn lòng xây lỗ để ở nhưng chưa bao giờ bỏ phí một ngày hè trong hang hốc, thấy như mình đang chết ngột dần.

Trời đêm thật không chịu nổi. Bóng đêm dày đặc, đen như mực, chẳng thấy được chút gì. Bilbo thử vẫy tay trước mũi, nhưng gã cũng chịu, không nhìn thấy tay mình. Ồ, có lẽ không phải là gã không nhìn thấy bất cứ điều gì; gã đã nhận ra những ánh mắt. Đoàn lữ hành nằm ngủ túm tụm thành một đồng, phân công nhau gác; và khi tới lượt Bilbo, gã ta nhận ra những ánh mắt chập chờn trong bóng tối, và đôi khi một cặp mắt đỏ hoặc xanh nhìn chòng chọc vào gã từ khoảng cách rất gần, rồi lại dời ra xa đi, và sáng lên ở một chỗ khác. Lúc khác, chúng lại ánh lên từ những cành cây ngay trên đầu gã, thật kinh sợ. Nhưng những cặp mắt đáng sợ nhất với Bilbo là những con mắt lơ lơ hình củ ấu trông thật kinh dị. “Mắt bọn côn trùng,” gã Hobbit tự nhủ, “không phải là mắt thú. Chỉ có điều là sao mà quá lớn.”

Dù trời đêm không lạnh lắm, lữ khách vẫn cố duy trì đồng lửa cảnh giới, nhưng rồi họ cũng phải dập tắt đi. Đồng lửa đã kéo lại hàng trăm, hàng trăm cặp mắt vây quanh họ, cho dù đám sinh vật này, nào ai biết là loài gì, vẫn cần trọng để không lộ mình ra trong ánh lửa bập bùng. Tệ hại nhất là ngọn lửa thu hút hàng nghìn con bướm đêm màu đen, màu xám, to bằng lòng bàn tay tới vỗ cánh quần đảo bên tai họ. Đoàn người không chịu nổi thứ bướm này, và cũng không ưa nổi đám dơi khổng lồ, đen như mực; họ đành tắt lửa, ngồi đó và gà gật trong bóng đêm quái dị khôn cùng.

Còn gã Hobbit thì thấy mọi chuyện như đã kéo dài lê thê từ kiếp này qua kiếp khác; gã ta còn bị cơn thèm ăn dày vò, bởi lương thực luôn phải dè xẻn mà. Cứ như vậy, ngày này qua ngày khác, rừng vẫn không có gì thay đổi, lữ khách bắt đầu thấy bồn chồn. Lương thực đang cạn dần. Bọn lùn thử bắn những con sóc, và đã tiêu tốn cả mớ những mũi tên mà chỉ kiếm được

đúng một con. Nhưng khi đem nướng, thịt sóc lại bốc mùi khó ngửi, họ đành thôi không bắn sóc nữa.

Cái khát cũng hành hạ họ, bởi nước dự trữ cũng đã cạn, mà họ không hề thấy một dòng suối hay con lạch nào. Đó là hiện trạng của lũ khách khi vào một ngày kia họ nhận ra một dòng suối chảy xiết đang chặn ngang lối mòn. Suối chảy nhanh và mạnh mẽ nhưng không rộng lắm, nước đen, hoặc trông thẫm đen trong chỗ tối tăm này. May mắn là Beorn đã cảnh báo trước về con suối này, bằng không ngay lập tức họ sẽ uống thỏa cơn khát cháy lòng và múc đầy những túi da đựng nước. Giờ họ chỉ tìm cách vượt sang bờ bên kia mà không nhúng mình trong nước. Đã từng có một cây cầu gỗ bắc ngang dòng chảy, nhưng giờ đã mục nát và sụp xuống chỉ để lại vài trụ cầu gầy ở hai bờ.

Bilbo quỳ xuống, nhìn vào khoảng tối, rồi bỗng nhiên reo lên: “Có chiếc thuyền ở bờ bên kia! Làm sao kéo nó sang đây?”

“Anh thấy nó có xa lắm không?” Thorin hỏi, lúc này đám lùn đã biết là Bilbo có đôi mắt tinh tường nhất.

“Không xa đâu. Chỉ khoảng trên mười hai bộ.”

“Mười hai bộ à! Ta thì thấy ít nhất cũng trên ba mươi bộ, nhưng mắt ta đâu còn sáng như một trăm năm trước. Dù mười hai bộ thì có khác gì một dặm đâu. Ai nhảy qua đó được, bơi hay lội qua càng không ổn.”

“Phải có ai trong các bạn biết quãng thòng lọng chứ?”

“Để làm gì chứ? Thuyền phải được buộc rồi, dù ta có móc được dây cũng vậy thôi.”

“Tôi không tin nó bị buộc đâu,” Bilbo nói, “dù tôi không dám chắc lắm trong ánh sáng hiện nay. Có vẻ như nó được đặt bên bờ kia, ngay phía dưới chỗ đường mòn ăn vào dòng suối.”

“Dori là người khỏe nhất, nhưng Fili lại trẻ nhất, và đôi mắt của anh ta nhìn tinh nhất,” Thorin nói. “Fili, lại đây, anh có thấy chiếc thuyền mà ngài Baggins nói không?”

Fili nghĩ là gã thấy, và gã ngấm nghĩa một hồi lâu để xác định phương hướng, còn đám Dwarf thì kiếm cho gã một sợi dây. Họ có mang theo vài sợi thừng và cột vào sợi dài nhất một móc sắt lớn, vẫn dùng để giữ đám hành lý trên vai. Fili nắm chặt sợi thừng, lấy đà đôi chút và quăng ngang dòng suối.

Sợi dây rơi tòm vào dòng nước. “Chưa tới nơi,” Bilbo nói, mắt nhìn chăm chú về phía trước, “cách khoảng một hai bước nữa. Thử lại đi. Ta không nghĩ là ma thuật đủ mạnh để phù phép cậu, nếu cậu chỉ chạm vào một mẫu dây thấm nước.”

Fili nắm lấy chiếc móc sắt khi đã kéo dây về, gã thấy hơi chồm chồm. Lần này gã quăng mạnh hơn.

“Bình tĩnh!” Bilbo nói, “cậu quăng trúng ngay phía mạn thuyền. Kéo từ từ thôi.”

Fili kéo chậm chậm, và sau một lát Bilbo nói:

“Từ tốn chút nào. Dây đã trong thuyền rồi, mong là chiếc móc sẽ ngoặt được vào đó.”

Móc được rồi! Sợi dây căng ra, còn Fili ra sức kéo. Kili xô lại giúp, rồi đến Óin và Glóin. Họ giật mạnh rồi giật thêm, và cả bọn họ bỗng ngã ngửa ra. Bilbo đang bị chặn đường, tuy nhiên, gã vẫn kịp vồ lấy mẫu dây, và với một cành cây nhỏ gã cố chặn lại con thuyền đang chồm ra dòng chảy.

“Giúp tớ với!” Bilbo kêu lên, và Balin nhào tới, vừa kịp lúc để giữ con thuyền lại trước khi nó bị dòng nước cuốn trôi.

“Nó đã bị cột lại đây,” Balin nói khi nhìn chỗ dây neo bị đứt còn vương lại mạn thuyền. “Kéo hay đẩy, mấy ông bạn ạ, mà hên nữa là dây của tụi ta chắc hơn.”

“Ai qua trước đây?” Bilbo hỏi.

“Ta đây!” Thorin đáp, “và anh đi theo ta, cả Fili và Balin nữa. Nhiều nữa thì chiếc thuyền không chứa nổi. Sau đó là Kili, Óin, Glóin và Dori, rồi đến lượt Ori, Nori, Bifur và Bofur, còn cuối cùng là Dwalin và Bombur.”

“Tôi luôn là người sau chót, tôi ngán lắm rồi.” Bombur phản đối. “Hôm nay hãy để ai đó đi sau đi.”

“Thế thì đừng mập ú như vậy? Anh thì mập, nên anh sẽ đi khi thuyền chở nhẹ. Mà cũng đừng làu nhàu cãi lệnh, sẽ rước họa vào thân đấy.”

“Ở đây không có đến một mái chèo. Làm thế nào để chèo qua bờ bên kia nhỉ?” gã Hobbit hỏi.

“Đưa cho tôi một sợi dây và thêm chiếc móc nữa,” Fili yêu cầu. Buộc chiếc móc vào dây, gã quăng chiếc dây vào bóng tối, mạnh và cao tới hết mức. Chiếc móc không rơi xuống đất, nên chắc là nó đã móc vào được một cành cây.

“Vào thuyền đi!” Fili nói, “một người trong số các anh giữ lấy cái móc trên cành bên kia. Người khác bên này giữ cái móc lúc đầu, và khi chúng ta sang được phía bên kia an toàn, anh ta sẽ móc và kéo chiếc thuyền lại.”

Bằng cách đó họ nhanh chóng vượt sang được bờ bên kia của dòng suối bị yểm bùa. Dwalin vừa trèo ra, dây đang cuộn trên tay, còn Bombur (mồm vẫn không ngớt cắn nhai) đã sẵn sàng bám theo, thì tai họa chợt ập đến. Phía con đường trước mặt bỗng vang lên tiếng móng gõ điên loạn. Từ màn đêm thoắt hiện ra hình bóng một con hươu. Nó lao thẳng vào đám Dwarf và hất đám lùn ngã lộn nhào. Nó nhảy vọt lên và lao ngang dòng suối trong một bước nhảy khổng lồ. Nhưng nó cũng không an lành tiếp đất phía bờ xa. Thorin là người duy nhất vẫn đứng vững và không hề hoảng loạn. Lúc bọn họ mới qua bờ, lão đã rút cung tên, sẵn sàng đối mặt với những kẻ bảo vệ ẩn mặt của con thuyền. Và lúc này, lão lạnh lùng thả một mũi tên mạnh mẽ và chuẩn xác vào con thú đang chạy trốn. Khi tiếp đất, con vật chuệnh choạng, bóng tối khu rừng nuốt chửng nó, chỉ còn nghe tiếng móng gõ vang lên thưa thớt, rồi tất cả lại im bật.

Trước khi đám Dwarf kịp tán dương phát tên, một tiếng hét thất thanh của Bilbo đã kéo đám lùn khỏi món thịt hươu hằng mơ ước.

“Bombur bị ngã xuống nước! Bombur chìm nghìn đời,” gã Hobbit hét lớn.

Quả đúng như vậy! Gã béo Bombur mới đặt được một chân lên bờ khi con hươu đâm bổ vào và nhảy vọt qua gã. Gã vấp ngã, chân đẩy chiếc thuyền ra xa bờ, tay gã trượt trên những rễ cây bên bờ suối, còn chiếc thuyền xoay vòng và trôi khuất mắt.

Chiếc mũ trùm của gã vẫn nhô trên mặt nước khi đám lùn chạy bổ tới nơi. Họ mau chóng quăng sợi dây có móc sắt về phía hắc.

Tay gã quờ trúng sợi dây và cả đám xúm lại kéo hắc lên bờ. Bombur ướm như chuột lột, dĩ nhiên rồi, nhưng đó chưa phải là điều tồi tệ nhất. Khi họ đặt hắc nằm trên bờ suối, hắc lăn quay ra ngủ tức thì, tay vẫn nắm sợi dây chặt đến nỗi không ai có thể gỡ ra; và hắc vẫn mê một ngủ, dù ai lay gọi đến đâu cũng chịu. Họ vẫn đứng đó xung quanh gã, nguyên rủa vận may tệ hại và tính vụng về của Bombur, rồi than vãn về việc mất con thuyền làm họ chẳng còn thứ gì để quay lại và lần theo con hươu được nữa, bỗng nhiên họ nghe tiếng tù và sâu trong rừng và có tiếng gì như tiếng chó sủa xa xa.

Cả đoàn im bật; khi thụp xuống, họ như nghe thấy tiếng của một chuyển sản lớn diễn ra phía bắc con đường, dù mắt họ vẫn chưa trông rõ một thứ gì. Họ ngồi yên đó một lúc lâu, không dám cử động. Bombur ngủ say sưa với một nụ cười rộng mở trên khuôn mặt béo, gã chẳng chút bận tâm về những rắc rối xung quanh.

Vài con hươu đột nhiên xuất hiện ngay trước họ, con cái và những con hươu non trắng như tuyết, còn con đực màu đen. Chúng lẩn ngay vào bóng tối. Trước khi Thorin kịp cảnh báo, ba lão Dwarf đã nhảy bổ ra và thả mạnh dây cung. Không một mũi nào trúng đích. Bọn hươu quay ngoặt đi và biến mất trong những hàng cây, cũng âm thầm như khi chúng hiện ra, còn đám Dwarf xả tên như mưa trong vô vọng.

“Dừng lại! Dừng bắn nữa!” Thorin gào lên, nhưng tất cả đã quá trễ, đám Dwarf phấn khích đã bắn hụt tới mũi tên cuối cùng, và giờ đây, những chiếc cung mà Beorn tặng cho họ đã trở nên vô dụng.

Đêm đó cả đoàn đều cau có, và tâm trạng ảm đạm còn nặng nề hơn trong những ngày kế tiếp. Họ đã vượt qua được con suối bị phù phép, nhưng

con đường trước mặt vẫn ngoằn ngoèo tăm tối như cũ, và họ không thấy chút gì đổi khác trong khu rừng ấy. Nếu họ biết thêm chút xíu về khu rừng này, và hiểu được ẩn ý của cuộc săn và con hươu trắng xuất hiện chặn đường, họ đã hay rằng cuối cùng họ đang thẳng bước tới phần phía Đông của rừng, và nếu họ còn giữ được lòng dũng cảm, giữ được niềm tin, những loài cây xanh tươi và những trảng nắng tươi mát sẽ không còn xa nữa.

Nhưng đoàn lữ hành nào hay biết gì, họ đang bàn tối mặt với việc khiêng vác gã Bombur béo ị đi càng xa càng hay. Bốn người lần lượt khiêng món hàng nặng cân này trong khi đám còn lại chia nhau hành lý của họ. Nếu những bao hành lý đã không nhẹ đi khá nhiều vào những ngày cuối, chắc họ sẽ không tha lời nổi; nhưng cái gã Bombur vừa ngủ vừa cười này quả là không thay thế được cho những bao lương thực, dù có nặng nề hơn. Chỉ vài ngày tới là đồ ăn thức uống sẽ cạn sạch. Không có một thứ gì mọc được trong rừng, trừ vài loài nấm mốc và cỏ dại với những lá cỏ nhột nhật và bốc mùi khó chịu.

Bốn ngày sau khi vượt qua dòng suối bị bỏ bùa, họ tới được một khoảng rừng sỏi. Cả đoàn cùng la mừng sự đổi thay, đã không còn đám cây con cản lối, và bóng tối cũng không đến nỗi đậm đặc như khi trước. Đã thấy chút màu xanh lục của cây cỏ ánh lên, và họ đã nhìn rộng sang bên được đôi chút. Nhưng ánh sáng cũng chỉ cho họ thấy những hàng cây bất tận với thân xám thẳng đơ, trông như những thân cột của một cung điện lớn. Đã có chút gió thổi, và tiếng xạc xào trong vòm lá, nhưng thanh âm nghe thật buồn thảm. Vài chiếc lá lững lờ rơi trước mặt như nhắc nhở họ về mùa thu đang tới bên ngoài. Chân lữ khách bước vội trên những chiếc lá khô từ bao mùa thu qua, nay dạt ra bên đường từ tấm thảm đỏ sẫm của cánh rừng.

Gã Bombur vẫn ngủ say và họ thấy ngày càng kiệt sức. Đôi lúc họ nghe thấy những tiếng cười đáng ngại. Lúc khác lại nghe văng đến tiếng hát xa xa. Tiếng cười nghe văng đến bằng một giọng ấm áp, không phải của bọn Goblin, và cả lời bài hát nghe cũng trong trẻo, nhưng cũng đầy bí hiểm và lạ lẫm, và lữ khách thấy bất an, họ vội vã đi nhanh với chút sức tàn còn sót lại.

Hai ngày sau đó bọn họ để ý thấy con đường đang dốc dần xuống, và sau một chốc họ thấy mình đã ở trong một thung lũng toàn những thân sồi lực lưỡng.

“Chà, cánh rừng bị nguyên rủa này không khi nào chấm dứt sao?” Thorin hỏi

“Ai đó phải leo lên cây xem xem có thò đầu ra tìm được hướng không. Leo lên cây cao nhất bên đường ấy.”

Đương nhiên “ai đó” là Bilbo. Đám Dwarf chọn gã bởi phải lên cành cao nhất mới được, và người leo phải đủ nhẹ để những cành cao và mềm oặt cũng đỡ được. “Ngài” Baggins tội nghiệp vốn chưa khi nào trèo cây, đám lùn đẩy gã lên cành thấp nhất của cây sồi khổng lồ bên đường, và phần gã phải leo càng cao càng tốt, Bilbo lách xuyên qua những tán cây dày đặc, cành lá chọc cả vào mắt gã, người gã vấy đầy nhựa cây xanh và bụi bẩn của lớp vỏ cây; một đôi lần gã đã trượt tay và chỉ kịp bám lại vào cây vừa kịp lúc. Rồi cuối cùng, sau khi vật lộn với một khúc cây không có lấy một chỗ vịn tay, gã cũng leo được lên trên ngọn. Gã vừa trèo vừa lo ngay ngáy sợ gặp lũ nhện, rồi lại lo không biết tụt xuống bằng cách nào (trừ khi buông tay cho rớt xuống).

Rồi cũng tới lúc đầu gã nhô được ra khỏi ngọn cây, và gã thấy cả đồng nhện nơi đó. Nhưng thứ nhện này chỉ có kích cỡ bình thường, và chúng đang bận săn bướm bướm. Ánh sáng làm Bilbo chói mắt. Gã nghe đám lùn đang gọi nặng xì phía dưới chân, nhưng gã không đáp lời, chỉ ôm chặt thân cây và hấp háy mắt. Mặt trời sáng rực rỡ, và phải mất một lúc lâu gã mới quen được. Khi đã mở được mắt, gã thấy cả một đại dương xanh lá thẫm, nổi sóng đây đó trong những cơn gió nhẹ; và từng đàn bướm lượn khắp mọi nơi.

Bilbo say mê ngắm đàn bướm và sung sướng để làn gió mát mơn mơn trên mái tóc và khuôn mặt gã; nhưng những tiếng gào của đám lùn đang đứng bôn chôn bên dưới đã nhắc gã về nhiệm vụ chính của mình. Vô vọng. Dù căng mắt nhìn theo hướng nào, gã cũng thấy rừng và lá cây trải dài bất

tận. Trái tim gã, mới được mặt trời và gió sưởi ấm, giờ bỗng nhói đau, chẳng còn lương thực để quay lại hay đi tiếp nữa.

Thực ra thì, như tôi đã kể bạn nghe, bọn họ không còn cách xa bìa rừng lắm, và nếu Bilbo đủ tỉnh táo, gã đã nhận ra rằng cái cây gã đang leo dù cao thật nhưng lại mọc dưới đáy thung lũng, nên trên ngọn cây gã chỉ thấy cây cối bao bọc tứ bề, và gã không thể nhận ra rằng rừng kéo dài tới đâu mới hết. Bởi không nhìn thấy bìa rừng, gã tụt xuống trong tuyệt vọng. Gã leo xuống, toàn thân nóng bừng, xây xức, và chán nản, bởi gã đâu còn nhìn được gì trong bóng tối xung quanh. Lời phúc trình của gã cũng làm những gã Dwarf thấy nản lòng không kém.

“Rừng cứ trải dài bất tận khắp tứ bề? Ta biết làm gì đây? Sai một gã Hobbit đi thì như thế đấy!” đám lùn kêu lên, cứ như là Bilbo có lỗi trong mọi chuyện. Đám Dwarf chẳng bận tâm với đàn bướm lấy một giây, và họ còn trở nên tức tối hơn khi nghe Bilbo kể lại về làn gió mát tuyệt diệu trên cây.

Trong buổi chiều hôm ấy họ đã ăn đến phần lương thực dè xén cuối cùng; và điều đầu tiên họ nhận ra vào buổi sáng hôm sau là một cơn đói dày vò, và rồi họ nhận ra một cơn mưa đã đổ xuống khu rừng; những giọt nước đọng vẫn còn rơi nặng nề trên nền đất. Những giọt nước ấy chỉ nhắc họ thêm về một cơn khát cháy lòng, bởi họ chẳng làm sao gom được số nước này; bạn đâu thể thỏa cơn khát cháy ruột gan bằng cách đứng dưới thân cây, chờ một giọt nước tình cờ rơi trúng miệng. Niềm an ủi duy nhất lại bất ngờ đến từ Bombur.

Gã ta đột nhiên choàng tỉnh, nhồm dậy và gật đầu. Gã chịu không nổi gã đã ở chốn nào, và vì sao mà gã thấy đói lạ lùng như thế; gã béo quên tất tần tật những gì đã xảy ra từ khi bọn họ khởi hành trong một ngày tháng Năm xa lắc. Điều cuối cùng gã còn nhớ được là buổi họp mặt trong nhà của Bilbo, và bạn bè đã tốn khối công để buộc gã tin vào biết bao hiểm nguy họ đã gặp từ ngày đó.

Nghe thấy không còn gì để ăn, gã ngồi thụp xuống và khóc rống lên, bởi chân gã sao mềm oặt và yếu xìu.

“Tôi tỉnh dậy để làm gì?” gã béo khóc. “Tôi đang có những giấc mơ tuyệt vời! Tôi mơ thấy mình dạo chơi trong rừng giống rừng này, được chiếu sáng bởi những cây đuốc trên cây và đèn treo trên cành, rồi dưới đất có lửa bập bùng; và đang có tiệc tùng, một bữa tiệc kéo dài bất tận. Một vị Vua Rừng ngồi đó với mũ miện bên từ cành lá, tiếng hát nơi đó mới vui nhộn làm sao, và tôi không nhớ xuể những món ăn nhậu trên bàn tiệc.”

“Vậy tốt hơn đấy!” Thorin nói. “Nếu không có điều gì khác để kể ra thì tốt hơn hết là hãy im đi. Bọn ta chịu khổ với anh chừng đó đủ rồi. Nếu anh không tỉnh dậy kịp thời, ta đã cho anh nằm lại trong rừng mà mơ với mộng; tha theo anh hàng tuần lễ bộ vui lắm hả?”

Chẳng biết làm gì hơn ngoài việc siết chặt thêm thắt lưng quanh cái dạ dày rỗng tuếch, đeo lên lưng những túi và bao đồ rỗng, họ lầm lì bước lên, không chút hy vọng về việc thoát ra được khỏi khu rừng mà không gục ngã và chết vì đói khát. Họ đi suốt ngày, rất chậm chạp và nặng nhọc, còn Bombur vẫn không ngớt miệng than vãn rằng chân gã không đi nổi nữa, và gã muốn nằm ngủ tiếp.

“Đừng có vậy chứ!” những gã khác khuyên, “cứ để chân của chú được góp phần, bọn ta cũng chú khá xa rồi.”

Bất chấp tất cả, Bombur không chịu bước thêm một bước và nằm vật ra trên mặt đất: “Các anh còn sức thì cứ đi đi,” gã béo nói. “Tôi sẽ nằm đây ngủ và cố mơ thấy đồ ăn, bởi tôi chẳng còn cách nào để kiếm chúng cả. Tôi mong là tôi sẽ không khi nào tỉnh giấc.”

Đúng ngay lúc này Balin đi phía trước bất ngờ kêu lên:

“Cái gì thế này? Tôi thấy như có ánh lửa trong rừng!”

Cả bọn cùng quan sát, tưởng như tí phía xa có một ánh lửa lấp lánh trong bóng tối; rồi lại thêm một đốm, rồi một đốm lửa khác lóe lên bên cạnh đó. Ngay Bombur cũng nhồm dậy, và cả đoàn vội vã tiến lên, không chút âu lo về việc liệu đó có phải là bọn Goblin hay lũ quỷ không lồ. Ánh sáng phía

trước họ và lệch sang bên trái đường mòn. Khi tới ngang tầm ngọn lửa, họ thấy như có đuốc và lửa trại đang cháy sáng dưới tán cây, nhưng cách chỗ họ khá xa.

“Giấc mơ của tôi đang trở thành hiện thực!” Bombur hỗn hển nói khi lê bước phía sau. Gã muốn chạy thẳng vào rừng bám theo ánh lửa. Nhưng những người còn lại vẫn nhớ khá kỹ lời cảnh báo của pháp sư và Beorn. “Một bữa tiệc cũng chả ích gì, nếu chúng ta không thể quay lại từ nơi đó.”

“Nhưng chúng ta cũng đâu sống được bao lâu nếu không có bữa tiệc này.” Bombur phản bác, còn Bilbo nồng nhiệt tán thành. Họ tranh cãi với nhau hồi lâu và cuối cùng quyết định cử hai người đi thám thính, tới nấp bên đồng lửa và thử xem động tĩnh ở đó ra sao. Nhưng rồi họ lại cãi nhau xem ai được cử đi, chẳng ai sốt sắng trước viễn cảnh lạc lối trong rừng và không khi nào gặp lại những bạn đồng hành. Cuối cùng, bất chấp mọi lời cảnh báo, cơn đói đã quyết định dùm cho họ, bởi Bombur vẫn không ngớt miệng mô tả những món sơn hào hải vị trên bữa tiệc trong rừng, cả đoàn rời khỏi đường mòn và cùng lao vào rừng thẳm.

Luôn lách quanh quẩn qua những thân cây, dò dẫm sờ soạng từ cây này sang cây kia, cuối cùng thì họ cũng nhìn thấy một khoảng trống, nơi cây cối đã được đốn hạ, còn mặt đất được san phẳng. Có rất nhiều người, trông giống người Elf, mặc đồ nâu và xanh lá đang ngồi trên những súc gỗ thành một vòng tròn rộng. Có một đồng lửa sáng giữa vòng người và đuốc đốt cắm trên vài thân cây xung quanh; nhưng đây mới là cảnh tượng huyền diệu nhất với khách lữ hành: những người Elf đang ăn uống và cười nói rôm rả.

Mùi thịt nướng thơm phức mê hoặc đến nỗi những lữ khách, không ai bảo ai, mỗi người đều nhồm dẫy và vấp ngã dúm dụi, họ đâm bổ vào khoảng trống với suy nghĩ duy nhất là xin được một miếng ăn. Nhưng khi người đầu tiên vừa đặt chân vào trảng trống, lửa bỗng tắt phụt như có phép màu. Một kẻ nào đó đá vào đồng lửa làm chúng bay tung như pháo hoa rồi tắt ngấm. Họ lạc nhau trong bóng tối như bưng, thậm chí không thể tìm ra nhau được trong một hồi lâu. Mò mẫm điên cuồng trong màn đêm, ngã xuống hố, lao đầu vào cây cối, mỗi cổ gào thét và la gọi làm kinh động cả khu rừng trong

vài dặm, cuối cùng họ cũng tụ lại được thành một đám và bắt đầu kiếm người chỉ bằng cách sờ mó lẫn nhau. Tới lúc này họ đã quên phứt mất hướng của đường mòn, dĩ nhiên thôi, và họ đã hoàn toàn lạc lối, ít nhất là cho tới khi trời sáng.

Chỉ còn một cách là nằm lẫn ra ngủ ngay tại chỗ, không dám sờ soạng tìm những mẫu thức ăn thừa bởi sợ thất lạc nhau. Nhưng họ nằm không được bao lâu, Bilbo mới thiiu thiiu ngủ, thì Dori đang đứng gác đột nhiên la lớn:

“Lại xuất hiện những đốm lửa chỗ kia kìa, trông nhiều hơn cả lần trước.”

Cả đoàn nhồm dậy. Phía đó, chắc rồi, cách họ chẳng bao xa có vô số những ánh lửa lung linh và họ nghe thấy tiếng hát, giọng cười thật rõ ràng. Họ chậm chạp bò lên phía trước, nối thành một hàng dài, người sau bám vào lưng người đi trước. Khi tới gần bên, Thorin ra lệnh: “Đừng có đâm bổ vào như lần trước! Ta sẽ gửi ‘ngài’ Baggins đi trước để làm quen. Họ sẽ không hãi sợ anh đâu (‘Ta là gì của họ chứ?’ Bilbo tự hỏi). Và ta cũng hy vọng họ sẽ không xử tệ với anh.”

Khi đến bên rìa vòng lửa sáng, đám lùn đột ngột đẩy lưng Bilbo. Trước khi anh chàng Hobbit kịp đeo chiếc nhẫn, gã đâm bổ vào giữa vòng lửa và đuốc sáng. Cũng chẳng ích gì. Mọi nguồn sáng tắt lịm và bóng tối lại trùm lên. Nếu lần trước gom người đã khó, lần này còn tệ hại hơn. Họ không tìm thấy gã Hobbit. Đếm đi đếm lại cũng chỉ thấy mười ba người. Đám lùn mỗi miệng gào: “Bilbo Baggins! Ê, Hobbit! Gã Hobbit chết tiệt kia! Này Hobbit, quỷ tha ma bắt, người trốn đi đâu rồi?” và đủ thứ khác theo giọng đó, nhưng vẫn không có phản hồi.

Họ đã thấy vô vọng thì Dori chợt vấp vào gã Hobbit một cách hoàn toàn may mắn. Trong bóng tối, lão Dwarf vấp ngã lên một vật mà lão tưởng là thân cây, rồi lão nhận ra đó chính là gã Hobbit đang cuộn mình nằm ngủ. Mất một lúc lắc qua lắc lại mới đánh thức được anh chàng, và khi tỉnh giấc, gã tỏ ra không vui vẻ chút nào.

“Tôi đang có một giấc mơ đẹp biết đường nào,” gã lâu bầu, “một bữa tối mới tráng lệ chứ.”

“Trời ơi! Cha này lại lên cơn giống Bombur rồi!” đám lùn nói. “Đừng có kể chuyện mơ mộng nữa. Bữa tối trong mơ thì được tích sự gì, bọn ta đâu có thể dự phần.”

“Trông họ mới tuyệt làm sao, ta chút nữa đã được vào chốn thần tiên ấy,” gã Hobbit lầm rầm nói rồi lặn ra giữa đám lùn, gã cố ngủ tiếp và tìm lại giấc mộng của mình. Nhưng đó không phải là những đốm lửa cuối cùng trong rừng thẳm. Khi trời đã quá nửa đêm, Kili đang phiên gác bò lại gần bọn họ và thì thào: “Lại có một đám lửa nữa không xa đây lắm – cả trăm ngọn đuốc và chùng đó lửa tự nhiên tỏa sáng chắc phải do ma thuật. Nghe thấy cả tiếng hát và tiếng đàn hạc nữa kia!”

Sau khi nằm và lắng nghe đôi chút, họ thấy không cưỡng nổi ước muốn được tiến lại gần và thử vận may thêm lần nữa. Họ lại nhóm dậy; và lần này hậu quả thật tai hại. Bữa tiệc bây giờ họ thấy trông còn huy hoàng và huyền bí hơn lần trước; ở đâu hàng những người dự tiệc, họ thấy một vị Vua Rừng với vương miện tết từ cành lá trên mái tóc vàng, rất giống với người Bombur đã mô tả trong giấc mộng. Đám người Elf đang chuyền tay những cốc vại, vài gã hát còn số khác chơi đàn hạc. Mái tóc sẫm của họ trang điểm bởi những đóa hoa, bạch ngọc và lam ngọc, lấp lánh nơi thắt lưng và quanh cổ họ, cả khuôn mặt lẫn những lời ca thật âm vang, thật rõ ràng và tuyệt đẹp, và Thorin bước ra tiến vào giữa vòng người.

Câm lặng bỗng chen vào giữa lời ca. Ánh sáng tắt ngấm. Đống lửa tắt bốc khói đen mù mịt. Tro than và bụi bặm mù mịt trong mắt đám lùn, và rừng cây lại ồn vang những tiếng la hét ồn ào của họ. Bilbo thấy mình cứ chạy vòng quanh (đấy là gã nghĩ vậy), và gọi mãi: “Ôi Dori, Nori, Ori, Óin, Glóin, Fili, Kili, Bombur, Bifur, Bofur, Dwalin, Balin, Thorin Khiên Sồi,” trong khi những kẻ khác gã không nhìn thấy cũng đang gào lên giống vậy. Nhưng tiếng kêu gào của những người khác nghe xa dần và nhỏ xuống mau chóng, và sau giây lát, gã như nghe thấy tiếng thét kêu cứu ở tít đằng xa,

cuối cùng những tiếng ồn vụt tắt, và gã còn lại một mình trong bóng tối và im lặng mênh mang.

Đó quả là một trong những khoảnh khắc tồi tệ nhất trong đời gã. Nhưng gã quyết định khá mau lẹ rằng từ giờ đến sáng không nên làm gì hết, đi lang thang chỉ tổ kiệt sức, mà cũng chẳng mong gì có một bữa sáng để làm gã tươi lên. Bilbo ngồi tựa lưng vào thân cây, và lại một lần nữa nhớ về cái “lỗ” Hobbit xa xôi của mình với chạn đồ ăn tuyệt diệu. Gã đang chìm đắm trong thịt hun và trứng, bánh ngọt và bơ thì cảm thấy có thứ gì đó chạm vào mình. Một sợi dây nhơm nhớp bèn chắc buộc vào tay trái gã, và khi gã toan đứng dậy thì bị ngã lăn ra, bởi chân gã cũng bị quấn chặt trong đám dây góm ghiếc này.

Sau đó con nhện khổng lồ bò ra, chính nó đã cột chặt Bilbo đang mơ ngủ, và nó leo lên trên người gã. Gã chỉ nhìn thấy được cặp mắt của con quái vật, nhưng gã nhận thấy những chiếc cẳng lông lá khi chúng bận rộn quấn thêm từng vòng, từng vòng dây ghê tởm quanh mình. May mắn là gã đã tỉnh giấc kịp thời. Chỉ chút xíu nữa là gã không còn cử động được. Vậy nên gã cố tranh đấu tuyệt vọng để thoát ra. Gã đâm con vật bằng tay không – con này đang chuẩn bị chích nọc vào người gã để gây mê, như những con nhện nhỏ vẫn làm với lũ ruồi – cho tới khi gã chợt nhớ tới thanh trủy thủ và tuốt kiếm ra. Con nhện vội nhảy lui, và gã kịp cắt tơ quấn dưới chân. Sau đó tới lượt gã tấn công. Con nhện rõ là chưa quen thấy những con mồi có “nọc” sắc bén như vậy, nó vội vã tháo lui. Bilbo kịp chồm tới trước khi nó biến mất và đâm thẳng kiếm vào mắt bên phải của con vật. Con nhện như phát điên, nhảy nhồm, quay cuồng và đuổi chân trong cơn co giật hấp hối, cho tới khi gã Hobbit kết liễu tính mạng của nó bằng một cú đâm khác; rồi gã sụp xuống, bất tỉnh trong một lúc lâu.

Khi gã tỉnh lại, bao quanh gã là ánh sáng lờ mờ thường thấy của ban ngày. Con nhện nằm chết ngay bên cạnh, thanh trủy thủ nhuốm đầy máu đen. Đơn độc giết con nhện trong bóng tối, không có sự giúp đỡ của pháp sư, của đám Dwarf hay bất kỳ ai khác, là một hành động chưa từng thấy ở ngài Baggins. Gã ta cảm thấy mình hoàn toàn đổi khác, dũng mãnh và cứng

cỏi hơn nhiều, bất chấp cái dạ dày rộng vẫn đang gào thét. Gã nhặt gươm lên khỏi cỏ rồi đút lại vào bao.

“Ta sẽ đặt tên cho mi nhé,” gã nói với thanh gươm, “ta sẽ gọi người là Nọc Sắc.”

Sau đó gã lò mò đi thám thính. Khu rừng vẫn âm lặng và thâm u, nhưng gã cần phải tìm ra đám bạn đồng hành. Chắc họ vẫn chưa đi xa, trừ khi họ bị người Elf (hay những con quái vật tàn tệ) bắt làm tù binh.

Bilbo chợt nghĩ kêu gào nơi đây thật thiếu an toàn. Gã đứng đó phân vân không rõ lối mòn nằm ở hướng nào, và đám Dwarf ở nơi đâu. “Ôi, sao bọn ta lại không nhớ lời khuyên của Beorn nhỉ, và cả Gandalf nữa,” gã hối hận. “Bọn ta đã gây nên chuyện gì đây! Bọn ta á? Chỉ còn lại mỗi mình ta: thật đáng sợ khi đơn độc!”

Vào phút chót gã quyết định đi theo hướng những tiếng kêu cứu đêm qua, nhờ may mắn (gã đã gặp khá nhiều vận may từ khi sinh ra) gã đã đoán khá trúng hướng đi như bạn thấy ngay đây. Định hướng xong, gã âm thầm bò tới, nhẹ nhàng hết mức. Người Hobbit luôn khéo léo trong việc đi nhẹ bước, nhất là trong rừng thẳm, như tôi đã kể trước đây; Bilbo còn đeo thêm chiếc nhẫn trước khi lên đường. Đó là lý do vì sao bọn nhện không nghe mà cũng không thấy gã Hobbit tiến tới.

Đi lén lút kiểu đó được một quãng, gã nhận ra một mảng tối đen ngay trước mặt mình, cửa tối sẫm hơn cả đám rừng cây, hệt như một mảng của chính bóng đêm. Khi gã tiến lại gần hơn, gã nhận ra đó là cả đồng mạng nhện giăng qua mắc lại. Thành linh, gã chợt nhìn thấy một đám nhện khổng lồ đang đu ngay ở cành cây trên đầu gã, và dù có đeo nhẫn gã cũng hãi việc bọn nhện phát hiện ra gần chết. Nấp sau thân cây, gã theo dõi một toán nhện trong một lát, và trong sự yên lặng và tịch mịch của khu rừng gã đã biết lũ vật ghê tởm kia đang trò chuyện với nhau. Giọng của chúng nghe như pha trộn giữa tiếng rên rít và hỗn hển, nhưng gã cũng đoán biết được nhiều câu. Bọn nhện đang nói chuyện về đám lùn Dwarf!

“Quả là cuộc truy bắt nóng bỏng, nhưng thật bổ công!” Một con nói. “Da chúng cầm chắc là dày rồi, nhưng tớ cá là thịt bên trong rất ngọt.”

“Í à, cứ treo thêm chút nữa, chắc sẽ ngon hơn,” một con khác tán dương.

“Đừng treo lâu quá nhé,” con thứ ba nói. “Bọn chúng không mập như lúc thường. Ăn uống lúc sau này tẻ quá, ấy là tớ đoán vậy.”

“Giết chúng đi, tao bảo thế đấy,” con thứ tư rít lên, “giết trước rồi treo chúng lên thêm chút nữa.”

“Bọn nó chết cả rồi, tao đảm bảo đấy!” con thứ nhất nói.

“Nào đã chết đâu. Có đứa mới cựa quậy kia kìa. Chắc mới tỉnh giấc, ấy là nói vậy, sau một giấc ngủ tuyệtttttt vời. Lại tao chỉ cho xem.”

Nói xong con nhện to béo chạy dọc một sợi tơ, tới bên cả tá kén đang treo thành hàng trên cành cây cao ngất. Bilbo thấy kinh hoàng, gã vừa nhận ra đám kén đang đung đưa trong bóng tối, và gã thấy đôi cẳng chân người Dwarf đang thò ra dưới đầu vài chiếc kén, chỗ khác lại thấy cái mũi, một chút râu dài hay cái mũ trùm.

Con nhện lao đến chỗ chiếc to nhất trong số kén. “Chắc chắn đó là Bombur tội nghiệp,” Bilbo thoáng nghĩ. Con nhện béo mạnh vào chòm mũi của Bombur đang thò ra. Có tiếng ẩm ứ bên trong, và cẳng chân gã Dwarf vung lên, sút mạnh vào con nhện. Bombur vẫn còn trên dương thế. Có tiếng động nghe như tiếng sút hỏng, và con nhện hỗn xược rời khỏi cành cây, nó chỉ kịp vồ lấy sợi tơ bên cạnh.

Những con nhện còn lại cười khanh khách. “Mày nói đúng đấy,” chúng nói, “món thịt tươi còn sống nguyên và đang đá nữa kìa!”

“Giờ thì nó sẽ ngừng giãy giụa,” con nhện hung dữ gầm gừ và leo lại lên cành.

Bilbo hiểu rằng đã đến lúc hành động. Gã không thể với tới đám thú vật này, và gã cũng chẳng có cung tên để bắn; những nhìn quanh gã nhận ra có

một đám đá cuội nằm trên đáy một dòng suối khô, Bilbo vốn ném đá rất cừ, và gã nhanh chóng lựa được những hòn đá tròn trĩnh vừa tay.

Lúc nhỏ gã vẫn thường luyện món ném đá cho tới khi cả thỏ, sóc, cả chim chóc cũng lẫn nhanh như chạch khi thấy gã lấy đà; và lúc trưởng thành gã vẫn tồn khối thì giờ vào những trò ném vòng, phóng phi tiêu, bắn gậy, ném đĩa và đủ trò khéo léo khác. Thực ra thì gã biết làm khá nhiều thứ khác, bên cạnh việc thả khói, đổ chữ và nấu ăn, những thứ tôi chưa có dịp kể ra cho bạn. Chẳng có lúc nào mà kể. Trong lúc gã lựa đá, con nhện đã bò đến chỗ Bombur, chỉ chút nữa thôi là gã béo phải chết. Bilbo vung tay ném ngay lúc đó. Viên đá bay đập trúng đầu con nhện, và nó rơi ngất ngay khỏi thân cây, rớt xuống đất, chân cẳng co quắp lại.

Viên đá thứ hai bay vù vù xuyên qua chiếc mạng lớn, xé toạc đám tơ và trúng ngay chóc con nhện đang ngồi giữa, *choạc*, chết liền. Cả vương quốc nhện náo loạn, và chúng tạm quên đám lùn trong giây lát. Bọn nhện không thể nhìn thấy Bilbo, nhưng chúng biết hướng những viên đá được ném ra. Nhanh như chớp, chúng đâm bổ về phía Bilbo, bủa những sợi tơ ra mọi hướng, cho tới khi không trung phủ đầy những bầy rập đan xen. Tuy nhiên Bilbo đã kịp rời ra chỗ khác. Ý của gã là dụ bọn nhện đang điên giận ra xa đám Dwarf, càng xa càng tốt; và làm cho chúng tò mò, bị kích động và điên giận. Lúc năm chục con nhện lao tới chỗ gã đứng lúc trước, gã ném thêm vài viên đá vào bọn này, và vài viên nữa vào bọn đứng sau. Rồi vừa nhảy trong đám cây, gã bắt đầu hát lớn một bài ca nhằm chọc tức lũ nhện và dụ chúng đuổi theo, cũng là cách để đám lùn nghe tiếng gã.

*Con nhện béo treo xác trên cành,
Đồ béo ị sao thấy được ta
Đồ ngu đần, mày sao ngu quá.
Thôi nhả tơ mau kiếm ta đi!
Đồ béo ị sao thấy được ta!
Bò ra xa,
Thử tìm ta xem nào.*

Không được hay lắm, nhưng bạn nhớ gã vừa tự biên tự diễn, ngay trong khi nguy khốn. Nhưng nó cũng rất hữu dụng. Vừa hát, gã vừa ném đá và dậm chân. Cả đoàn nhện cũng lao theo gã: con lao xuống đất, con khác lao vút trên cành, đu từ cây này sang cây khác hoặc nhả tơ vào mọi chỗ đáng ngờ. Bọn nhện lao tới nhanh hơn là Bibo tưởng. Chúng đang giận cành hông. Ngoài mấy viên đá, chúng còn căm hờn khi bị kẻ khác gọi là “con nhện béo” rồi còn “đồ già nua ngu ngốc” quả là đáng giận.

Bilbo lại chạy sang chỗ khác, nhưng giờ đây bọn nhện đã chạy tỏa ra khắp khu rừng và nhanh chóng dệt những chiếc mạng nhện giữa các thân cây. Gã Hobbit chắc sẽ bị tóm giữa tấm lưới dày đặc này trong giây lát – đó là chúng nghĩ vậy. Đứng giữa vòng vây của bọn trùng độc đang săn đuổi, Bilbo thu hết can đảm và hát tiếp một bài hát mới:

*Bọn nhện giăng những sợi tơ
Làm lưới hòng bẫy bắt ta
Nhưng trời ta làm sao được
Không đời nào có chuyện đó
Gặp ta – chúng may gặp may
Hãy nghe, hãy nhìn ta đây
Bọn ngu, ực ịch thân dày
Hãy đuổi theo ta xem thử!²⁰*

Nhưng khi ngoảnh lại nhìn, gã thấy khoảng không cuối cùng giữa hai cây cao cũng đã có những chiếc mạng nhện giăng đầy. Nhưng thật may mắn, đó không phải là chiếc mạng thật dày, mà chỉ là những sợi tơ mỏng rời rạc được giăng từ phía này sang phía kia. Thanh trủy thủ được rút ra. Gã cắt đứt những sợi tơ và vừa chạy đi vừa hát.

Bọn nhện có thấy thanh gươm, nhưng tôi nghĩ chúng khó lòng nhận biết là vật gì, và cá là cũng vội vã lao theo gã Hobbit trên mặt đất lẫn các

cành cây, những cẳng chân lông lá khua khoảng, răng hàm nghiêng kèn kẹt, mắt lồi ra, đầy cảm hận. Chúng bám theo gã vào tít trong rừng cho tới khi Bilbo thấy đã đủ xa và không dám đi tiếp nữa.

Rồi nhẹ nhàng hơn một cánh dơi, gã quay ngược lại. Gã chỉ có một chút thời gian quý báu, gã biết vậy, trước khi bọn nhện tỉnh ngộ và quay lại chỗ cây có treo đám lùn. Gã phải giải thoát bạn bè trong lúc đó. Phần khó nhất là làm sao leo được tới cành cây, nơi mấy chiếc kén đang lơ lửng. Tôi nghĩ chắc gã cũng sẽ bó tay, nếu may mắn không có sợi tơ vương bên cạnh; bám vào đó, mặc cho sợi tơ siết chặt và làm gã bị thương, gã đã leo được lên và đối mặt với con nhện già béo ị khi trước, nay ở lại để canh giữ đám tù binh. Con này đang đi chọc từng gã Dwarf, tìm hiểu xem gã nào ngon lành nhất. Nó đã nghĩ tới một bữa tiệc riêng tư trong khi những con khác đi xa, nhưng “ngài” Baggins đang vội, và trước khi con nhện nhận ra điều gì xảy đến, nó thấy thanh trủy thủ chọc tới và ngã lăn xuống đất chết tươi. Việc tiếp theo của Bilbo là giải phóng đám Dwarf. Gã tính sao đây? Nếu cắt sợi tơ đang treo kén, gã Dwarf bị trói chắc sẽ rơi lộn nhào xuống đất. Bò thận trọng ra cành, làm các gã Dwarf rung lên bần bật và lắc lư như trái chín, gã tới được bên chiếc kén đầu tiên.

“Chắc là Fili hoặc Kili,” gã đoán khi nhìn thấy chiếc mũ trùm màu xanh. “Chắc Fili quá,” gã nghĩ lúc nhận ra cái mũ dài thò ra qua đám tơ quấn xung quanh. Gã bò sát xuống và cắt đứt hết những sợi tơ chắc nhất, và rồi, với một cú đá và một một cú giật mạnh, phần lớn người Fili đã thò hẳn ra ngoài. Tôi sợ là Bilbo đã cười bò khi thấy ông bạn Dwarf giãy dụa thoát ra, chân tay cứng ngay đơ, dây tơ nhện lơ lửng dưới nách, trông hết như con rối.

Cách này cách khác, rốt cục Fili cũng bò được lên cành, và gã ra sức trợ giúp Bilbo, dù chính gã vẫn thấy buồn nôn vì nọc nhện, và cũng vì bị treo lơ lửng suốt một ngày đêm với mỗi cái mũi thò được ra ngoài. Gã Dwarf sẽ phải mất hàng buổi để gỡ lông mi và lông mày khỏi đám tơ quái quỷ, còn bộ râu thì đành cắt trụi. Trong lúc này thì bọn họ đang bận kéo từng gã lùn lên, gã nọ tiếp gã kia, và cắt kén giải thoát cho mấy gã. Chẳng

gã nào trông khá hơn Fili, vài gã trông còn bệ rạc hơn. Có mấy lão như đã tắc thở (mũi dài cũng đôi khi có ích, bạn thấy chưa), và một đôi người vẫn còn ngộ độc.

Bằng cách này họ đã cứu thoát Kili, Bifur, Bofur, Dori và Nori. Bombur tội nghiệp đã kiệt sức rồi – hẳn to béo nhất nên bị sờ mó và cưỡi chích nhiều hơn – đã trượt khỏi cành cây và rơi xuống đất, may thay rơi trúng ngay đồng lá, nằm không cựa quậy. Nhưng vẫn còn năm gã lùn bị treo chỗ đầu cành khi bọn nhện bắt đầu quay trở lại, lòng đầy căm hận. Bilbo ngay lập tức chạy dọc cành tới chỗ giáp với thân cây và xua đuổi những con đã trèo lên. Gã đã tháo nhẫn ra khi giải cứu Fili và quên đeo trở lại, bọn nhện thờ phỉ phò, nói sùì bọt mép:

“Bọn ta đã thấy người rồi, đồ quý lùn kia. Bọn ta sẽ làm thịt mi, rồi chỉ còn da với xương mi treo ở trên cành. Ái chà, nó có *nọc* kìa? Được, ta sẽ tóm được mi, và sẽ treo mi suốt một hai ngày!”

Giữa lúc này, những gã Dwarf khác đang cố giải thoát những tù nhân còn sót lại, họ cắt tơ nhện bằng những con dao sắc. Trong giây lát tất cả đã được tự do, nhưng vẫn chưa rõ chuyện gì sẽ xảy ra. Đàn nhện đã tóm được họ khá dễ dàng trong bóng tối, phần nhờ bất ngờ, phần nhờ bóng đêm che phủ. Lần này cuộc chiến chắc chắn sẽ khốc liệt đây.

Thình lình Bilbo nhận ra vài con nhện đã vây quanh Bombur tội nghiệp trên nền đất, chúng đã lại quấn tơ quanh lão và chuẩn bị lôi đi. Gã Hobbit gào lên và chém tứ tung vào bọn nhện trước mặt. Bọn nhện né tránh, còn gã tụt nhanh xuống và rơi vào giữa vòng bọn nhện đang vây quanh. Thanh trủy thủ của gã có vẻ là một thứ *nọc* lạ lùng với bọn nhện. Nó lượn tới lượn lui mới nhanh làm sao chứ! Thanh gươm tỏa sáng lạ lùng khi gã đâm xuyên qua bọn nhện. Nửa tá nhện bị giết trước khi bọn còn lại tháo lui và bỏ mặc Bombur lại cho Bilbo.

“Xuống đi! Xuống ngay đi!” gã Hobbit gào lên với đám Dwarf trên cành. “Đừng đứng đó, sụp bẫy bây giờ!” Gã đã thấy bọn nhện leo đầy lên các cây bên cạnh và bò dọc thân cây lên phía trên đầu đám Dwarf.

Cả đám lùn đâm bổ xuống, kẻ thì tụt theo cây, kẻ khác nhảy, kẻ nữa rơi ịch xuống, mười một gã, rơi thành một đồng, ai nấy đều tả tơi và đứng không vững nổi. Họ cũng xuống được cả rồi, mười hai mạng tất thấy kể cả Bombur tội nghiệp, lão đang được ông anh họ Bifur và ông anh Bofur xốc nách, phần Bilbo đang nhảy nhót tứ tung với thanh Nọc Sắc của mình, còn hàng trăm con nhện giện dữ chòng chọc nhìn vào, cả trên đầu lẫn khắp xung quanh. Tình cảnh thật vô vọng.

Và trận chiến bắt đầu! Một số lùn tay cầm dao, số khác thì cầm gậy, còn đá thì đầy khắp xung quanh; riêng Bilbo có thanh trủy thủ của người Elf. Hết đợt này đến đợt khác họ đẩy lùi các cuộc tiến công, và nhiều con đã phải nằm phoir xác. Nhưng hoàn cảnh này đâu thể kéo dài. Bilbo đã gần kiệt sức; trong bọn lùn chỉ có bốn người đứng vững, và họ sẽ bị đè bẹp y như những con ruồi yếu ớt. Bọn nhện cũng đã lại chăng những tấm lưới từ cây này sang cây khác. Gã thấy không còn cách nào khác là tiết lộ cho đám lùn về bí mật của chiếc nhẫn. Bilbo thấy thật tiếc, nhưng chẳng còn đường nào khác.

“Bây giờ tôi sẽ *biến mất* đây,” gã ta nói. “Tôi sẽ dụ bọn nhện ra xa, nếu được; các anh nhớ tùm nhau lại và đi về phía kia đi. Đi sang trái ấy, gần về hướng chúng ta đã thấy đám lửa của người Elf.”

Thật khó để bọn họ hiểu ra khi đầu óc thì quay cuồng, tay đang bận ném đá, và còn những tiếng la hét ầm ĩ, nhưng Bilbo thấy gã không thể chậm trễ một giây nào, vòng vây của bọn nhện đã siết lại gần. Gã thành linh thọc ngón tay vào nhẫn, và trong sự ngạc nhiên sững sờ của những người Dwarf, gã *biến mất*.

Trong giây lát đã nghe vang lên những câu “thăng nhện mập” rồi “thứ ngu đần” trong đám cây bên phải. Bọn nhện giện sôi gan. Chúng ngừng tấn công và một vài con đã bám theo giọng nói. “Thăng nhện mập” đã làm chúng nóng tiết tới mức mất hết nghĩ suy. Khi đó Balin, người hiểu thấu kế hoạch của Bilbo hơn cả, đã dẫn đầu một cuộc tiến công. Đám Dwarf co cụm thành một mối, tuôn một cơn mưa đá vào bọn nhện chặn đường bên trái và phá vỡ vòng vây. Phía sau họ, tiếng hát và tiếng thét gào đột nhiên im bật.

Với hy vọng cháy bỏng là Bilbo không bị bắt, những người Dwarf lần lần tiến lên. Nhưng vẫn không đủ nhanh. Họ vẫn buồn nôn và người yếu nhót, bước chân tập tễnh, còn nhiều con nhện đã bám sát sau lưng. Hết lần này tới lần khác, họ phải dừng lại để chiến đấu với những con dóm xông tới chặn đường, một vài con nhện cũng đã kịp leo lên cây phía trên và thả xuống những sợi tơ dài thuật.

Tình thế lại xấu đi, thì Bilbo kịp xuất hiện và lao vào bọn nhện đáng kinh ngạc.

“Chạy đi! Đi tiếp đi nào!” gã hét to. “Tôi sẽ cho chúng nếm ‘nọc’ này!” Và gã làm y như thế. Gã lao tới rồi thối lui, cắt đứt lưới vây của bọn nhện, chặt vào chân chúng, đâm xuyên những cái bụng mỡ của mấy con dóm sấn lại gần. Đám nhện như sừng phồng lên vì căm hận, thở phì phì, mồm sùi bọt, họng rít lên; nhưng chúng đã biết sợ Nọc Sắc gần chết, và chúng không dám xáp lại gần, một khi thanh kiếm đã quay trở lại. Mặc cho chúng nguyên rủa, những con mồi của chúng đang chậm chạp nhưng đều bước rời xa. Đó là một việc khó nhọc và kéo dài tới hàng giờ. Nhưng cuối cùng, khi Bilbo cảm thấy gã không thể nhắc tay để đâm thêm một nhát nào, bọn nhện chợt ngừng bước, không bám theo họ nữa, chúng thất vọng quay về cái ổ đen tối của mình.

Đám lùn nhận ra mình đã tới chỗ khoảng trống, nơi có đám lửa của người Elf lúc trước. Họ cũng chẳng rõ, liệu đây có phải một trong những đám lửa đêm qua. Nhưng có vẻ như ma thuật vẫn còn vương vấn nơi đây, và bọn nhện không chịu nổi chốn này. Dẫu sao thì ánh sáng nơi đây cũng xanh hơn, những cành cây nhỏ hơn và trông bớt phần đe dọa, họ đã có thể nghỉ ngơi và lấy lại phần nào sức lực.

Họ nằm ngay nơi đó, thở hỗn hà hỗn hển, nhưng chỉ trong chốc lát họ đã bắt đầu hỏi dồn gã Hobbit của chúng ta. Đám lùn buộc gã phải giải thích tỉ mỉ về ngón tàng hình, và việc tìm ra chiếc nhẫn đã làm mấy gã mê mẩn đến quên cả khó khăn hiện tại. Riêng phần Balin lại năng nặc đòi nghe chuyện về Gollum, các câu đố và đủ chuyện khác. Nhưng rồi ánh sáng cũng tàn dần và những câu hỏi khác được đặt ra. Họ đang ở đâu, con đường mòn

nằm ở hướng nào, liệu có chỗ nào kiếm được đồ ăn, và bọn họ biết làm gì đây? Những câu hỏi này được nhắc đi nhắc lại, và họ đều hy vọng có được lời đáp từ Bilbo bé nhỏ. Bạn thấy đấy, thái độ của đám Dwarf với “ngài” Baggins đã thay đổi hẳn, họ đã bắt đầu thấy kính nể gã ta (Gandalf chẳng nói trước rồi sao). Thực lòng họ mong đợi Bilbo sẽ đưa ra một kế hoạch tuyệt vời nào đó, và họ đã thôi cần nhẫn. Họ đều biết rõ, họ đã chết chắc rồi nếu không có anh chàng Hobbit, và họ cảm ơn gã nhiều lần. Vài lão còn đứng dậy và cúi mình sát đất cảm ơn, những mấy lão ngã khuỵu xuống luôn và hồi lâu không đứng lên nổi nữa. Biết sự thật về chuyện tàng hình cũng không hề hạ thấp giá trị của Bilbo chút nào, bởi họ đã thấy gã biết suy nghĩ, có may mắn, rồi lại có cả chiếc nhẫn ma thuật, cả ba đều là những món đáng tiền. Họ tán tụng khá nhiều làm Bilbo cũng tự thấy mình quả là một tay giang hồ vững dạ, và gã chắc cũng thấy vững dạ hơn nếu kiếm được chút đồ ăn.

Nhưng không có gì ăn, không có một thứ gì, không ai đủ sức để đi quanh quần kiếm thức ăn, hay để tìm cho ra con đường mòn cũ. Con đường mòn cũ! Chẳng còn chuyện gì chiếm được tâm trí mệt mỏi của Bilbo nữa. Gã ngồi xuống và nhìn những hàng cây bất tận trước mặt mình; sau một lát đám Dwarf cũng trở nên im lặng. Cả đám, trừ Balin. Lúc lâu sau khi những người khác đã ngừng nói và nhắm mắt, lão vẫn lăm bắm và cười khùng khục một mình.

“Gollum? À, cầu chúc cho người! Sao lão ta lại bám theo mình được chứ? À, giờ ta biết rồi! Cứ âm thầm bò tới như ông bạn hủ, ngài Baggins? Nút áo mắc vào khe cửa? Ái chà, anh bạn Bilbooo.” Rồi lão lăn ra ngủ, im lặng bao trùm.

Thình lình Dwalin thức dậy và nhìn quanh cả bọn. “Thế Thorin đâu?” lão nói. Một cú sốc kinh hoàng. Tất cả bọn họ giờ chỉ có mười ba người: mười hai lão Dwarf và anh chàng Hobbit. Thorin biến đi đâu? Họ băn khoăn không hiểu định mệnh quỷ quái nào đã rơi trên đầu lão, lão rơi vào tay ma thuật nào hay lại vào tay bọn quái vật hắc ám đây? Và run rẩy sợ hãi, họ nằm đó lạc trong rừng thẳm. Từng người một, họ chìm vào những giấc ngủ

chập chờn đầy ác mộng. Và chúng ta chia tay với họ nơi đây, mệt mỏi và yếu ớt, không đủ sức để phân người gác qua đêm.

Thorin bị bắt sớm hơn cả bọn họ. Chắc bạn còn nhớ khi Bilbo ngủ say như chết lúc bước chân vào vòng lửa? Người bước tiếp theo là Thorin, và khi ánh lửa phụt tắt, lão thấy mình như hòn đá bị bỏ bùa. Tất cả những âm thanh của đám Dwarf lạc trong đêm tối, tiếng họ thét gào, rồi âm thanh của trận chiến ồn ã, đều thoảng qua mà lão không hề nghe thấy. Rồi đám người Elf Rừng tới và buộc lão lại, mang đi. Đám người dự tiệc đúng là người Elf Rừng. Tộc người này không quý quýệt, nhưng họ luôn nghi ngờ người lạ. Dù có ma pháp cực mạnh, họ vẫn luôn cảnh giác. Họ khác hẳn người Elf Dòng Tiên ở phương Tây, bớt nguy hiểm hơn và ít sáng suốt bằng. Đa phần trong số họ có cội rễ từ những bộ lạc xa xưa vốn không dính dáng gì tới Dòng Tiên ở phương Tây. Có cả người Elf Sáng Suốt, người Elf Thông Thái và người Elf Biển Lớn đã tới và sống nơi đó trong biết bao nhiêu thế hệ, và họ ngày càng thông thái, sáng suốt hơn, và học hỏi được nhiều hơn. Họ cũng đã trui rèn pháp thuật và những kỹ thuật tinh xảo của mình, chế ra những món đồ tuyệt đẹp và huyền diệu, trước khi trở lại với Thế Giới Lớn. Trong Thế Giới Lớn, những người Elf Rừng vẫn xuất hiện khi trời chạng vạng, lúc luân phiên của Mặt Trời và Mặt Trăng, nhưng họ thích nhất là những vì sao; và họ vẫn lang thang trong khu rừng vĩ đại, với những thân cây cao vút, nhưng nay đã không còn trên giải đất này. Người Elf vẫn thường tụ lại bên rìa rừng, nơi họ dễ dàng tham dự vào các cuộc săn, hay đua ngựa hoặc chạy vui trên trăng trống dưới ánh trăng hoặc ánh sao đêm; sau khi Loài Người xuất hiện, họ càng ưa lúc trời sẩm tối và lúc hoàng hôn. Họ vẫn là những người Elf, và có nghĩa là người tốt.

Trong một hang động, cách rìa phía Nam của Cánh Rừng Đen vài dặm, có một vị Vua vĩ đại của người Elf đang cư ngụ. Phía trước cánh cổng đá vĩ đại của Nhà Vua là một dòng sông lớn chảy xuôi từ những mỏm đồi trong rừng xuống và đổ tới những đầm lầy dưới chân của vùng đất cao cây cối rậm rì. Hang động lớn này, với vô số động nhỏ mở ra khắp phía, ăn sâu vào trong lòng đất và có rất nhiều hành lang và những tòa điện lớn; nhưng nó sáng sủa

hơn, thoáng đãng hơn bất kỳ một hang ổ nào của bọn Goblin, vốn sâu thẳm và đầy nguy hiểm. Thực ra những tùy tùng của Nhà Vua phần lớn cư ngụ và săn bắn trong rừng trống, và họ đều có lều hay nhà ở trên mặt đất hay trong các tàn cây. Cây sồi là loài cây họ ưa chuộng nhất. Hang động Nhà Vua là cung điện của người Elf, nơi cất giữ an toàn những báu vật, và cũng là thành lũy của họ để chống lại kẻ thù.

Đó cũng là tháp canh các tù nhân của người Elf. Đám Elf lôi Thorin đi không nhẹ nhàng cho lắm vào hang động. Họ vốn không ưa người Dwarf và cho rằng Thorin là một kẻ dối đầu. Thời cổ đại, họ đã từng có chiến tranh với một số người Dwarf, những người bị họ kết tội trộm báu vật của mình. Nói đúng ra thì người Dwarf cũng có cách nghĩ riêng và cho rằng chỉ lấy đúng phần thuộc về mình, bởi Vua Elf đã thuê họ tinh chế vàng và bạc thô, nhưng lại không trả công đúng hẹn. Nếu Vua của người Elf có nhược điểm gì, thì đó là thói đam mê châu báu, nhất là vàng và bạch ngọc; và dù ngân khố đã ngập đầy vàng bạc, Nhà Vua vẫn ra sức tìm thêm, cho sánh kịp với những vị Vua Elf trong truyền thuyết. Thần dân của lão vốn chẳng biết tán đình hay chuốt ngọc, họ cũng chẳng bận tâm buôn bán hay đào xới nọ kia. Những thứ này vốn là nghề ruột của mỗi người Dwarf, dù gia đình Thorin vốn chẳng liên quan gì đến vụ lộn xộn kể trên. Thêm vào đó Thorin đang điên ruột vì cách đối xử tệ hại của người Elf, nhất là khi đám kia gỡ bỏ bùa phép và lão đã hoàn toàn tỉnh táo. Lão nhất quyết là sẽ chẳng ai moi được một lời về bạc vàng và châu báu từ mình.

Nhà Vua nhìn Thorin nghiêm nghị khi lão Dwarf bị giải tới, rồi đặt ra vô số câu hỏi. Nhưng Thorin chỉ khẳng khẳng là lão đang sắp chết đói đây.

“Sao ngươi và người của mình dám tấn công thần dân của ta tới ba lần khi họ đang dự tiệc?” Nhà Vua hỏi.

“Bọn tôi đâu có tấn công,” Thorin đáp, “tôi tới chỉ để xin ăn, vì sắp chết đói rồi.”

“Đám bạn của ngươi đâu, chúng đang làm gì?”

“Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ họ đang chết đói.”

“Các người làm trò gì trong rừng vậy?”

“Bọn tôi kiếm chút đồ ăn thức uống, bởi sắp chết đói rồi.”

“Nhưng sao các người lại vào rừng mới được chớ?”

Thorin mím miệng và không nói thêm một lời nào nữa.

“Được thôi,” Nhà Vua nói. “Đưa lão ra và canh giữ cẩn thận, cho tới khi lão thấy sẵn lòng nói thật, dù lão phải bị giam hàng trăm năm nữa cũng không sao.”

Rồi đám Elf đeo dây da lên người lão Dwarf, tống lão vào một động nhỏ với những cánh cửa gỗ chắc chắn rồi bỏ đi. Họ trao cho lão cả đồ ăn lẫn đồ uống, thấy đầy đủ cả. Dân Elf Rừng không phải là bọn Goblin, họ cư xử đường hoàng ngay cả với những kẻ thù ghê tởm nhất. Bọn nhện khổng lồ là loài vật duy nhất họ không sao chịu nổi.

Trong tháp canh của Nhà Vua, Thorin bất hạnh đang nằm đó; sau khi thỏa lòng với món bánh mì, thịt và nước, lão bắt đầu nghĩ tới số phận những người bạn bất hạnh của mình, nhưng chuyện đó sẽ kể ở chương sau, đó là khởi đầu của cuộc phiêu lưu mới, nơi anh chàng Hobbit một lần nữa sẽ trở tài.

CHƯƠNG 9: Cuộc đào thoát

Ngày hôm sau trận đánh với bọn nhện, Bilbo và đám Dwarf nỗ lực một lần cuối để tìm đường thoát ra trước khi họ chết vì đói và khát. Họ thức dậy và đi theo hướng mà tám trong số mười ba người trong bọn họ đoán là hướng đi ra con đường mòn cũ; nhưng họ chẳng bao giờ biết được mình đúng hay sai. Ngày đó, như mọi ngày nơi đây, lại chìm vào bóng tối của màn đêm, rồi đột nhiên bùng lên ánh sáng của nhiều ngọn đuốc vây quanh họ, như hàng trăm vì sao đỏ. Một toán Elf Rừng nhảy ra với cung tên giáo mác lấp lánh và quát bảo đoàn người Dwarf đứng lại.

Chẳng ai nghĩ đến chuyện chiến đấu. Cho dù đám Dwarf không thấy vui vẻ gì khi bị bắt làm tù binh, thì những con dao nhỏ bé, thứ vũ khí duy nhất của họ, cũng chẳng dùng được việc chi khi chống lại những mũi tên có thể bắn trúng mắt một con chim trong bóng tối của người Elf. Nên họ chỉ dừng lại ngay tại chỗ và ngồi xuống chờ đợi – tất cả trừ Bilbo, gã ta trông chiếc nhẫn vào và lẹ làng lẩn sang một bên.

Đó là lý do tại sao, khi đám Elf trói những người Dwarf thành một hàng dài, lão này sau lão nọ, và đếm, họ chẳng thấy và điểm mặt được anh chàng Hobbit. Họ cũng chẳng nghe hay cảm nhận được gã đang rảo bước theo sau ánh đuốc khi họ dẫn đám tù binh vào rừng. Mỗi lão Dwarf đều bị bịt mắt, nhưng đâu có khác biệt gì, vì ngay cả Bilbo không bị bịt mắt vẫn chẳng nhìn ra mình đang đi về đâu, và gã cũng như đồng bạn chẳng biết mình vừa rời chốn nào. Bilbo cố sức bám theo ánh đuốc, và đám Elf bắt những lão lùn Dwarf đi nhanh hết sức cho dù họ đã mệt mỏi và đau yếu tới đâu. Nhà Vua đã lệnh cho chúng phải gấp lên. Đột nhiên, những ngọn đuốc dừng lại, và gã Hobbit vừa bắt kịp đoàn người trước khi họ bắt đầu qua cầu. Đây là cây cầu bắc ngang qua sông tới những cánh cổng của Nhà Vua. Bên dưới dòng nước chảy xiết, mạnh mẽ và đen ngòm; và ở xa xa đằng kia là những cổng lớn trước một miệng hang khổng lồ ăn vào một sườn núi dốc

đứng phủ đầy cây. Có những cây giẻ gai lớn mọc thẳng xuống bờ sông, rễ chìm cả xuống dòng chảy. Đám Elf thúc đoàn tù binh đi qua cầu, nhưng Bilbo vẫn lẩn nấp ở phía sau. Gã ta thấy không ưa cái miệng hang đó chút nào và khi gã quyết định được là không thể bỏ rơi bè bạn thì chỉ còn vừa đủ thời gian để bám sát gót những người Elf nhanh nhẹn đó, trước khi cánh cổng lớn đóng sầm lại sau lưng cả bọn.

Bên trong cổng những lối đi được soi bằng ánh đuốc đỏ quạch, và những gã Elf gác cửa vừa hát vừa bước đều theo những lối mòn ngoằn ngoèo, ngang dọc và vang vang tiếng chân. Những lối đi này không giống những đường hầm của bọn Goblin: chúng nhỏ hơn. Trong một khu sảnh lớn với những cây cột bằng đá đẽo, Vua của người Elf ngồi trên một chiếc ngai gỗ chạm trổ. Trên đầu lão là một vương miện đầy lá đỏ và những quả mọng, bởi vì mùa thu đã trở lại. Vào mùa xuân lão có vương miện kết hoa rừng. Trong tay lão cầm một cây gậy gỗ sồi chạm trổ.

Bọn tù binh được giải tới trước mặt Nhà Vua, và tuy nhìn họ với vẻ nghiêm khắc, lão vẫn ra lệnh cởi khăn bịt mắt, vì họ trông mệt mỏi và rách rưới thảm thê. “Vả lại trong đây cũng chẳng cần dây trói nữa,” lão nói. “Kể nào một khi đã vào tới đây thì không cách chi thoát qua khỏi những cánh cửa thần của ta được.”

Lão tra hỏi rất lâu và rất cặn kẽ về hành tung của bọn người Dwarf, bọn họ đã từ đâu đến và đang đi đâu; nhưng lão cũng chẳng biết thêm được chút gì so với những điều khai thác được ở Thorin. Đám lùn đang cúi kinh và tức giận, và cũng chẳng buồn tỏ ra lễ độ gì nữa.

“Chúng tôi đã làm gì à, thưa Đức Vua?” Balin, người lớn tuổi nhất còn lại trong bọn. “Bị lạc trong rừng, đói và khát, rồi bị sập bẫy bọn nhện thì có phải tội ác không? Có phải lũ nhện là thú nuôi hay chó cảnh của ngài và giết chúng là điều tội lỗi?” Những câu hỏi kiểu đó dĩ nhiên khiến Nhà Vua càng nổi giận thêm, và lão phán: “Lang thang trong lãnh địa của ta mà không được phép chính là một tội đấy. Các người quên là đang ở trên vương quốc của ta, sử dụng những con đường do dân ta làm nên sao? Không phải các người đã ba lần đuổi theo quấy rối cư dân của ta trong rừng rồi đánh động

bọn nhện bằng những trò ồn ào náo loạn của các người đó sao? Sau những trò quấy rối các người gây ra ta có quyền được biết nguyên do gì đã đưa các người đến đây chứ, và nếu các người không khai ra, ta sẽ tống các người vào ngục cho đến khi các người biết phép cư xử hơn!”

Rồi lão hạ lệnh giam mỗi gã lùn Dwarf vào một buồng riêng. Cho ăn uống nhưng không cho bước chân ra khỏi chốn lao tù nhỏ bé, cho đến khi có ít nhất một gã chịu khai ra những gì lão đang muốn biết. Nhưng Nhà Vua không nói với họ rằng Thorin hiện cũng là tù nhân của lão. Chính Bilbo đã khám phá ra điều này.

Ngài Baggins tội nghiệp – gã đã phải sống lẻ loi cả một thời gian dài một mình trong chốn hang động đó, và lúc nào cũng ẩn trốn, không hề dám cỏi nhả ra, ít khi dám ngủ, chỉ biết nép vào những góc tối nhất và hẻo lánh nhất mà gã tự tìm ra. Để giải khuây gã bắt đầu lang thang trong khắp cung điện của Vua Elf. Ma thuật đã khóa chặt các cánh cổng, nhưng đôi lúc vẫn có thể lên ra, nếu gã đủ nhanh. Những toán Elf Rừng, có khi được Nhà Vua dẫn đầu, thỉnh thoảng cũng ra ngoài săn bắn, hoặc làm việc này việc nọ trong rừng hay tại những vùng đất phía Đông. Lúc đó nếu Bilbo nhanh nhẹn, gã có thể bám theo sau họ để lên ra; nhưng đó cũng là việc làm nguy hiểm. Đã mấy lần gã suýt bị cánh cổng kẹp dính, bởi chúng luôn sập lại khi gã Elf cuối cùng qua khỏi; anh chàng Hobbit cũng không dám đi trà trộn trong bọn vì sợ lộ cái bóng của mình (tuy nó chỉ mờ mờ và chập chờn trong ánh đuốc), hoặc sợ một gã Elf va phải phát hiện. Và khi đã thoát ra ngoài được, dù không thường xuyên lắm, gã cũng chẳng làm được tích sự gì. Gã ta không muốn bỏ rơi những lão lùn Dwarf, và thực ra gã cũng chẳng biết về đâu nếu không có bạn đồng hành. Gã không thể theo kịp đám Elf thợ săn khi bọn chúng ra ngoài, nên gã chẳng bao giờ tìm được đường ra khỏi khu rừng, và cứ phải vạ vật khốn khổ trong rừng, lo sợ bị lạc, cho đến khi chờ được dịp quay trở lại cung điện. Có ra ngoài thì gã vẫn bị đói, bởi gã đâu phải thợ săn, nhưng trong hang động thì gã ta có thể kiếm sống được ít nhiều bằng cách ăn cắp thức ăn trong kho hay trên bàn khi không có ai ở gần đó. “Mình giống như Người Bè Khóa mà lại bị nhốt tại đây, cứ phải trộm cắp khốn khổ

ở cùng một căn nhà hết ngày này qua ngày khác,” gã nghĩ. “Đây là lúc chán nhất và rầu rĩ nhất trong cả chuyến phiêu lưu mệt mỏi, cực nhọc và xui xẻo này! Ước gì mình vẫn còn ở trong cái lỗ Hobbit của mình bên ánh lửa ấm và ngọn đèn sáng đỏ!” Gã cũng thường ước ao là gã có thể nhắn một lời cầu cứu tới lão pháp sư, nhưng điều đó dĩ nhiên là không thể thực hiện được; và gã ta nhanh chóng nhận ra rằng nếu có gì cần phải làm, thì chỉ có chính ông Baggins này làm thôi, một mình và không có người trợ giúp.

Cuối cùng, sau một hay hai tuần sống lén lút kiểu đó, bằng cách quan sát và theo dõi bọn lính gác, và lợi dụng các cơ hội có được, anh chàng Hobbit đã tìm ra nơi giam giữ từng lão lùn Dwarf. Gã tìm ra toàn bộ mười hai xà lim nhốt bọn họ rải rác khắp trong cung điện, và sau một thời gian gã đã rành đường đi lối về trong đây. Một ngày nọ Bilbo ngạc nhiên hơn khi nghe lỏm bọn lính gác nói chuyện và biết rằng còn có một lão Dwarf nữa đang bị cầm tù ở đây, trong một nơi sâu và tối khác thường. Dĩ nhiên gã đoán ra ngay đó là Thorin; và ít lâu sau gã thấy mình đoán trúng. Vượt qua bao gian khó, sau cùng gã tìm đến được chỗ này lúc không có ai canh gác, và nói được vài lời với lão thủ lĩnh dân Dwarf – Thorin cũng quá mệt mỏi đến nỗi không buồn căm hận cái số mệnh đen đủi của mình, và thậm chí còn nghĩ đến chuyện khai ra với Nhà Vua về kho báu và cuộc truy tìm của lão (điều này cho thấy lão đã nhụt chí tới mức nào), khi lão nghe tiếng thì thềm của Bilbo sau lỗ khóa. Lão như không tin nổi vào lỗ tai mình. Tuy vậy lão tự nhủ là mình không nhầm lẫn, và lão lần đến bên cánh cửa, thì thềm nói chuyện được một hồi lâu với gã Hobbit bên kia.

Như thế là Bilbo có thể bí mật đem lời nhắn của Thorin tới từng lão Dwarf đang bị giam cầm, bảo với họ rằng thủ lĩnh Thorin cũng bị giam trong đây, và không ai được tiết lộ một chút gì, trước khi Thorin có lệnh. Phần Thorin đã phấn khởi tinh thần khi nghe chuyện gã Hobbit này đã cứu thoát hạ của lão khỏi bầy nhện ra sao, và thêm quyết tâm không chuộc mạng bằng cách hứa chia kho báu cùng Vua của người Elf, cho tới lúc mọi hy vọng trốn thoát cuối cùng cũng không còn nữa; tới lúc ông Baggins Vô

Hình Tài Ba kia (lão Dwarf đã bắt đầu thấy nể anh chàng Hobbit) cũng không nghĩ ra được một giải pháp thần tình nào khác.

Những lão Dwarf còn lại cũng đồng tán thành khi nhận được tin. Hết thấy bọn họ đều nghĩ rằng phần của mình trong kho báu (đám này vẫn coi kho báu như đã nằm trong túi, bất chấp tình cảnh khó khăn hiện nay và con Ròng còn chưa hề chiến bại) sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nếu đám Elf Rừng đòi chia chác, và bọn họ đều trông cậy ở Bilbo. Điều Gandalf đã nói rồi sẽ xảy ra, bạn thấy vậy không. Đó có lẽ cũng là một phần lý do lão pháp sư đã rời họ mà đi.

Tuy nhiên Bilbo không hy vọng nhiều như đám Dwarf. Gã ngán ngẫm thấy mọi kẻ khác đều dựa vào mình, và gã ước ao giá có được pháp sư bên cạnh. Nhưng thật vô ích: có lẽ giữa họ là cả một khoảng cách đen ngòm của Cánh Rừng Đen. Gã ta ngồi xuống, suy nghĩ và suy nghĩ, cho đến khi đầu óc muốn nổ tung nhưng không thấy một ý tưởng sáng suốt nào. Một chiếc nhẫn vô hình quả là tuyệt diệu, nhưng nó đâu dùng được cho cả mười bốn mạng. Dĩ nhiên, như bạn có thể đoán ra, anh bạn này rồi cũng cứu được bè bạn của mình thôi, và đây là chuyện đã xảy ra. Một ngày nọ, trong lúc mò mẫm và lang thang, Bilbo khám phá ra một bí mật thú vị: những cánh cổng lớn không phải là lối duy nhất dẫn vào khu hang động. Có một dòng suối chảy ngầm qua chỗ thấp nhất trong cung điện, rồi đổ ra Sông Rừng ở đâu đó tốt mé đông, cách xa vách núi dốc đứng nơi cửa động. Có một cửa đập chỗ dòng suối ngầm này chảy tới từ phía đồi cao. Ở đó vòm hang hạ thấp xuống sát mặt nước, và có một khung lưới sắt được thả xuống tận đáy sông để ngăn chặn bất kỳ ai vào ra theo lối ấy. Những khung sắt ấy thường bỏ ngỏ, bởi thuyền bè qua lại khá tập nập nơi đây. Nếu có ai vào theo lối đó, anh ta sẽ lọt vào một đường hầm tối đen dẫn sâu vào lòng núi; nhưng ở chỗ bên dưới động lớn, trần đường hầm được đục thủng và những ô cửa sập bằng gỗ sồi rất lớn bịt kín lối đi này. Cửa này mở thẳng vào kho hàng của Nhà Vua. Trong đó xếp đầy những thùng, thùng và thùng; vì dân Elf Rừng, và nhất là Nhà Vua của họ, rất mê rượu vang, tuy rằng chẳng có dây nho nào mọc được ở xứ này. Rượu vang, và những hàng hóa khác, được mang từ những nơi rất

xa xôi về, từ đám thân hữu tuốt phía Nam, hay từ những đồng nho của Con Người tại những miền đất xa.

Nép mình đằng sau một trong những chiếc thùng to nhất, Bilbo khám phá ra những ô cửa sập và cách sử dụng chúng, và ẩn mình ở đây, lắng nghe đám hầu cận của Nhà Vua trò chuyện, gã ta đã biết được cách mà rượu vang và những hàng hóa khác được chuyên chở ngược sông, hoặc theo con đường bộ, để tới vùng Hồ Lớn. Có vẻ như một Thành Phố của Con Người vẫn đang phồn thịnh ở đó, được xây trên những cây cầu ăn xa vào hồ nước như một cách để ngăn chặn mọi kẻ thù, nhất là con Rồng trên núi. Từ Thành Phố Trên Hồ đó những thùng hàng được chuyển ngược lên Sông Rừng. Thường thì chúng được cột lại thành những chiếc bè lớn rồi mới chống chèo ngược dòng sông; khi khác chúng cũng được chất lên các xà lan.

Khi các thùng rượu đã cạn, đám Elf đẩy chúng qua ô cửa sập, mở cửa đập, và đóng thùng nổi trên mặt nước trôi ra, bập bênh. Và rồi dòng chảy sẽ đưa chúng tuốt xuống hạ lưu, nơi bờ sông nhô ra, gần ngay mé đông của Rừng Đen. Ở đó chúng được gom lại, kết thành bè và lái về tới Thành Phố Trên Hồ, vốn nằm sát chỗ Sông Rừng chảy vào Hồ Lớn.

Bilbo ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu về cái cửa đập, và tự hỏi liệu có thể dùng nó để cả bọn đào thoát không, và sau cùng gã cũng đã có được ý tưởng liều lĩnh cho kế hoạch của mình.

Bữa tối đã được đưa đến cho các tù nhân. Bọn lính gác đang nện bước theo các hành lang, tha theo hết cả đuốc cháy và để mọi vật chìm trong bóng tối. Rồi Bilbo nghe tên quản gia của Nhà Vua vui vẻ chào gã trưởng toán lính canh.

“Nào, đi với tôi đi,” hắn ta nói, “ta ném thử món rượu mới về đi. Đêm nay tôi phải làm việc cật lực để dọn sạch các thùng trống trong hầm, nên cũng phải uống chút đỉnh để có sức lao động chứ.”

“Hay lắm,” tay trưởng toán lính canh cười. “Tôi sẽ cùng ném với anh, để xem nó có đáng dọn lên cho đức Vua không. Có đại tiệc đêm nay đây và chở chuyển rượu dorr lên trên đó.”

Nghe thấy vậy Bilbo khắp khởi mừng thầm, vì gã thấy vận may đã đến và gã có ngay cơ hội thi hành kế hoạch liều lĩnh của mình. Gã bám theo hai tay Elf nọ, cho đến khi đám này rẽ vào một ngăn hầm nhỏ và ngồi xuống bên một chiếc bàn, bên trên có đặt sẵn hai ly vại. Đám Elf bắt đầu uống và cười nói vui vẻ. Dịp may khác thường vậy là đã đến với Bilbo. Phải là thứ rượu mạnh mới làm một tay Elf Rừng ngủ; nhưng thứ rượu này hình như là thứ rượu nặng của những vườn nho tuyệt vời xứ Dorwinion, không phải dành cho dân lính tráng hay đám quân hầu, mà chỉ dành cho những đại tiệc của Nhà Vua thôi, và cũng chỉ được uống bằng cốc nhỏ, chứ không ai dùng ly vại.

Nên chẳng mấy chốc đầu của tay trưởng toán canh gác gật gù, rồi y gục đầu xuống bàn và ngủ say lập tức. Tay quản gia tiếp tục nói và cười một mình hồi lâu nữa mà coi bộ không hay biết, nhưng rồi đầu hăn cũng gục xuống bàn, và hăn cũng ngủ say, ngáy ro ro bên cạnh bạn mình. Thế là gã Hobbit bò vào. Lập tức tay trưởng toán không còn một chiếc khóa lặn lưng, còn Bilbo đang phi nước kiệu dọc theo hành lang tới các buồng giam. Chùm chìa khóa lớn nặng trĩu trong tay gã, và tim gã đập đập dồn, dù có chiếc nhẫn trong tay thì gã cũng không ngăn nổi những tràng leng keng phát ra từ chùm chìa khóa, nghe thấy phát run.

HẾT TẬP BA

Pháp sư Gandalf đã rời đoàn đi đâu?

Kế hoạch đào tẩu của Bilbo sẽ đưa cả đoàn đến chốn nào?

Thorin và Đồng Sự phải làm gì để đối phó với con Smaug?

Mời các bạn xem tiếp *Tập 4: Trên ngưỡng cửa*.

TẬP 4:
TRÊN NGUỒN CỬA

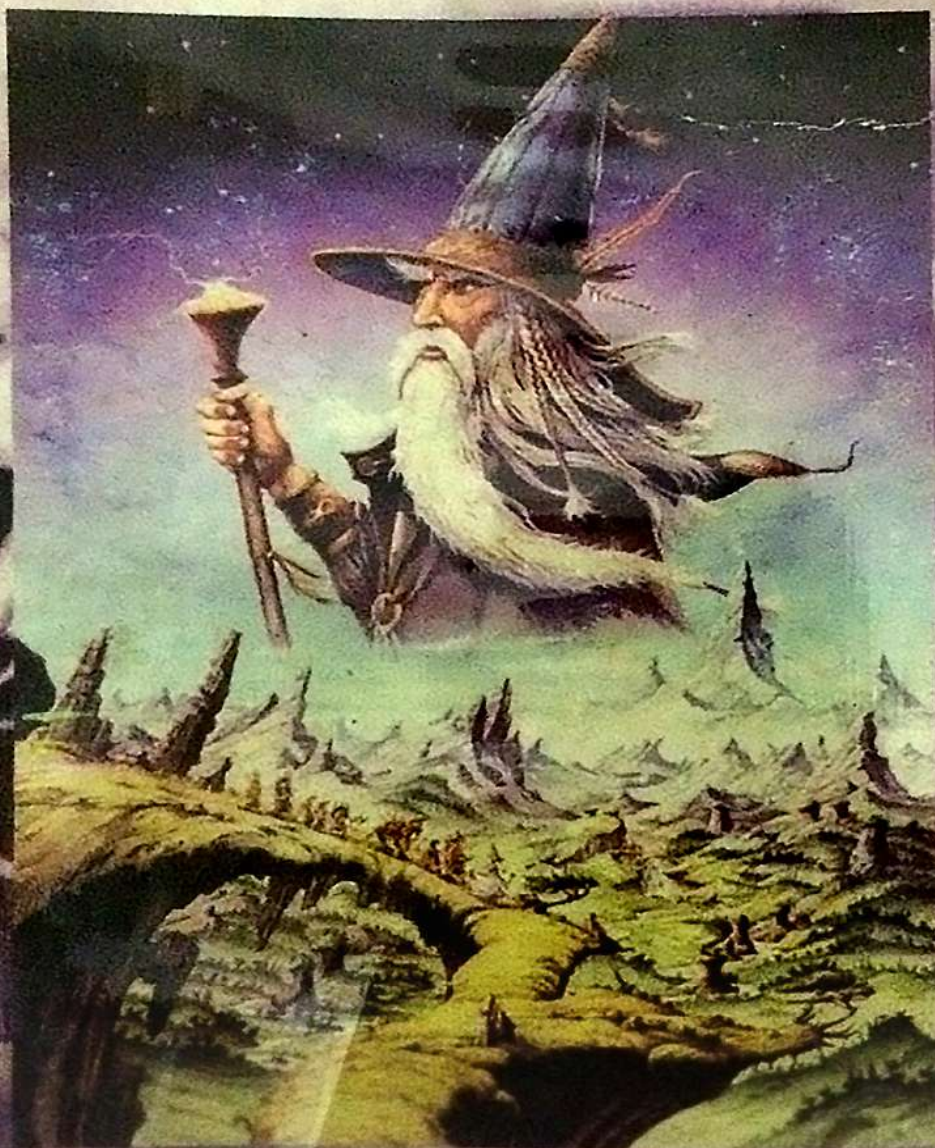
J.R.R. Tolkien

4

Chúa Tể của Những Chiếc Nhẫn

NGƯỜI HOBBIT

TẬP 4: TRÊN NGƯỠNG CỬA



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Tóm tắt nội dung Tập 3

Nhờ sự trợ giúp của Chúa Tể Đại Bàng, đoàn lữ hành gồm Bilbo và mười ba người lùn râu rậm đã thoát khỏi cuộc vây bắt của bọn quỷ núi Goblin.

Cả đoàn đã cư ngụ tại nhà Beorn, một người khổng lồ đổi lột và được ông ta yêu mến.

Nhưng chính vào lúc này, pháp sư Gandalf đã phải chia tay với họ. Không người dắt lối, cả đoàn vẫn phải tiến qua Cánh Rừng Đen ngọt ngào và ma quái.

Lạc lối trong rừng thẳm, bị bọn nhện khổng lồ bắt sống, những người lùn Dwarf chắc chắn đã phải chết, nếu không có sự mưu trí và dũng cảm của Bilbo.

Thoát được nhện độc, những người lùn lại bị cầm tù bởi Nhà Vua của đám Elf Rừng.

Với chiếc nhẫn vô hình trong tay, Bilbo đã nghĩ ra một kế hoạch tuyệt vọng, giải thoát cho đồng bạn bằng những chiếc thùng đựng rượu.

Cánh Rừng Đen đã lùi lại phía sau. Trước mặt họ chính là đích đến – Núi Lớn Cô Độc với con Rồng Smaug quỷ quyệt.

CHƯƠNG 9: Cuộc đào thoát (tiếp theo)

Gã mở cửa buồng giam Balin trước hết, và khóa cửa cẩn thận ngay khi lão Dwarf ra được bên ngoài. Balin rất đổi ngạc nhiên, như bạn cũng có thể hình dung, nhưng lão quá vui về việc thoát ra khỏi căn buồng đá chật hẹp tù hãm đó, nên chỉ muốn đứng lại và hỏi han đủ chuyện, muốn biết xem Bilbo dự tính làm gì, cùng mọi chi tiết liên quan.

“Không có thời gian đâu!” gã Hobbit gạt phắt. “Cậu phải bám theo tớ! Nhớ bám sát nhau và đừng liêu đi riêng rẽ. Tất cả phải cùng thoát hoặc không một ai thoát cả, cơ hội cuối cùng đấy. Nếu tụi nó khám phá ra, có trời mới biết gã Vua nọ sẽ nhốt bọn cậu vào đâu, xích chặt cả tay lẫn chân là cái chắc, tớ nghĩ vậy đấy. Đừng có mà cãi, anh bạn già ạ!”

Thế là gã đi từ cửa này sang cửa khác, đến khi nhóm người theo sau gã lên tới đủ mười hai – chẳng có gã nào còn nhanh nhẹn, phần vì bóng tối, phần vì bị giam hãm lâu ngày. Tim Bilbo đập thành thịch mỗi khi lão này đâm bổ vào lão khác, hay tiếng lều bầu và sụt sịt trong bóng tối. “Tổ bà cái lũ lùn Dwarf này!” gã rủa thầm. Nhưng vẫn êm thấm cả, họ chẳng gặp tên lính canh nào. Đúng ra thì đang có một đại tiệc mùa thu trong rừng đêm đó, và trong cả những đại sảnh phía trên. Hầu như toàn bộ đám tùy thuộc của Nhà Vua đang tiệc tùng đình đám. Cuối cùng, sau bao lần loạng quạng, họ cũng đến được căn hầm nhốt Thorin, nằm sâu bên dưới cung điện và may thay lại không xa những hầm chứa rượu lắm.

“Tuyệt hảo!” Thorin thán phục lúc nghe Bilbo thì thào gọi lão ra nhập hội với bạn bè, “Gandalf đã nói đúng, cũng như mọi lần. Anh quả là Người Bẻ Khóa tuyệt vời, khi tới lúc cần. Tôi chắc là tất cả bọn tôi sẵn lòng hầu hạ anh vào mọi lúc, cho dù sau vụ này có xảy ra chuyện gì đi chăng nữa. Làm gì tiếp đây?”

Bilbo thấy đã đến lúc phải giải thích ý tưởng của mình, càng kỹ càng hay; nhưng gã không chắc liệu những ông bạn Dwarf sẽ tiếp nhận ra sao.

Những e ngại của gã hoàn toàn chính xác, bởi đám lùn chẳng thấy ư kế hoạch của gã chút nào, mồm miệng lại càu nhàu lớn tiếng bất chấp hiểm nguy đang kề cận.

“Bọn ta hết trầy trụa lại tới bầm nát cả người thôi, rồi chết đuối nữa là cầm chắc!” Họ làu bàu. “Cứ tưởng anh có ý gì hay thì mới đi trộm khóa chứ. Ý tưởng này thật điên rồ!”

“Được lắm!” Bilbo nói với vẻ rất nản chí, lại hơi phiền lòng nữa. “Trở lại buồng giam ngon lành của các anh đi và tôi sẽ khóa lại cho, và các anh có thể ngồi thoải mái mà nghĩ đến một kế hoạch tốt hơn – nhưng tôi không tin là mình sẽ lấy được mấy cái chìa khóa lần nữa đâu, cổ mấy cũng vậy thôi.”

Viễn cảnh đó làm sao chịu nổi, và đám lùn bình tĩnh lại. Sau cùng, dĩ nhiên, họ phải làm những điều Bilbo đề nghị, bởi rõ ràng họ đâu thể kiếm đường lên mấy đại sảnh bên trên, hay chiến đấu mở đường thoát qua những cánh cổng được khóa chặt bằng pháp thuật, và có càu nhàu gì trong mấy hành lang này cho tới khi bị bắt lại thì cũng vô ích mà thôi. Vậy nên theo chân gã Hobbit, họ lần mò xuống những khu hầm chứa sâu nhất. Họ đi ngang qua cánh cửa nơi tay trưởng toán lính canh và gã quản gia nằm ngáy ngon lành với khuôn mặt tươi cười phía bên trong. Rượu vang xứ Dorwinion quả đã đem lại những giấc mơ sâu và dịu ngọt. Chắc nét mặt của gã trưởng toán lính canh ngày mai trông sẽ khác, cho dù Bilbo, trước khi đi tiếp, đã rón rén vào và tử tế móc lại chùm chìa khóa vào thắt lưng của y.

“Thế này sẽ cứu hẩn khỏi ít nhiều rắc rối mà chắc hẩn sẽ gặp nay mai,” Ngài Baggins nhủ thầm. “Hẩn không phải đứa xấu bụng, và khá tử tế với tù nhân. Vụ này sẽ làm tội hẩn nhưc đầu đây. Chắc chúng nghĩ mình phải có pháp thuật rất mạnh mới vượt qua được những cách cổng khóa chặt đó và biến mất! Chà, mình phải gấp lên mới được, nếu mọi chuyện như vậy!”

Balin được dẫn ra ngoài canh chừng tên trưởng toán và gã quản gia và nhớ báo động nếu chúng rục rịch. Những người còn lại vào căn hầm kế bên những ô cửa sập. Không còn mấy thì giờ nữa. Chẳng mấy chốc, như Bilbo biết, một số tay Elf sẽ được lệnh xuống và giúp gã quản gia đẩy thùng qua

các cửa sập xuống dòng suối. Những thùng này đã được xếp sẵn thành hàng ngay giữa hầm để chuẩn bị chuyển đi. Một số trong đó là những thùng đựng rượu, chẳng được tích sự gì, bởi khui những thùng này ra mà không gây ồn ỉ quả không đơn giản, mà gần kín chúng trở lại cũng chẳng dễ gì. Nhưng cũng còn mấy thùng dùng để chuyên chở những món khác: bơ, táo, và đủ thứ linh tinh, đến cung điện của Nhà Vua.

Họ tìm được mười ba thùng đủ rộng cho mỗi lão lùn Dwarf một thùng. Thật ra cũng có mấy thùng khá rộng, và khi chui vào mấy lão Dwarf bồn chồn nghĩ đến cảnh rung lắc va đập mấy lão sắp phải đón chịu, nên Bilbo đã cố hết sức tìm rơm và các thứ khác để lót cho họ thấy thêm thoải mái. Rồi thì mười hai lão Dwarf cũng đã được đóng thùng. Riêng Thorin gây đủ thứ rắc rối, lão xoay trở và lăn lộn trong thùng, rồi lại làu bàu như thể một con chó lớn bị nhốt trong cũi hẹp; phần Balin, người đóng thùng sau rốt, lại cứ làm rối lên về cái lỗ thông hơi và nói lão đang chết ngạt đây, cho dù nắp thùng cũng chưa đập lại. Bilbo ra sức bịt kín những lỗ hổng bên hông thùng và đóng chặt thêm các nắp, và giờ chỉ còn lại mình gã đơn độc, chạy vòng quanh xem lại vụ đóng hàng này thêm lần chót, lòng thấp thỏm cầu mong cho kế hoạch của mình trót lọt.

Cũng chẳng sớm sửa gì. Chỉ một hai phút sau khi nắp thùng của Balin được đóng kín thì có tiếng nói chuyện và lấp loáng ánh sáng bên ngoài. Một nhóm Elf cười cười nói nói đi vào hầm và mồm nghêu ngao mấy khúc hát. Chúng vừa rời một bữa tiệc vui nhộn tại khu đại sảnh và đang mong quay lại đó càng sớm càng hay. “Cha Galion quản gia đâu rồi?” một gã nói. “Tôi nay không thấy cha đó dự tiệc. Lão phải có mặt để chỉ tụi mình xem cần làm gì chứ.”

“Tay đó mà tới trễ là bực lắm đó,” đứa khác nói. “Tao không muốn phí thời giờ dưới đây trong khi anh em đang chơi tương bồng trên kia!”

“Ha, ha!” tiếng ai đó kêu lên. “Thằng già đó cắm đầu vào bình rượu ở dưới đây nè! Y vừa có bữa tiệc nho nhỏ với tay đội trưởng bạn của y.”

“Lắc y đi! Đánh thức y dậy!” những đứa khác nóng nảy quát lên. Galion không hài lòng gì khi bị quát và đánh thức, lại càng không ưa chuyện bị cười vào mặt. “Tụi bây trễ cả lũ thì có,” y càu nhàu. “Tao ở dưới đây cứ chờ và chờ hoài, trong khi tụi bây nhậu rồi vui chơi và quên bém công tác. Nên tao mệt quá ngủ một chút thì đâu có gì lạ!”

“Đâu có gì lạ,” bọn chúng đáp, “khi lời đáp nằm ngay trong hũ rượu kia. Cho tụi tôi ném miếng thuốc ngủ của ông đi trước khi tụi tôi vào việc! Đâu cần phải đánh thức thêm cha cai ngục kia. Coi tướng là biết đủ phần rồi.”

Rồi chúng uống thêm một vòng và đột nhiên trở nên rất vui nhộn. Nhưng chúng chưa hoàn toàn mất tỉnh táo. “Giúp tụi tôi với, Galion!” một số đứa kêu lên, “ông nhậu hơi sớm nên lú lẫn cả rồi! Ông chất vào đây mấy cái thùng còn đầy hàng thay vì mấy thùng rỗng, vẫn còn nặng ì này.”

“Làm việc đi!” tay quản gia gầm lên, “trong tay dân xin thì không có gì được coi là nặng hết. Mấy thùng đó là phải tổng đi chứ không có cái nào khác. Biểu sao làm vậy đi!”

“Được rồi, được rồi,” bọn chúng đáp trong khi lăn những cái thùng tới lỗ cửa sập. “Có gì thì ông chịu, nếu những thùng bơ đầy nhóc với mấy thùng rượu hảo hạng của Nhà Vua bị tổng xuống sông cho đám người dưới Hồ Lớn vui chơi miễn phí!”

*Lăn, lăn, lăn, lăn
Lăn lăn lăn, nào ta cùng xuống lỗ
Dô ta nào! Rơi tôm xuống đi!
Rơi xuống đi! Mau rơi xuống nào!*

Họ luôn mồm hát khi cái thùng thứ nhất rồi thùng kế tiếp lăn lóc cộc tới lỗ hổng đen ngòm và bị đẩy xuống mặt nước lạnh nằm dưới sâu vài tấc. Một số là thùng rỗng thật, số khác có đám Dwarf lèn thật chặt bên trong; nhưng tất cả đều được lần lượt tổng xuống, va đập ồn ã, cái nọ đè lên cái kia, lăn

tôm xuống nước, va vào vách đường hầm, tông vào nhau rồi bập bênh trôi theo dòng nước.

Chính ngay lúc này Bilbo đột nhiên nhận ra nhược điểm trong kế hoạch của mình. Rất có thể các bạn đã nhận ra từ trước và đã cười diễu gã ta; nhưng tôi không nghĩ rằng bạn sẽ làm giỏi bằng phân nửa nếu ở vị trí của gã. Dĩ nhiên gã đã không chui vào thùng nào hết, mà cũng chẳng có ai giúp gã đóng thùng, cho dù có đủ thời gian. Có lẽ chắc chắn gã sẽ lạc hết đồng bạn lần này (hầu như tất cả bọn họ đã biến mất dưới miệng lỗ cửa sập đen ngòm), và còn sót lại một mình, phải lẫn lút như kẻ trộm đạo vĩnh viễn trong hang động này của những người Elf. Cho dù gã có thoát ra được qua đường cống chính tức thời, thì gã cũng chẳng hy vọng gì tìm lại được những ông bạn già Dwarf. Gã đâu biết đường đi đến chỗ những cái thùng sẽ được thu gom lại. Rồi gã tự vấn chuyện quái quỷ gì sẽ xảy đến cho bọn họ khi không có gã ở bên; bởi gã đã chẳng có thời gian nói cho họ tất cả những điều gã đã phát hiện ra, những dự tính của gã, một khi họ ra khỏi khu rừng. Trong khi tất cả những ý nghĩ dồn dập trong tâm trí gã, đám Elf đang vui vẻ kia bắt đầu hát một bài bên cạnh cửa chắn. Mấy gã đã đi kéo sợi dây nâng khung lưới sắt ở cửa đập để cho những cái thùng thoát ra khi chúng còn nổi trôi dưới kia.

*Dưới dòng sông đen chảy xiết mảy trôi đi
Trở lại vùng đất nơi mảy từng biết!
Rời xa những đại sảnh và hang sâu,
Rời sườn dốc miền núi phía bắc,
Nơi rừng mênh mông và tối mờ
Lom khom những bóng đem xám thấy gớm!
Trôi xa khỏi thế giới rừng cây
Lên trời cao lạnh ngắt mịt mù;
Xoay khi bình minh lên trên mặt đất,
Trên thác ghềnh, trên bãi cát,
Xuôi về nam! Và xuôi về nam!*

*Tìm ánh mặt trời và buổi ban ngày,
Trở về đồng cỏ, trở về đồng hoang,
Nơi những trâu những bò ăn cỏ!
Trở về những khu vườn trên đồi
Nơi quả dại căng mọng tràn trề
Dưới nắng, dưới ánh ban ngày!
Xuôi về Nam! Và xuôi về Nam!
Dưới dòng nước đen chảy xiết mảy trôi đi
Trở lại vùng đất mảy từng biết!²¹*

Bây giờ cái thùng cuối cùng đang lăn tới lỗ cửa sập. Tuyệt vọng và không biết phải làm gì khác, Bilbo tội nghiệp chồm lấy nó và bị đẩy xuống lỗ cùng với chiếc thùng. Gã rơi “tùm” xuống nước, dòng nước lạnh tối đen, cái thùng đè ngay trên người. Gã ta cố trồi lên mặt nước, mồm thở phì phì và bám lấy cái thùng gỗ, trông hết như một con chuột, nhưng cố gắng cách mấy gã cũng không leo ngời trên thùng được. Mỗi lần gã cố leo lên, cái thùng lại xoay tròn và vật ngửa gã xuống trở lại. Thùng rỗng và nổi nhẹ phều như nút bấc. Tuy lỗ tai đầy nước, gã vẫn nghe được tiếng bọn Elf hát trong hầm bên trên. Rồi bất ngờ cánh cửa sập đóng rầm xuống và tiếng hát giờ chỉ còn văng vẳng. Gã Hobbit đang trong đường hầm tối đen, trôi theo dòng nước lạnh buốt, đơn độc – bạn đâu có thể trông đợi gì nhiều vào mấy ông bạn đã được “đóng thùng”.

Lát sau có vệt sáng mờ mờ hiện ra trong bóng tối phía trước. Gã nghe tiếng cọt kẹt của khung lưới sắt đang được kéo lên, và nhận ra mình nằm giữa những chiếc thùng đang trôi bập bênh và đập vào nhau, tất cả đang chen chúc vượt qua vòm cửa và lao ra dòng sông rộng mở bên ngoài. Gã xoay xở đủ kiểu để giữ cho mình đừng bị tông hay đập đến nát cả người; nhưng sau cùng cái đám thùng chen chúc cũng bắt đầu tản ra và trôi vụt đi, từng cái một, chui dưới vòm cổng đá và ra ngoài. Rồi gã nhận thấy là có lên ngời được trên thùng cũng chẳng ích gì, bởi vì không có một khoảng trống

nào, cho dù chỉ là một khoảng nhỏ, vừa đủ cho một gã Hobbit, giữa đỉnh thùng và mài vòm của cổng.

Họ trôi ra giữa những nhánh cây từ hai bên bờ chìa ra trên mặt nước. Bilbo tự hỏi không biết những ông bạn người Dwarf đang thấy những gì và nước có tràn vào thùng của họ nhiều không. Một số thùng trôi gần bên gã trong bóng tối mờ mờ có vẻ chìm sâu hơn những thùng khác, và gã nghĩ chắc có mấy lão Dwarf lùn trong đó.

“Mình hi vọng là đã đóng nắp kĩ!” gã nghĩ. Nhưng chẳng lâu sau gã lại thấy lo lắng cho chính mình, và không có lòng dạ nào nghĩ tới đám Dwarf nữa. Gã cố giữ đầu trên mặt nước, nhưng người đã bắt đầu run vì lạnh, và gã tự hỏi liệu mình có chết vì lạnh trước khi tình thế biến chuyển, và liệu mình sẽ còn cầm cự thêm được bao lâu, và có dám liều buông tay và thử bơi vào bờ không.

Nhưng rồi vận may cũng tới: dòng nước xoáy đẩy vài cái thùng vào gần bờ và trong chốc lát chúng đã vướng vào một rễ cây ngầm nơi đó, Bilbo chụp lấy cơ hội leo lên ngồi trên thùng khi nó kẹt cứng vào một chiếc thùng khác. Gã ta bò lên, trông hết như một con chuột bị chết đuối, nằm mọp trên đó và cố giữ thăng bằng. Gió thổi cũng lạnh nhưng còn đỡ hơn nước, và gã ta hi vọng mình sẽ không bị lộn cổ xuống sông khi những cái thùng tiếp tục trôi đi. Trong chốc lát những cái thùng lại tuột ra, quay vòng và xoay tròn ra dòng chảy chính. Rồi gã cảm thấy thật khó mà bám vào thùng như dự tính, nhưng vẫn cố xoay trở, dù rất khó nhọc. May là anh chàng Hobbit nhẹ cân, và cái thùng lại khá lớn, hơi đắm xuống vì một mớ nước đã tràn được vào trong. Ít nhiều cũng giống trò cưỡi ngựa, có điều không dây cương hay bàn đạp mà thôi, và con ngựa này là giống ngựa nhỏ bụng tròn, chỉ luôn nghĩ tới chuyện lăn đùng ra trên cỏ. Theo cách đó “ngài” Baggins cũng tới được vùng cây cối thưa thớt hơn. Gã đã có thể thấy bầu trời lơ mờ giữa đám cây. Dòng nước đen ngòm chọt nở rộng ra và chảy vào Sông Rừng đang cuộn cuộn đổ từ phía cổng lớn của cung điện Nhà Vua. Đó là một vùng nước lơ mờ tối, không còn bị cây phủ bóng, và trên mặt nước đã có bóng phản chiếu chập chờn nhảy múa của những đám mây và các vì sao. Rồi dòng nước vội

vã của Sông Rừng cuốn tất cả những thùng bông ấy sang bờ phía bắc, ở đó dòng sông đã xói đất liền thành hai vịnh rộng. Nơi đây có một gò đá nằm phía dưới sông dựng đứng và bị chặn ở mé đông bởi một mỏm núi nhô ra. Hầu hết các thùng bị lùa văng lên bãi đất lầy xấp nước này, tuy cũng có vài cái tông vào gò đá đằng kia.

Có vài người đang đứng đón ở trên bờ. Họ mau lẹ dùng sào khều hay đẩy những cái thùng sát lại nhau trên chỗ cạn, và sau khi đếm số lượng, họ cột chúng dính chụm vào nhau và để đó tới sáng mai. Mấy lão Dwarf tội nghiệp! Bilbo lúc này đã bớt mệt. Gã tuột khỏi thùng và lội vào bờ, rồi rón rén đi tới chỗ cái lều ở gần mé nước. Gã đã thôi đắn đo về chuyện thó lấy mấy món ăn chẳng ai mời nếu như có dịp, gã đã buộc lòng phải làm thế bấy lâu nay, và cũng bởi gã hiểu quá rõ thế nào là đói ăn thực sự, chứ nào phải thêm thường mấy món ăn vặt của đám dân dư giả. Gã cũng thoáng thấy có những ánh lửa sau rặng cây, trông thật quyến rũ nếu tính tới mớ quần áo rách rưới, ướt sũng đang bám vào người gã lạnh ngắt và dính nhớp.

Chẳng cần phải kể cho bạn nghe nhiều về những phiêu lưu của Bilbo đêm đó, bởi lúc này chúng ta đã gần tới chỗ kết thúc chuyến hành trình về phương Đông và sang tới cuộc phiêu lưu cuối cùng và li kì nhất, nên chúng ta đành phải lướt qua thôi. Dĩ nhiên với sự giúp đỡ của chiếc nhẫn thần gã Hobbit tiến lên khá an lành, nhưng rồi gã bị phát hiện qua những dấu chân ướt sũng và những dấu nước chảy ròn ròn ở bất cứ chỗ nào gã đi qua hay ngồi lại. Gã ta cũng bắt đầu rét run, và cho dù có cố trốn vào đâu, gã cũng bị phát hiện qua những cú hắt xì hơi um sùm, dù đã cố nén lại. Chốc lát sau là có chuyện ồn ào trong khu làng ven sông ấy; nhưng Bilbo đã thoát được vào rừng mang theo ổ bánh mì, một túi da rượu vang và một cái bánh vốn không phải là đồ của riêng mình. Trong suốt đêm đó gã đành chịu ướt bởi gã buộc phải tránh xa đồng lửa, nhưng túi rượu đã giúp gã qua đêm. Gã cũng ngủ được chút ít trên đám lá khô, tuy rằng trời đã sắp sang đông và khá lạnh.

Bilbo thức giấc với một cú nhảy mũi âm vang. Trời đã sáng mờ mờ, và có một đám đông vui nhộn phía dưới sông. Họ đang kết đồng thùng thành bè, và chiếc bè này sẽ được đẩy ra cho trôi xuôi tới Thành Phố Trên Hồ.

Bilbo lại nhảy mũi. Người đã thôi uớt rượt, nhưng gã vẫn thấy lạnh run. Gã guồng chân xuống sông nhanh hết mức đôi chân tê cứng cho phép, và lao xuống đám thùng vừa kịp lúc mà không bị phát hiện trong cơn huyên náo này. May thay lúc đó mặt trời vẫn chưa lên để gã lộ ra chiếc bóng quái chiêu, và cũng nhờ trời gã đã thôi nhảy mũi.

Những cái sào đẩy mạnh xuống nước. Đám người Elf đang đứng ở chỗ nước nông cũng ra sức xô và đẩy tới. Đám thùng đã cột chung giờ đang rên kèn kẹt.

“Mớ này nặng đây,” vài gã Elf lầu bầu. “Chúng chìm hơi sâu – có vài thùng không hẳn là rỗng. Nếu nó dạt vào bờ lúc ban ngày chắc mình cũng mở ra coi thử,” chúng nói với nhau.

“Bây giờ đâu có rảnh!” một tay chống bè nói. “Xô ra đi!”

Sau cùng thì họ cũng lên đường, khởi đầu khá chậm, cho đến khi qua khỏi mỏm đá nơi những gã Elf khác đứng dùng sào xô họ ra xa, và khi tiến vào dòng chảy chính, họ di chuyển càng lúc càng nhanh, trôi mãi, trôi mãi về phía vùng Hồ phía dưới hạ lưu.

Họ đã thoát khỏi những nhà giam của đức Vua, và cũng đã xuyên qua được rừng thăm, nhưng ai hay liệu họ còn sống hay đã chết.

CHƯƠNG 10:

Cuộc đón tiếp nồng hậu

Ngày đã sáng sủa và ấm áp hơn khi họ trôi xuôi. Được một quãng, dòng sông ngoặt qua một dải đất dốc đứng nhô ra từ bờ trái. Phía dưới chân dải đất đầy đá tảng, trông như một mòm núi nhỏ, dòng nước sâu đang sôi sục và ngẫu bọt. Bồng mòm đất khuất dạng. Bờ sông lùi xa. Rừng cây biến mất. Trước mắt Bilbo chợt hiện ra khung cảnh mới: những vùng đất rộng lớn đang mở ra trước mắt, ngập nước của con sông giờ đã phân thành hàng trăm lạch nước ngoằn ngoèo, hay bị níu chân bởi vô số hồ và đầm lầy với những hòn đảo nhỏ nhô lên khắp hai bên. Nhưng vẫn có một dòng chảy mạnh đang bứt phá khúc giữa. Và từ xa, chóp núi tối đen đang nhô ra qua những đám mây tối tăm. Núi Lớn đã lộ ra! Những lán giềng lân cận của nó phía Đông Bắc, và cả những miền đất nối liền chúng lại vẫn không trông rõ. Núi Lớn Cô Độc nhô cao và nhìn xuyên qua các đầm lầy hướng về phía khu rừng. Bilbo đã đi chừng đó chặng đường, chịu biết bao nguy hiểm để nhìn thấy nó, và lúc này gã thấy không ưa nổi bộ dạng của Núi.

Khi nghe cuộc trò chuyện của đám lái bè và ráp lại những mảnh tin vụn vặt họ lộ ra, gã biết mình đã rất may mắn khi được thấy trái núi ngay từ khoảng xa này. Vẫn đang trong cảnh giam hãm ngán ngẫm và một tư thế hết sức bất tiện (nói gì tới mấy lão lùn Dwarf khốn khổ bên dưới gã), gã đã gặp may hơn gã tưởng nhiều. Cuộc chuyện trò xoay quanh việc buôn bán nhộn nhịp trên đường thủy và giao thông trên sông đã phát triển mạnh lúc sau này, bởi đường bộ từ phía Đông tới Cánh Rừng Đen đã hoàn toàn mất dạng hay hư hỏng hoàn toàn; rồi về những tranh cãi vụn vặt giữa đám người Trên Hồ và dân Elf Rừng trong chuyện dọn dẹp Sông Rừng và coi sóc bờ sông.

Nhưng vùng đất này đã đổi thay quá nhiều từ khi đám Dwarf cư ngụ nơi đây, cái thời dân xứ này chỉ nhìn nhìn nhận như những truyền thuyết mờ mờ. Nó đã thay đổi ngay trong cả những năm qua, kể từ khi Gandalf có

được những tin tức cuối cùng về vùng này. Những trận lũ lớn và mưa to đã cuộn nước về phía nam; và cũng có một đôi lần động đất đã xảy ra (nhiều người vẫn khẳng khái việc đó sặc mùi Rồng – họ luôn bóng gió nói tới con Rồng với lời nguyên rủa và ám chỉ xấu xa hướng về phía Núi). Đám đầm lầy và ao trũng cứ lan rộng thêm ra mãi. Các lối mòn mất dấu, cũng hết y như nhiều lữ khách, nếu họ cố tìm những con đường đã mất tích dẫn xuyên qua vùng đất lầy lội. Con đường của người Elf chạy ngang rừng, mà những người Dwarf đã cố bám lấy lời khuyên của Beorn, giờ chỉ dẫn tới những nơi đáng ngờ và khó vượt qua ở rìa phía Nam của Rừng Đen; chỉ có con sông là lối đi còn an toàn đôi chút dẫn từ Rừng Đen tới vùng đồng bằng dưới chân núi phía xa, và dòng sông cũng được Nhà Vua của dân Elf Rừng canh giữ.

Nên bạn thấy rõ cục Bilbo đã chọn được đúng con đường duy nhất còn đi được. Có lẽ ông Baggins đang run rẩy trên mấy thùng gỗ cũng thấy nhẹ lòng hơn đôi chút, nếu gã biết những thông tin về mình đã tới được tai Gandalf ở nơi xa và làm pháp sư rất đổi lo âu. Pháp sư cũng đang mong chóng hoàn tất các sự vụ khác của mình để sẵn sàng quay lại tìm kiếm Thorin và Đồng Sư. Nhưng Bilbo làm sao hay được chuyện này.

Những gì gã hay là dòng sông cứ chảy mãi, chảy mãi, và chảy mãi bất tận, và gã đói meo, mũi dãi sứt sứt, không thích nổi cái dáng hình Núi Lớn đang hăm he đe dọa khi họ tiến lại gần. Tuy nhiên, sau một lúc, dòng sông ngoặt xuống phía Nam và Núi Lớn lại lùi xa, và vào lúc chiều muộn, bờ sông lại toàn đá tảng, dòng sông đã gom lại mọi nhánh nhỏ đang lang thang của mình thành một dòng chảy sâu và rất xiết, họ lại bị cuốn vụt đi.

Mặt trời đã lặn khi con Sông Rừng, sau một cú quay ngoặt lại về phía đông, đâm bổ vào Hồ Lớn. Cái miệng lớn của Hồ đang há hoác với cánh cổng đá nhọn hoắt ở hai bên, chân của chúng như được gọt phẳng. Hồ Lớn! Bilbo chưa hề được biết một vùng nước nào không phải đại dương mà lớn đến như vậy. Nó rộng đến mức bờ bên kia trông chỉ thấy bé xíu và xa tít, nhưng nó còn dài tới mức đầu phía Bắc, trải dài tới tận chân Núi Lớn, hoàn toàn không trông rõ được. Chỉ coi bản đồ Bilbo mới biết là phía trên chỗ đó, nơi những vì sao xứ Wain đang lấp lánh, Dòng Sông Chảy Xiết đã đổ vào hồ

từ vùng Dale và hội cùng Sông Rừng, chúng lấp đầy nơi vốn là thung lũng đá sâu thẳm. Tại đầu phía Nam dòng nước hội nhập này lại tràn qua những bờ thác cao và cuộn đi nhanh tới những xứ sở không ai biết. Trong không khí chiều tà, tiếng thác đổ vẫn nghe thấy được như một tiếng gầm vắng vắng.

Không xa cửa Sông Rừng có một thành phố kỳ lạ mà Bilbo đã được nghe đám Elf nói tới trong hầm chứa của Nhà Vua. Nó được xây không phải ở trên bờ, dù phía bờ cũng có đôi nhà và vài túp lều, mà được dựng ngay trên mặt hồ, được chặn khỏi dòng chảy bởi một doi đá nhỏ nhô ra tạo thành một vịnh nước phẳng lặng. Có cây cầu gỗ lớn đâm thẳng ra một thành phố nhộn nhịp được dựng trên những thân gỗ lớn – không phải là thành phố của người Elf, mà là của Con Người, những người vẫn còn dám trụ lại nơi đây dưới bóng núi của con Rừng phía xa kia. Họ còn phát triển thêm buôn bán với những xứ sở phía Nam, nơi hàng hóa được chuyển lên theo con sông lớn và kéo qua những thác nước để vào thành phố; nhưng trong những ngày xưa còn thịnh vượng, khi thành phố Dale còn giàu có và phồn vinh, họ đã từng hùng mạnh và cường thịnh, thuyền bè tấp nập trên sông, có cái chở đầy vàng, cái chở đầy những chiến binh trong giáp trụ, và cũng đã có những trận chiến và cả những cái chết mà lúc này chỉ còn là truyền thuyết. Những cây cột mục rửa của thành phố cũ vĩ đại ấy giờ vẫn còn thấy trên bờ khi nước xuống.

Nhưng những Con Người chỉ nhớ chút ít về thời đó, dù có vài kẻ vẫn hát những bài ca của Vua người Dwarf nơi Xứ Sở Ngầm Trong Núi, về Thrór và Thráin thuộc dòng họ Durin, và về sự xuất hiện của con Rừng, về sự suy tàn của những lãnh chúa xứ Dale. Vài bài ca kể lại là Thrór và Thráin sẽ quay lại trong một ngày kia và vàng lại chảy ngập trên sông từ những cánh cổng trên Núi Lớn, rồi cả xứ sở này sẽ lại chìm ngập trong những lời ca và nụ cười. Nhưng truyền thuyết tươi đẹp ấy cũng chẳng ảnh hưởng gì nhiều tới công việc thường nhật của cư dân nơi đây.

Khi chiếc bè kết toàn bằng thùng gỗ xuất hiện, những chiếc thuyền đã phóng ra từ những bến tàu trong thành phố, và những giọng nói vang lên

đón chào mấy gã chống bè. Những sợi thừng được quăng xa và các mái chèo đẩy mạnh, rồi chiếc bè được nứu ra khỏi dòng chảy của Sông Rừng và kéo vòng theo dải đá chắn sóng vào vịnh nhỏ của Thành Phố Trên Hồ. Nó được neo lại không xa phía đầu cầu giáp với bờ. Đám người phía Nam rồi sẽ tới và chuyển đi một số thùng, số còn lại sẽ được chất đầy hàng hóa họ mang theo và chuyển lại ngược dòng sông tới chỗ đám Elf Rừng. Trong khi chờ đợi, những chiếc thùng được thả nổi, còn đám Elf và mấy người chèo thuyền vào dự tiệc trong Thành Phố Trên Hồ.

Chắc họ sẽ ngạc nhiên lắm nếu được chứng kiến những gì diễn ra trên bờ hồ, khi họ đã rời đi và bóng đêm đổ xuống. Một chiếc thùng gỗ được Bilbo cắt lỏng ra và vằn tới trên bờ rồi mở nắp. Tiếng rên rỉ vọng ra từ phía bên trong, và một lão lùn rậm râu Dwarf khốn khổ bò ra. Những cọng rơm ướt sũng bám đầy trong bộ râu bẩn thỉu; người lão đau đớn và cứng đờ, thâm tím và bầm dập, lão khó nhọc lê bước, vấp dúi dụi qua chỗ nước nông để rồi nằm rên rỉ trên bờ đất. Trông lão ta vừa đói vừa hung dữ, hết như một con chó bị xích và bỏ quên trong cũi cả tuần lễ. Đó chính là Thorin, và bạn chỉ có thể nhận ra lão qua sợi dây chuyền vàng, và qua màu của chiếc mũ trùm màu xanh da trời với những hình thêu bạc, giờ đã tả tơi và bẩn thỉu. Mất một lúc lâu lão ta mới nói được đôi câu tàn tụng với anh chàng Hobbit.

“Sao, lão còn sống hay đã chết rồi nào,” Bilbo hỏi cáu kỉnh. Có lẽ gã đã quên phứt là gã còn dùng được nhiều hơn một bữa so với đám lùn, và chân tay gã cũng được thoải mái hơn, chưa nói gì tới việc hít thở khí trời thoáng đãng. “Lão vẫn còn trong ngục hay lão được tự do rồi hả? Nếu lão muốn ăn chút đỉnh, và còn muốn tiếp tục cuộc phiêu lưu khi gió này – phiêu lưu của lão chứ đâu phải của ta – lão hãy đập tay đập chân đi và giúp ta đưa mấy lão khác ra trong khi còn cơ hội.”

Thorin dĩ nhiên cũng cảm nhận được tình thế, và sau một hồi rên rỉ, lão nhồm dậy và giúp gã Hobbit trong chừng mực sức khỏe bệ rạc của mình cho phép. Trong bóng tối và ngấm mình trong nước lạnh, họ có một nhiệm vụ nặng nề và khó nhọc là tìm đúng những thùng gỗ chứa người. Gõ gõ bên ngoài và đánh tiếng gọi chỉ giúp họ phát hiện ra sáu lão lùn Dwarf vẫn có

thể đáp lời. Đám này được lôi ra và đưa lên bờ, nơi họ ngồi hoặc nằm bò, mồm rên rỉ than vãn; họ trông vẫn ướt đầm, bầm tím và co ro đến mức chắc họ vẫn khó nhận ra được sự giải thoát hay tìm cách bày tỏ sự biết ơn của mình.

Dwalin và Balin là hai kẻ khốn khổ nhất, và có nhờ họ giúp cũng chẳng ích gì. Bifur và Bofur ít bị va đập và trông cũng khô ráo hơn, nhưng hai lão nằm đó và không chịu làm gì hết. Tuy nhiên, Fili và Kili, vẫn còn trẻ tuổi (là so với người Dwarf thôi) và cũng được lên rơm chặt hơn trong mấy chiếc thùng nhỏ, khi chui ra vẫn còn cười được đôi chút, và cũng chỉ thâm tím một đôi nơi.

“Tôi ước là tôi không khi nào ngửi thấy mùi táo nữa!” Fili nói. “Cái thùng của tôi sặc mùi táo. Ngửi táo ngày đêm khi anh không cụ cựa được, vừa lạnh vừa rầu rười vì đói đúng là dễ điên. Tôi dám ăn mọi thứ trên thế giới này, ngồi ăn mấy giờ liền cũng được – nhưng chớ có một quả táo nào.”

Với sự giúp sức mau mắn của Fili và Kili, Thorin và Bilbo cuối cùng cũng tìm ra được những thành viên cuối cùng của đoàn và cứu được họ ra. Anh mập khốn khổ Bombur đang ngủ say hay bất tỉnh chưa rõ; Dori, Ori, Nori, Óin và Glóin cũng ngập trong nước và trông như đang chết dở; từng người một, họ được khiêng lên bờ và nằm bất động.

“Rồi! Chúng ta đã ở đây rồi!” Thorin nói, “và ta nghĩ chúng ta cần cảm ơn những ngôi sao chiếu mệnh của mình cũng như ông Baggins đây. Ta chắc rằng ông ấy có quyền yêu cầu điều ấy. Một lần nữa hân hạnh được hầu ngài, Ngài Baggins. Chúng ta còn biết ơn hơn nữa, một khi đã chắc dạ và bình phục hoàn toàn. Trong lúc này thì làm gì tiếp đây?”

“Tôi chắc là đi tới Thành Phố Trên Hồ,” Bilbo nói. “Chứ đi đâu nữa nào?” Dĩ nhiên là chẳng có gì để bàn cãi. Tạm để mấy người kia lại, Thorin và Fili và Kili và anh chàng Hobbit đi dọc theo bờ tới chỗ cây cầu lớn. Cũng có mấy gã lính canh chỗ đầu cầu, nhưng đám này cũng chẳng kỹ tính gì cho lắm, bởi lâu nay quả cũng không có sự vụ gì. Ngoài đôi khi có cãi cõ chút ít về lệ phí đường sông, họ với dân Elf Rừng là bạn hữu. Những tộc người

khác vốn sống xa nơi này; và một số những người trẻ tuổi trong thành phố công khai nghi ngờ về sự hiện hữu của bất kỳ con Rồng nào trong Núi, luôn miệng cười nhạo mấy lão râu bạc cũng như mấy cụ già, những người nói họ đã từng thấy con Rồng bay trên trời trong những ngày tuổi trẻ của mình. Vậy nên cũng chẳng ngạc nhiên là đám lính canh đang nhậu nhẹt và nói cười bên ngọn lửa trong chòi canh của mình, và cũng chẳng hề nghe thấy tiếng ồn khi đỡ mấy lão Dwarf ra hay tiếng bước chân của bốn người trinh sát. Sự ngạc nhiên của họ là quá ghê gớm khi Thorin Khiên Sồi bước vào giữa cửa.

“Lão là ai và lão muốn gì?” đám lính canh gào lớn và nhảy nhồm dậy, tay rờ vũ khí.

“Ta là Thorin, con trai của Vua Thrór của Xứ Sở Ngầm Trong Núi!” lão Dwarf nói lớn tiếng, và trông lão thật oai nghiêm, bất chấp bộ quần áo tả tơi cùng chiếc mũ trùm nhàu nát. Ánh vàng lóe lên trên cổ và ngang lưng lão; mắt lão đen và sâu thẳm. “Ta đã trở về đây. Ta muốn gặp Quan Trấn Thành của các người.”

Sự phấn khích sau đó mới thật lạ. Vài gã tính ruột ngựa chạy ào ra khỏi chòi canh cứ như thể họ thấy Núi Lớn sắp biến thành vàng ròng trong một đêm và tất cả thủy nước hồ cũng biến sạch sang màu vàng hết. Viên chỉ huy đội canh bước lên trước:

“Còn những người này là ai?” hăn hỏi, chỉ tay vào Fili và Kili và Bilbo.

“Những con trai của con gái cha ta,” Thorin đáp. “Fili và Kili thuộc dòng họ Durin, còn Ngài Baggins, người cùng chúng ta du hành từ phương Tây tới.”

“Nếu các người tới đây trong hòa bình, hãy bỏ hết vũ khí xuống!”

“Chúng ta không đem theo vũ khí,” Thorin đáp, và đó quả là sự thực: ngay dao của họ cũng đã bị những người Elf Rừng tước mất, và cả thanh kiếm Orcrist lưng danh nữa. Bilbo vẫn còn thanh trủy thủ, được giấu kỹ như mọi khi, nhưng gã không nói ra. “Bọn ta không cần vũ khí, bởi ta cuối cùng

đã quay trở lại như những lời bài hát cũ. Và bọn ta cũng chẳng đánh lại từng đó người. Hãy đưa ta tới gặp Thủ Lĩnh của các người.”

“Ông ta đang dự tiệc.” Viên đội trưởng đáp.

“Vậy càng nên dẫn tụi ta tới gặp lão ấy ngay,” Fili bùng ra, gã đã thấy cáu tiết với tất cả những trò nghi thức này. “Bọn ta đã mệt mỏi và gần chết đói sau chặng đường dài và còn có mấy đồng bạn đang đau ốm. Giờ thì nhanh chân lên và đừng để ta phải nói thêm, bằng không Thủ Lĩnh của người sẽ có nhiều điều để nói với người đấy.”

“Vậy xin hãy theo tôi,” viên đội trưởng nói, và cùng với sáu người đồng đội vây quanh, gã dẫn họ qua cầu, đi ngang cổng vào khu chợ trong thành. Đó là vùng nước khá rộng được bao quanh bởi những súc gỗ cao, trên đó có xây nhiều ngôi nhà lớn; cũng có nhiều bến đỗ với những bậc thang gỗ dẫn thẳng xuống tới mặt hồ. Từ một ngôi nhà lớn, ánh sáng đang chiếu rọi và âm thanh của rất nhiều người đang vọng ra. Họ bước qua ngưỡng cửa và đứng háp háy mắt trong ánh sáng, nhìn vào một chiếc bàn dài đầy nhóc thực khách.

“Ta là Thorin, con trai Thráin, con trai của Thrór, Vua của Xứ Sở Ngâm Trong Núi! Ta đã trở về!” Thorin nói lớn bằng một giọng đồng dục từ bậu cửa, trước khi gã đội trưởng kịp nói lấy một câu. Tất cả đều nhảy đứng dậy. Viên Trấn Thành nhảy nhồm ra khỏi chiếc ghế lớn của mình. Nhưng không ai thấy ngạc nhiên hơn là những gã chèo bè của người Elf, hiện đang ngồi ở phía dưới gian phòng. Chen lên phía trước bàn của Quan Trấn Thành, chúng gào lên:

“Đây là những tù nhân của đức Vua chúng ta vừa trốn thoát, những gã lùn lang thang không nhà không cửa, chẳng hề gây được tiếng tốt nào cho mình, chuyên lẩn trốn trong rừng và quấy nhiễu dân chúng!”

“Thật vậy ư?” Viên Trấn Thành hỏi. Thật ra thì ông ta thấy việc này nghe dễ tin hơn là sự trở về của một Nhà Vua của Xứ Sở Ngâm Trong Núi nào đó, nếu quả từng có một người như thế trên đời.

“Sự thật là chúng tôi bị mai phục bởi vị Vua của bọn Elf và bị tống giam vô nguyên cớ khi chúng tôi trở về mảnh đất quê hương.” Thorin đáp. “Nhưng không một ổ khóa, không một chấn song tù nào có thể ngăn cản cuộc hồi hương như người xưa từng nói. Và thành phố này cũng không nằm trong vương quốc của những người Elf. Tôi đang nói chuyện với Quan Trấn Thành của những người sống ven Hồ, chứ không nói với lũ tôi mọi lái bè của Nhà Vua.”

Lúc này, Viên Trấn Thành tỏ ra lưỡng lự và nhìn hết từ người này sang người khác. Vua của đám người Elf Rừng vốn đầy quyền lực ở những vùng đất ấy và Viên Trấn Thành mong sao đừng gây ra thù hằn gì với lão; nhưng rồi ông ta cũng nghĩ khá nhiều về những bài hát cổ, mơ tới buôn bán và thuế má, tới hàng hóa và bạc vàng, vẫn cái tính khí mà nhờ nó ông mới có được địa vị ngày hôm nay. Tuy nhiên, những người khác lại không nghĩ vậy, và mọi chuyện được giải quyết mau chóng mà chẳng cần tới Viên Trấn Thành. Tin tức từ cửa đại sảnh đã lan đi khắp thành phố như lửa cháy. Dân tình đang la hét cả bên trong lẫn bên ngoài tòa nhà. Trên các bến tàu tràn ngập những bàn chân vội vã. Vài kẻ bắt đầu hát mấy khúc trong những bài ca cổ có nhắc đến sự trở về của vị Vua Xứ Sở Ngầm Trong Núi. Việc đó chỉ là cháu của Thrór chứ không phải chính ông ta quay lại cũng chẳng hề làm họ bận tâm. Những người khác cùng tiếp lời và bài ca cất lên âm vang và cao vút trên mặt hồ:

*Vua những núi lớn
Vua những động sâu
Chủ nhân suối bạc
Sẽ về chốn xưa
Vương miện về người
Tiếng đàn lại vang
Cung điện ngập vàng
Khúc xưa hát lại
Rừng xanh rợp núi*

*Cỏ tươi nắng trời
Sông vàng chảy mãi
Của cải ứ tràn
Reo mừng suốt hát
Mặt hồ sáng rực
Sầu khổ biến tan
Khi Người trở lại.*²²

Họ hát như vậy, hay rất gần như vậy, chỉ có điều còn thêm nhiều đoạn khác, và cũng có thêm vào vô vàn tiếng hò la trộn lẫn trong tiếng đàn hạc và tiếng vĩ cầm. Ngay trí nhớ của các cô lão cao tuổi nhất cũng chưa từng thấy một sự phấn khích náo nhiệt hơn trong thành phố. Chính đám Elf Rừng cũng phân vân và đâm ra hãi sợ. Họ đều không rõ ngọn ngành chuyện Thorin đã trốn thoát ra sao, và bắt đầu cho rằng vị Vua của mình có thể đã mắc một sai lầm nghiêm trọng. Phần Viên Trấn Thành, ông ta chẳng biết làm gì hơn là tuân theo nguyện vọng chung và làm bộ như mình cũng tin rằng Thorin chính là người mà lão ta tự nhận. Vậy nên ông ta nhường cho lão chiếc ghế lớn nhất của chính mình và xếp đặt cho Fili và Kili ngồi trên mấy chỗ ngồi danh dự. Ngay Bilbo cũng được xếp một chỗ trên bàn lớn, và trong cuộc náo nhiệt này, cũng chẳng ai buồn hỏi xem gã từ đâu tới – những bài ca chẳng hề nhắc tới gã dù chỉ là một cách mơ hồ nhất.

Sau đó một lát, những gã Dwarf còn lại cũng được dẫn vào thị trấn trong không khí nhiệt tình quá độ. Họ được khám bệnh và cho ăn, được xếp chỗ ở và được diện cho những bộ đồ màu mè và thoải mái nhất hạng. Một căn nhà lớn được dành riêng cho Thorin và Đồng Sự; vài chiếc thuyền lẫn cả tay chèo cũng sẵn sàng phục vụ; còn bên ngoài thì đám đông chờ hát inh ỏi cả ngày, sẵn sàng la gọi nếu thấy một gã Dwarf nào hé mắt nhìn ra.

Một vài bài hát quả có cổ thật, những cũng có vài bài khác mới toe và đoan chắc về cái chết đột ngột của con Rồng cũng như về những tặng vật phong phú sẽ đổ theo con sông xuống Thành Phố Trên Hồ. Phần lớn những bài này đều lấy cảm hứng từ Viên Trấn Thành và chúng không làm đám lùn

Dwarf hài lòng cho lắm, nhưng trong thời gian đó đám lùn cũng được chiều như ý và họ đã mau chóng mập mạnh lên. Mới chỉ một tuần mà họ đều hoàn toàn hồi phục, xúng xính trong những bộ áo quần đẹp và đúng điệu, râu tóc được chải và sửa sang, bước đi kiêu hãnh, Thorin đi đứng trông như thể vương quốc của lão đã được thu hồi và con Smaug đã được băm thành hàng trăm mảnh.

Sau đó, như lão ta đã khẳng định trước đây, thiện cảm của những gã lùn với gã Hobbit nhỏ bé ngày một tăng thêm. Giờ chẳng còn những tiếng rên rỉ hay càu nhàu nữa. Bọn họ uống mừng sức khỏe của gã, vỗ nhẹ lên lưng gã, rối rít quanh gã; cũng khá là đúng lúc, bởi tay Hobbit đang chẳng vui vẻ gì cho lắm. Gã ta vẫn chưa quên dáng hình Núi Lớn, hay những ám ảnh về con Rồng, và lại gã còn bị cảm lạnh nữa. Trong suốt ba ngày, gã hắt hơi ho hắng, không thể bước chân ra ngoài, và sau vụ ốm đau, lời phát biểu của gã tại dạ hội cũng chỉ gói gọn là “Cảm ơn *rất nhiều*.”

Thời gian này đám Elf Rừng đã quay ngược lại Sông Rừng cùng hàng hóa của mình, và đã có một vụ náo nhiệt trong cung điện của Nhà Vua. Tôi vẫn chưa rõ chuyện gì đã xảy đến với gã trưởng toán lính canh và viên quản gia. Dĩ nhiên là chẳng ai nhắc gì tới đám chìa khóa hay thùng gỗ trong khi những người Dwarf đang dừng chân ở Thành Phố Trên Hồ, và Bilbo cũng chẳng khi nào tàng hình vì cần trọng. Dầu sao thì Vua của người Elf cũng đã biết mục đích chuyến đi của đám Dwarf, lão tự nhủ:

“Được thôi! Để rồi xem! Chẳng có kho báu nào được chuyển qua Rừng Đen mà lại không có ta góp lấy vài lời. Nhưng ta nghĩ bọn này sẽ mang họa thôi, đáng kiếp tội mày!” Lão nhất quyết không tin là đám Dwarf dám tấn công và giết một con Rồng như Smaug, và lão tin rằng sẽ lại có một vụ trộm hay trò đạo chích gì đó. Điều này cho thấy lão ta là một người Elf sáng suốt và thông minh hơn đám dân ở Trên Hồ, tuy thực tế sẽ khác xa, như chúng ta sẽ thấy sau đây. Nhà Vua phái đám thám tử của mình tới vùng bờ hồ và tới cả phía bắc sát gần Núi Lớn, rồi lão ngồi chờ.

Sau hai tuần lễ, Thorin bắt đầu tính tới việc khởi hành. Trong lúc sự hăng hái trong thành phố vẫn còn, đây là lúc tìm thêm trợ giúp. Không nên

để mọi chuyện lắng đi vì chậm trễ. Lão đã gặp Viên Trấn Thành và mấy vị hội đồng để thông báo là lão cùng chiến hữu cần tiến về Núi Lớn.

Đây là lần đầu tiên Viên Trấn Thành thấy ngạc nhiên và có phần kinh hoàng. Ông ta đang tự hỏi liệu Thorin có thực là một hậu duệ của những Nhà Vua thời trước. Ông ta chắc chắn rằng đám Dwarf chẳng khi nào dám giáp mặt Smaug, mà tin tưởng rằng đám này chỉ là quân lừa đảo, những kẻ sớm hay muộn cũng bị vạch mặt và tống cổ. Ông ta đã nhầm. Thorin, dĩ nhiên, chính là cháu nội của vị Vua Xứ Sở Ngầm Trong Núi, và điều ít người biết chính là liệu một người Dwarf rậm râu sẽ dừng tay trước việc gì, nếu lão ta muốn trả thù hay đoạt lại những của cải vốn thuộc về mình. Nhưng Viên Trấn Thành cũng chẳng tiếc gì mà không đưa hết đám Dwarf này đi. Giữ họ lại quá tốn kém. Chuyến viếng thăm của họ đã biến chuyển mọi thứ thành một ngày hội dài bất tận, khiến cho kinh doanh đình đốn.

“Cứ cho quý vị tới chọc giận Smaug, để xem xem nó đón tiếp các người ra sao nhé!” ông ta nghĩ.

“Chắc chắn là vậy rồi, ôi, Thorin con trai của Thráin, cháu của Thrór,” đó là những gì ông ta nói. “Người cần chiếm lại kho báu của mình. Đã tới thời khắc rồi, như những bài ca cổ đã tiên tri. Mọi khả năng của chúng tôi đang chờ đợi ngài đây, và tôi tin vào lòng biết ơn của ngài một khi vương quốc của ngài đã về tay chính chủ!”

Vào một ngày kia, khi mùa thu đã tới được nhiều ngày, gió đã lạnh lẽo, lá đã rơi đầy, có ba chiếc thuyền lớn rời khỏi Thành Phố Trên Hồ, bên trong có đủ các tay chèo, đám lùn Dwarf, ông Baggins, cùng vô vàn lương thực. Ngựa và mấy con pônei sẽ được chuyển theo đường vòng tới một địa điểm hẹn trước. Viên Trấn Thành và các ủy viên Hội Đồng của ông ta chào tạm biệt bọn họ ngay trên những bậc cấp của tòa đại sảnh ăn thẳng xuống hồ. Dân chúng hát vang bên các bến tàu và từ cửa sổ những căn nhà. Những mái chèo trắng vung lên và xé nước, và họ tiến lên phương Bắc tới đoạn cuối của cuộc hành trình dang dở của mình. Người duy nhất thấy vô cùng bất hạnh là Bilbo.

CHƯƠNG 11:

Trên ngưỡng cửa

Trong hai ngày kế tiếp, họ chèo ngược lên trên Hồ Lớn và vượt sang Dòng Sông Chảy Xiết. Vào lúc này, cả đoàn cùng thấy Núi Lớn Cô Độc đang nhô cao và tối thẫm trước mặt mình. Dòng nước đang chảy xiết và họ đi chậm. Vào cuối ngày thứ ba, ngược sông được vài dặm, họ ghé vào phía trái bờ Tây và dỡ hàng lên bờ. Tại đây đám ngựa chở lương thực và các vật dụng cần thiết khác đã chờ sẵn, những con pônì dành riêng cho họ cũng đã được gửi tới nơi. Lữ khách đóng tất cả những gì mang theo được lên mấy con pônì, số còn lại được cất giữ trong một căn lều, nhưng không có nổi lấy một người dân thành phố dám ở lại với họ qua đêm, tại một nơi quá gần chân Núi Lớn như vậy.

“Ít nhất là cho tới khi lời những bài ca cổ được chứng nghiệm đã,” đám người thành phố nói. Quả là dễ đặt niềm tin vào con Rồng hơn là vào Thorin trong những miền đất hoang dã này. Ngay mấy kho hàng cũng chẳng cần đặt người canh, bởi vùng đất này đã bị bỏ hoang hóa và hoàn toàn trống rỗng. Và rồi đoàn hộ tống đã chia tay khách lữ hành, vội vã đi xuống dọc theo con sông và mấy lối mòn ven bờ, dù đêm đang đổ xuống.

Các lữ khách đã có một đêm lạnh lẽo cô đơn, tinh thần bài hoại. Ngày hôm sau họ lại lên đường, Balin và Bilbo cưỡi ngựa phía sau, mỗi gã dẫn theo một con pônì tải nặng đồ; những người khác đi trước mở lối chậm chạp, bởi chẳng có lấy một đường mòn ở chốn này. Họ theo hướng Tây Bắc, chệch ra khỏi Dòng Sông Chảy Xiết và tới ngày càng gần hơn cái mỏm vĩ đại của Núi Lớn đang chồm ra phía Nam chờ đón.

Đó là một chuyến đi mệt mỏi, thăm lặng và vội vã. Chẳng có lấy một tiếng cười hay lời hát và đàn địch. Nhưng niềm tự hào cùng hy vọng vẫn le lói trong tim họ, mới được thối bùng lên nhờ những bài ca cổ ở bên hồ, giờ đã tắt ngấm trong u ám vô vọng. Họ biết đã gần tới kết cục của chuyến hành trình, và đó có thể là một kết cục thảm khốc vô cùng. Vùng đất nơi đây

trống vắng và căn cỗi, dù theo lời Thorin thì nơi đây đã từng xanh tươi biết mấy. Toàn một thứ cỏ thấp, không có tới một bóng cây trong suốt một chặng đường dài, và chỉ những gốc cây cháy đen và gãy đổ, như muốn thuật lại về những rừng cây đã mất dạng từ lâu. Họ đã tới Chốn Hoang Địa của con Rồng, họ đã tới nơi đứng vào tuần trăng khuyết trong năm.

Lữ khách đã tới được rìa Núi Lớn mà không gặp một hung hiểm nào và cũng chẳng thấy bóng dáng con Rồng, ngoài cảnh hoang hóa nó gây ra quanh hang ổ của mình. Núi nằm tối đen và âm lạnh trước mặt, nó trông như còn cao thêm lên phía trên đầu lữ khách. Họ dừng lại hạ trại lần đầu bên mé tây của mỏm núi lớn phía nam, chóp núi nơi đây có tên là Mỏm Quạ. Mỏm núi này đã từng có một tháp canh cũ, nhưng họ không dám trèo lên, bởi quá dễ lộ mình.

Trước khi thực hiện chuyến dò xét ở sườn núi phía tây để tìm cánh cửa bí mật, nơi toàn bộ hy vọng của họ đặt vào, Thorin cử ra một toán viễn thám đi dò xét vùng đất phía Nam, chỗ Cửa Trước đang sừng sững. Lão chọn ra Balin, Fili và Kili cho việc này, Bilbo cũng đi cùng với họ. Toán người nép mình tiến lên dưới những mỏm đá xám tới chân Mỏm Quạ. Dòng sông nơi đây, sau khi uốn mình qua vòng đồng bằng rộng rãi xứ Dale, đang quay từ Núi xuống để đổ vào Hồ Lớn, nước chảy xiết và ồn ã. Bờ sông trần trụi và đầy đá, dốc đứng và nhô cao trên dòng chảy. Căng mắt nhìn bên trên dòng nước hẹp, ngầu bọt và đang sôi réo bên trên vô vàn mỏm đá, họ có thể nhìn thấy trong một thung lũng lớn, nằm dưới bóng những cánh tay vươn dài của Núi, những phế tích của những ngôi nhà cổ, những tháp canh, và tường thành.

“Đồng đồ nát đó là tất cả những gì còn lại của xứ Dale,” Balin nói. “Bên sườn núi xưa vốn xanh rợp những bóng cây và cánh đồng bằng này đã trù phú và tuyệt diệu biết bao trong những ngày mà chuông còn ngân vang trong thành phố.” Khi nói, lão Dwarf già trông vừa buồn bã, vừa căm hận; lão đã là một đồng bạn của Thorin vào ngày con Rồng tới.

Họ không dám bám theo con sông tới gần Cửa Trước, mà lần ra phía sau của mỏm núi phía Nam, rồi nằm ẩn mình sau một tảng đá, họ ngó ra và

nhìn chăm chú vào cánh cửa động lớn trong tường đá giữa Núi. Nước của Dòng Sông Chảy Xiết đang tuôn ra từ đó; và một làn khói và hơi nước cũng đang bốc ra. Không có một chuyển động nào trong vùng đất hoang hóa, chỉ có khói và hơi nước, đôi khi có một bóng quạ đen báo hiệu một điềm xui. Âm thanh rõ rệt duy nhất là tiếng nước đổ trên nền đá, và đôi lúc chen vào tiếng quạ kêu quái gở. Balin rùng mình.

“Quay lại thôi,” lão nói. “Chẳng được việc gì đâu! Tôi cũng không ưa mấy con chim đen xì này, trông như lính canh của con quái vật.”

“Con Rồng chắc vẫn còn sống và đang ở trong mấy cung điện ngầm dưới Núi – ấy là tôi nghĩ vậy, căn cứ vào đám khói,” gã Hobbit nói.

“Cũng không chắc lắm,” Balin nói, “nhưng tôi nghĩ chắc anh chả nhầm đâu. Dù nó đã ra ngoài một dạo hay nằm trên sườn núi canh chừng thì tôi nghĩ khói và hơi nước vẫn bốc ra miệng hang được; mấy sảnh đường bên dưới chắc phải ngập trong hơi thở thối tha của con Rồng.”

Với những suy nghĩ âm đạm, và cả một bầu quạ đen gào réo bám theo sau. Họ mệt mỏi quay về nơi cắm trại. Mới dạo tháng Sáu đây họ còn là khách trong nhà của Elrond, mà giờ mùa thu đã sắp chuyển sang đông, và khoảnh khắc tươi đẹp ấy như lùi xa hàng thế kỷ. Những lữ khách chỉ còn lại đơn độc ở vùng hoang vắng, chẳng trông cậy được vào ai. Họ đã tới cuối cuộc hành trình, nhưng kết cục của cuộc truy tìm sao vẫn còn xa lắc. Chẳng ai trong bọn họ còn khí thế.

Thật lạ là ngài Baggins lại tỏ ra phấn khích hơn những người khác. Gã ta thường mượn bản đồ của Thorin và ngồi soi mói, cân nhắc từng chữ rune và thông điệp bằng chữ mặt trăng mà Elrond đã chỉ ra. Chính gã là người đã khiến đám Dwarf phải bắt đầu chuyến thăm dò nguy hiểm, đi tìm cánh cửa bí mật trên những sườn dốc phía tây. Họ chuyển trại tới một thung lũng dài, hẹp hơn nhiều cái thung lũng lớn nơi Cửa Trước phía Nam, và được chắn bởi những mỏm núi thấp hơn của Núi Lớn. Hai trong những mỏm núi này nhô ra từ thân núi chính và đâm xuống phía tây thành những dải dài, đổ xuống đồng bằng. Ở phía tây này trông ít có những dấu vết tàn phá của con

Rộng hơn, và cũng còn có vài đám cỏ cho mấy con pône của họ. Từ khu trại phía tây này, luôn khuất bóng những mỏm núi và vách đá suốt cả ngày, cho tới khi mặt trời hạ xuống khu rừng, ngày nối ngày, các lữ khách phân thành toán nhỏ đi sục sạo tìm đường lên núi. Nếu như chiếc bản đồ trung thực thì ở đâu đó, phía bên trên những mỏm đá trên đầu thung lũng, phải có chiếc cửa bí mật đang giấu mình. Và ngày nối ngày, họ trở về trại mà chẳng được tích sự gì.

Nhưng cuối cùng, họ cũng thấy thứ cần tìm thật bất ngờ. Vào một ngày kia Fili, Kili và anh chàng Hobbit đang quay về thung lũng, vấp ngã dúm dui trên những tảng đá nằm ngổn ngang ở góc phía nam. Khoảng giữa trưa, nghỉ ngơi sau tảng đá lớn như cột nhà, Bilbo chợt nhận ra một thứ trông giống hệt như những bậc thang đá gồ ghề dẫn lên trên núi. Mau chóng bám theo mấy bậc đá này, gã và những người Dwarf đã tìm ra dấu vết của một gờ đá phía nam và rồi dẫn tiếp họ tới một bờ đá hẹp hơn quay về hướng Bắc. Ngó xuống dưới, họ thấy mình đang ở ngay trên đỉnh của mỏm núi trên đầu thung lũng, và đang nhìn thẳng ngay xuống khu trại của mình phía dưới chân. Thăm lặng, nép mình sát vào gờ đá, họ đi thành một hàng dài, cho tới lúc bức tường đá chợt mở ra một khoảng trống nhỏ, có đá dốc bao quanh, phủ đầy cỏ và hoàn toàn tĩnh lặng. Lối vào đây không thể trông rõ từ bên dưới, bởi mỏm núi chồm ra chắn khuất tầm nhìn; và cũng bởi nếu nhìn từ xa thì nó quá nhỏ, chỉ trông như một khe nứt đen thui. Đó không phải là một hang động, mà là một hốc núi mở ra thông thoáng lên trời. Đầu phía trong hốc núi chạy thẳng vào một bức tường phẳng, phần chân sát đất trông nhẵn nhụi và phẳng phiu như được xây nên, nhưng tuyệt nhiên không thấy một khe nứt hay một vết vôi vữa nào hết.

Chẳng có dấu vết gì của cột chống hay dầm xà, chốt cửa hay lỗ khóa; nhưng họ không hề nghi ngờ là cuối cùng mình cũng đã tìm ra cánh cửa.

Họ đập vào nó, xô đẩy và cố mở cửa ra, cầu khẩn nó mau dịch chuyển, đọc đủ những mẫu thần chú chuyên về mở cửa, nhưng chẳng có thứ gì động đậy. Mệt mỏi, họ nằm lăn ngay trên thảm cỏ dưới chân tường để nghỉ ngơi, và khi chiều xuống, những nhà thám hiểm đành quay về dưới trại.

Sự hào hứng ngự trị trong trại suốt đêm này. Khi trời sáng, họ chuẩn bị chuyển chỗ thêm lần nữa. Chỉ có Bofur và Bombur được lưu lại để canh mấy con pônei và những hành trang khác, những thứ họ đã mang theo từ con sông lớn. Số người còn lại đi dọc theo thung lũng, leo lên lối mòn mới phát hiện, và đi tiếp tới chỗ gờ đá hẹp. Họ chẳng mang theo một gói hành lý nào, đường đi quá hẹp và nguy hiểm, trượt chân là dẫm rơi cả trăm rưỡi bộ xuống thẳng đám đá nhọn hoắt nằm bên dưới, nhưng mỗi người đều mang theo một cuộn dây thừng lớn, quàng quanh thắt lưng. Và kết cục thì họ cũng tới được bên đám cỏ mà không gặp gì nguy hiểm.

Họ dựng khu trại thứ ba nơi đây, kéo lên dần mọi vật dụng cần thiết bằng những sợi dây thừng dài. Theo lối đó, đôi khi họ cũng thả xuống một gã Dwarf năng động, như Fili chẳng hạn, để trao đổi tin tức, hoặc để thay phiên gác, trong khi Bofur được kéo lên phía trại trên. Bombur thì chẳng thể trèo lên, cả theo đường dây thừng lẫn đường hẻm.

“Tớ quá mập để chơi trò xiếc ấy,” gã béo nói. “Tớ sẽ hoa mắt và đập lên râu mình mất. Và chừ vị sẽ chỉ còn lại có mười ba người. Còn cái mớ dây nối kia trông lại quá mảnh mai.” May cho lão là điều đó không đúng, như bạn sẽ thấy sau này.

Trong lúc này một toán Dwarf sục sạo quanh gờ đá và phát hiện ra một lối mòn dẫn cao hơn lên trên núi; nhưng chẳng ai chẳng dám mạo hiểm lần theo, ích gì. Phía trên cao này sự im lặng đang hoàn toàn ngự trị, không hề bị phá ngang bởi tiếng chim hay âm thanh nào khác, trừ tiếng gió hú trong khe đá. Họ nói thấp tiếng và không dám hò la hay hát hò, bởi nguy hiểm đang rình rập trong từng tảng đá.

Toán đang bận rộn với chiếc cửa bí mật cũng chẳng thành công hơn là mấy. Họ đã quá hăm hở vật lộn mới mở chữ rune và những chữ mặt trăng, còn giờ đang làm không ngơi tay để tìm cho ra cái cửa đang ẩn náu nơi đâu trên bề mặt nhẵn lì của phiến đá. Cả toán đã mang nào xà beng, nào công cụ đủ loại từ Hồ Lớn tới, và lúc đầu họ thử dùng mấy món này. Nhưng khi cạy cửa thì những tay cầm công cụ bỗng văng ra và nghiêng vào tay không thương tiếc, còn những mũi thép thì oằn đi và mềm nhũn như chì. Cái trò

thợ mỏ, như mấy lão vừa chứng nghiệm, quả chẳng được việc gì trước uy lực của pháp thuật đã đóng chặt cánh cửa nơi đây; và chính họ cũng thấy thót tim vì những tiếng rền âm vang.

Bilbo thấy trò ngồi trên bậu cửa quả là chán ngắt và mệt mỏi. Đây chưa phải là bậu cửa, dĩ nhiên, nhưng đám Dwarf vẫn gọi đám cỏ xanh nhỏ nhắn giữa bức tường và lối vào là “bậu cửa” cho vui, nhắc lại lời Bilbo đã nói trong bữa tiệc bất ngờ nơi cái lỗ Hobbit, khi gã đoán chắc rằng mình sẽ ngồi trên bậu cửa cho tới khi nghĩ ra được điều gì. Và họ cũng đã ngồi, đã suy nghĩ, hay đi loanh quanh vô định, ngày càng trở nên rầu rĩ, khó chịu thêm.

Tinh thần của cả đoàn đã lên được chút đỉnh khi tìm thấy lối mòn, nhưng giờ tụt xuống tận dưới mắt cá chân; nhưng họ vẫn chưa nhụt chí và từ bỏ cuộc truy tìm. Gã Hobbit giờ cũng chẳng sáng suốt gì hơn đám Dwarf. Gã chẳng biết làm gì ngoài việc ngồi tựa lưng vào tảng đá nhẵn và nhìn về phía tây, xuyên qua các ngọn núi, vượt trên những vùng đất lớn dẫn tới bức tường sẫm màu của Rừng Đen, và nhìn xa hơn nữa, nơi đôi khi gã thấy mờ hình bóng của Dây Núi Mờ Sương, dù nhạt nhòa và xa thẳm. Nếu có lão lùn Dwarf nào hỏi thăm xem gã đang làm gì, gã đáp:

“Quý vị nói ngồi trên bậu cửa và suy nghĩ là việc của tôi, chưa tính đến chuyện lọt vào trong, vậy giờ tôi đang ngồi và ngẫm nghĩ đây!” Nhưng tôi sợ là gã chẳng nghĩ gì nhiều tới công việc, mà chỉ nghĩ tới vùng đất nằm phía xa cái khoảng xanh mờ trước mặt, vùng đất phương Tây yên lành, nơi có Ngọn Đồi và cái lỗ Hobbit của gã bên dưới đó. Một tảng đá xám lẫn lóc trên bãi cỏ và gã chú mục vào đó hay chăm chú ngắm mấy chú ốc sên. Đám sên có vẻ rất ưa cái hốc núi với những bức tường đá lạnh lẽo này, và nhiều con to lớn đang bò lên xuống chậm chạp trên tường.

“Mai đã là ngày cuối cùng của mùa thu,” Thorin nói vào một ngày kia.

“Và mùa đông sẽ tới tiếp theo mùa thu,” Bifur bổ sung.

“Rồi năm sau sẽ đến,” Dwalin chọc, “và râu của tụi ta sẽ mọc dài tới khi trải khắp từ mỏm đá này xuống thung lũng dưới kia, trước khi có chuyện gì mới mẻ xảy ra. Cái anh chàng Bẻ Khóa có được tích sự gì không nhỉ?”

Anh ta giờ đã có chiếc nhẫn tàng hình, và trông cũng có vẻ là tay chơi hữu hạng rồi, tôi đang bắt đầu nghĩ là sao không để Người Bẻ Khóa đi vào lối Cửa Trước và thăm dò đôi chút?”

Bilbo cũng nghe những lời này – các lão lùn còn ngồi trên những tảng đá thành hàng rào và vây quanh chỗ gã – và gã nghĩ: “Chao ôi, đó là những gì họ bắt đầu nghĩ tới chẳng? Sao cái kẻ khốn nạn ấy luôn là cái thằng mình mỗi khi họ có việc khó khăn thế nhỉ, suốt từ ngày lão pháp sư bỏ đi. Ta biết làm gì bây giờ? Ta phải biết là một chuyện hung hiểm thế nào cũng xảy đến với mình vào ngày chót. Ta không biết, liệu mình có dám nhìn cái thung lũng bất hạnh xứ Dale ấy thêm một lần nào nữa, và cả cái cổng mù mịt khói ấy nữa!!!”

Đêm đó gã thấy rất khổ sở và khó lòng nằm ngủ cho yên. Ngày hôm sau đám lùn rậm râu bỏ đi lang thang khắp chốn; vài lão chăm mấy con pôn dưới thung lũng, mấy lão khác thơ thẩn bên sườn núi. Suốt ngày, Bilbo ngồi rầu rĩ trên mảng cỏ nhìn chăm chăm vào phiến đá, hay ngóng về phía tây qua khe hở hẹp bên vách đá. Gã có một cảm giác kỳ dị là mình đang trông đợi một điều gì. “Biết đâu pháp sư lại thành linh quay trở lại đúng hôm nay,” gã nghĩ.

Nếu gã ta ngừng đầu lên thì gã sẽ thấy một mảng rừng phía xa. Và khi mặt trời trở về tây, ánh vàng trùm khắp trên rừng, và những tia nắng rọi chiếu trên những chiếc lá cuối cùng đang rụng xuống. Trong thoáng chốc mặt trời như một trái cầu lớn da cam đã xuống ngang tầm gã. Gã quay lại chỗ đầu hốc núi và thấy mặt trăng yếu ớt và mỏng manh cũng đã nhô cao trên Trái Đất. Ngay lúc ấy, gã chợt nghe một tiếng vang phía sau mình. Đang có một con chim hét đứng trên tảng đá xám trong bãi cỏ, lông nó đen sẫm, bộ ngực vàng cũng lốm đốm đen. *Cạch!* Nó mới tóm được một con ốc sên và đập đập trên tảng đá. *Cạch, cạch!*

Bilbo chợt hiểu ra. Quên phút mọi hiểm nguy, gã ta đứng trên gờ đá thét lớn và vẫy tay gọi đám lùn. Đám Dwarf đang vờ vẫn kê bên sắp ngựa leo trên đá đâm bổ lại, không rõ đang có chuyện quý gì; đám còn lại thì gào to đòi được kéo lên theo mấy sợi thừng (trừ Bombur, lão ta đang ngủ).

Bilbo giải thích rất nhanh. Đám lùn chợt im lặng; gã Hobbit đang đứng bên hòn đá xám, còn đám lùn Dwarf với bộ râu dài lúc lắc bồn chồn theo dõi. Mặt trời xuống thấp, thấp hơn, và hy vọng của họ chợt tắt. Trái cầu lửa đã chìm sau một đám mây tía đỏ, rồi mất dạng. Đám lùn rên rỉ, nhưng Bilbo vẫn đứng đó không cử động. Mặt trăng nhỏ đang nghiêng về phía chân trời. Buổi tối đã tới rồi. Rồi thành lình, khi niềm tin của họ đã gần tàn lụi, một tia mặt trời đỏ chợt đào thoát được, chui ra khỏi đám mây bao bọc. Tia sáng yếu ớt ấy lọt thẳng qua đầu hốc núi và rọi lên trên mặt đá phẳng. Con chim hét, đang đậu trên cành cây và nhìn ngăm với cặp mắt hạt cườm và cái đầu queo sang bên, chợt kêu vang. Có một tiếng nứt lớn. Một mẩu đá chợt nứt ra từ trên tường và rớt xuống. Cái lỗ đã thành lình hiện ra, cách nền đất khoảng ba bộ. Mau mắn, trước khi cơ hội trôi qua, đám Dwarf ào tới đẩy cửa trong vô vọng.

“Chiếc chìa khóa! Chìa khóa!” Bilbo gào lên. “Thorin đâu?”

Thorin đâm bổ đến.

“Chìa khóa,” Bilbo lớn tiếng. “Chiếc chìa khóa đính kèm với bản đồ! Thử đút vào đi, may ra còn kịp.”

Thorin bước tới và rút chiếc chìa khóa từ sợi dây chuyền trên cổ. Lão đút nó vào trong lỗ. Khóa lọt vào ổ và xoay một vòng. *Cạch!* Tia sáng đã tắt ngấm, mặt trời đang khuất dạng, mặt trăng cũng biến mất và đêm tối trùm lên vạn vật.

Giờ cả đám cùng hè nhau đẩy, và thật chậm rãi, một phần tảng đá bỗng dịch ra mở lối. Những vết nứt dài thẳng tắp chợt xuất hiện, lớn dần lên. Một cánh cửa cao năm bộ và rộng ba bộ đã lộ hình, và chậm chạp, không một tiếng động, nó trượt vào trong. Trông như bóng tối đang tỏa ra, hết như những làn hơi nước nơi Cửa Trước, và bóng đen sâu thẳm khôn cùng đang chặn giữa họ và lối vào lòng núi.

CHƯƠNG 12: Tin tức từ bên trong

Trong một lúc lâu, đám lùn râu rậm đứng trong bóng tối trước cánh cửa và tranh cãi, mãi cho tới lúc Thorin lên tiếng:

“Giờ đã tới thời khắc của ông Baggins đáng nể, người đã cho thấy mình là một bạn đồng hành tuyệt diệu trong suốt cuộc hành trình, và là người Hobbit đầy lòng dũng cảm, trí thông minh, vượt xa tầm vóc bé nhỏ của mình, và nếu tôi được phép, cũng là người có một vận may vượt trên mọi chùng mực. Giờ đã tới thời khắc để ông thực hiện điệp vụ của mình cũng là nguyên nhân chính để ông được tham dự vào hội của chúng ta; đây là lúc ông cần hành động để đoạt lấy *phần thưởng* của mình.”

Bạn đã quá quen với phong cách của Thorin trong những dịp trọng thể, vậy nên tôi không rườm lời thêm nữa. Đây là một dịp trọng đại, nhưng Bilbo lại thấy nóng nảy. Giờ thì gã ta cũng đã quen với giọng điệu của Thorin, và biết lão Dwarf đang hướng tới việc gì.

“Nếu ngài muốn nói việc của tôi là chui vào lối đường hầm bí ẩn này trước, ôi, Thorin Khiên Sồi con trai của Thráin, mong cho râu của ngài mọc dài thêm,” gã Hobbit nói kháy, “cứ nói thẳng ra đi và thế là xong! Tôi có thể từ chối. Tôi đã từng kéo các ngài ra khỏi hai vụ lộn xộn vốn chẳng nằm trong hợp đồng nào, nên phần tôi, tôi cho mình là mình đã xứng đáng có một phần tiền thưởng. ‘Quá tam ba bận’ như cha tôi thường căn dặn. Nhưng mà tôi sẽ chẳng chối từ đâu. Có lẽ tôi đã biết tin vào vận may của mình hơn thuở trước,” gã chợt nhớ lại mùa xuân mới rồi, trước khi gã rời khỏi ngôi nhà thân yêu, giờ thấy như đã xa hàng thế kỷ, “và tôi sẽ đi ngó trộm một chút xem sao. Ai đi cùng tôi nào?”

Gã vốn không mong đợi là sẽ có cả một dàn đồng ca của những người tình nguyện, nên cũng chẳng thất vọng gì cho lắm. Fili và Kili trông khá ngượng ngịu, đứng co một chân lên, những người khác cũng chẳng hề tỏ vẻ sẵn sàng – trừ lão Balin tính tình cẩn trọng, lão vốn rất thương gã Hobbit.

Lão ta nói mình sẵn lòng bước vào đường hầm và đi thêm vài bước, để còn có người kêu cứu khi cần.

Để thanh minh cho đám lùn Dwarf có lẽ chỉ có điều này: họ quá sẵn lòng chi hậu cho những công việc của anh chàng Hobbit; họ mang gã tới đây để thực hiện công việc hiểm nguy này, và cũng chẳng bận tâm nhiều lắm nếu gã phải đối mặt với những nguy hiểm nhưng chắc chắn họ sẽ ráng hết sức để cứu gã, nếu gã lâm nạn, như họ đã từng làm trong vụ mấy con quý khổng lồ, dù khi đó họ quả chưa có gì để mang ơn gã. Sự thật là: những người lùn râu rậm Dwarf không phải là những anh hùng, mà là những người tính toán, luôn coi trọng giá trị của đồng tiền; cũng có vài người Dwarf quý quýệt, dối trá và nham hiểm; số khác thì không như vậy và khá biết cách cư xử, như Thorin và Đồng Sự chẳng hạn. Bạn chớ nên trông đợi quá nhiều ở những người này.

Những vì sao đã mọc cao trên bầu trời nhợt nhạt sau lưng, khi anh chàng Hobbit nép sát qua cánh cửa ma thuật và chui vào lòng Núi Lớn. Dễ dàng hơn gã tưởng nhiều! Đây không phải là đường hầm của bọn quý núi Goblin, của đám Elf Rừng. Lối đi này do những người Dwarf xây nên, khi họ đang ở trên đỉnh của giàu sang và quyền thế; thẳng như thước thợ, mặt đường và tường đều phẳng phiu, dốc đều xuống dưới sâu trong bóng tối.

Sau một lát Balin nói với Bilbo: “May mắn nhé!” và dừng chân ở chỗ lão vẫn còn thấy được lờ mờ cánh cửa ra vào. Có một kỹ xảo nào đó làm cho đường hầm vẫn vọng lại những tiếng ào ào của mấy lão Dwarf đứng bên ngoài đang nói thì thầm. Gã Hobbit đeo chiếc nhẫn lên, được cảnh báo bởi những tiếng vọng, gã không gây ra một tiếng động nhỏ, và rồi gã bò thềm lặng xuống dưới, xuống dưới, thẳng vào bóng tối. Gã run rẩy vì lo sợ, nhưng khuôn mặt nhỏ của gã trông cứng cỏi và nghiêm nghị. Gã ta nay quả đã khác xa anh chàng Hobbit đã đâm bổ ra khỏi nhà mà không có khăn mùi xoa ở Bag End dạo nọ. Gã đã không dùng khăn mùi xoa cả mấy kiếp rồi, Bilbo nói lỏng thanh trừu thủ trong bao da, siết chặt thêm dây lưng và tiến bước.

“Cuối cùng thì mi đã tới nơi rồi, Bilbo Baggins,” gã tự nhủ. “Mi đã nhúng chân vào vụ này trong bữa tiệc đêm đó, và giờ là lúc mi phải kéo

mình ra và trả giá cho sự ngu ngốc của mình! Ái chà, mình đã và vẫn là một thằng ngu!” phần ít máu Took nhất trong người gã lên tiếng. “Mình dùng cái kho báu con Rồng đang canh giữ này làm cái quỹ gì nhỉ, cứ cho nó nằm đây mãi mãi đi, miễn sao ta được tỉnh giấc và thấy cái đường hầm ma quái này biến thành gian phòng khách ở nhà!”

Gã chẳng có tỉnh giấc, dĩ nhiên rồi, mà lại đi tiếp mãi, cho tới khi ánh sáng nơi cửa vào đã chìm mất hẳn. Gã còn lại một mình trơ trọi. Rồi gã chợt nhận ra làn hơi ấm. “Có phải là thứ ráng đỏ ta thấy đang lan từ trên xuống không nhỉ?” gã ta nghĩ bụng. Quả đúng vậy. Khi gã tiến lên, cái ráng đỏ cứ sáng dần lên, chẳng còn hồ nghi gì nữa. Đó là một tia sáng đỏ, ngày trông càng chói lọi hơn. Và giờ trong đường hầm cũng rất oi bức. Từng làn hơi nước bốc lên ngang qua gã và gã đổ mồ hôi đầm đề. Có cả tiếng động, phải, cũng lọt vào đôi tai của gã, một thứ tiếng như tiếng nước sôi lục bục trên lò, trộn lẫn với những tiếng rít của đám mèo đang gáy lộn. Âm thanh ấy ngày càng lớn tiếng và đó là tiếng ngáy của một con vật khổng lồ đang nằm ngủ trong quãng sáng đỏ ngay trước mặt gã ta.

Bilbo dừng bước ngay chốn này. Việc đi tiếp từ chỗ đó quả là hành động can đảm nhất gã từng làm. Những sự kiện lớn lao về sau này cũng chẳng là gì so với nó. Gã đã phải chiến thắng trận chiến với sự đơn độc trong đường hầm, trước khi gã kịp thấy mối hiểm họa to lớn đang nằm chờ gã. Dẫu sao gã cũng đã cất bước tiến lên sau vài giây dừng bước; và bạn có thể hình dung ra anh chàng nhỏ bé đang tiến tới chỗ cửa đường hầm, cũng kích cở với lối vào. Chiếc đầu nhỏ xíu của người Hobbit thò ra từ đó. Trước mặt gã là kho báu sâu thẳm nhất (hay còn gọi là sảnh hầm) của những người Dwarf cổ, nằm ngay nơi cội rễ của Núi Lớn Cô Độc. Chỗ này ánh sáng chỉ lờ mờ, nên kho tàng khổng lồ ấy cũng khó trông thấy hết, nhưng một ráng đỏ to lớn đang tỏa sáng từ gần chỗ sàn đá. Đó là ráng đỏ của Smaug.

Nó đang nằm đó, một con Rồng màu đỏ vàng vĩ đại, và ngủ say; những tiếng rít thoát ra từ hàm và lỗ mũi của nó, có cả những cuộn khói tuôn ra, nhưng riêng lửa thì không trông rõ khi con Rồng đang ngủ. Phía bên dưới

mình, dưới những cẳng chân và cái đuôi to lớn đã cuộn lại, và khắp quanh mình con Rồng, trải trên khắp mặt sàn ra ngoài tầm mắt là vô vàn châu báu, nào vàng đã khắc chạm và vàng thỏi, nào đá quý và đồ kim hoàn, rồi bạc chạm, đang vương vãi trong ánh sáng hồng nhạt.

Smaug nằm đó, đôi cánh khép lại như một con dơi ngoại cỡ, hơi nghiêng về một bên, nên gã Hobbit có thể thấy phần dưới thân hình và cái bụng dài trắng nhợt của nó đang bám đầy đá quý và từng mảng vàng do nằm lâu trên cái giường cao giá ấy. Phía sau nó, gần mấy bức tường, vẫn có thể thấy lờ mờ nào áo giáp, mũ trụ và rìu chiến, gươm và giáo treo đầy; cũng còn có cả hàng dãy hũ và bình đựng thứ gì không rõ. Nói Bilbo tắc tiếng cũng còn là quá ít. Chẳng có ngôn từ nào diễn tả được nỗi kích động tột cùng của gã, bởi Loài Người đã đổi thay khá nhiều thứ ngôn ngữ họ học được của người Elf vào cái thời thế giới này còn tuyệt đẹp, Bilbo đã từng nghe những truyện truyền kỳ và cả những bài ca cổ về kho báu của Loài Rồng trước đây, nhưng vẻ lộng lẫy, quyến rũ, và hào quang của những báu vật này gã quả chưa từng chứng kiến. Trái tim gã tràn ngập niềm say mê kỳ bí và cả lòng tham của những lão lùn râu rậm; gã nhìn chăm chú, hầu như đã lãng quên cả tay gác kho đáng sợ kia, ngó chăm chăm vào đồng vàng vô giá rồi bắt đầu nhắm đếm.

Gã nhìn ngăm lâu như cả thế kỷ, rồi như có một ma lực thúc đẩy, gã trườn khỏi bóng tối chỗ cửa đường hầm và bò ngang sàn tới bên rìa gần nhất của trái núi châu báu. Con Rồng đang nằm ngay bên gã, trông đầy đe dọa, dù vẫn ngủ say. Gã ta vồ lấy một chiếc cúp hai quai, nặng hết mức gã có thể tha theo, và ném một cái nhìn sợ hãi lên trên. Smaug cụp một bên cánh, xòe vuốt ra, tiếng ngáy ồ ồ chột đổi giọng. Bilbo vội vã chuồn thẳng. Nhưng con Rồng cũng không thức giấc – nó lại chìm vào một giấc mơ khác, đầy khát máu và bạo lực. Nó vẫn nằm đó trong gian phòng đầy của cải cướp được, còn gã Hobbit cố sức quay lại chỗ đường hầm. Tim gã đập dồn dập, còn chân gã nhũn ra hơn khi trèo xuống, nhưng tay gã ôm chặt chiếc cúp, và ý nghĩ quay cuồng của gã là: “Ta đã làm được! Cho tụi nó thấy. ‘Trông

giống gã bán hàng tạp hóa hơn là Người Bể Khóa', phải rồi! Ta sẽ khỏi nghe những lời ấy nữa."

Và cũng khỏi cần. Balin vui sướng vô chừng khi giáp mặt Bilbo, mừng vui trộn lẫn với kinh ngạc. Lão đỡ Bilbo dậy và tha anh chàng Hobbit bé nhỏ ra khoảng trống. Đã là nửa đêm và mây đã che kín những vì sao, nhưng Bilbo vẫn nằm nhắm mắt, thở hỗn hển và thoải mái hứng gió trời, không lý gì tới sự náo nhiệt của đám lùn Dwarf, không nhận ra họ đang ca ngợi gã, vỗ vào lưng gã và thề là cả họ lẫn con cháu đời đời sau của họ sẽ tận trung với gã.

Đám lùn râu rậm vẫn đang chuyền tay nhau chiếc cúp và trò chuyện sôi nổi về việc đoạt lại kho báu, thì bỗng có tiếng gầm chấn động trong lòng núi bên dưới, như thể một trái núi lửa lâu năm lại quyết định bùng lên thêm lần nữa. Cánh cửa sau lưng họ đã được khép lại, và được chặn cho khỏi sập vào bằng một hòn đá nhỏ, nhưng những tiếng vọng ghê sợ vẫn theo đường hầm vắng lên từ tí xa bên dưới, và tiếng gầm rống, tiếng dậm chân đang làm đất đai rung chuyển.

Những người Dwarf đã quên phứt sự sung sướng và những lời đoan chắc tự tin mới rồi đây, ngồi cúm rúm âu lo. Smaug vẫn là kẻ đáng nể. Đừng có loại một con Rồng đang sống khỏi bàn cờ, nhất là khi anh đang sống gần với nó. Bọn Rồng cũng chẳng sử dụng được gì nhiều trong kho báu của mình, nhưng chúng vẫn biết từng ly của cái trong kho báu theo thông lệ, nhất là khi chúng chiếm hữu đã lâu; Smaug cũng không phải ngoại lệ. Nó vừa trải qua một giấc mơ khó chịu (trong đó có một chiến binh, dù cả người lẫn gươm cũng chỉ tí hon nhưng đầy lòng dũng cảm, là nhân vật khó chịu nhất), rồi nó mơ màng và từ mơ màng chuyển sang tỉnh giấc. Có mùi lạ lẫm trong hang động. Có phải là mùi từ cái lỗ nhỏ trên kia? Nó chưa bao giờ an tâm về cái lỗ ấy, dù nó khá nhỏ, và giờ con Rồng nhìn chăm chăm vào cái lỗ, tự vấn mình tại sao không lấp nó lại trước đây. Lúc sau này nó như thoáng nghe tiếng vọng của một tiếng gõ từ phía trên cao vắng xuống hang ổ của mình. Nó trở mình và vươn cổ đánh hơi. Rồi nó thấy mất chiếc cúp!

Ăn cắp! Cháy nhà! Giết người! Chưa có chuyện gì tương tự xảy ra từ khi nó tới cư ngụ trên Núi Lớn! Cơn thịnh nộ thật không thể tả xiết – một kiểu thịnh nộ của gã nhà giàu, vẫn thừa thãi đồ dùng, nhưng tình cờ lại mất một vật mà gã chiếm hữu từ lâu, nhưng lại chẳng khi nào dùng tới. Lưỡi lửa của nó tuôn ra phía trước, gian đại sánh mù mịt khói, núi non rung chuyển. Nó ra sức đút đầu vào trong cái lỗ nhỏ trong bất lực, rồi thu hết sức mình, vừa gầm vang như sấm rền, nó vừa bốc mình lên khỏi cái hang sâu thẳm và bay ngang cánh cửa vĩ đại, tới chỗ những lối đi rộng rãi của cung điện ngầm và bay lên phía Cửa Trước.

Ý nghĩ duy nhất của con Rồng là truy lùng khắp trái núi cho tới khi tóm được tên trộm và xé xác thành trăm mảnh. Nó lượn ra từ Cửa Trước, dòng nước bỏng sôi lên bốc hơi mù mịt, rồi toàn thân rực sáng nó bay lên cao và đậu lại trên đỉnh núi trong một vùng lửa đỏ. Những người Dwarf nghe thấy những âm thanh kinh dị của chuyến bay này, và họ nép mình sát bên tường gần trắng cỏ, cúi thấp dưới mấy hòn đá tảng, hy vọng sẽ thoát khỏi tầm nhìn dễ sợ của con Rồng đang truy đuổi.

Họ chắc đã bị giết sạch ở đây nếu không có mặt Bilbo thêm lần nữa, “Nhanh! Nhanh lên!” gã Hobbit hỗn hển. “Cánh cửa! Vào đường hầm! Đừng đứng đó.”

Được thức tỉnh bởi mấy lời này, đám Dwarf vội vã nấu mình trong đường hầm thì bỗng Bifur thét lên: “Mấy anh em của tôi! Bombur và Bofur, chúng ta đã bỏ quên họ trong thung lũng!”

“VẬY họ chắc chết rồi, cả đám pônỉ nữa, rồi cả mấy kho hàng...” mấy lão khác than thở. “Chúng ta chẳng giúp được gì đâu.”

“Nhảm nhí!” Thorin nói, lão đã lấy lại được dáng điệu đường hoàng. “Chúng ta không thể bỏ rơi họ; Ngài Baggins và Balin, và Fili cùng Kili nữa, vào trong đi – con Rồng chẳng thể tóm hết chúng ta một lượt. Còn mấy người kia, dây thừng đâu? Nhanh tay lên!”

Đó là những giây phút tồi tệ nhất họ phải trải qua. Những âm thanh kinh hoàng từ cơn giận của Smaug vẫn đang vang vọng trong các hốc đá

phía xa; bất kỳ giây phút nào nó cũng sẵn sàng nhào xuống hay bay quần đảo và tìm ra họ trong cảnh đang treo lơ lửng trên những sợi thừng thả xuống từ vách đá cheo leo. Bofur đã lên được, vẫn còn an toàn. Rồi Bombur cũng lên theo, mũi thở phì phò trong khi những sợi thừng kêu kèn kẹt, nhưng cũng vẫn an lành. Rồi vài món đồ dùng và công cụ cũng được kéo lên, và tai họa đã lơ lửng trên đầu. Chợt nghe tiếng rít ù ù. Một tia sáng đỏ chợt nháng lên trên chỗ mấy tảng đá dựng đứng. Con Rồng đã tới. Họ chỉ còn chút xíu thời gian để lao bổ vào đường hầm, vừa kéo vừa đẩy theo mấy túi đồ, khi con Smaug lao bổ xuống từ phía Bắc, tắm những sườn núi trong lửa đỏ, đập cánh mạnh như tiếng gió lốc. Hơi thở nóng bỏng của con Rồng làm đám cỏ nơi cửa hầm teo quắt lại, rồi lọt qua khe cửa mấy lữ khách còn để hở, nó thiêu xém mấy người đang nằm chui rúc bên trong. Những lưới lửa đập chồm cũng lọt vào và bóng những tảng đá bỗng rung động. Bóng đêm lại trùm lên khi con Rồng bỏ đi.

Đám pônì hí vang và kinh hãi, đứt đứt dây buộc và chạy tứ tung trong điên loạn. Con Rồng lao xuống đuổi theo chúng, và biến mất.

“VẬY là hết đời mấy con vật khốn khổ!” Thorin nói.

“Chẳng có ai thoát được Smaug, một khi bị nó nhắm thấy. Bọn ta đã ở đây và chắc sẽ dừng lại nơi này, trừ khi có ai đó muốn lê bước chùng đó dậm quay về Hồ Lớn, trong khi con Smaug đang cảnh giác.”

Đó chẳng phải là một ý nghĩ dễ chịu! Họ bám theo đường hầm xuống dưới, rồi họ nằm xuống thì thào, bất chấp hơi nóng và sự ngột ngạt nơi đây, cho tới khi ánh bình minh rọi một tia sáng mờ nhạt chỗ cửa đường hầm. Trông đêm họ mỗi lúc lại nghe tiếng gầm của con Rồng đang bay lượn, chợt lớn tiếng, rồi vụt qua, và nhỏ dần đi khi nó lượn từng vòng quanh những sườn núi.

Con Rồng đã đoán ra qua mấy con pônì, và cả dấu vết của những khu trại mà nó phát hiện ra là có người đã đi ngược sông lên đây. Nó rà xét khắp sườn núi, nơi có mấy con pônì vừa đứng; nhưng chiếc cửa đã lọt khỏi cặp mắt soi mói của con Rồng, còn hốc núi với những bức tường đá cao đã ngăn

được ngọn lửa. Con Rồng đi lòng sục rất lâu mà chẳng thấy được gì, rồi ánh bình minh đã làm nguội đi cơn cuồng nộ, và nó quay về chiếc giường vàng của mình để ngủ – và để tiếp thêm sức lực.

Nó không quên mà cũng chẳng tha thứ cho tên trộm, dù cho thời gian hàng ngàn năm sau sẽ biến con Rồng thành đá cũng vậy thôi, nhưng nó biết chờ đợi. Chậm rãi và câm lặng nó trườn về hang ổ của mình và nhắm hờ đôi mắt.

Khi trời rạng thì nỗi sợ hãi của mấy lão lùn cũng giảm. Họ đã ý thức được những nguy hiểm kiểu này là không tránh khỏi khi phải đối mặt với một kẻ canh giữ hùng mạnh như vậy, nhưng cũng chẳng có lý do gì phải từ bỏ cuộc chinh phục. Bởi họ cũng chẳng thể bỏ đi ngay, như Thorin đã chỉ ra. Đám pôn đã bị giết hay thất lạc hết, và họ cần chờ cho tới khi Smaug mất cảnh giác tới mức có thể thoát ra theo đường bộ. May mắn là những người Dwarf còn kịp cất giữ được đủ lương thực cho khá nhiều ngày. Họ tranh cãi lộn bậy xem cần tiếp tục làm gì, nhưng họ chẳng nghĩ ra được cách nào để tránh mặt con Smaug cho được – đó luôn là điểm yếu trong mọi kế hoạch của họ và Bilbo luôn buộc phải vạch ra. Rồi theo bản tính của mấy lão đang rối trí này, họ quay ra chăm hăm với anh chàng Hobbit, cầu nhàu với gã về việc mà trước đây họ đã khá hân hoan: đánh cắp chiếc cúp và chọc giận con Smaug quá sớm.

“Thế quý ngài định trông chờ gì khác ở một Người Bẻ Khóa?” Bilbo cáu tiết hỏi. “Tôi đâu có hứa giết con Rồng, đó là việc của các chiến binh, mà chỉ hứa trộm báu vật thôi. Tôi đã có một khởi đầu tuyệt nhất. Quý ngài muốn tôi tha cả kho báu của Thrór về trên lưng sao? Nếu vẫn còn mấy vị cần nhẫn thì tôi cũng có cái để nói đây. Các vị cần đem theo năm trăm tay bẻ khóa chứ không phải một người. Tôi chắc là điều đó nói lên sự giàu có của ông cha ngài đây, nhưng quý ngài cũng đừng làm bộ là đã nói tôi nghe về khối lượng khổng lồ của kho báu. Tôi phải mất cả trăm năm mới tha nó về hết được, ấy là nếu tôi lớn gấp năm mươi lần hiện tại, còn Smaug thì dễ bảo như thở non vậy.” Sau mấy lời này thì dĩ nhiên đám lùn râu rậm phải xin lỗi gã.

“Vậy ngài khuyên chúng ta phải làm gì đây, ngài Baggins?” Thorin mềm mỏng hỏi.

“Hiện tôi chẳng có ý gì – nếu ngài muốn nói về việc thu hồi kho báu. Điều đó rõ ràng phụ thuộc vào sự xoay vần của vận may và vào việc loại bỏ con Smaug. Hạ sát bọn RỒNG không phải việc của tôi, nhưng tôi sẽ cố tìm thêm giải pháp. Cá nhân mình thì tôi thấy chẳng có chút hy vọng gì đâu, và tôi chỉ ước rằng mình được an toàn trở về nhà.”

“Đừng có nhắc tới chuyện đó vào lúc này! Bọn ta làm gì đây, vào hôm nay này!”

“Được thôi, nếu quý vị quả muốn nghe lời khuyên của tôi thì hãy dừng bước ngay tại nơi đây. Trong ngày thế nào chúng ta cũng còn có dịp bò ra hít thở khí trời. Có lẽ sau một thời gian, một hai người được chọn sẽ lần xuống phía trại cạnh sông và tìm thêm lương thực. Nhưng bây giờ thì từng người một phải nhớ ẩn mình ở trong hầm cho đến khi trời tối.”

“Giờ tôi đề xuất thêm việc này. Tôi sẽ đeo nhẫn và trèo xuống dưới ngay buổi trưa nay, lúc con Smaug đang ngủ trưa và xem xem nó tính làm gì. Biết đâu lại chẳng được việc gì. Mỗi con RỒNG đều có tử huyệt như cha tôi thường nói, nhưng tôi chắc điều đó không phải nói từ kinh nghiệm cá nhân.”

Khỏi cần nói là đám Dwarf vui thú đón nhận đề xuất của Bilbo. Họ đã trở nên vì nể Bilbo bé nhỏ. Giờ gã đã là thủ lĩnh thực sự của cuộc phiêu lưu. Gã ta bắt đầu có những ý tưởng và kế hoạch của riêng mình. Vào lúc chính Ngọ, anh chàng Hobbit đã sẵn sàng cho một chuyến thám hiểm khác vào lòng núi. Dĩ nhiên là gã chẳng ưa gì cái công việc này, nhưng biết trước ít nhiều điều gì đang chờ đón mình cũng không tệ lắm. Nếu gã biết bọn RỒNG và thói xảo quyệt của chúng nhiều hơn, gã chắc sẽ biết sợ, và đừng mong bắt gặp con RỒNG trong giấc ngủ trưa.

Mặt trời đang chiếu rọi lúc gã khởi hành, nhưng trong đường hầm vẫn tối đen như mực. Bước đi của gã ta thật thâm lặng, ngay một làn khói trong

gió nhẹ cũng chẳng thể sánh bằng, và Bilbo thấy khá tự hào về bản thân khi lần đến bên cửa dưới. Chỉ có một ánh sáng mờ nhạt tỏa ra từ nơi đó.

“Chắc lão Smaug đã mệt và ngủ thiếp đi rồi,” gã ta nghĩ. “Nó đâu thể thấy ta, và nó cũng chẳng thể nghe thấy gì được. Mạnh dạn lên, Bilbo!” Gã quên mất, hay chưa từng được nghe kể về một giác quan của loài Rồng – khứu giác.

Còn một dữ kiện tệ hơn nữa, loài Rồng luôn mở hờ con mắt ngay trong lúc ngủ, nếu chúng đang tò mò. Smaug trông như đã ngủ say, nằm chết lặng và tối thẫm, miệng ngáy nhỏ và đều đều, khi Bilbo thò đầu ra từ đường hầm một lần nữa. Gã ta đã định bước xuống sàn khi mắt gã bất chợt thấy một tia sáng đỏ sắc nhọn lóe lên dưới mi mắt rủ xuống của con Rồng. Nó đang giả bộ ngủ say! Chính nó đang theo dõi đường hầm! Bilbo vội vã bước lui, thăm tạ ơn chiếc nhẫn. Rồi con Smaug lên tiếng.

“Này gã trộm! Ta ngủ thấy mi rồi. Ta nghe tiếng thở của mi. Lại đây nào! Cứ tự nhiên đi, ở đây còn vô số bảo vật này!”

Nhưng Bilbo không đến nỗi kém hiểu biết đến vậy về cả họ nhà Rồng, và nếu Smaug hy vọng kéo gã lại gần bằng cách đó thì nó sẽ mau chóng thất vọng thôi.

“Không, xin tạ ơn ngài. Ôi Smaug vĩ đại!” gã Hobbit đáp. “Tôi không đến để tìm báu vật. Tôi chỉ muốn tới để ngắm nhìn ngài và xem liệu ngài có hùng mạnh như những câu chuyện cổ kể lại không. Tôi không tin mấy chuyện này cho lắm!”

“Giờ mi đã tin chưa?” con Rồng nói hơi hãnh diện, dù nó chẳng tin lấy nửa lời nào.

“Quả những chuyện kể và những lời ca kém quá xa sự thực. Ôi, Smaug, người vĩ đại nhất, hùng mạnh nhất trong số Những Kẻ Gây Tai Họa.”

“Mi quả có biết cư xử đấy, cái thằng trộm cắp và dối trá kia,” con Rồng nói. “Mi biết tên ta, nhưng ta chưa ngủ thấy mùi của mi trước đây. Mi là ai và mi từ đâu tới, ta có được biết chẳng?”

“Ngài sẽ biết thôi. Tôi tới đây từ chốn dưới Đồi, và đường đi của tôi đã xuyên qua cả trên lẫn dưới những ngọn Đồi. Và đi xuyên qua không trung nữa, tôi là *người đi cùng chẳng ai thấy được*.”

“À, ta tin là vậy,” Smaug nói, “nhưng tên thường gọi của mi là gì đây?”

“Tôi là *người dò vết*, là *người cắt mạng nhện*, là *con muỗi có nọc sắc*. Tôi được chọn cho đủ con số diệu kỳ.”

“Những biệt danh thật dễ thương,” con RỒNG cười nhạo. “Con số diệu kỳ cũng chẳng may mắn gì đâu.”

“Tôi là *người đã chôn sống bạn bè mình*, *dìm nước họ rồi lại cứu họ sống lại từ dòng nước*. Tôi đến từ nơi cuối bao, nhưng không một chiếc bao nào trùm lên tôi được.”

“Mấy thứ này không ấn tượng lắm,” Smaug chế giễu.

“Tôi là *bạn của loài Gấu*, là *khách của Đại Bàng*. Tôi là *người mang nhãn chiến thắng*, là *hiện thân của vận may*, và tôi là *người cười thung*.” Bilbo tiếp tục, gã bắt đầu thấy khoái với trò đánh đố này.

“Đã khá hơn rồi,” Smaug nói. “Nhưng đừng để trí tưởng tượng của mi phát rồ lên nhé.”

Đó dĩ nhiên là cách trao đổi với bọn RỒNG, nếu bạn không muốn để lộ tên thật của mình (sáng suốt đấy), mà cũng không muốn chọc giận con RỒNG bằng cách từ chối thẳng thừng (cũng rất sáng suốt). Không con RỒNG nào cưỡng lại được sự cảm dỗ của cuộc chuyện trò thách đố và cả sự lãng phí thời gian để tìm hiểu mấy câu đố đó. Có nhiều điều Smaug cũng chẳng hiểu (tôi hy vọng là các bạn hiểu cả chứ, bởi các bạn đã biết mọi cuộc phiêu lưu của Bilbo mà gã đã liên tưởng ở đây), nhưng nó nghĩ là nó biết đủ rồi và đang lăm bắm trong tâm trí độc địa của mình.

“Đêm trước ta đã biết rồi mà,” con RỒNG mỉm cười trong dạ. “Bọn người Trên Hồ, lại mấy trò bày đặt của bọn buôn thung bán vại bên hồ đây, nếu sai thì ta chỉ là con thằn lằn ghê. Đã hàng bao năm ta chưa ghé qua chốn ấy, nhưng ta sẽ sớm ghé lại sau vụ này thôi!”

“Được lắm, Người Cười Thùng ạ!” con Rồng lớn tiếng nói. “Có lẽ con pônì của mi tên là Thùng, mà cũng có thể là không, chắc nó mập quá hả? Mi có thể *đi mà không ai thấy*, nhưng mi cũng chẳng đi được suốt đường đâu. Để ta nói mi nghe, ta đã làm thịt sáu con pônì tối qua và ta cũng sẽ tìm và làm thịt nốt số còn lại sớm thôi. Để đáp lại món nhậu khoái khẩu ấy, ta có một lời khuyên đây: Đừng có xớ xớ với mấy thằng lùn râu rậm Dwarf.”

“Người lùn Dwarf!” Bilbo nói, ra dáng ngạc nhiên.

“Đừng làm bộ!” Smaug nói. “Ta biết mùi, và cả vị, của tụi Dwarf – chẳng ai biết rõ hơn ta. Đừng có nói là ta đã ăn một con pônì do bọn Dwarf cười mà không biết điều ấy. Rồi mi sẽ gặp thảm cảnh thôi, nếu mi vẫn chung lối với đám bạn bè đó. Nay gã Trộm Cười Thùng, ta sẽ không phiền đâu, nếu người gặp chúng và chuyển lại lời ta vừa nói.”

Nhưng con Rồng không nói với Bilbo là có một thứ mùi nó không thể nhận ra – mùi của người Hobbit: mùi này vốn không có liên hệ gì với kinh nghiệm trước đây của con Rồng, và làm nó nhức đầu không ít.

“Ta nghĩ mi đã có được một giá hời cho chiếc cúp đêm qua?” con Rồng tiếp tục. “Nào nào, nói đi anh bạn. Không được gì cả à! Trông giống tụi đó lắm. Và ta cho là tụi nó đang lang thang ngoài kia, còn việc của mi là thực hiện mấy trò nguy hiểm và nhặt bất cứ thứ gì lọt vào tay, khi ta không coi ngó? Mi sẽ có phần chia tương xứng chứ? Quên vụ đó đi. Nếu mi còn sống sót thoát ra thì cũng đã may mắn lắm rồi.”

Bilbo đã bắt đầu thấy khó chịu. Mỗi khi Smaug đảo mắt, cố tìm gã trong bóng tối, có một tia chớp nhoáng lên trong gã, gã run rẩy, rồi một ước muốn kỳ lạ chiếm lĩnh gã, như muốn buộc gã bước ra, tự lộ mình và nói toàn bộ sự thật cho Smaug. Thực ra gã ta đang trong nỗi nguy hiểm là rơi vào phép thuật thôi miên của loài Rồng. Nhưng thu hết can đảm, Bilbo lại nói tiếp.

“Ngài không biết hết mọi việc đâu, ôi Smaug Hùng Mạnh.” Bilbo nói. “Chẳng phải chỉ riêng vàng đã đưa chúng tôi tới nơi đây.”

“Ha ha! Mi nói ‘chúng tôi’ à?” Smaug cười. “Sao không nói luôn là *“mười bốn người chúng tôi”* cho xong luôn đi, ông Số Đỏ? Ta vui lòng nghe là tui bay còn có sự vụ khác ở vùng này, ngoài việc nhòm ngó vàng của ta. Nếu vậy, biết đâu đấy, các người cũng không đến nổi phí thời gian.

“Ta không biết mi có nghĩ tới chưa? Ngay nếu mi có thể trộm được vàng từng chút một – chắc cũng phải vài trăm năm mới hết – liệu mi có trốn đi xa được không? Vùng sườn núi thì chẳng qua được? Còn rừng rậm thì sao? Trời ạ. Mi đã nghĩ tới chưa? Chia làm mười bốn phần, ta nghĩ vậy, hay cũng gần như vậy, điều kiện hợp đồng như thế hả? Nhưng vận chuyển thì sao? Xe cộ thế nào? Lại còn lính canh và thuế má nữa chứ?” và Smaug cười lớn tiếng. Nó có một trái tim âm độc và quỷ quyết, và cũng biết rằng những điều mới nói cũng chẳng xa sự thực bao nhiêu. Trong thâm tâm con Rồng đang nghi ngờ chính mấy người sống Trên Hồ đã hậu thuẫn cho kế hoạch này, và phần lớn đồ trộm được sẽ chẳng chuyển đi đâu xa, mà tới chính Thành Phố Trên Hồ.

Bạn có thể thấy khó tin, nhưng quả là anh chàng Bilbo tội nghiệp đang rất nản chí. Cho tới nay mọi suy nghĩ và năng lực của gã đều tập trung vào việc làm sao tới được bên Núi Lớn và tìm ra cánh cửa bí mật. Gã chẳng khi nào bận tâm tới việc làm sao chuyển được kho báu đi, nhất là không chút quan tâm tới phần chia của mình sẽ được mang về tận xứ Bag End phía dưới Đồi ra sao nữa.

Giờ thì một mối nghi ngờ khó chịu đang nảy sinh trong tâm trí gã – liệu đám lùn Dwarf cũng quên phút điểm trọng yếu này, hay họ vẫn đang cười mỉa gã suốt tới hôm nay? Đó là kết quả phép thuật của con Rồng lên những người chưa từng trải, Bilbo dĩ nhiên cũng có cảnh giác, nhưng Smaug quả là một nhân vật quyền uy.

“Tôi sẽ nói ngài hay,” gã Hobbit nói, cố giữ lòng trung thành với bạn bè và kết thúc câu chuyện của mình, “vàng bạc chỉ là chuyện phụ với bọn tôi. Chúng tôi đã đi trên và dưới núi, cười sảng và lướt gió, để *báo thù*. Như vậy đấy, Smaug vĩ đại, ngài phải biết là thành công của ngài đã kéo theo những kẻ thù không đội trời chung.”

Lúc này Smaug phá ra cười lớn – một âm thanh tàn phá hất Bilbo ngã lộn xuống sàn. Trong khi đó đám Dwarf phía đường hầm túm tụm lại sát nhau và hình dung ra cảnh anh chàng Hobbit đã gặp phải một kết cục bất ngờ và thê thảm.

“Báo thù!” con Rồng phì ra, mắt nó chiếu rọi khắp sảnh đường như một tia chớp đỏ. “Báo thù! Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi đã chết và đâu là vị Vua dám tìm kiếm sự báo thù? Girion, Lãnh Chúa xứ Dale cũng đã chết, và ta đã làm thịt người của hắn như sói trong bầy dê và liệu cháu chắt nào của hắn dám sáp lại gần ta? Ta giết sạch bất cứ nơi nào ta muốn và ai dám kháng cự đây? Ta đã hạ biết bao chiến binh thời cổ, những kẻ bây giờ có kiếm cũng không ra. Khi đó ta còn trẻ và mềm yếu. Giờ ta đã già và mạnh mẽ, mạnh mẽ, mạnh mẽ. Gã trộm trong bóng tối kia ời!” con Rồng hả hê. “Vây của ta như khiên ghép, răng của ta là gươm sắc, hàm của ta là giáo mác, cú đập đuôi là chớp giật, cánh ta là bão tố, hơi thở của ta là hơi thở của tử thần!”

“Tôi vẫn biết là phía dưới loài Rồng có mềm hơn,” Bilbo nói, giọng hơi rít lên vì sợ hãi, “nhất là chỗ dưới ngực kia.”

Con Rồng chột ngưng lời khoác lác của nó trong thoáng chốc. “Chuyện đó xưa rồi,” nó bắn gắt. “Ta đã đeo giáp cả trên lẫn dưới, toàn giáp sắt và đá quý nhé. Chẳng có thanh gươm nào đâm tới được ta.”

“Tôi cũng đoán biết được rồi,” Bilbo nói. “Chẳng ai làm được; không ai sánh nổi với Chúa Tể, Người Không Thể Bị Đâm Xuyên! Thật kỳ diệu khi được đeo một áo lót toàn kim cương hảo hạng như vậy.”

“Phải, vừa quý lại vừa hiếm nữa, đúng vậy đấy.” Smaug nói, thấy thật là mát dạ. Nó không biết là gã Hobbit đã kịp liếc qua món đồ lót này trong lần trước, và giờ đang ngửa ngáy muốn nhìn gần hơn là có lý do riêng. Con Rồng trở mình lại. “Nhìn đi!” nó bảo. “Mi nói gì đây?”

“Thật huyền diệu khó tin! Tuyệt hảo! Nhất hạng! Đáng kinh ngạc!” Bilbo thốt lên lớn tiếng. Nhưng trong lòng gã nghĩ thầm. “Đồ ngu! Sao lại có chỗ trống nơi ngực trái thế kia, trông hệt như thân con sên thò ra khỏi vỏ kia!”

Sau khi thấy điều này, ý nghĩ duy nhất của Ngài Baggins là chuồn cho sớm. “Vâng, tôi chắc không làm phiền Quý Ngài Hoàn Hảo thêm lâu nữa,” gã ta nói, “ngài chắc cũng cần nghỉ ngơi. Bắt bọn pôn chắc cũng không dễ. Và bắt những Người Bẻ Khóa cũng vậy,” gã chêm vào như lời từ giã, rồi quay lại và leo thoát vào đường hầm lên phía trên.

Đó quả là một nhận xét không đúng chỗ, bởi con Rồng đã kịp phun một luồng lửa khổng lồ tới sau Bilbo và dù đã chuồn nhanh lên theo đường dốc, gã vẫn chưa tới được chỗ an toàn trước khi cái đầu kinh khiếp của Smaug chui thẳng vào cửa đường hầm. May mắn là đầu và hàm của con Rồng không chui lọt được qua, nhưng lỗ mũi nó cũng phóng ra một luồng lửa và khói đuổi theo anh chàng Hobbit. Gã Hobbit thấy suýt ngạt thở và mò mẫm dò bước trong đau đớn và kinh hoàng. Bilbo đã thấy khá hài lòng với sự sáng suốt khi trò chuyện với con Rồng nhưng lỗi lầm lúc cuối đã gây cho gã ta một cảm nghĩ khác.

“Đừng có cười nhạo một con Rồng khỏe mạnh, cái thằng Bilbo xuân ngốc này.” Gã tự nhủ, đó sẽ là câu ưa thích của gã lúc sau này. “Người vẫn còn chưa kết thúc cái vụ phiêu lưu quái quỷ này đâu!” gã thêm vào, và đúng là như vậy.

Trời chiều đã chuyển sang đêm khi anh chàng Hobbit lại bước được ra ngoài, vấp và ngã khá đau ngay trên “bậu cửa”. Đám Dwarf đã cứu gã tỉnh dậy, ra sức chăm sóc những vết bỏng, nhưng cũng phải rất lâu sau tóc mới mọc lại trên gáy Bilbo và mấy gót chân: tất cả đã bị thiêu cháy trụi đến tận da. Còn lúc này họ đang cố sức làm cho gã tỉnh ra, và họ cũng đang sốt ruột chờ nghe chuyện, nhất là muốn biết vì sao con Rồng lại rống lên kinh hoàng như vậy, và làm sao Bilbo thoát ra ngoài được.

Nhưng anh chàng Hobbit vẫn thấy lo lắng và khó chịu, đám Dwarf chẳng moi được lời nào từ hắn. Khi nghĩ lại, anh ta chợt thấy hối tiếc về vài chuyện mình đã nói với con Rồng, và cũng không khoái kể lại chuyện này. Con chim hét già vẫn đang đậu trên tảng đá, đầu nghiêng sang bên và lắng nghe mọi chuyện nơi đây. Điều này chứng tỏ Bilbo mệt mỏi ra sao: gã nhặt

hòn đá và nhằm ném con chim. Con này bay né tránh nhưng rồi lại đậu xuống.

“Con chim chết tiệt!” gã nói càu bần. “Tôi tin là nó đang nghe đấy. Trông thật khó chịu.”

“Kệ nó đi!” Thorin nói.” Chim hết vốn thân thiện, còn con này thì già lắm rồi, biết đâu lại là con cuối cùng trong giống chim cũ sống nơi đây, chúng được cha và ông ta nuôi đấy. Loài này sống rất thọ, và có ma lực. Biết đâu con này lại là một con sống từ thời đó, cách đây đã mấy trăm năm rồi. Những người xứ Dale còn biết cách hiểu tiếng của giống chim này và vẫn dùng chúng để nhắn tin xuống mấy người sống bên Hồ, hay đi nhiều nơi khác.”

“Vậy chắc nó sẽ có tin mới để chuyển xuống Hồ đây, nếu nó quả là con chim thời đó!” Bilbo nói. “Nhưng tôi không nghĩ là liệu còn có người nào hiểu tiếng của loài chim nữa hay không?”

“Chuyện gì đã xảy ra nào?” đám lùn Dwarf hỏi. “Kể nghe đi chứ!”

Và Bilbo đã thuật lại tất cả những gì gã còn nhớ được, rồi gã cũng thú nhận là gã đã có một cảm giác khó chịu về việc con Rồng đã đoán thêm được khá nhiều từ mấy câu đố của mình, ngoài chuyện mấy con pôn và khu trại nó đã biết trước đây. “Tôi chắc nó đã biết chúng ta từ Thành Phố Trên Hồ lên, và đã có sự trợ giúp nơi đó; và tôi thực sự có cảm giác chết tiệt rằng bước kế tiếp của nó sẽ theo hướng đấy. Tôi ước là mình đã không khi nào nói tới *người cười thùng*, ngay một con thỏ mù ở xứ này cũng biết điều đó nên quan tới người sống Trên Hồ.”

“Thôi, thôi nào. Không tránh được đâu, thật khó tránh mắc lỗi khi trò chuyện với bọn Rồng, tôi vẫn nghe chuyện đó mà,” Balin nóng lòng an ủi gã. “Tôi nghĩ cậu đã làm rất tuyệt, đã tìm ra được một thông tin rất hữu ích, và lại quay về an toàn, vậy đã giỏi hơn bất kỳ ai từng trao đổi vài lời với những con quái vật dạng như Smaug. Quả là khoan khoái và an ủi khi biết chỗ ngực trần trong bộ áo lót kim cương của con Độc Trùng này.”

Chi tiết này đã thay đổi câu chuyện, và họ bắt đầu bàn tán về việc hàng phục bọn Rồng, cả trong lịch sử, trong truyền thuyết lẫn trong những chuyện tầm phào, rồi tranh luận về các kiểu đâm, thế chém, nhát cắt, và về đủ thứ ngón nghề khác, các mưu mẹo khác mà họ từng áp dụng. Quan điểm chung là tóm được con Rồng khi đang ngủ chẳng dễ thế đâu, và thử lén vào đâm chọc một con đang ngủ chắc cũng dễ mang họa hơn là tấn công trực diện. Trong lúc họ bàn cãi thì con chim hét già vẫn lắng nghe, và chỉ tới khi những vì sao đã hé dạng, nó mới tung cánh và bay đi. Suốt thời gian họ trò chuyện, bóng đêm đã trải dài thêm, Bilbo ngày càng thấy bức bối và linh tính thấy một điềm gở sắp xảy ra.

Cuối cùng gã xen ngang. “Tôi chắc chắn là bọn ta ở đây không an toàn đâu,” gã nói, “và tôi thấy ngồi đây chả được tích sự gì. Con Rồng đã tiêu thụ tất cả đám cỏ xanh, đêm đã xuống và trời lạnh rồi. Tôi cảm thấy từ tâm can là chỗ này sẽ bị tấn công thêm lần nữa. Smaug giờ đã biết tôi lọt vào hang theo lối nào, và các bạn cứ chắc rằng nó cũng đoán được đầu kia của đường hầm dẫn tới đâu. Nó sẽ nghiền nát sườn núi bên này thành cát bụi, nếu cần, để ngăn lối vào của bọn ta. Mà nếu bọn ta cũng bị nghiền nát luôn thì nó càng sung sướng.”

“Ông bạn bi quan quá, ông Baggins,” Thorin nói. “Sao con Smaug không bịt lối bên dưới ấy, nếu nó muốn chặn tụi ta lọt vào. Nó không bịt, không thì ta đã nghe thấy rồi.”

“Tôi không biết. Tôi không biết. Nó đã chả muốn dụ tôi lọt vào thêm lần nữa là gì. Tôi nghĩ chắc nó đang chờ cho qua đêm để đi săn, hay nó muốn tránh làm hư cái phòng ngủ của mình. Nhưng tôi mong các bạn đừng tranh cãi. Con Smaug có thể vọt ra bất cứ phút giây nào, và hy vọng duy nhất của chúng ta là chui vào đường hầm và đóng chặt cửa lại.”

Trông gã ta thật tha thiết và cuối cùng đám Dwarf cũng làm theo lời gã, nhưng họ vẫn chưa đóng chặt cửa, cho rằng đó là một bước quá tuyệt vọng và cũng bởi chẳng ai biết mở cửa ra từ phía bên trong bằng cách nào. Ý nghĩ bị khóa chặt trong đường hầm với lối ra duy nhất dẫn thẳng vào hang Rồng quả khó ai ưa được. Thêm vào đó, mọi vật đều có vẻ yên bình, cả phía trên

lần phía dưới đường hầm. Trong suốt một hồi lâu, cả đám vẫn ngồi tại chỗ, không xa cánh cửa khép hờ là mấy và tiếp tục chuyện trò. Cuộc trò chuyện giờ quay sang những lời quái quỷ của con Rồng về những người Dwarf. Bilbo ước là gã chưa hề nghe những lời ấy, bởi lúc này, gã đã hoàn toàn tin tưởng những người Dwarf hoàn toàn trung thực, khi họ nói chẳng hề nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra một khi kho báu đã được đoạt về.”

“Bọn tôi biết việc này thật liều lĩnh,” Thorin nói, “giờ cũng vẫn biết vậy. Nhưng tôi vẫn nghĩ là khi chúng ta đã thành công, lúc đó còn khối thời gian để suy tính tiếp. Còn về phần anh, anh Baggins, tôi chắc là anh sẽ được đền ơn xứng đáng và anh sẽ được chọn phần chia của mình, ngay khi chúng ta có được chút gì. Xin lỗi nếu anh bận lòng về chuyện vận chuyển – tôi biết sẽ rất khó khăn đây. Những vùng đất này cũng chẳng bớt nguy hiểm hơn với thời gian, ngược lại thì có đấy. Nhưng bọn tôi sẽ làm mọi điều có thể, và cũng chia phần tổn phí với anh khi tới dịp. Tin hay không là tùy anh.”

Rồi cuộc chuyện trò lại quay về với cái kho tàng khổng lồ và về những báu vật mà Thorin và Balin còn nhớ được. Họ bản khoản không biết mấy thứ đó có còn lành lặn bên đại sảnh dưới đây chẳng: những cây trường thương được chế riêng cho đạo quân của Nhà Vua Bladorthin (đã qua đời từ lâu), mỗi mũi thương được luyện tới ba lần và có cán dát vàng tinh xảo, nhưng lại chẳng khi nào được chuyển đi hay được trả tiền công, rồi những chiếc khiên cho các chiến binh đã mất từ lâu, chiếc cúp vàng vĩ đại của Thrór, có hai quai và chạm đủ hình chim và hoa lá, mắt và nhụy chúng được khảm bằng ngọc quý, những áo giáp mạ vàng và bạc chắc chắn vô ngần, dây chuyền cổ của Girion, Lãnh Chúa xứ Dale, được làm từ năm trăm viên ngọc lam xanh như lá cỏ, và ông ta đã tặng cho con trai cả của mình cùng một chiếc giáp xích chưa từng thấy trước đây, được chế tác toàn bằng bạc trắng, chắc gấp ba lần áo giáp thép thông thường. Nhưng kỳ diệu hơn tất cả là viên bạch ngọc khổng lồ mà người Dwarf đã tìm thấy trong lòng Núi Lớn, Trái Tim của Núi Lớn, viên Arkenstone của Thráin.

“Arkenstone! Viên Arkenstone!” Thorin thốt lên trong bóng tối, lão mơ màng tựa đầu lên trên gối. “Nó trông như một vì sao với hàng ngàn mặt: nó

lấp lánh như bạc dưới ánh lửa hồng, như nước dưới mặt trời, như tuyết giữa ánh sao, như mưa dưới ánh trăng.”

Nhưng ước muốn mê muội về kho báu đã rút mất khỏi Bilbo. Gã chỉ nghe lơ mơ về câu chuyện của họ. Gã ngồi sát bên cánh cửa với một tai lắng nghe những âm thanh phía bên ngoài, tai kia cảnh giác với những thanh âm, vượt qua những lời than vãn của đám Dwarf, sẵn sàng nghe những tiếng vọng, những cử động nhỏ nhất vọng từ phía dưới lên.

Bóng tối ngày càng đậm đặc và gã càng thấy không yên. “Đóng cửa lại đi!” gã năn nỉ họ. “Tôi thấy sợ con Rồng thối xương rồi. Cái sự tĩnh lặng này tôi còn thấy khó ư hơn tiếng gầm lúc đêm qua. Đóng cửa lại đi, trước khi quá trễ!”

Có gì đó trong giọng gã làm đám Dwarf lo lắng. Thorin chậm chạp từ bỏ giấc mộng của mình và nhồm dấy, lão lấy chân gạt viên đá đang chặn cửa. Rồi họ ra sức đẩy cửa, nó sập lại với một tiếng vang. Chẳng có dấu vết nào của lỗ khóa từ phía bên trong. Họ đã bị khóa chặt trong Núi Lớn.

Cũng ngay khoảnh khắc đó. Họ còn chưa kịp tiến thêm bước nào xuống đường hầm, thì một tiếng rung chuyển như thể đang có mấy gã khổng lồ đang dùng cây sồi đâm phá vào sườn núi. Tầng đá nứt toác, tường rạn ra và những viên đá nhỏ tới tấp rơi trên đầu họ. Tôi cũng chẳng muốn nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu những người Dwarf vẫn chưa đóng cửa. Họ lao xuống phía dưới đường hầm, hài lòng là mình vẫn còn sống sót, còn ngoài kia, phía sau lưng, tiếng gầm rống và rú rít của con Smaug đang cuồn cuộn nghe thật dễ sợ. Con Rồng đang đập nát những tảng đá thành mảnh nhỏ, quật đổ tường ngăn và những mòm đá với cú đập bằng đuôi, cho tới khi toàn bộ cả khu cắm trại, cả đám cỏ cháy, cả tảng đá của con chim hét, lẫn những bức tường đầy ốc sên, rồi gờ đá hẹp, tất cả chỉ còn là một đồng vụn nát, và cả một dòng thác đá vụn tuôn ào ào xuống thung lũng bên dưới.

Con Smaug đã lảng lạng rời khỏi hang, nhẹ nhàng cất cánh bay lên, chậm rãi lượn quanh như một con quạ đen kỳ quái. Theo chiều gió, nó bay sang phía tây Núi Lớn, hy vọng là sẽ tóm được vài kẻ bất cẩn và tìm lối dẫn

tới đường hầm, nơi gã trộm đã lọt vào. Cơn giận của nó bùng ra khi nó chịu, không tìm được ai và cũng chẳng thấy điều gì khác lạ, dù đó tin chắc là phải có lối vào ở đâu đây.

Sau khi xả giận bằng cách đó, nó thấy dễ chịu hơn và nó nghĩ trong lòng là mình sẽ khỏi gặp chuyện gì từ hướng bên này nữa. Lúc này nó còn một cuộc báo thù khác đang chờ đợi. “Người Cười Thùng à!” nó cười khẩy. “Thằng ngốc ấy nhất định tới đây theo đường thủy chứ không sai. Tao không biết mùi vị của mây, nhưng mây không phải bọn người xứ Trên Hồ, mây đã có tội nó trợ giúp. Tội nó sẽ phải gặp ta và sẽ biết: ai mới là Nhà Vua thật sự của Xứ Sở Ngầm Trong Núi.”

Vươn mình trong lửa đỏ, nó bay về phía Nam dọc theo Dòng Sông Chảy xiết.

CHƯƠNG 13: Khi chủ nhân vắng nhà

Ngay khi đó, đám Dwarf vẫn ngồi trong bóng tối mờ mịt, sự im lặng bao trùm lên bọn họ. Họ ăn cũng ít và cũng bớt chuyện trò. Mấy người này đã không còn tính được thời gian, ngồi không dám cựa cựa, bởi ngay một tiếng thì thào cũng âm vang rất lớn trong đường hầm. Dù đôi lúc ngủ thiếp đi nhưng rồi họ cũng lại choàng tỉnh trong bóng tối tịch mịch bao la bất tận. Sau bao ngày chờ đợi, ấy là họ nghĩ vậy, người đã thấy gần ngạt thở và mê muội vì thiếu không khí trong lành, họ thấy không thể chịu thêm được nữa. Chắc họ còn mừng vui nếu nghe được những tiếng động phía bên dưới hang báo hiệu sự trở về của con Rồng. Trong sự câm lặng này đoàn người bỗng thấy sợ những trò xảo quyệt ma quái của Smaug, nhưng đâu thể ngồi đây mãi được, Thorin lên tiếng.

“Thử mở cánh cửa ra nào!” lão nói. “Ta phải thấy lại làn gió mát, không thì chết mất. Ta nghĩ thà bị con Smaug nghiền nát ngoài trời kia còn hơn là chết ngạt tại chốn này.”

Vài gã trong đám lùn đứng dậy, mò mẫm lần tới chỗ có cánh cửa trước đây. Nhưng đám này phát hiện ra là phía trên đường hầm đã sụp xuống và bị những tảng đá lớn chắn đường. Cả chìa khóa lẫn phép thuật mà cánh cửa từng thuận phục cũng chẳng giúp mở nó ra được thêm lần nữa.

“Chúng ta sa bẫy rồi!” Mấy gã rên rỉ. “Vậy là hết! chúng ta sẽ chết tại đây!”

Không hiểu vì sao cứ mỗi khi đám lùn Dwarf trở nên tuyệt vọng, thì Bilbo lại thấy trái tim mình trở nên thanh thản, như thể có vật nặng nào được cất bỏ đi.

“Nào, thôi nào!” gã nói động viên. “Bố tôi vẫn thường nói ‘còn sống, còn hy vọng!’ và cả ‘quá tam ba bận’ nữa. Tôi sẽ xuống dưới hang bây giờ đây. Tôi xuống đó đã hai lần rồi, lúc biết rằng con Rồng đang nằm chờ đợi, và giờ thì tôi sẽ mạo hiểm lần thứ ba, khi không chắc có nó ở đó hay không.

Dấu sao đường thoát duy nhất là dưới đó. Và lần này các bạn nên đi cùng tôi.”

Trong cơn tuyệt vọng, đám lùn rậm râu chấp thuận, và Thorin là người đầu tiên tiến lại chỗ Bilbo.

“Giờ phải cẩn trọng hơn,” gã Hobbit thì thầm, “thật nhẹ nhàng thôi! Con Smaug có thể vắng mặt, nhưng cũng có khi còn dưới đó. Chớ có mạo hiểm vô ích!”

Họ cứ đi dần xuống, xuống sâu hơn. Đám Dwarf không biết cách đi như dân Hobbit, dĩ nhiên rồi, và cả mớ những tiếng phì phò, lẹt xẹt âm vang kỳ lạ đầy đe dọa. Lúc này lúc khác, Bilbo lại chết lặng tại chỗ và lắng tai nghe, chắc không có âm thanh nào lọt xuống dưới, gã đoán vậy. Rồi Bilbo xỏ chiếc nhẫn vào và vượt lên phía trước. Thực ra cũng không cần thiết, bóng tối đang đen đậm và cả toán bọn họ đều vô hình, có nhẫn hay không cũng vậy thôi. Trời tối tới mức anh chàng Hobbit không hay mình đã tới cửa hầm, gã bước tới trước và ngã lộn nhào xuống gian đại sảnh.

Gã ta nín thở nằm sấp mặt, không dám động đậy, cả thở cũng phải dè chừng. Nhưng không có một chuyển động nào. Chẳng có một quầng sáng nào hết, gã nghĩ khi từ từ nhấc đầu lên, mà chỉ có một đốm sáng nhỏ mờ nhạt phía bên trên, tí xa trong góc tối. Nhưng đó không phải là một tàn lửa của con Rồng, dù mùi hôi của nó đậm đặc trong phòng, và trên lưỡi gã còn đầy vị khói. Ngài Baggins không thể chịu đựng thêm được nữa.

“Ê, lại tìm xem, Smaug, đồ giun đất!” Gã ta the thé kêu to. “Thôi cái trò cú bắt ấy đi! Đốt đèn lên, và thử bắt tao xem!”

Những tiếng vọng yếu ớt lan theo những căn phòng không trông rõ, nhưng không có một lời đáp nào hết. Bilbo nhòe dậy và bắn khoả không biết nên rẽ theo hướng nào đây.

“Quả là thú vị, nếu biết con Smaug đang giở trò gì?” gã ta nói. “Ngày hôm nay, hay là đêm rồi nhỉ, hắc vắng nhà. Nếu Óin và Glóin không đánh mất đồ đánh lửa thì ta cứ thắp sáng lên mà xem, trước khi thời vận đổi thay.”

“Lửa!” Gã ta kêu to. “Có ai thắp sáng lên đèn không?”

Đám lùn Dwarf, có lẽ kinh hoàng khi thấy Bilbo rơi đánh tùm xuống gian đại sảnh, vẫn đang tùm tùm tại nơi gã đã bỏ rơi họ, chỗ cuối đường hầm.

“Suyt... Suyt...” đám này rít lên khi nghe tiếng gã ta. Điều đó giúp cho anh chàng Hobbit nhận ra nơi họ đang ẩn náu, nhưng cũng mất thêm một lúc gã mới moi thêm được chút gì ở đám người này. Mãi cho tới khi Bilbo bắt đầu nhảy chồm chồm trên sàn, miệng gào khản tiếng “lửa, lửa,” Thorin mới chịu nhường lối và sai Óin cùng Glóin quay lại chỗ để đồ ở đầu trên của đường hầm. Sau một lát, ánh sáng chập chờn soi bóng hai người đang quay trở lại, tay cầm một ngọn đuốc thông nhỏ, Glóin còn cặp dưới nách thêm gần chục cây nữa. Bilbo nhanh nhẹn chạy đến gần lỗ thủng và giật lấy ngọn đuốc, nhưng gã không thuyết phục được bọn lùn thả nốt số đuốc còn lại và cùng đi xuống với mình.

Như Thorin đã giải thích cặn kẽ, ngài Baggins là chuyên viên bẻ khóa chính thức và là người điều tra của bọn họ. Nếu ông ta thấy cần mạo hiểm thả đuốc, thì đó là việc riêng của quý ông. Họ sẽ ngồi ở đường hầm và chờ báo cáo. Vậy nên đám lùn ngồi xuống ngay gần cửa và quan sát.

Bọn họ thấy chiếc bóng bé nhỏ của gã Hobbit đang đi ngang sàn, tay giơ ngọn đuốc lên cao. Đôi lúc, khi gã lại gần, họ còn thấy cả ánh lấp loáng và tiếng leng keng khi gã Hobbit vấp vào một đồ vật bằng vàng. Ánh sáng mờ dần khi gã ta tiến vào gian sảnh chính, rồi lại thấy nó thấp thoáng phía trên cao. Bilbo đang leo lên trên trái núi châu báu. Gã mau chóng leo lên được trên chóp, và lại đi tiếp. Rồi bọn họ thấy gã dừng bước và cúi xuống trong giây lát, nhưng không rõ lý do vì sao. Đó chính là vì viên Arkenstone – Trái Tim của Núi! Bilbo đoán nhận ra nó theo miêu tả của Thorin; nhưng quả thật chẳng có viên bảo ngọc thứ hai nào như vậy, trong cả cái kho báu khổng lồ này, hay bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Khi gã ta leo lên, chính cái ánh sáng trắng này đã rọi sáng và hút chân gã về hướng đó. Dần dà, đốm sáng đã biến thành một trái cầu trắng sáng. Khi gã tới bên, nó đang tỏa ra muôn màu lung linh, lấp lánh trên muôn mặt trong ánh đuốc chập chờn. Cúi nhìn xuống nó, gã ta thấy nghẹt thở. Viên ngọc vĩ đại đang tỏa sáng dưới

chân gã bằng một ánh sáng nội tại, nó đã được những người Dwarf chau chuốt tạo nên, những người đã đào được nó từ tâm huyết của Núi Lớn, viên ngọc đang hấp thu mọi nguồn ánh sáng vào mình và tỏa thành hàng chục ngàn những tia cầu vồng lấp lánh trong một quầng hào quang trắng.

Cánh tay của Bilbo như tuân theo một sức mạnh vô hình, vươn tới Arkenstone và nắm lấy. Những ngón tay ngắn của gã ta không thể khép chặt xung quanh viên ngọc lớn và nặng này, nhưng rồi gã cũng nhấc nó lên, nhắm nghiền mắt và bỏ nó vào trong túi áo sâu kín nhất.

“Đấy, giờ thì ta đã là tên trộm thực sự rồi!” gã ta nghĩ. “Nhưng ta nghĩ lúc nào đó ta sẽ phải kể lại với đám lùn. Chính họ nói là ta có thể tự chọn phần chia; còn ta muốn chọn Arkenstone, cho họ tất cả phần còn lại.” Nhưng trong gã vẫn thấy áy náy không yên bởi việc tự chọn phần chia không có nghĩa bao gồm cả viên bảo ngọc vô giá này, và những rắc rối sẽ còn tới từ viên ngọc ấy. Giờ thì gã đi tiếp. Gã leo xuống phía bên kia của quả núi châu báu, và ánh lửa lấp loáng khuất hẳn tầm nhìn của đám lùn Dwarf. Nhưng rồi bọn họ lại thấy ánh đuốc ở xa xa. Bilbo đang đi cắt ngang qua gian đại sảnh.

Gã đi tiếp, cho đến lúc tới được bên những cánh cửa lớn phía đằng kia, một làn gió mát làm gã tỉnh lại, nhưng suýt làm tắt ngọn đuốc. Gã len lén hé mắt qua khe cửa và nhìn thấy bóng dáng của những hành lang thoáng rộng và lờ mờ thấy những bậc thang rộng dẫn vào bóng tối phía trên. Chẳng thấy tăm hơi con Smaug đâu hết. Khi gã quay người lại và muốn trở về, bỗng có một bóng đen vụt qua, quệt cả vào mặt gã. Bilbo kêu thất thanh, lùi lại và vấp ngã. Bó đuốc rơi chúc xuống và tắt ngấm.

“Chắc chỉ là một con dơi thôi, hy vọng là vậy,” gã hoang mang nói. “Làm gì bây giờ nhỉ? Chẳng rõ đâu là Đông Tây Nam Bắc nữa!”

“Này Thorin! Balin! Óin! Glóin! Fili! Kili!” gã hét tướng lên, nhưng trong khoảng không bất tận tối đen, giọng của gã vang lên thật yếu ớt và khó mà nghe thấy được. “Đuốc bị tắt rồi! Ai đó hãy lại đây giúp tôi!” Lòng dũng cảm của gã chợt biến đi đâu mất.

Đám lùn cũng vắng vắng nghe tiếng kêu của gã, nhưng từ duy nhất họ phân biệt được là “giúp tôi”.

“Có chuyện quái quỷ gì dưới ấy nhỉ?” Thorin bắn khoăn hỏi. “Chắc không phải con Rồng rồi, bằng không anh ta làm sao lại hét lớn như thế được?”

Bọn họ chờ thêm một lúc, nhưng chẳng nghe tiếng con Rồng, chỉ nghe âm thanh kêu cứu của Bilbo vắng từ xa lại.

“Nào, ai đó hãy đốt thêm đuốc đi!” Thorin ra lệnh. “Trông có vẻ như phải giải cứu Người Bê Khóa của chúng ta đây.”

“Đã tới lượt chúng ta giúp gã,” Balin phụ họa. “Và tôi xin xung phong. Ít ra thì lúc này cũng có vẻ an toàn.”

Glóin đốt thêm vài bó đuốc và cả đám lùn cùng bò ra, vội vã men theo bức tường. Không bao lâu sau, họ đụng phải Bilbo đang đi ngược lại. Vừa nhìn thấy ánh đuốc lập lòe, gã liền trấn tĩnh lại ngay.

“Có con dơi và tôi làm tắt đuốc. Chỉ có thể thôi!” gã ta giải thích. Bọn lùn thở phào nhẹ nhõm, nhưng rồi lại càu nhàu ngay đó, bởi khi không đã bị một phen hoảng hồn vô cớ. Nhưng họ nói gì đây, nếu gã chỉ cho họ xem viên Arkenstone ngay phút giây phút ấy, quả thực là tôi không rõ. Riêng những ánh lấp lánh của châu báu, mà họ đã nhận ra khi đi ngang phòng, cũng đã đủ thổi bùng lên dòng máu đam mê của người Dwarf. Và khi trái tim một người Dwarf, dù là người đáng kính nhất, được đánh thức bằng vàng và châu báu thì lão ta bỗng trở nên kiên quyết, và có khi biến thành hung tợn.

Đám lùn Dwarf giờ chẳng cần ai thúc đẩy. Bọn họ hồi hải lục soát gian phòng khi còn có thời gian, và họ ước ao đó là sự thực, ít nhất là trước mắt, khi con Smaug vắng nhà. Mỗi lão cầm trong tay một ngọn đuốc, rồi từng lão ngấm hết bên này tới bên kia, quên phắt cả sợ hãi và thận trọng. Bọn họ nói lớn, gọi nhau í ới, chỉ cho nhau xem các món đồ tháo trên tường xuống hay lựa trong đồng châu báu ra, mắt sẫm soi, tay rờ mó. Fili và Kili đang rất vui nhộn, mấy gã tìm thấy vô số đàn hạc tuyền bằng vàng với những sợi dây

bằng bạc, rồi họ chạm thử lên dây đàn. Cũng bởi những cây đàn này có ma thuật nên dây vẫn căng nguyên (và cũng chẳng khi nào bị con Rồng sờ tới, nó vốn chẳng ưa âm nhạc lắm), và một giai điệu êm dịu ngập tràn căn phòng đen tối. Nhưng những lão Dwarf khác lại thực tế hơn; đám này lo lợm đá quý và đút đầy các túi áo, và họ để những thứ không thể mang theo tuốt dần khỏi ngón tay, mắt nhìn luyến tiếc. Thorin cũng chẳng kém cạnh gì, lão vẫn luôn sục từ chỗ này sang chỗ khác để tìm một thứ vốn chẳng thể kiếm ra. Lão đang tìm viên Arkenstone, nhưng không hé môi cho ai hay biết.

HẾT TẬP BỐN

Liệu Bilbo sẽ làm gì với viên ngọc báu?

Con Rồng quý quýệt hiện đang ở đâu?

Khi người lùn Dwarf đã nổi máu tham, ai sẽ là người ngăn bước họ?

Mời các bạn xem tiếp *Tập 5: Kẻ trộm trong đêm*.

TẬP 5:
KẺ TRỘM TRONG ĐÊM

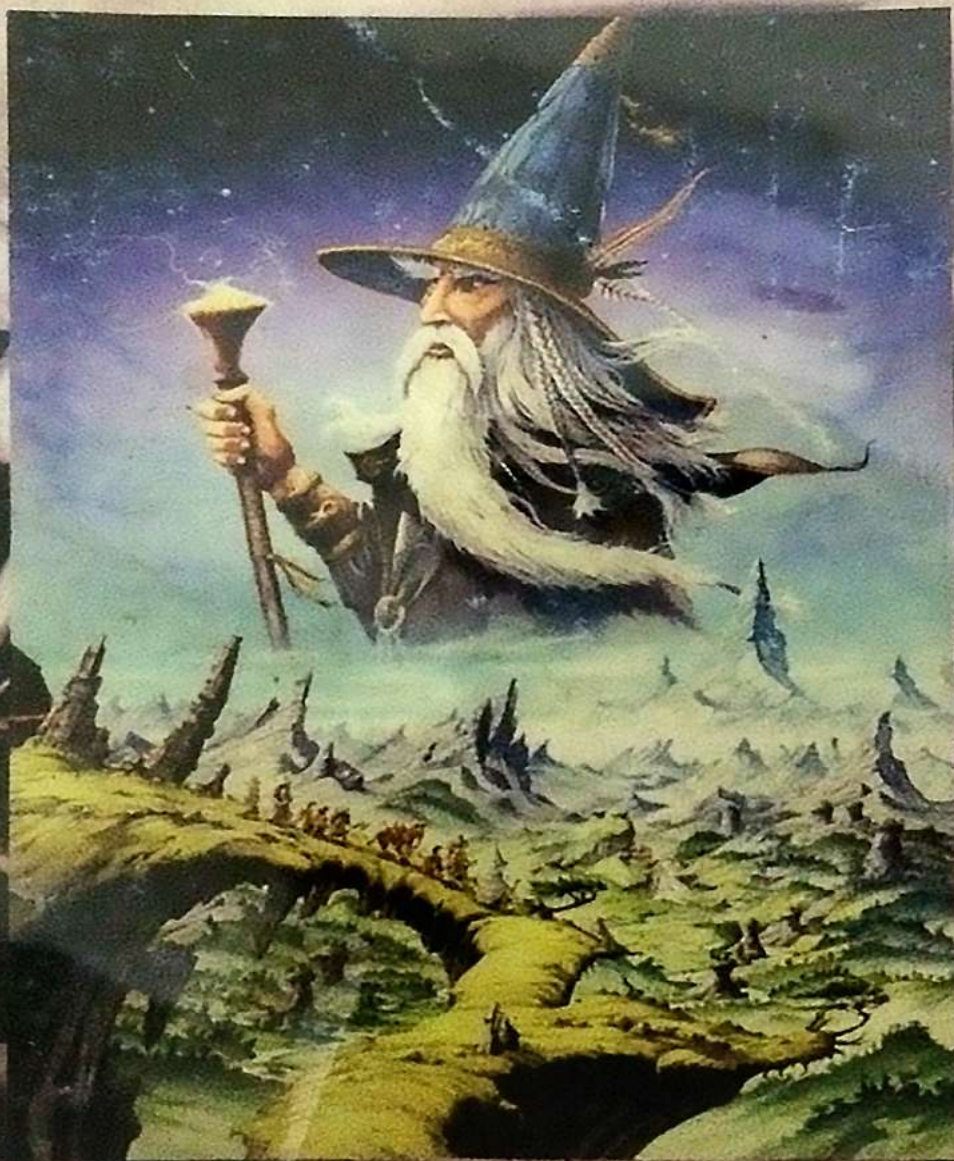
J.R.R. Tolkien

5

Chúa Tể của Những Chiếc Nhẫn

NGƯỜI HOBBIT

TẬP 5: KẺ TRỘM TRONG ĐÊM



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Tóm tắt nội dung Tập 4

Đơn độc, không người giúp sức, Bilbo đã đối mặt với vị Chúa Tể Hung Dữ của Núi Lớn con Rồng Smaug.

Cuộc trao đổi giữa gã trộm vô hình và con Rồng đầy gay cấn.

Thông minh, can đảm và khéo léo, Bilbo đã phát hiện ra nơi tử huyệt của con Rồng.

Nhưng phần mình, con Rồng cũng đã hiểu rõ những gì muốn biết. Nó biết là tên trộm Bilbo đã có sự giúp đỡ của những người dân Thành Phố Trên Hồ.

Không tìm thấy những người Dwarf trong vùng Núi của mình, con Rồng chuyển cơn giận của mình sang Thành Phố Trên Hồ, và thề sẽ tắm thành phố trong lửa đỏ.

Trong khi con Smaug vắng nhà, những người Dwarf cùng Bilbo đã phải xuống sào huyệt của Smaug để tìm lối thoát thân.

Tay trộm Bilbo cũng đã tìm ra viên bảo ngọc Arkenstone trong kho báu. Những viên đá quý thường mang theo tai họa. Và viên Arkenstone cũng không phải là ngoại lệ. Liệu số phận nào đang chờ đón Bilbo?

CHƯƠNG 13: Khi chủ nhân vắng nhà (tiếp theo)

“Ta sẵn lòng đổi cả đám chén quý giá này, ừ, để lấy một chút đồ uống trong mấy cốc gỗ của Beorn.”

“Thorin,” gã hét lớn. “Sao đây nào? Chúng ta mặc giáp trụ, nhưng có giáp trụ nào đủ kháng cự lại Smaug Hủy Diệt? Kho báu này vẫn chưa được đổi chủ đâu. Chúng ta đâu có tìm vàng mà là tìm đường thoát hiểm; và cũng đã thách đố số mệnh khá lâu rồi.”

“Anh nói đúng lắm!” Thorin đáp, lão đã tỉnh trí. “Chúng ta đi thôi! Tôi sẽ dẫn đường. Cho dù có cả ngàn năm nữa trôi đi. Ta vẫn không quên những đường ngang ngõ dọc trong cung điện.” Rồi lão gọi mấy người khác và họ tụ tập lại, giơ đuốc lên cao, họ bước qua những cánh cửa lớn đang mở hoác, không quên ném khá nhiều những ánh nhìn tiếc nuối lại phía sau.

Những bộ áo giáp lấp loáng cũng đã được che đi bằng những bộ quần áo nát bươm và những mũ trụ cũng được giấu dưới những mũ trùm bẩn thỉu, rồi từng người một, họ theo bước Thorin tạo thành một chuỗi những đốm sáng nhỏ trong đêm. Đôi lúc họ dừng bước, lắng nghe hồi hộp xem có tiếng động nào của con Rồng đang trở về chẳng. Dù khung cảnh giờ đây thật hoang tàn, đổ nát, tất cả đều như nhóp, hôi thối bởi những chuyến đi về của con quái vật, nhưng Thorin vẫn biết từng hành lang, từng góc ngoặt. Họ đi theo một cầu thang khá dài, rẽ xuống theo một hành lang rộng và âm vang tiếng chân, lại rẽ tiếp, và lại leo theo nhiều thang gác, rồi lại nhiều thang khác nữa.

Những cầu thang này đều nhẵn nhụi, được khoét thẳng vào núi đá, phẳng phiu và rộng rãi; và những người Dwarf cứ leo lên, leo lên cao mãi, chẳng thấy bóng dáng một ai, chỉ có những chiếc bóng chập chờn của chính họ vụt lùì ra khi những bó đuốc run rẩy trong gió tiến lại gần. Mấy bậc thang này dầu sao cũng chẳng được xây cho vừa chân dân Hobbit, nên Bilbo đã thấy như không bước nổi, khi trần nhà chột nhô cao và xa khỏi tầm những

ánh đuốc. Có ánh sáng hiu hắt chột xuyên qua một lối mờ phía xa, và không khí đã thấy thoáng đãng hơn. Trước mắt họ ánh sáng đang rọi qua những cánh cổng lớn đã bị cháy phân nửa và đang nghiêng ngả trên mấy thanh bản lề.

“Gian đại sảnh của Thrór đây,” Thorin nói, “căn phòng của hội hè và yến tiệc. Cửa Trước không còn xa đây lắm.”

Họ cùng đi qua gian sảnh đã đổ nát. Những chiếc bàn đã mọc ruỗng, ghế tựa và ghế dài nằm lật ngửa, cháy đen và mục rữa. Có vô số đầu lâu và xương trắng trải ngập trên sàn giữa những chiếc vại và bình uống, những chiếc cốc sành gãy nát và bụi bặm. Khi đi xuyên qua những cánh cửa nơi cuối phòng, tai họ chột nghe tiếng nước chảy, và ánh sáng xám nhạt đã trở nên rõ ràng hơn.

“Nguồn cội của Dòng Sông Chảy Xiết đây,” Thorin nói. “Nó hồi hả chạy từ đây ra Cửa Trước. Chúng ta đi dọc theo sông.”

Một dòng nước sôi sục đang tuôn ra từ một cửa hang đen thẫm trên tường đá, cuộn chảy trong một con kênh hẹp khoét thẳng và sâu bởi xảo thuật của những người xưa. Bên cạnh con kênh là một con đường lát đá lớn, đủ rộng cho nhiều người cùng sánh bước. Cả đoàn chạy mau trên đường, quành qua một góc rộng và dừng lại! Trước mắt họ là ánh sáng ban ngày chói chang. Phía trước là một mái vòm cao đang nhô lên với những nét chạm trổ còn trông rõ, dù nay đã đen đui, sứt mẻ và đổ vỡ. Mặt trời trong làn sương đang tỏa ánh sáng mờ qua những vòng cung Núi Lớn, và những ánh vàng rơi trên những tấm đá lát trên thềm.

Cả một cơn mưa những con dơi, bị đánh thức bởi ánh đuốc bay úa ra, trong khi những lữ khách giật mình nhảy nhồm, trượt trên sàn đá phẳng và trơn sau những chuyển vào ra của con Rồng. Giờ dòng nước đang chảy ào ào và ngầu bọt xuống thung lũng bên dưới. Lữ khách chúc cây đuốc xuống và đứng nhìn ngẩn với những cặp mắt sững sờ. Họ đã tới được Cửa Trước, và đang nhìn xuống xứ Dale.

“Ồi dà,” Bilbo nói. “Tôi chẳng khi nào nghĩ là mình có dịp nhìn qua cánh cửa này. Và tôi cũng chẳng tính là mình còn được gặp lại mặt trời, được thấy gió thổi trên khuôn mặt. Chà chà, gió lạnh quá.”

Đúng vậy. Một làn gió đông lạnh lẽo đang tràn tới như báo trước về sự hiện hữu của mùa đông đang đến. Nó cuộn trên những vòng cung núi và tràn xuống dưới thung lũng, hú vang trong những tảng đá. Sau một thời gian bị giam hãm trong lòng đất ngọt ngào của những hang động sắc mùi Rừng, giờ họ run rẩy dưới mặt trời. Thành linh Bilbo chợt nhận ra là gã chẳng những mệt mà còn đang đói phát run. “Chắc cũng qua nửa buổi rồi,” gã nói, “và tôi cho là cũng tới lúc dùng bữa sáng rồi đây, nếu còn chút gì ăn được. Nhưng cái cửa trước nhà con Smaug chẳng phải là nơi an toàn ngồi ăn sáng. Ta đi tìm chỗ nào kín đáo hơn để nghỉ cho đỡ mệt.”

“Phải lắm!” Balin đáp. “Tôi nghĩ là mình biết một chỗ này: ta cần tìm tới chỗ vọng lâu cũ trên góc Tây Nam Núi Lớn.”

“Có xa lắm không?” anh chàng Hobbit hỏi.

“Đi khoảng năm giờ, cỡ chừng đó. Đường khúc khuỷu đấy. Con đường bên trái Cửa Trước trông như đã hỏng nát cả. Nhưng nhìn xuống dưới kia! Con sông đã quay ngoặt về Nam trong đồng bằng xứ Dale, ngay chỗ trước mặt thành phố đổ nát kia. Thời xưa đã từng có cây cầu chỗ đó, dẫn ngay tới những bậc thang bên bờ phải, và trên bờ có con đường dẫn tới Mỏm Quạ. Ngay chỗ ấy có, hay đã có, một lối mòn dẫn tới vọng lâu. Trèo lên cũng khá nhọc, dù cho mấy bậc thang cũ chắc vẫn còn dùng được.”

“Trời ạ!” gã Hobbit lầu bầu. “Lại leo trèo nữa mà chẳng có chút gì bổ bụng! Tôi cứ tự hỏi xem chúng ta đã mất bao nhiêu bữa sáng, rồi bao nhiêu bữa tối trong mấy cái lỗ khốn nạn phí thời gian này.”

Nếu nói cho đúng thì mới có hai đêm và một ngày trôi qua, từ khi con Rừng làm sập cánh cửa ma thuật (mà cũng chẳng đến nỗi không có gì lút dạ), nhưng Bilbo chẳng còn tính được thời gian, và một đêm hay một tuần lễ đã trôi qua thì gã cũng chịu, không hay biết.

“Đi, đi nào!” Thorin vừa cười vừa nói – lão lại thấy phấn chấn, tay mân mê mấy viên đá quý trong túi áo. “Đừng có gọi cung điện của ta là ‘mấy cái lỗ khốn nạn’! Anh cần chờ cho nó được sửa sang và trang hoàng lại đã!”

“Điều đó thì còn phải chờ tới sau cái chết của con Smaug!” Bilbo nói ủ rũ. “Chẳng biết nó đang ở đâu nhỉ? Tôi sẵn sàng chịu hy sinh một bữa sáng để biết tin. Mong là đó đừng có bay lượn trên Núi và dòm dõ chúng ta.”

Ý tưởng này đã kinh động đám Dwarf, và họ mau chóng nhận ra là Bilbo và Balin nói đúng.

“Chúng ta cần rời ngay khỏi đây,” Dori nói. “Tôi như thấy mắt con Ròng đang nhìn chòng chọc sau lưng.”

“Cái chỗ này quả có hiu quạnh lạnh lùng,” Bombur nói. “Nước uống thì sẵn, nhưng đâu có thứ gì ăn được? con Ròng chắc lúc nào cũng đói.”

“Nhanh lên! Nhanh nào,” những lão khác kêu to. “Hãy tới chỗ lối mòn của Balin.”

Phía dưới bức tường đá bên bờ phải chẳng có dấu vết đường đi nào còn sót lại, nên họ đành lê bước trên những tảng đá bên bờ trái con sông, và sự hoang hóa trống vắng xung quanh đã làm Thorin thêm thức tỉnh. Họ thấy chiếc cầu Balin mới nhắc đã sụp đổ từ lâu, những trụ đá của nó giờ chỉ còn là những tảng đá nhô lên trong dòng sông ồn ã, nhưng họ vẫn vượt được qua con sông không mấy khó nhọc, tìm thấy những bậc thang cổ và leo lên bờ cao phía bên kia. Đi được một quãng ngắn, lũ khách đã tìm ra con đường mòn, và ít lâu sau, đã tới được một thung lũng nhỏ sâu thẳm có đá núi bao bọc: họ dừng chân nghỉ nơi đây một lát, ăn tạm một bữa sáng với chủ yếu là bánh khô và nước lã (nếu bạn muốn biết bánh khô là thứ gì. Tôi chỉ có thể nói là tôi không nắm rõ công thức làm bánh; nhưng đây là món bánh mì khô, bảo quản được vô hạn định, chủ yếu dùng để cứu đói, và không dùng để thưởng thức, thực tình thì rất dở, nếu không tính tới việc luyện quai hàm. Bánh này được người Trên Hồ làm cho những chuyến đi xa).

Sau đó cả đoàn lại đi tiếp, con đường giờ chạy xuống phía Tây, ra xa con sông, và cái thân thể lực lưỡng của Núi Lớn trong ngày càng sáp lại gần

hơn. Rồi họ cũng tới được đường dẫn lên Mỏm Quạ. Đường này dốc ngoặt và cả đoàn khó nhọc nối nhau lê bước. Lúc chiều muộn, họ mới lên được tới đỉnh núi, và thấy rằng mặt trời mùa đông đang hạ dần xuống phía trời Tây.

Họ tìm được khoảng bằng phẳng tại đây, khắp ba bên đều không có tường bao, mặt phía Bắc dựa lưng vào một vách đá phẳng, trên có khoét một lỗ trông như cánh cửa. Từ cánh cửa này, có thể trông ra cả một vùng rộng lớn ở ba mặt Nam, Đông và Tây.

“Chỗ này,” Balin nói, “thời xưa bọn ta luôn có lính canh. Còn cánh cửa kia dẫn ra phía sau, ăn vào một gian phòng được đào sâu vào đá núi, dùng làm trạm gác. Có một số vọng lâu như vậy trong toàn Núi Lớn. Nhưng trong thời thịnh vượng, quả cũng chẳng có mấy nhu cầu canh phòng, và đám lính canh đã quá nơi lỏng – bằng không chắc chắn đã có lời cảnh báo về sự xuất hiện của con Rồng từ sớm, và mọi chuyện đã có thể khác đi. Giờ chúng ta có thể nằm đây trú thân một thời gian, và có thể dõi theo nhiều chuyện mà không sợ bị ai phát hiện.”

“Cũng vô nghĩa thôi, nếu bọn ta đã bị phát hiện khi lên núi,” Dori nói, lão luôn vừa đi vừa ngoảnh cổ nhìn lên đỉnh núi, như thể trông chờ Smaug đang đậu trên đó như một con ác diệu đậu trên cành.

“Chúng ta sẽ ở lại chỗ này thôi!” Thorin nói. “Không bước nổi nữa rồi.”

“Rõ chưa!” Bilbo nói lớn, quăng mình xuống đất.

Trong gian phòng đá này có đủ chỗ cho cả trăm người, và tại đây cũng có một gian phòng nhỏ, nằm xa hơn cái lạnh bên ngoài. Phòng trông hoang vắng; có vẻ ngay cả đám thú hoang cũng chẳng dám sống quanh đây, từ khi con Smaug thống trị xứ sở này. Cả đoàn dỡ bỏ hành lý; vài người nằm vật xuống và ngủ thiếp đi, trong khi mấy người khác ngồi bên cửa và bàn tính kế hoạch tương lai.

Trong mọi cuộc chuyện trò, họ luôn quay lại với một câu hỏi: Smaug hiện ở đâu? Họ nhìn ngăm phía Tây và không thấy gì lạ, phía Nam cũng không có dấu vết của con Rồng, nhưng đang có rất nhiều chim chóc tụ bầy

nơi đó. Họ cứ ngắm nghía và bắn khoăn, nhưng không tìm ra nguyên cớ, cho tới khi những vì sao đầu tiên đã hiện ra.

CHƯƠNG 14:

Lửa và nước

Giờ nếu bạn muốn, giống như những người lùn râu rậm Dwarf, nghe tin tức về con Rồng, bạn cần quay lại cái buổi chiều hôm đó, khi con Rồng phá sập cánh cửa và bay đi trong điên giận vào hai ngày trước.

Những người dân của Thành Phố Trên Hồ xứ Esgaroth phần lớn đang ở trong nhà, bởi gió từ phía Đông tối tăm đang thổi và trời khá lạnh, nhưng cũng có vài người tản bộ trên bến tàu theo sở thích, những vì sao đang tỏa sáng trên những vùng nước phẳng lặng sau khi mọc lên trên trời cao. Khi nhìn ra từ thành phố này, Núi Lớn thường bị chặn bởi những vùng đồi thấp títt đầu bên kia hồ, và chỉ lộ rõ ở khoảng trống, nơi Dòng Sông Chảy Xiết đổ xuống từ phương Bắc. Dân xứ này chỉ thấy chớp núi vào những ngày trời đẹp, và họ cũng thi thoảng mới để mắt qua, bởi trông nó thật ghê sợ và quái gở, ngay cả trong ánh nắng ban ngày. Giờ nó đã chìm mất tích, khuất dạng trong bóng tối.

Bỗng dừng chớp núi lại hiện ra, có một răng lửa chạm vào nó và nhòe đi.

“Nhìn kìa!” một người nói. “Lại có ánh sáng! Hôm trước người tuần canh thấy chúng chợt sáng rồi chợt tắt suốt đêm cho tới bình minh. Ở đó chắc đang có chuyện gì.”

“Có lẽ Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi đang luyện vàng,” người khác đáp. “Ông ta lên phía Bắc đã khá lâu rồi. Đã tới lúc những bài ca cổ ứng nghiệm rồi.”

“Nhà Vua nào chứ?” một giọng nói u ám cất lên. “Thích hay không thì tùy, nhưng đó quả giống ngọn lửa chết chóc của con Rồng, vị Vua duy nhất của Xứ Sở Ngầm Trong Núi mà ta từng được biết!”

“Ông lúc nào cũng tiên đoán toàn chuyện gở!” nhưng người khác nói. “Hết chuyện lượm lợi lại tới cá mú bị đầu độc. Nghĩ xem có gì hay hơn

đi!”

Thình lình một quang sáng lớn xuất hiện ở vùng thấp quanh mấy quả đồi và đầu phía bắc của Hồ Lớn nhuộm đầy ánh vàng.

“Nhà Vua Xứ Sở Ngầm Trong Núi!” đám người gào lên. “Ngài hùng mạnh như Mặt Trời, bạc của Ngài tuôn ra như suối, vàng của Ngài chảy như sông lớn! Dòng sông lại phủ đầy vàng của Núi!” họ gào lên và những cánh cửa nhà đều bật mở khắp nơi, những bàn chân vội vã bước dồn.

Sự kích động và phấn khích tột độ lại bao trùm một lần nữa. Nhưng người có giọng nói u ám đã chạy bộ tới chỗ Viên Trấn Thành. “Con Rồng đang tới đây, sai thì tôi quả là thằng ngu!” ông ta hét lớn. “Cắt đứt cây cầu đi! Lấy vũ khí ra! Lấy vũ khí!”

Rồi những tiếng kèn báo động thình lình vang lên và dội lại trên khắp những bờ đá. Tiếng reo hò chợt tắt và niềm vui được thay thế bằng nỗi lo sợ chết người. Vậy nên con Rồng đã không tìm thấy họ không phòng bị. Trong giây lát, tốc độ của con Rồng thật kinh hoàng, đám người nhìn thấy nó như một cột lửa đang đâm bổ lại phía mình, trông ngày càng to lớn và chói lọi – và ngay những gã ngu xuẩn nhất cũng chẳng chút nghi ngờ là những lời tiên tri chắc đã không ứng nghiệm. Nhưng họ vẫn còn một chút thời gian. Mỗi bình lọ trong thành phố đều được đổ đầy nước, mỗi chiến binh đều được vũ trang, mỗi mũi tên và lao phóng đều đã sẵn sàng, còn cây cầu nối thành phố với đất liền đã được hạ xuống và tiêu hủy, trước khi tiếng gầm của cuộc áp sát kinh khủng của Smaug nghe như sấm vang và Hồ Lớn chợt nhuộm đỏ như màu lửa bên dưới những cú đập ghê sợ của đôi cánh Rồng.

Xuyên qua giữa những tiếng kêu gào, rên rỉ và la hét của những con người, con Rồng lao xuống trên đầu họ, nó tràn tới hướng cây cầu và bị lạc hướng! Cây cầu đã mất dạng, còn kẻ thù của nó đang trên một hòn đảo trong hồ nước sâu – quá sâu, quá lạnh và đen tối, ra ngoài sở thích của con Rồng. Nếu nó lao xuống đó, khói bụi sẽ bốc lên mịt mờ, nhấn chìm cả vùng này trong sương mù đến vài ngày, nhưng Hồ Lớn lại mạnh mẽ hơn con Rồng và sẽ dập tắt lửa trước khi nó kịp trườn qua.

Vừa gầm thét con Rồng vừa bay quay lại trên thành phố. Cả một cơn mưa những mũi tên đen được phóng ào lên, va đập và bật ra khỏi những chiếc vảy và đá quý của con Rồng, còn những cây lao phóng lên bị hơi thở của nó thổi bùng cháy và rơi xèo xèo xuống mặt hồ. Chẳng có đêm pháo hoa nào có thể sánh được với quang cảnh đêm hôm đó. Trong tiếng dây cung bật và tiếng kèn thúc trận, cơn giận dữ của con Rồng đã lên đỉnh điểm, nó đâm mù quáng và đã thực sự nổi điên. Chưa từng có ai dám tiếp chiến với nó suốt từng đó năm trời; và chắc giờ cũng chẳng ai dám mạo hiểm, nếu không có người với giọng nói u ám kia (tên ông ta là Bard), người vẫn đang chạy tới chạy lui cổ vũ các cung thủ và giục già Viên Trấn Thành lệnh cho họ bắn tới mũi tên cuối cùng.

Lửa tuôn ra từ hàm của con Rồng. Nó xoay vòng phía cao trên đầu họ, rọi sáng cả vùng Hồ; đám cây trên bờ vực sáng màu đồng và nhuộm cả màu máu với những chiếc bóng chập chờn trong bóng tối phía dưới. Rồi nó đâm bổ xuống thẳng cơn mưa tên, chẳng thềm suy tính trong cơn điên loạn, không để ý tới việc xoay mình và chĩa ra đám vảy chắc trước mặt những người phòng thủ, chỉ còn nghĩ tới việc tắm cả thành phố này trong ngọn lửa hủy diệt của mình.

Lửa trùm lên những mái nhà lợp rạ và cả những mái nhà gỗ chớp nhón khi con Rồng lao xuống, rồi lại lượn lên, rồi vòng lại, dù tất cả đã được thấm dầm nước trước khi nó tới. Một lần nữa hăng trăm cánh tay lại tưới thêm nước lên mỗi nơi có ngọn lửa bùng ra. Con Rồng đã ầm ào quay lại. Đuôi nó đập mạnh và mái của Căn Nhà Lớn sụm xuống và đổ sập. Những ngọn lửa không thể dập tắt đã bùng cao trong đêm. Một cú đập và thêm một cú đập đuôi nữa, và một ngôi nhà rồi một ngôi nhà nữa theo nhau bốc cháy và sụp đổ; và vẫn chưa có một mũi tên nào ngăn trở được Smaug hay gây thương tích được cho nó nhiều hơn là một con muỗi xứ đầm lầy. Những người đàn ông đang nhảy bổ xuống nước từ mọi phía. Đàn bà và trẻ em chồng đống trên những chiếc thuyền đầy nghẹt trong khu chợ. Vũ khí bị vứt bỏ. Tiếng than vãn và rên rỉ vang lên khắp chốn, ngay tại nơi mới trước đây một dạo, những bài hát phấn khích đã được hát lên ngợi ca những người Dwarf. Giờ

những con người đang nguyên rửa tên tuổi những lão lùn. Viên Trấn Thành cũng đang quay trở lại chiếc thuyền lớn mạ vàng của mình, hy vọng sẽ đào thoát được trong cơn lộn xộn và cứu được mạng mình. Chẳng mấy chốc cái thành phố này sẽ bị bỏ hoang và bị thiêu cháy đến tận mặt hồ. Đó chính là hy vọng của con Rồng. Nó chỉ bận tâm để mọi người lên hết trên thuyền. Rồi sẽ có một chuyến săn đuổi thú vị đây, và đám người kia chỉ có thể dừng lại khi chết đói. Cứ cho họ lên bờ và nó sẽ cho tất cả đám cây trên bờ biến thành lửa đỏ, với tất cả ruộng đồng và bãi chăn nữa. Ngay lúc này, nó đang khoái trá với trò mắc mồi câu thành phố, khoái trá hơn bất cứ trò gì trong những năm qua. Nhưng vẫn còn một toán cung thủ đang cố thủ gần mấy ngôi nhà cháy. Viên đội trưởng ở đây là Bard, người có giọng nói u ám và một khuôn mặt cứng rắn, người bị bạn bè nguyên rửa về những lời tiên tri độc địa về lũ lụt và cá bị tẩm độc, dù họ luôn biết lòng can đảm và giá trị của ông ta. Ông ta là con cháu họ xa của Girion, lãnh chúa xứ Dale – vợ con của lãnh chúa đã trốn thoát xuống đây theo Dòng Sông Chảy Xiết từ xưa. Bard đang bắn từ một cây cung khổng lồ làm từ gỗ thủy tùng, cho tới khi tất cả tên của ông ta chỉ còn vòn vẹn một mũi. Lửa đã cháy gần bên. Các đồng đội đang bỏ rơi ông. Ông giương cung lên lần cuối. Chợt có thứ gì đó chạm vào vai ông từ bóng tối. Ông ta thấy giật mình – nhưng đó chỉ là một con chim hét già nua. Không chút sợ hãi, con chim đậu ngang tai Bard và nói với ông ta. Thật kỳ lạ là Bard chợt nhận ra ông ta hiểu nó nói gì, bởi chính ông thuộc về dòng tộc xứ Dale.

“Chờ! Chờ đã!” con chim nói. “Mặt trăng đang lên kia. Cố tìm chỗ lồm trên ngực trái con Rồng khi nó bay ngang trên đầu anh!” Và khi Bard đang ngạc nhiên đứng đợi, con chim thuật lại cho ông ta nghe mọi tin tức nó đã nghe được trong Núi Lớn. Rồi Bard kéo dây cung tới sát ngang tai. Con Rồng đang quần lại, bay thấp, và khi nó bay tới nơi, mặt trăng đã mọc cao phía bờ đông và ánh bạc trên đôi cánh lớn.

“Mũi tên!” người cung thủ nói. “Mũi tên đen! Ta đã giữ mi tới cuối cùng. Mi chưa từng phản bội ta và ta luôn thấy lại mi. Ta đã kế thừa mi từ cha ta, và ông ấy lại kế thừa từ tổ tiên mình. Nếu mi đã từng được rèn trong

xưởng của Nhà Vua Xứ Sở Ngầm Trong Núi, thì giờ hãy bay đi và đâm cho trúng!”

Con Rồng nhào xuống thấp hơn mọi lần và khi nó trở mình đâm bổ xuống, cái bụng trắng của nó lấp lánh đầy những viên đá quý dưới ánh trắng – trừ một chỗ. Cây cung lớn bật dây. Mũi tên đen bật ra khỏi giây cung, xuyên thẳng vào chỗ lõm trên ngực trái nơi cái chân trước của con Rồng đang duỗi rộng. Mũi tên xuyên suốt vào con Rồng, cả mũi, thân và đuôi tên, cú đâm bổ của nó thật hung tợn. Với một tiếng rú làm điếc tai đám người, làm cây đổ và đá vỡ, con Smaug bật tung trong không trung, và, trở mình, nó rơi thẳng từ trên cao xuống đồng đồ nát bên dưới.

Nó rơi gọn trong thành phố. Những cú giãy dựa cuối cùng đã biến thành phố thành một đồng tàn lửa và khói bụi. Hồ nước cũng sục sôi. Một đám hơi nước khổng lồ bốc lên, trông trắng đục dưới mặt trăng chột tối. Có tiếng rít xèo xèo, tiếng lốc cuộn và rồi tất cả chột im ắng. Đó là kết thúc của con Smaug và xứ Esgaroth, nhưng không phải của Bard. Mặt trăng vàng lợt lên cao hơn và gió cũng mạnh lên và lạnh lẽo thêm. Gió cuộn khói thành những cây cột ngoằn ngoèo và những đám mây vội vã, rồi xua chúng xuống phía Tây, tan biến thành từng đám tơ tả trong vùng đầm lầy gần với Rừng Đen. Vẫn còn nhiều chiếc thuyền chở người ở trên sông như những đốm đen, và theo chiều gió vẫn còn nghe được tiếng người dân xứ Esgaroth đang than khóc cho thành phố vừa bị hủy diệt, cho đồ đạc và cả những ngôi nhà bị thiêu hủy của mình. Nhưng chắc mấy người này sẽ có thứ để biết ơn, nếu họ kịp nghĩ ra, nhưng cũng khó trông đợi là họ sẽ nhận thức ra ngay lúc này: ba phần tư dân thành phố đã trốn thoát và sống sót; rừng cây cùng đồng ruộng và các bãi chăn thả của họ vẫn yên lành; và con Rồng đã chết. Điều đó có ý nghĩa gì thì họ vẫn chưa nhận thức ra.

Họ tụ lại thành từng đám đông rên rỉ bên phía bờ tây, co ro trong gió lạnh và những lời căn nhắc giận dữ đầu tiên là dành cho Viên Trấn Thành, kẻ đã trốn khỏi thành phố từ sớm, khi một số người vẫn còn đang chiến đấu.

“Cha đó quả có sành sỏi trong mấy chuyện làm ăn – nhất là mấy vụ làm riêng của lão,” vài người xì xầm, “nhưng lão quả vô dụng khi có gì nguy

hiếm!” Và họ ngợi ca lòng can đảm của Bard cũng như mũi tên quyền lực cuối cùng. “Nếu ông ta chưa chết,” tất cả cùng nói, “ta sẽ chọn ông ấy làm Vua. Bard – Người Săn Rồng dòng họ Girion. Tiếc thay, ông ta lại chết rồi!”

Và ngay khi họ đang dở chuyện, một bóng người cao lớn bước ra từ bóng tối. Người ông ta đầm nước, mái tóc đen giờ ướt rượt và phủ xuống mặt và vai, ánh mắt bùng cháy.

“Bard chưa chết!” ông ta lớn tiếng. “Anh ta đã lặn xuống, khi kẻ thù bị tiêu diệt. Ta là Bard, dòng họ Girion, Người Giết Rồng.”

“Vua Bard! Vua Bard!” đám đông gào lớn; nhưng Viên Trấn Thành đã nghiêng chặt hàm răng đang lập cập.

“Girion là Lãnh Chúa xứ Dale chứ không phải là Nhà Vua xứ Esgaroth!” lão ta nói. “Và ở Thành Phố Trên Hồ, chúng ta luôn chọn Quan Trấn Thành từ những người cao tuổi và sáng suốt, chứ không cam chịu sự lãnh đạo của những chiến binh tầm thường. Cứ cho ‘Vua Bard’ trở lại vương quốc của riêng mình – xứ Dale giờ đã được giải phóng bằng sự can đảm của anh ta, và không ai ngăn trở anh ta cả. Ai muốn có thể đi cùng anh ấy, nếu họ thích sống bên những bến bờ lạnh lẽo trong bóng Núi hơn là bên những bờ nước xanh tươi của Hồ Lớn. Những người sáng suốt sẽ ở lại đây và sẽ dựng lại thành phố này, lại có dịp vui sướng trong hòa bình và phồn thịnh.”

“Chúng ta sẽ chọn Vua Bard,” những người đứng sát bên đáp. “Quá đủ đám già lão và bọn chỉ biết kiếm tiền rồi!” Rồi những người đứng xa hơn cũng nổi lời: “Đưa Cung Thủ lên! Dìm bọn đếm tiền xuống!” cho tới khi tiếng la vang vọng khắp một vùng bờ.

“Ta là người cuối cùng đánh giá thấp Bard Cung Thủ,” Viên Trấn Thành thận trọng nói (Bard đang đứng sát bên lão ta). “Hôm nay anh ta xứng đáng được ghi tên mình vào danh sách những ân nhân của thành phố này; và anh ta cũng xứng đáng với nhiều bài hát ngợi ca. Nhưng sao đây, hỡi những người dân?” nói tới đây, lão ta đứng thẳng dậy và nói rất đồng dục, “sao ta lại phải hứng chịu những lời nguyên rủa của các người? Ta đã bị khép tội gì đây? Ta xin hỏi, ai là kẻ đã chọc cho con Rồng thức giấc? Ai là

kẻ đã nhận những tặng vật hậu hĩnh và sự trợ giúp nhiệt tình của chúng ta; và dẫn dụ cho chúng ta tin rằng những lời tiên tri sẽ ứng nghiệm? Ai là kẻ đã lợi dụng trái tim mềm yếu và mơ mộng hão huyền của chúng ta? Họ đã gửi thứ vàng gì dọc sông xuống để cảm ơn ta vậy? Chỉ có lửa của con Rồng và sự hoang tàn! Chúng ta cần đòi bồi thường từ kẻ nào đây cho những tổn thất của mình, và để trợ giúp cho những bà vợ góa, những đứa con cô?”

Như bạn thấy, Viên Trấn Thành chẳng phải tình cờ mà đoạt được chức vụ của mình. Hậu quả của những lời nói này là trong khoảnh khắc những người dân quên phứt chuyện bầu ra Nhà Vua mới, mà quay cơn phẫn nộ của mình về Thorin và Đồng Sự. Những tiếng la man dại và điên giận nổi lên khắp phía; và một số những kẻ vốn hát những bài ca cổ lớn miệng nhất, giờ đang kêu gào là chính những thằng cha Dwarf đã chủ tâm xua con Rồng tới chỗ mình!

“Đồ ngốc!” Bard nói. “Sao lại phí lời và giận dữ với những người bất hạnh đó? Hiển nhiên là họ đã mất xác trong lửa đỏ, từ trước khi Smaug tới chỗ bọn ta.” Trong khi Bard nói, ý nghĩ về kho báu huyền thoại đang nằm đó không có ai canh giữ chọt len vào đầu ông, và ông đột nhiên im lặng. Ông ta nghĩ về những lời vừa nói của Viên Trấn Thành, về việc tái tạo xứ Dale, nếu ông ta có thể kiếm đủ người.

Hồi lâu sau Bard lại nói tiếp: “Giờ không phải lúc nói những lời giận dữ, Quan Trấn Thành, hay cân nhắc những phương án dài lâu. Đang có việc để làm ngay đây. Tôi vẫn ở đây cùng các bạn thêm một thời gian, những suy nghĩ lại lời Ngài nói, tôi sẽ lên phương bắc cùng với những người tình nguyện theo tôi.”

Rồi ông ta bỏ đi trợ giúp dựng thêm lều lán, săn sóc những người ốm và bị thương. Viên Trấn Thành quắc mắt nhìn theo khi Bard bỏ đi, nhưng vẫn đứng đó bất động. Lão ta suy nghĩ rất lung, nhưng ít nói gì, trừ khi gọi thêm người mang tới lửa và đồ ăn. Mỗi nơi Bard tới, ông ta đều nghe những câu chuyện râm ran về kho báu vô ngần đang không có người canh giữ. Ai nấy đều nói về chuyện bồi hoàn thiệt hại bằng vàng họ nhận được từ kho báu, và họ sẽ còn trở nên giàu có hơn, dư dả tiền nong để mua những món

đồ quý phương Nam; suy nghĩ ấy giúp họ hưng phấn trong hoàn cảnh đen tối lúc này. Cũng là điều hay trong một đêm đầy kinh hoàng và khốn khổ. Chỗ trú thân chỉ đủ cho vài người và lương thực cũng đã gần cạn (ngay Viên Trấn Thành cũng chẳng còn được bao nhiêu). Nhiều người đã trốn thoát an lành khỏi thành phố sụp đổ, giờ cũng bị nhiễm lạnh và đau buồn bao phủ, và họ đã chết mòn sau đó. Bệnh tật và đói ăn càng hoành hành trong những ngày tiếp sau này.

Lúc này Bard đang điều hành, ra lệnh nếu thấy cần, dù luôn nhân danh Quan Trấn Thành, và ông ta đang có một sứ mạng khó nhọc là kiềm chế đám người, cũng như chuẩn bị nơi ở và phòng vệ. Có lẽ phần lớn người dân sẽ chết trong mùa đông lạnh lẽo đang vội vã tiếp nối mùa thu, nếu không có sự trợ giúp nào. Nhưng trợ giúp cũng đã gần kề; bởi Bard đã lập tức phái những người truyền tin ngược sông vào Rừng và cầu cứu Vua Elf. Những người này tìm thấy chủ nhân của khu rừng cũng đang chuẩn bị lên đường, dù đó chỉ là ngày thứ ba sau cái chết của Smaug.

Nhà Vua Elf cũng nhận được tin từ những thám tử riêng của mình, từ cả những loài chim vốn thân cận với người Elf, và đã biết khá rõ về những chuyện mới xảy ra. Sự náo loạn trong những loài có cánh sống ở vùng ven Chốn Hoang Địa của con Rừng quả là rất lớn. Không trung ngập tràn những đám lông bay, và những gã truyền tin cánh khỏe này đang vội vã bay tới bay lui khắp bầu trời. Bên trên biên giới của Rừng Đen: “Smaug đã chết rồi!” Lá cây xào xạc và ngóng lên nghe mỗi khi gió thổi. Ngay trước khi Nhà Vua Elf lên đường, tin tức đã lan tới khu rừng thông Dây Núi Mờ Sương; Beorn nhận tin trong ngôi nhà gỗ của mình, còn đám quỷ núi Goblin đang tụ họp trong hang động.

“Đó là tin cuối cùng ta nghe được từ Thorin Khiên Sồi, ta lo là vậy,” Nhà Vua nói. “Hắn ta sẽ may mắn hơn nếu ở lại làm khách của ta. Dầu sao thì đó cũng là một làn gió độc,” ông ta nói thêm, “chẳng mang lại thứ gì tốt lành đâu.” Nhưng phần Nhà Vua cũng không quên sự giàu có của Thrór. Vậy nên những người truyền tin của Bard đã gặp Nhà Vua cùng những tay cung thủ và trường thương thủ đang hành quân; và đám quạ đang tụ lại đông

đặc bên trên lão, bởi chúng chắc mẩm rằng chiến tranh lại sắp bắt đầu, một cuộc chiến chưa từng có trong những xứ sở này suốt chừng ấy năm trời. Nhưng Nhà Vua, khi nghe tin của Bard, chợt thấy xót xa, bởi ông ta là Vua của cái thiện và những con người tốt bụng. Đối hướng hành trình, vốn khởi đầu nhằm thẳng về Núi Lớn, ông ta quay lại về phía vùng Hồ. Nhà Vua không có đủ thuyền bè cho cả đoàn quân, nên họ buộc phải chọn đi theo đường bộ chậm chạp hơn; nhưng một kho lương lớn đã được gửi đi trước theo đường thủy. Dầu sao thì người Elf cũng rất nhanh nhẹn, và dù vào những ngày này họ cũng hiếm khi phải hành binh, còn miền đất giữa Rừng Đen và vùng Hồ khá phức tạp, nhưng cuộc hành trình vẫn rất mau mắn. Chỉ mất năm ngày sau cái chết của con Rồng, những người Elf đã tới bên bờ Hồ và nhìn xuống đồng đổ nát của Thành Phố. Cuộc tiếp đón diễn ra khá nồng nhiệt, và những người dân cùng Viên Trấn Thành sẵn lòng chịu bất cứ giá nào để có được sự trợ giúp của Vua Elf.

Kế hoạch mau chóng được vạch ra. Cùng với phụ nữ và trẻ em, những người già và những bệnh viện, Viên Trấn Thành sẽ ở lại; cùng ở với ông ta còn có vài tay thợ và khá nhiều người Elf khéo léo; họ bận bịu hạ cây, thu lượm gỗ chuyển từ Rừng xuống. Rồi họ dựng nên vô số túp lều trên bờ hồ để chống chọi với mùa đông đang tới; và dưới sự hướng dẫn của Viên Trấn Thành, những người này dựng nên một thành phố mới, được thiết kế còn lớn hơn và tráng lệ hơn khi trước, dù không nằm cùng chỗ. Họ dịch lên phía Bắc đôi chút, bởi mãi tận sau này họ vẫn còn hãi sợ vùng nước nơi con Rồng nằm xuống. Nó chẳng khi nào còn quay lại được với chiếc giường bảo ngọc của mình, mà vẫn nằm đó, lạnh lẽo như đá tảng, nhô lên trên nền của những vũng nước cạn. Hàng đời sau, những khúc xương khổng lồ của nó vẫn còn trông rõ trong những ngày trời đẹp, bên cạnh những phế tích của thành phố bị hỏa thiêu. Nhưng ít ai dám dạo ngang qua chốn bị nguyên rửa này, và không một kẻ bạo gan nào dám lặn xuống làn nước lạnh ngắt hay tìm cách mò lên những báu vật rớt ra từ giáp trụ của con Rồng.

Nhưng tất cả những người còn đủ sức cầm vũ khí, cùng đoàn quân của Nhà Vua Elf, đã sẵn sàng cho cuộc hành quân lên phương Bắc vào Núi Lớn.

Đó mới là ngày thứ mười một sau khi thành phố sụp đổ, khi những toán tiền trạm vượt qua cánh cổng đá nơi cuối Hồ tiến vào Chốn Hoang Địa của con Rồng.

CHƯƠNG 15: Mây đen tích tụ

Giờ chúng ta quay lại với Bilbo và những người lùn Dwarf. Suốt đêm, họ đã cử ra một người canh gác, nhưng tới khi trời sáng tỏ, họ vẫn không nhìn hay nghe thấy một dấu hiệu nguy hiểm nào. Nhưng đám chim tụ lại ngày càng đông đặc hơn. Những đàn chim này bay tới từ phía Nam; còn đám quạ vẫn cư ngụ trên Núi Lớn giờ đang xoay tròn và kêu gào không ngớt miệng.

“Có chuyện gì lạ lùng đang diễn ra,” Thorin nói. “Đã qua mùa di trú rồi mà; mà bọn chim này toàn thuộc giống cư ngụ trong vùng. Nào sáo đá, lại có cả đàn chim ri nữa. Còn phía đằng xa kia tôi thấy cả bầy chim ăn xác chết đang quần đảo, cứ như sắp có chiến trận đến nơi rồi.”

Thình lình Bilbo chỉ tay: “Con chim hét già lại về kia?” gã kêu to. “Chắc nó đã thoát thân khi con Smaug tàn phá vùng triền núi, nhưng đám ốc sên thì chắc không thoát được.”

Quả đúng là con chim hét già nua ấy, và khi Bilbo chỉ, nó bay thẳng về phía họ rồi đậu trên một tảng đá gần bên. Rồi nó duỗi cánh ra và hét; rồi lại nghiêng đầu sang bên như lắng nghe; lại hét và lại lắng nghe lần nữa.

“Tôi tin nó đang muốn nói gì đó với chúng ta,” Balin nói, “nhưng tôi chẳng nghe được tiếng loài chim này, khó nghe và nhanh quá. Cậu có hiểu gì không, Baggins?”

“Không hiểu rõ lắm,” Bilbo nói (thực ra thì gã ta chẳng biết một chút gì); “nhưng ông bạn già này trông có vẻ rất phấn khích.”

“Nó mà là con ác là thì hay nhỉ!” Balin nói.

“Tôi nghĩ ông bạn không ưa loài đó mà! Ông bạn chả muốn tránh mặt tụi đó khi ta lên núi đây thôi?”

“Đó là bọn quạ! Toàn một thứ cặn bã có máu tọc mạch, lại còn thô lỗ nữa. Giá anh nghe thấy tụi nó gọi chúng ta sau lưng bằng những biệt danh gì

nhỉ? Nhưng ác là thì lại khác. Chúng vốn thân cận với người của Thrór và thường nhẫn tin tuyệt mật cho bọn tôi, để đổi lấy những tặng vật lấp lánh mà chúng khoái cất giấu trong tổ của mình.

“Chúng sống rất lâu năm và có trí nhớ dẻo dai, và chúng cũng biết truyền lại sự thông thái của mình cho con cháu. Tôi còn biết khá nhiều ác là trên núi vào thời điểm đó, khi tôi còn là một thằng nhóc Dwarf. Chính mỏm đá này được đặt tên là Mỏm Qua, bởi đã từng có một đôi chim lưng danh sống nơi đây, lão Carc và vợ, sống ngay trên chỗ phòng canh này đây. Nhưng tôi không nghĩ liệu có còn một con chim thời xưa đó sống tới ngày nay.”

Ngay khi lão vừa dứt lời, con chim hét kêu vang một tiếng và cất cánh bay đi.

“Chúng ta không hiểu nó, nhưng con chim già này lại hiểu lời ta nói, tôi tin chắc như vậy,” Balin nói. “Nhớ canh phòng cẩn mật, xem chuyện gì sẽ xảy ra đây!”

Lát sau bỗng có tiếng cánh vỗ, và con chim hét quay trở lại; cùng đi với nó có một con chim trông già nua lụ khụ. Con chim già đã bị mù, bay rất khó nhọc, và mảng lông trên đầu đã trụi cả. Đó là một con ác là to lớn và già lão. Nó hạ xuống vụng về trên mặt đất trước họ, chậm chạp đập đập cánh và nhảy về phía Thorin.

“Ôi Thorin con trai của Thráin và Balin con trai của Fundin,” con chim rúc rúc (và ngay Bilbo cũng hiểu nó nói gì, bởi nó đang nói tiếng thông thường chứ không phải tiếng của loài chim). Ta là Roäc, con trai của Carc. Carc đã chết, nhưng ông ta đã từng quen biết các anh. Đã qua một trăm và ba và năm mươi năm từ ngày ta mổ trứng chui ra, nhưng ta vẫn không quên lời cha ta căn dặn. Giờ ta là thủ lĩnh của toàn bộ ác là trên Núi Lớn. Chúng ta chỉ có vài người thôi, nhưng vẫn còn nhớ rõ Nhà Vua thời trước. Phần lớn người của ta đang bay lượn bên ngoài, bởi đang có nhiều chuyện lạ ở phía Nam – vài chuyện là tin vui với các người, và vài chuyện khác các người sẽ chẳng coi là tốt đẹp.”

“Nghe này! Những đàn chim đang tụ lại về Núi Lớn và xứ Dale từ khắp miền Nam miền Đông và miền Tây, bởi có tin là con Smaug đã chết!”

“Chết! Chết à?” đám Dwarf kêu to. “Nó chết rồi! Vậy chúng ta lo sợ thật vô ích và kho báu này đã thuộc về ta.”

Cả đám Dwarf cùng nhồm phắt dậy và bắt đầu nhảy lò cò vì sung sướng.

“Phải, chết rồi,” Roac nói. “Ông bạn chim hét đây, cầu cho lông của ông đừng bao giờ rụng, đã tận mắt chứng kiến cái chết của nó, và ta có thể tin lời ông ấy. Ông ta đã thấy nó gục ngã trong trận chiến với những người xứ Esgaroth vào đêm thứ ba trước đây, khi mặt trăng vừa mọc.”

Cũng mất một lúc, Thorin mới buộc được đám Dwarf im lặng, và quay về nghe tiếp những tin tức mới của con ác là. Con chim kể về trận đánh một hồi lâu, và sau đó nói tiếp: “Quá nhiều niềm vui, Thorin Khiên Sồi. Anh có thể quay về những gian đại sảnh của mình tuyệt đối an toàn; cả kho báu cũng là của các anh – ít nhất là trước mắt. Nhưng cũng có nhiều thứ đang tụ lại bên dưới những đàn chim. Tin về cái chết của kẻ canh giữ đã lan rất nhanh, và huyền thoại về sự thịnh vượng của Thrór vẫn còn chưa mất hết trong những truyện kể suốt chừng đó năm trời; có nhiều kẻ đang hăm hở tới chia phần. Giờ đã có vô số người Elf đang trên đường tiến tới, còn bọn chim ăn thịt chết cũng tụ bầy, hy vọng sẽ có chiến tranh và những cuộc tàn sát. Còn Trên Hồ, những con người nơi đó đang than phiền là những tổn thất của họ đều do người Dwarf; bởi giờ họ đang không cửa không nhà, nhiều người tử nạn và Smaug đã hủy thiêu Thành Phố Trên Hồ. Cả những người này cũng muốn tìm sự đền bù từ kho báu của anh, bất kể các anh còn sống hay đã chết.

“Sự sáng suốt sẽ dẫn lối cho các anh, nhưng mười ba người thì quả là quá ít so với những thần dân của Durin từng sống nơi đây, giờ đã tứ tán khắp bốn phương. Nếu anh muốn nghe lời khuyên của ta, thì chớ tin Viên Trấn Thành của những người Trên Hồ, mà hãy tin người ấy, người đã bắn hạ con Rồng bằng cây cung cứng của mình. Anh ta là Bard, dân xứ Dale, thuộc

dòng tộc Girion – một con người cứng rắn nhưng trung thực. Chúng ta lại có thể thấy hòa bình giữa người Dwarf và người Elf cùng loài người sau từng ấy năm chia cách; nhưng sẽ tốn nhiều vàng của các anh đấy. Ta đã nói xong!”

Thorin chợt bừng ra trong cơn lửa giận: “Cảm ơn ông, Roăc, con trai của Carc. Ông và bầy đàn sẽ không bị lãng quên. Nhưng chẳng có chút vàng nào mà chúng có thể lấy trộm, hay dùng vũ lực mang đi, khi chúng tôi còn sống. Nếu ông còn muốn nhận thưởng nhiều hơn nữa, xin hãy báo tin cho chúng tôi khi bọn đó lại gần đây. Và ta còn muốn cầu xin ông điều này, nếu trong số các ông có ai đó trẻ trung với đôi cánh khỏe, hãy cứ nhắn tin tới những họ hàng của chúng ta ở vùng núi phía Bắc, cả hướng đông và tây tính từ đây, và kể cho họ nghe về tình cảnh hiện thời. Nhưng nhất là nhớ báo cho ông em họ Dáin của ta ở vùng Đồi Sắt, bởi hẳn có khá nhiều chiến binh giáp trụ sẵn sàng, và cũng sống khá gần đây. Nói hẳn gấp lên!”

“Ta không thể nói quyết định này là lành hay dở,” Roăc thều thào, “nhưng ta sẽ làm điều buộc phải làm.” Rồi con chim già bay đi.

“Quay về Núi Lớn!” Thorin hét. “Chúng ta chỉ còn chút ít thời gian thôi!”

“Và đồ ăn cũng chỉ còn một ít!” Bilbo hét lớn, luôn chính xác trong mấy vụ này. Dầu sao thì gã ta cũng cảm thấy là những cuộc phiêu lưu này, nói cho chính xác, đã kết thúc cùng với cái chết của con Rồng – và gã cũng đã thấy mình lầm lẫn chết người trong lần giao thiệp với con Rồng. Giờ gã sẵn lòng trao đi phần lớn số của cải được hứa chia, miễn sao những việc này kết thúc hòa bình.

“Quay về Núi Lớn!” đám Dwarf hét, tuồng như không nghe thấy lời Bilbo; và gã ta buộc phải đi cùng họ. Vì bạn đã được nghe một vài sự kiện, bạn cũng biết là đám Dwarf còn có vài ngày trước mặt. Họ lục soát những hang động thêm lần nữa và nhận thấy, như họ đoán trước được, là chỉ phía Cửa Trước còn để mở; tất cả những cửa khác (trừ lối cánh cửa bí mật, dĩ nhiên) đều đã bị phá sập và lấp lối bởi tay của Smaug từ rất lâu rồi, và trông

chẳng còn cái nào dùng được. Vậy nên họ làm cật lực để gia cố thêm chỗ lối vào chính và sửa lại con đường dẫn tới đó. Có đủ thứ đồ lễ của những người thợ mỏ và thợ xây thời xưa được tìm ra; và người Dwarf vốn rất thạo những việc kiểu này.

Trong khi họ làm, những con ác là liên tục mang tới những tin tức mới. Bằng cách này họ biết là Vua Elf đã quay sang phía Hồ Lớn, và họ có thêm chút thời gian chuẩn bị. Còn tuyệt hơn nữa là khi họ nghe tin có ba con pônì trong bầy của họ đã trốn thoát và đang đi hoang dọc theo bên bờ của Dòng Sông Chảy Xiết, không xa chỗ họ để đồ dự trữ lắm. Trong khi những người khác bận bịu với công việc thì Fili và Kili được cử đi, có con ác là dẫn đường, đến tìm đám pônì và mang về tất cả những gì tha theo được.

Đã bốn ngày trôi qua, và họ nhận được tin đoàn quân hợp bởi những người sống Trên Hồ và những người Elf đang vội vã tiến về Núi Lớn. Nhưng hy vọng của họ giờ đây đã lớn hơn; bởi họ đã có đủ lương thực cho vài tuần lễ, chủ yếu là món bánh khô (dĩ nhiên là họ đã chán ngấy món này, nhưng bánh khô còn hơn là không có chút gì), và lối vào cũng đã được chặn lại bằng một bức tường xếp toàn bằng những viên đá hình vuông xếp chồng lên nhau, những tấm đá rất dày và cao. Có những lỗ hổng trên bức tường để họ có thể nhìn ra (hay phóng tên) nhưng không có lối vào. Họ leo ra leo vào bằng thang, và kéo đồ qua bằng dây thừng. Để chặn lối đi theo dòng chảy, họ đã dựng nên một cổng vòm thấp phía dưới bức tường mới xây; bên cạnh lối vào, họ còn khơi rộng thêm dòng chảy thành một hồ rộng kéo từ vách núi tới chỗ đầu ngọn thác, nơi dòng nước đổ xuống xứ Dale. Cách tiếp cận duy nhất qua lối cửa trước, không kể bơi vào, và đi dọc theo một gờ hẹp bên mỏm đá, về phía tay phải tầm ngắm của những người phòng thủ. Những người Dwarf chỉ dẫn mấy con pônì tới chỗ đầu cầu và dỡ hàng nơi đó, rồi chúng được xua về cho chủ cũ và chạy không người cưỡi về phía Nam.

Đêm tới với những đốm sáng của lửa và vô vàn cây đuốc phía Nam, dưới thung lũng xứ Dale trước mặt.

“Chúng tới rồi!” Balin báo. “Trại quân của chúng lớn thật. Chắc chúng đã vào thung lũng trong lúc chạng vạng, theo cả hai bờ của con sông.”

Những người Dwarf ngủ rất ít trong đêm đó. Trời vừa chập tối, họ đã thấy một toán quân tiến lại gần. Nấp sau bức tường, họ nhìn theo toán người kia đi tới đầu thung lũng và chậm rãi leo lên. Sau một lát, những người Dwarf nhận ra những người dân Bên Hồ đang vũ trang như ra trận, và có cả những cung thủ người Elf đi lẫn vào toán quân này. Mất một hồi những kẻ tiền trạm mới leo lên được những tảng đá nhấp nhô và xuất hiện nơi đầu ngọn thác; những gã này quả đã rất ngạc nhiên khi thấy cái hồ trước mặt và thấy Cửa Trước đã bị một bức tường mới xây ngăn cản.

Khi họ còn đang vẫy gọi và trao đổi với nhau, Thorin lên tiếng: “Các người là ai,” lão nói rất lớn tiếng, “mà lại tới chỗ Cổng Lớn của Thorin, con trai của Thráin, Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi như thế có chiến tranh, và các người muốn gì?”

Đám kia không đáp lời. Vài kẻ quay ngoắt lại, số còn lại đứng ngăm Cửa Trước và những chướng ngại vật trước mắt thêm giây lát rồi cùng theo chân đồng bạn. Ngày hôm đó, trại quân đã được nhổ và dời tới nằm lọt trong vòng cung Núi Lớn. Những tảng đá vang dội tiếng nói cười và cả những lời ca, như chúng chưa từng được nghe trước đây trong suốt bao năm. Cũng có cả âm thanh đàn hạc của người Elf và cả những giai điệu ngọt ngào; và khi âm thanh này vọng lên tới những người đang phòng thủ, họ như thấy không khí lạnh chợt trở nên ấm áp, và mũi họ chợt nhận ra mùi hương của hoa rừng lúc mùa xuân.

Rồi Bilbo thấy ước ao được thoát khỏi cái bóng đêm tăm tối, để nhập bọn với sự cuồng nhiệt và lễ hội bên ngọn lửa. Vài gã Dwarf trẻ tuổi hơn cũng thấy tim mình rung động và lẩm bẩm nói rằng chính họ cũng mong có một kết cục khác hơn; họ cũng sẵn lòng kết bạn với mấy anh chàng vui tính dưới kia; nhưng Thorin quắc mắt nhìn.

Khi đó đám Dwarf cũng lôi ra những cây đàn hạc và các nhạc cụ khác họ tìm thấy trong kho báu, họ chơi nhạc để làm mềm lòng lão Dwarf già; nhưng bài ca của họ chẳng phải là một lời ca của người Elf, mà gần giống như bài ca họ từng hát khi ở nhà của Bilbo.

Dưới Núi Lớn, bóng đen sâu thẳm
Đức Vua đã về cung điện của mình
Kẻ thù đã chết, con Độc Trùng quỷ quyết
Những kẻ đối đầu cũng phải mạng vong

Kiểm ta sắc và thương ta nhọn khiếp
Tìm ta rắn chắc như thép mới trui rèn
Tên ta lẹ và công thành vững chãi
Những người Dwarf chẳng thể lui binh.

Những người lùn thời xưa huyền thoại
Tay búa vung như tiếng chuông ngàn
Trong lòng đất nơi quỷ thần yên giấc
Trong động sâu bên dưới thác rền.

Trên hộ tâm bạc họ đang đeo
Trên vương miện vì sao tỏa sáng,
Trên xích vàng đang mang quanh cổ
Nhật nguyệt càng lấp lánh sáng ngời.

Ngài Vua dưới núi lại chờ đây,
Ôi những kẻ lang thang mau về tụ hội
Nhanh chân lên, xuyên qua Chốn Hoang Địa
Nhà Vua đang chờ bạn hữu trong cung

Giờ trong tiếng núi gào gió lạnh
“Hãy về đây dưới hang động của ta!”
Nhà Vua đang chờ nơi Cửa Trước

Ngọc quý và vàng phủ khắp hai tay.

*Dưới Núi Lớn, bóng đen sâu thẳm
Đức Vua đã về cung điện của mình
Kẻ thù đã chết, con Độc Trùng quý quyết
Những kẻ dối đầu cũng phải mạng vong!²³*

Bài ca này có vẻ làm Thorin mát dạ, và lão lại nở nụ cười, trông đã vui vẻ hơn; lão nhắm tính đường đi từ Đồi Sắt tới đây và ước chừng xem mất bao lâu Dáin mới tới được chân Núi Lớn, nếu anh ta khởi hành ngay khi nhận được tin. Nhưng trái tim Bilbo chột chùng xuống, bởi cả lời ca lẫn cuộc chuyện trò này: cả hai đều sặc mùi chiến tranh. Vào sáng hôm sau, một nhóm trường thương thủ vượt qua con sông và đi ngược lên theo thung lũng. Họ mang theo một lá cờ đuôi nheo xanh lá của Vua Elf và một lá khác xanh thẫm của người dân xứ Trên Hồ. Đoàn người tiến lên mãi tới sát chân tường nơi Cửa Trước.

Một lần nữa Thorin lại lớn tiếng hỏi: “Các người là ai mà dám vũ trang xông thẳng tới Cổng Thành của Thorin con trai của Thráin, Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi?” Lần này lão đã được đáp lời.

Một người cao lớn bước lên trước, tóc màu đen và khuôn mặt cứng khô, ông ta nói: “Chào Thorin! Sao ông lại tự giam mình như kẻ cướp trong ổ của mình như thế? Bọn tôi nào phải là kẻ thù, và đã vui sướng chừng nào khi nghe tin ông còn sống. Vốn bọn tôi chẳng mong gặp ai ở chốn này; nhưng giờ đã gặp nhau ở đây, tôi muốn đàm phán và thương lượng.”

“Anh là ai và muốn thương lượng việc gì?”

“Tôi là Bard, chính tay tôi đã hạ con Rồng và giải thoát cho kho báu. Không lẽ chuyện đó không liên quan tới ông sao? Thêm nữa, tôi còn là người thừa kế của lãnh chúa Girion xứ Dale theo huyết thống, và trong cái kho báu chỗ ông chả biết có bao nhiêu báu vật thu lượm từ những cung điện và thành phố Dale, mà con Smaug từng chiếm đoạt hay sao? Chẳng lẽ đó

không là duyên cớ để chúng ta trao đổi? Thêm nữa, con Smaug trong trận chiến cuối cùng đã hủy thiêu thành phố Esgaroth, và tôi là người phụ tá của Viên Trấn Thành. Tôi nói nhân danh Quan Trấn Thành là chẳng lẽ ông không có chút thương xót cho cảnh nghèo khó của những con người ấy? Họ đã giúp ông khi hoạn nạn, và để đền đáp thì ông đã đem cho họ một thành phố hoang tàn, dù là không có chủ tâm.”

Đó là những lời chân thực và đúng đắn, dù được nói ra đầy cứng rắn và cao ngạo; Bilbo vẫn cho rằng Thorin sẽ lập tức nhận ra lẽ phải trong những lời này. Gã ta không hề mong đợi, dĩ nhiên thôi, là ai đó còn nhớ chính mình là người đã phát hiện ra tử huyết của con Rồng; và đúng như vậy, chẳng còn ai buồn nhớ. Nhưng gã ta cũng quên không tính tới quyền uy của thứ vàng mà con Rồng vẫn vầy vò mãi bên trên, cũng như không tính tới dòng máu Dwarf tham lam. Suốt nhiều giờ trong những ngày qua, Thorin đã lang thang trong kho báu, và ánh hào quang của kho báu đang đè nặng trong tâm hồn lão. Lão chủ yếu muốn tìm viên Arkenstone, nhưng cũng kịp nhìn quanh những báu vật tuyệt vời đang nằm rải xung quanh, những đồ vật gợi nên biết bao công sức và cả những đắng cay của bộ tộc mình.

“Người đã dành câu hỏi độc địa nhất của mình cuối cùng, và cũng rất đúng chỗ,” Thorin đáp. “Nhưng chẳng có con người nào có quyền đòi phần kho báu của ta, bởi con Smaug, khi đánh cướp của người Dwarf cũng đã lấy đi mạng sống hay chốn nương thân của họ. Kho báu này chẳng phải của con Rồng, và đâu thể dùng kho báu để bù đắp cho những tội ác ngập đầu của nó. Những trợ giúp của người dân xứ Trên Hồ sẽ được bồi hoàn thỏa đáng trong thời gian tới. Nhưng bọn ta sẽ không đưa ra bất kỳ một thứ gì, một tấm áo rách cũng không, khi bị đe dọa bằng vũ lực. Trong lúc cả đoàn quân vũ trang này còn nằm nơi Cửa Trước, ta chỉ coi các người như bọn trộm cướp đáng khinh.

“Ta cũng chợt nhớ ra một điều muốn hỏi, các người sẽ chia phần nào cho những họ hàng Dwarf của ta, nếu người tới đây và thấy kho báu không người canh giữ, còn bọn ta thì đã chết rồi.”

“Câu hỏi được đấy,” Bard đáp. “Nhưng các ông chưa chết, và bọn tôi cũng chẳng phải quân trộm cướp. Và thêm nữa, ngoài lý lẽ ra thì người giàu cũng có thể tỏ lòng thương xót những người cùng khổ, nhất là khi họ đầy thiện ý và thực sự khốn cùng. Và những yêu cầu khác của tôi cũng vẫn chưa được trả lời thỏa đáng.”

“Ta sẽ không đàm phán, như mới nói đây, với những kẻ vũ trang trước cửa nhà. Và ta cũng chả có việc gì với đám thần dân của Vua Elf, kẻ ta vẫn chẳng nhớ có điều gì tốt đẹp. Chúng không có việc gì ở đây hết. Cút đi ngay nếu không muốn ta phóng tên ra! Nếu người còn muốn nói chuyện với ta, hãy đuổi cái đám quân Elf này về rừng, nơi cư ngụ của chúng, rồi quay lại đây, nhớ hạ vũ khí xuống trước khi sáp lại gần Cổng Lớn.”

“Đức Vua Elf là bạn của tôi, và ông ta đã cứu trợ những người dân Trên Hồ trong hoạn nạn, vậy nên dân chúng tôi không yêu sách gì mà chỉ có tình bằng hữu với Nhà Vua,” Bard đáp lời. “Chúng tôi sẽ cho ông thêm thời gian để nghĩ lại những lời vừa nói. Hãy sáng suốt khi chúng tôi quay lại.”

Nhiều giờ đã trôi qua trước khi đám cầm cờ quay trở lại, mấy gã thối kèn hiệu dừng bước và thối vang.

“Nhân danh Esgaroth và Xứ Rừng,” một gã hô lớn, “chúng ta nói với Thorin, con trai của Thráin, người vẫn tự nhận là Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi, và chúng ta muốn ông ta hãy cân nhắc lại những yêu cầu mới được đưa ra, hay sẽ bị coi là một kẻ thù. Ít nhất ông ta cũng phải trao một phần mười hai kho báu cho Bard, như Người Giết Rồng, và như Người Thừa Kế của Girion. Từ phần chia này, Bard sẽ chuyển phần trợ giúp của mình cho Esgaroth; nhưng nếu Thorin có tình bằng hữu và tôn trọng vùng đất nêu trên, như xứ sở của ông ta từng có trong thời trước, ông ta sẽ trao thêm một phần nữa của riêng mình vì sự phồn thịnh của người dân xứ Trên Hồ.” Ngay đó, Thorin giương cây cung sừng và phóng tên vào viên sứ giả. Mũi tên đập vào khiên của gã và cắm ngập vào đó.

“Nếu đó là lời đáp của người,” viên sứ giả nói đuổi theo. “Ta tuyên bố Núi Lớn bị vây hãm. Các người sẽ không thể đào thoát, cho tới khi chịu đàm

phán và ngưng chiến. Chúng ta sẽ không tiến công các người, nhưng sẽ cho các người ở đó với đồng vàng. Cứ ăn vàng đi, nếu thích!”

Nói xong những lời đó, đám sứ giả lập tức dời bước, để lại những người Dwarf ngồi nghiền ngẫm tình cảnh của mình. Thorin trông dữ dội tới mức ngay nếu họ muốn, họ cũng chẳng dám tranh luận cùng lão; nhưng thực ra thì phần lớn đám Dwarf đều cùng chung suy nghĩ với lão ta – ngoại trừ anh chàng mập Bombur, Fili và Kili. Phần Bilbo, dĩ nhiên gã thấy thất vọng với cục diện biến chuyển này. Gã ta thấy ngán đến tận họng cái Núi Lớn Cô Độc này rồi, và còn bị giam hãm trong Núi thì quả là chẳng hợp ý gã chút nào. “Cả cái chỗ này vẫn sặc mùi Rừng,” gã lẩm bẩm một mình, “mình thấy ngán lắm rồi. Còn món bánh khô thì thật không thể nuốt trôi.”

CHƯƠNG 16: Kẻ trộm trong đêm

Những ngày này trôi qua thật chậm chạp và nặng nề. Nhiều người Dwarf dành thời gian thu dọn và sắp xếp lại kho báu; giờ Thorin đã nói tới viên Arkenstone của Thráin và hối thúc mọi người tìm kiếm viên bảo ngọc trong mọi xó xỉnh.

“Bởi viên Arkenstone của cha ta,” lão ta nói, “đáng giá hơn cả một núi vàng, và với riêng ta thì nó thật vô giá. Ta muốn dành riêng cho mình viên bảo ngọc này, và ta thề sẽ báo thù bất kỳ kẻ nào tìm thấy nó mà lại cả gan giấu giếm.”

Bilbo nghe rõ những lời này và đâm ra lo lắng, không rõ chuyện gì sẽ xảy ra, nếu viên đá quý được ai đó tìm thấy đang gói kỹ trong đồng quần áo cũ mà gã vẫn dùng như gối ngủ. Dầu sao gã ta cũng vẫn chẳng hé răng, bởi sự căng thẳng trong những ngày này càng nặng nề hơn, và bước khởi đầu của một kế hoạch đã nảy mầm trong cái đầu bé nhỏ của anh chàng Hobbit.

Mọi chuyện cứ vậy trôi đi một thời gian, cho tới lúc bọn ác là quay về báo tin là Dáin cùng năm trăm chiến binh Dwarf đang vội vã tiến quân ra từ Đồi Sắt, cách xứ Dale khoảng hai ngày hành quân, và đang tiến từ hướng Đông Bắc xuống.

“Bọn họ chẳng thể tới Núi Lớn mà không bị phát hiện,” Roac nói, “và tôi sợ trận chiến sẽ xảy ra trong thung lũng. Tôi không thể coi quyết định này là sáng suốt. Dù họ là những chiến binh can đảm, nhưng họ cũng chẳng thể vượt qua cả đạo quân đang vây hãm ngoài kia; ngay khi họ thành công thì các anh được gì nào? Mùa đông và tuyết trắng đã gần kề. Làm sao các anh sống sót nổi nếu thiếu thien chí và sự cảm thông của những vùng đất xung quanh? Cái kho báu này có thể là mồ chôn xác các anh, dù con Rồng đã không còn nữa.”

Những Thorin vẫn không thay đổi. “Mùa đông và tuyết trắng cũng cấu xé đám người kia và tụi Elf,” lão ta nói, “và chúng sẽ thấy rằng nơi trú ngụ

trong Chỗn Hoang Địa sẽ khó mà chịu nổi. Với các chiến hữu của ta sau lưng chúng và mùa đông trước mặt, chắc chúng sẽ biết điều hơn khi thương lượng.”

Đêm đó Bilbo đã quyết định. Bầu trời thăm đen và không có ánh trăng. Ngay khi trời tối hẳn, gã đi tới góc căn phòng phía trong cổng và lấy ra một sợi thừng, gã lấy theo cả viên Arkenstone đang cuộn trong đồng giẻ. Rồi gã trèo lên đỉnh bức tường ngăn. Chỉ có Bombur đang ở đó, đang là phiên gác của chàng béo, và đám Dwarf chỉ luôn dùng một người trực gác.

“Trời lạnh ghê quá!” Bombur nói. “Tớ ước mình cũng có một đồng lửa nơi đây như phía trại dưới kia.”

“Bên trong cũng ấm áp đấy chứ.”

“Thì tớ cũng biết thế, nhưng lại phải ở đây đến tận nửa đêm,” gã Dwarf mập lười bầu. “Toàn một chuyện chán ngắt. Tớ nào có dám tranh cãi với Thorin, mong cho râu của ông ấy dài thêm mãi; ông ta là một người Dwarf thật cứng đầu.”

“Cũng không cứng bằng chân tớ đâu,” Bilbo nói. “Tớ mệt mỏi với những cầu thang và hành lang đá này lắm rồi. Giá nào tớ cũng chịu, miễn sao thấy lại cỏ non dưới ngón chân mình.”

“Còn tớ thì sẵn sàng chi hậu, miễn có được chút đồ uống cay cay một chút, và một cái giường êm ấm sau một bữa tối no nê.”

“Tớ chẳng chiều cậu mấy thứ đó được, trong khi vẫn còn cuộc vây hãm này. Nhưng từ phiên tớ gác tới giờ đã lâu rồi, và tớ sẽ gác thay cho cậu, nếu cậu muốn. Đêm nay tớ cũng chẳng ngủ được.”

“Ông bạn quả là một hảo hữu, ông Baggins ạ, và tớ vui lòng nghe lời cậu. Nếu có chuyện gì, nhớ đánh thức tớ dậy trước hết nhé, nhắc cậu đấy. Tớ sẽ nằm bên phòng trong bên trái, không xa đây đâu.”

“Cứ nghỉ đi!” Bilbo nói. “Tớ sẽ đánh thức cậu dậy lúc nửa đêm, và cậu có thể gọi người gác phiên sau.”

Ngay khi Bombur vừa dời khỏi, Bilbo đeo chiếc nhẫn lên, thắt chặt dây thừng, tụt xuống dưới tường, và mất dạng. Gã ta sẽ có khoảng năm giờ đồng hồ. Bombur sẽ ngủ (anh béo sẵn sàng ngủ bất kỳ lúc nào, và sau vụ phiêu lưu trong rừng, gã béo luôn cố tìm bắt lại những giấc mơ tuyệt đẹp đã từng được chiêm nghiệm); còn những gã Dwarf khác luôn bận rộn với Thorin. Có vẻ như chẳng một ai, kể cả Fili và Kili, sẽ ngó đầu ra chỗ bức tường, trừ khi đó là phiên gác của họ. Trời rất tối, và con đường trông thật lạ lẫm khi gã rẽ ngang khỏi lối mòn và trèo xuống chỗ dòng chảy bên phía dưới. Cuối cùng gã Hobbit cũng tới được một chỗ cạn, nơi gã ta có thể lội qua sông sang bên trại quân như gã đang dự tính. Dòng sông chỗ này khá nông nhưng lại rộng, và lội qua đó trong bóng tối quả chẳng dễ dàng gì với một người Hobbit bé nhỏ. Bilbo đã sắp sang tới nơi thì thành linh trượt chân trên một hòn đá tròn và ngã tùm xuống nước. Khi gã ta lồm cồm bò được lên bờ, vừa run rẩy vừa thở phì phì, thì một đám Elf đã đi tới từ trong bóng tối, tay cầm đèn lồng để dò xét nguyên do của tiếng động mới rồi.

“Không phải là cá đâu!” một gã nói. “Chắc có một thằng do thám đâu đây. Dấu đèn đi! Ánh sáng giúp ích cho hẳn nhiều hơn ta đấy, nếu đó quả là thằng cha bé nhỏ kỳ dị mà tụi đó vẫn coi là người hầu.”

“Người hầu, đúng thế đấy!” Bilbo cười nhạt; và trong lúc cười, gã hắt hơi to tiếng đến mức đám Elf lập tức quay ngoắt lại chỗ vừa có tiếng ho.

“Rọi đèn đi!” gã ta nói. “Tôi ở đây, nếu các anh muốn gặp!” Bilbo tháo chiếc nhẫn và bước ra từ sau tảng đá.

Đám Elf mau chóng túm lấy gã, dù vẫn đang rất kinh ngạc. “Người là ai? Có phải người là gã Hobbit của tụi lùn Dwarf? Người đang làm gì ở đây? Người qua mặt đám canh phòng của bọn ta bằng cách nào?” Người nọ hỏi nối người kia.

“Tôi là ‘ngài’ Bilbo Baggins,” gã ta đáp, “người cùng hội với Thorin, nếu các anh muốn rõ chuyện. Tôi biết rõ mặt mũi Nhà Vua của các anh, dù có lẽ ông ta chưa từng biết tới hình bóng của tôi. Nhưng Bard sẽ nhớ ra, và ông ta là người tôi muốn gặp.”

“VẬY HẢ!” Đám Elf nói. “VẬY NGƯỜI CÓ CHUYỆN GÌ MUỐN NÓI ĐÂY?”

“Chuyện gì thì cũng là việc riêng của tôi, các ông bạn Elf tốt bụng ạ. Nhưng nếu các anh còn muốn yên lành quay trở lại vùng rừng của mình từ cái xứ sở lạnh lẽo này,” gã run rẩy đáp, “các anh hãy dẫn tôi tới bên đồng lửa, nơi tôi có thể hong đồ, và sau đó hãy cho tôi nói chuyện với mấy người thủ lĩnh, càng nhanh càng tốt, vì tôi chỉ còn một hay hai giờ nữa mà thôi.”

Hai giờ đồng hồ sau khi thoát khỏi Cổng Trước, Bilbo đang ngồi bên một đồng lửa ấm áp trước một cái lều lớn, và cùng ngồi ở đó, mắt chăm chú ngó gã, là cả Vua Elf và Bard. Một gã Hobbit mặc giáp trụ của người Elf, người vẫn quấn trong tấm chăn cũ, quả là một cảnh tượng mới mẻ với họ.

“Các ngài có hay không chứ,” Bilbo đang nói bằng giọng điệu làm ăn nhất của gã, “mấy chuyện này thật không chịu nổi. Cá nhân tôi thấy mệt mỏi với mấy phi vụ này lắm rồi. Tôi ước sao mình lại được ở nhà phía miền Tây, nơi dân tình biết nghĩ suy hơn. Nhưng tôi cũng có quyền lợi trong vụ này – một phần mười bốn kho báu, nói cho chính xác, theo điều khoản hợp đồng mà may mắn là tôi vẫn còn lưu giữ.” Gã lôi từ trong túi chiếc áo cũ (mà gã đã mặc trùm lên trên áo giáp), lá thư của Thorin, nay đã nhàu nhò và nát bét, lá thư đã từng được để trên mặt lò sưởi dạo tháng Năm qua!

“Một phần lợi nhuận, tôi nhắc lại,” gã ta tiếp tục. “Tôi ý thức được chuyện này. Riêng phần mình, tôi cũng đã sẵn sàng cân nhắc mọi yêu cầu của quý ngài đây, và sẽ khấu trừ những gì hợp lý từ tổng phần thu, trước khi đưa ra yêu cầu của chính mình. Nhưng có lẽ các ngài không hiểu rõ Thorin Khiên Sồi như tôi hiểu lúc này. Tôi đoán chắc với các ngài, ông ta sẵn sàng ngồi trên đồng vàng và chết đói, trong lúc các ngài vẫn còn ở lại đây.”

“Được thôi, kệ thầy lão!” Bard nói. “Một thằng ngốc như thế có chết đói cũng đáng.”

“Đúng vậy,” Bilbo nói. “Tôi hiểu quan điểm của ngài. Nhưng mùa đông cũng đang đến gần. Sắp tới các ngài sẽ phải chịu tuyết lạnh và còn gì nữa, và chuyện lương thực cũng sẽ khó khăn. Sẽ còn những trở ngại khác nữa. Các ngài đã từng nghe nói tới Dáin người Dwarf vùng Đồi Sắt?”

“Tôi có nghe qua, lâu rồi, nhưng hẳn ta thì liên quan gì chứ?” Nhà Vua hỏi.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi thấy là tôi đang có vài tin các ngài chưa rõ. Dáin, tôi dám nói chắc, chỉ cách đây có hai ngày hành quân thôi, và ông ta có ít nhất năm trăm chiến binh Dwarf quả cảm – nhiều người trong số đó dày dạn kinh nghiệm trong những trận chiến đẫm máu giữa người Dwarf và bọn Goblin, chắc các ngài đã từng nghe qua. Khi họ tới chắc sẽ có nhiều phiền phức đấy.”

“Sao người lại nói chuyện này với bọn ta? Người đang phản bội bè bạn mình ư? Hay người muốn đe dọa chúng ta?” Bard nghiêm khắc hỏi.

“Ông bạn Bard thân mến!” Bilbo ré lên. “Đứng vội vã như vậy chứ! Tôi chưa từng gặp một người nào đa nghi như vậy! Tôi chỉ muốn tránh tai họa cho mọi phía có liên quan. Giờ tôi có đề xuất này đây!”

“Cứ nói ta nghe!” mấy người kia nói.

“Các ngài hãy coi đây!” gã Hobbit nói. “Nó đây!” Và gã lôi phắt viên Arkenstone, gỡ bỏ mớ giẻ bọc quanh.

Ngay chính Nhà Vua của người Elf, vốn có con mắt đã quen nhìn những báu vật và đồ trân quý, cũng đứng sững trong kinh ngạc. Còn Bard nhìn viên bảo ngọc đăm đăm trong im lặng. Đó là một trái cầu đang tỏa rạng ánh trắng và lơ lửng trước mắt họ trong một chiếc lưới dệt nên bởi ánh lấp lánh của vô vàn vì sao sáng.

“Đây là viên Arkenstone của Thráin,” Bilbo nói. “Trái Tim của Núi Lớn; và nó cũng là Trái Tim của Thorin. Ông ta coi nó còn giá trị hơn cả núi vàng. Tôi giao nó cho ông. Nó sẽ giúp ông thương lượng.” Rồi Bilbo, cũng không khỏi so vai, và cũng không khỏi ngấm nhìn luyến tiếc, đưa viên đá diệu kỳ cho Bard, và ông ta nắm nó trong tay, sững sờ.

“Nhưng nó có phải của anh không chứ?” ông ta gắng gượng hỏi một câu.

“À,” gã Hobbit nói, không thoải mái gì cho lắm, “không phải chính xác như vậy. Nhưng mà thực ra thì tôi muốn lấy nó để thế cho mọi phần chia của mình, các ông có hiểu không? Tôi có thể là một *Người Bẻ Khóa* – họ vẫn gọi như vậy, dù riêng tôi chẳng thấy giống chút nào – nhưng tôi là một Người Bẻ Khóa trung thực, tôi hy vọng vậy, dù ít dù nhiều. Dầu sao thì tôi cũng quay trở lại đây, và những người Dwarf có thể làm bất kỳ những gì họ muốn với tôi. Tôi hy vọng là các ông sẽ thấy viên đá này hữu dụng.”

Nhà Vua của người Elf nhìn Bilbo lạ lẫm. “Bilbo Baggins!” ông ta nói. “Anh xứng đáng mặc áo giáp của một hoàng tử người Elf hơn bất kỳ ai trông vóc dáng có hợp hơn. Nhưng ta không rõ Thorin Khiên Sồi có biết vậy không. Có lẽ ta hiểu nhiều về người Dwarf hơn anh. Ta khuyên anh hãy ở lại đây, nơi anh sẽ được kính trọng và chào đón nhiệt thành.”

“Cảm ơn Đức ngài, tôi chắc chắn như vậy,” Bilbo cúi mình đáp. “Nhưng tôi không nghĩ mình lại bỏ rơi bè bạn theo cách này, sau từng đó chuyện chúng tôi đã phải vượt qua. Và tôi cũng đã *hứa* đánh thức anh bạn già Bombur vào đúng nửa đêm! Tôi phải đi đây, nhanh chân mới được!”

Họ nói gì cũng không ngăn được gã ta; nên một toán hộ tống đã được phân công theo anh chàng Hobbit, và khi gã đi, cả Nhà Vua lẫn Bard đều trân trọng chào từ biệt. Khi họ đi ngang khu trại, một ông già mặc áo chùng sẫm đứng dậy từ cửa một căn lều, nơi ông ta đang ngồi và tiến lại gần.

“Giỏi lắm! Ông Baggins!” ông ta nói, vỗ vào lưng Bilbo. “Luôn luôn gây bất ngờ, chẳng ai đoán trước được anh!” Đó chính là Gandalf.

Lần đầu tiên trong suốt bấy nhiêu ngày, Bilbo chợt thấy thực sự mừng vui. Nhưng không có thời gian cho vô vàn câu hỏi gã ước ao được đặt ra.

“Chuyện nào lúc nãy!” Gandalf nói. “Mọi chuyện cũng gần kết thúc rồi, trừ khi là ta lầm lẫn. Sắp có những thời khắc khó chịu phía trước anh, nhưng chớ ngã lòng. Anh có thể vượt qua mọi sự. Cũng còn có những tin mới đang âm ỉ mà bọn ác là không biết. Chúc ngủ ngon.”

Bắn khoả nhưng phấn khởi, Bilbo vội vã bước nhanh. Gã được dẫn tới một chỗ lộng an toàn và khô ráo, rồi gã từ biệt những người Elf và bò cẩn thận

lên Cửa Trước. Sự mệt mỏi khôn cùng lại bao phủ khắp thân thể gã, nhưng vẫn chưa tới nửa đêm khi gã leo lại lên sợi thừng – sợi dây vẫn treo ở đó từ lúc gã bỏ đi. Gã tháo dây và giấu kỹ, rồi ngồi bên chân tường gã bồn chồn lo nghĩ không biết chuyện gì sẽ đến đây.

Vào nửa đêm, gã đánh thức Bombur dậy; rồi gã cuộn mình trong góc, không buồn nghe những lời cảm tạ của lão Dwarf (mà gã tự cho là mình không xứng đáng). Gã ngủ ngay, quên hẳn mọi âu lo cho tới sáng hôm sau. Thực sự thì gã mơ thấy món trứng và thịt hun khói.

CHƯƠNG 17:

Bảo tồ

Ngày hôm sau tiếng kèn hiệu vang lên rất sớm trong trại quân. Trong thoáng chốc đã thấy bóng người đang vội vã chạy dọc theo lối mòn. Gã ta đứng xa xa và gọi to, hỏi xem Thorin có muốn gặp một đoàn sứ giả khác hay không, bởi đã có những tin tức mới và có nhiều chuyện đã thay đổi.

“Đó chính là Dáin!” Thorin nói khi lão nghe ra. “Chúng đã nghe được tiếng gió của đoàn quân Dáin đang tiến bước. Ta nghĩ điều đó sẽ làm chúng sáng mắt thêm đôi chút!” “Cứ cho mấy người không mang vũ khí tới đây, và ta sẽ lắng nghe!” lão nói với gã truyền tin.

Vào khoảng giữa trưa, những cây cờ hiệu của Rừng và Hồ Lớn lại được giương lên. Một nhóm khoảng hai mươi người đang tiến lại gần. Khi tới chỗ đầu con đường hẹp, những người này bỏ gươm và giáo xuống, rồi đi thẳng lại Cửa Trước. Tò mò, những người Dwarf nhìn thấy cả Bard và Nhà Vua Elf cũng đi cùng trong toán, và phía trước họ là một lão già trùm kín trong áo choàng và mũ trùm, người có đeo theo một hộp nhỏ bằng gỗ và thép.

“Chào Thorin!” Bard nói. “Ông đã nghĩ lại chưa?”

“Tâm trí của ta nào có dễ đổi thay chỉ sau vài lần mặt trời mọc lên rồi hạ xuống.” Thorin đáp. “Các người tới đây chỉ để hỏi chuyện cũ thôi sao? Các đoàn quân Elf này vẫn chưa chịu rút lui như ta ra lệnh. Cho tới khi đó, thật vô ích khi muốn thương thảo với ta!”

“Vậy chẳng có điều gì đáng để ông chịu chia sẻ vàng ư?”

“Không một thứ gì trong số những thứ người và bạn người có thể đưa ra!”

“Thế còn viên Arkenstone của Thráin?” Bard nói, còn lão già kia mở chiếc hộp bên hông và lôi ra viên báu ngọc. Ánh sáng soi rọi từ bàn tay lão, trông lấp lánh và trắng xóa trong buổi sớm.

Thorin chột như sừng người vì kinh ngạc và sửng sốt. Không ai nói tiếng nào suốt một hồi lâu. Sau một lúc, Thorin mới phá vỡ sự im lặng, giọng của lão tràn đầy căm hận: “Viên đá đó từng là của cha ta, và giờ là của ta,” lão nói, “sao ta lại phải chuộc đồ riêng của mình chứ?” Nhưng sự kinh ngạc vẫn bao trùm lên lão, và lão nói thêm: “Nhưng sao vật báu truyền đời của nhà ta lại lọt vào tay người được – nếu người ta có thể hỏi những quân trộm cắp?”

“Chúng tôi không phải quân trộm cắp,” Bard đáp. “Những thứ gì của ông sẽ được trả cho ông để đổi lấy những gì thuộc về tôi.”

“Sao người lại có nó?” Thorin gào lên trong cơn giận đang tích tụ.

“Tôi đưa nó cho họ đấy!” Bilbo ấp úng nói, bước chân ra khỏi bức tường, lòng chết lặng đi.

“Mi! Là mi ư!” Thorin căm hận nói, lão nhìn xuống gã Hobbit và tóm lấy gã bằng cả hai tay. “Mi, cái thằng Hobbit khốn nạn này! Mi, cái thằng bé khóa quắt queo kia!” lão hét lên lạc giọng, tay lắc Bilbo như một con mèo ướn.

“Thề có bộ râu của Durin! Ta ước có Gandalf ở đây! Ta nguyện rửa lão vì đã chọn mi! Cầu cho râu lão rụng sạch đi! Phần mi, ta sẽ quăng mi xuống núi!” lão nói và nhắc bóng Bilbo lên.

“Dừng lại! Lời ước của anh đã ứng nghiệm!” một giọng nói vang lên. Lão già đeo hộp chột cởi bỏ áo choàng và mũ trùm xuống. “Gandalf đây! Trông cũng vừa đúng lúc. Nếu anh không ưa Người Bê Khóa của ta, thì cũng đừng làm hại cậu ấy. Đặt cậu ta xuống, và nghe xem cậu ấy sẽ nói gì!”

“Các người đều cùng hội cùng thuyền cả!” Thorin nói và bỏ Bilbo xuống mặt tường. “Ta thề sẽ không khi nào dây dảnh với bọn pháp sư và bạn bè của chúng nữa! Mi sẽ nói gì đây, hả cái đồ chuột cống?”

“Nào, nào!” Bilbo nói, “Tôi chắc là những chuyện này chẳng dễ chịu gì. Nhưng ông vẫn còn nhớ lời mình nói là tôi có thể chọn phần chia? Có lẽ tôi đã hiểu quá theo nghĩa đen – nhưng tôi cũng đã được nghe rằng những người lùn râu rậm Dwarf đôi khi lịch sự trong lời nói hơn là trong công việc.

Dẫu sao thì khi đó ông cũng đang thấy tôi được việc cho ông. Đồ chuột cống, thế đấy! Đó là tất cả những gì ông và gia đình ông ‘sẵn lòng phục vụ’ tôi sao, Thorin? Cứ coi như đó là tất cả phần chia mà tôi mong muốn, và kết thúc vụ này đi.”

“Ta đồng ý!” Thorin đáp cứng rắn. “Và ta sẽ cho mi đi khỏi – cầu cho chúng ta đừng khi nào gặp mặt nhau nữa.” Rồi lão quay lại và nói vọng qua bức tường. “Ta đã bị phản bội,” lão nói. “Các người đã đoán trúng là ta không thể không chuộc lại viên Arkenstone của tổ tiên, báu vật của ngôi nhà ta. Ta sẽ chấp thuận giao cho các người một phần mười bốn bạc và vàng, không tính đến đá quý, để có nó; nhưng số vàng đó cũng sẽ được khấu trừ vào phần chia của kẻ bội phản này, và hăn sẽ cuốn xéo cùng với phần thưởng ấy. Hăn sẽ có chút đỉnh thôi, ta nghĩ là chẳng còn gì. Giữ lấy hăn, nếu các người còn muốn hăn sống sót; và hăn đi mà chẳng có lời cầu phước nào của ta đâu.”

“Xuống chỗ bạn bè của mi đi,” lão nói với Bilbo. “Không ta sẽ quăng mi xuống đó!”

“Thế còn vàng và bạc thì sao?” Bilbo hỏi.

“Chuyện đó sẽ thỏa thuận sau,” lão Dwarf nói. “Cút xuống!”

“Bọn tôi sẽ giữ viên đá cho tới khi đó!” Bard nói lớn.

“Anh cư xử không giống như một vị Vua oai phong của Xứ Sở Ngầm Trong Núi,” Gandalf nói. “Nhưng mọi chuyện còn có thể đổi thay.”

“Đúng như vậy đấy,” Thorin nói. Và trong lòng lão, sự mê hoặc của kho báu đã đè nặng lên đến mức, lão đang cân nhắc xem với sự trợ giúp của Dáin, liệu lão có thể cướp đoạt lại viên Arkenstone mà khỏi trả một đồng tiền thưởng.

Phần Bilbo đu đưa leo theo sợi dây từ trên tường xuống và ra đi mà chẳng có một chút gì đền đáp cho tất cả những khó nhọc của mình, ngoại trừ bộ giáp mà Thorin đã trao cho gã. Không chỉ một lão Dwarf, trong đáy lòng mình, thấy thật xấu hổ và tiếc thương cho cuộc chia tay này.

“Giã biệt!” gã ta nói. “Chúng ta sẽ còn có dịp gặp nhau như bạn hữu.”

“Xéo đi!” Thorin nói với theo. “Mi vẫn còn mang bộ giáp trên người, bộ giáp do dân Dwarf rèn nên, và nó quá tốt cho mi đó. Áo giáp đó không có mũi tên nào xuyên thủng được, nhưng nếu mi không nhanh lên, ta sẽ bắn thủng cái cẳng chân khốn nạn của mi. Lẹ bước đi.”

“Đừng vội vã như vậy!” Bard nói. “Chúng ta sẽ chờ ông tới ngày mai. Bọn ta sẽ trở lại vào chính Ngọ, và xem ông có lấy đủ phần chia từ kho báu để đổi lấy viên đá hay không. Nếu không có sự trả nguy nào, bọn ta sẽ rời đi, và đạo quân Elf sẽ quay lại về Rừng. Bây giờ thì tạm biệt.”

Nói xong đoàn người quay về trại, còn Thorin lập tức cử người nhắn tin của Roac tới thuật lại cho Dáin về những chuyện mới xảy ra, và thúc giục ông ta tới nhanh hơn.

Ngày và đêm đó đã trôi qua. Gió chợt đổi hướng tây vào ngày kế tiếp, bầu trời trong tầm tối và u ám. Mới sáng sớm đã chợt có tiếng la trong khu trại. Những thám tử vội vã về thông báo là có vô số chiến binh Dwarf đang xuất hiện ở triền Đông của Núi Lớn và giờ đang lao xuống thung lũng xứ Dale. Dáin đã tới, lão ta vội vã đi xuyên đêm, và đã tới nơi sớm hơn họ dự tính. Mỗi chiến binh của lão đều mặc áo giáp thép dài tới tận đầu gối, và chân những người này cũng được che chắn bởi những lưới thép mềm mại, chế tạo theo bí quyết riêng của dòng tộc Dáin.

Những người Dwarf thường rất mạnh so với kích thước của mình, nhưng phần lớn những chiến binh mới tới này còn mạnh mẽ hơn nữa. Trong chiến trận, họ thường sử dụng một lưới cuốc chim lớn và nặng nề, nhưng mỗi gã còn đeo thêm một thanh gươm nhỏ bản rộng ở bên sườn, và một chiếc khiên tròn trên lưng. Râu của họ được túm lại, tết bím và dắt vào dây lưng. Mũ trụ của họ bằng thép, và họ cũng đi những đôi giày thép, khuôn mặt trông khắc khổ. Tiếng kèn hiệu báo động cho mọi người và binh lính người Elf hãy sẵn sàng. Trong chốc lát, người ta thấy đám Dwarf mau chóng vượt lên thung lũng. Họ dừng chân chỗ giữa dòng sông và chóp núi phía Đông; nhưng một số gã vẫn tiến lên, vượt qua dòng sông chỗ gần trại quân.

Họ bỏ vũ khí nơi đó và giơ cao tay như dấu hiệu hòa bình. Bard đi ra gặp toán quân này, và Bilbo cũng đi cùng ông.

“Bọn ta được cử tới theo lệnh Dáin, con của Nain,” họ nói khi được hỏi. “Bọn ta đang vội tới chỗ những người thân nơi Núi Lớn, bởi ta đã biết vương quốc khi xưa đã được phục hồi. Còn các người là ai mà lại ngồi giữa đồng bằng, trước những thành lũy của chúng ta, như những kẻ thù?” Những lời này, dĩ nhiên, đã được nói ra bằng một thứ tiếng lịch sự và cổ lỗ, chỉ đơn giản có nghĩa là: “Các người chẳng có việc gì ở đây hết. Hãy tránh đường, bằng không chúng ta sẽ tấn công!” Đám chiến binh Dwarf muốn đột phá qua khúc giữa Núi Lớn và chỗ ngoặt của con sông, bởi khoảng đất hẹp nơi đây có vẻ không được canh gác kỹ cho lắm.

Phần Bard dĩ nhiên đã từ chối phắt việc cho đám Dwarf này tiến thẳng tới Núi Lớn. Ông ta nhất định sẽ chờ cho tới khi vàng và bạc được đưa xuống để đánh đổi viên bảo ngọc: bởi ông cũng không tin rằng việc ấy sẽ thành, nếu pháo đài kia lại được bổ sung thêm một toán quân đông đảo và đầy thù nghịch như vậy. Đoàn quân này đang tải theo khá nhiều lương thực, bởi người Dwarf có thể mang vác rất nặng, và mỗi chiến binh của Dáin, bất chấp cuộc hành quân gấp rút, vẫn mang theo những bao tải lớn trên lưng cùng với vũ khí. Đám này có thể trụ vững cuộc vây hãm hàng tuần lễ, và trong thời gian đó, những toán quân Dwarf khác có thể tới tiếp viện, bởi Thorin có khá nhiều người thân thuộc. Đám người phòng thủ cũng có thể mở thêm và canh giữ những cổng ra khác, và những toán quân vây hãm sẽ buộc phải chia nhỏ để vây quanh cả Núi Lớn; họ không đủ người để làm việc đó.

Đó cũng chính là kế hoạch của người Dwarf (đám ác là truyền tin đã phải bay như con thoi giữa Thorin và Dáin); nhưng con đường đang bị chặn ngang vào lúc này, và sau khi nói những câu giận dữ, đám Dwarf đi thương thuyết chỉ biết lù lù trong chòm râu rậm, Bard cho những sứ giả tới Cửa Trước, nhưng chẳng thấy bóng dáng của vàng hay tiền chuộc. Tên được phóng ra ngay khi họ lọt vào tầm bắn, và các sứ giả đành vội vã tháo lui

trong hoảng loạn. Không khí trong trại đang náo động, như sẵn sàng cho một trận đánh, bởi đám Dwarf của Dáin đã tiến lên dọc bờ đông.

“Đồ ngốc!” Bard cười, “chúng lại chọn ngay lối vào theo vòng cung Núi Lớn mới hay chứ. Cái đám này không quen chiến trận trên mặt đất, mà chỉ biết đánh nhau trong hầm mỏ thôi. Có khá nhiều cung thủ và trường thương thủ của chúng ta đang nấp sau những mỏm đá bên cánh phải của chúng. Giáp trụ của người Dwarf quả có tốt thật, nhưng ta sẽ được thấy ngay đây. Cứ cho tấn công cả từ hai phía, trước khi chúng có dịp nghỉ ngơi.”

Nhưng Nhà Vua của người Elf nói: “Ta muốn chờ thêm đôi chút, bởi ta không muốn chiến đấu vì vàng. Đám Dwarf sẽ không giao tranh, trừ khi ta gây hấn trước, hay có một thao tác nào mà ta không nhận thấy. Chúng ta hãy chờ xem có cơ hội hòa giải nào không. Ưu thế về quân số của chúng ta là quá đủ, nếu như mọi chuyện kết thúc chẳng lành.”

Nhưng Nhà Vua đã không tính tới dòng máu của người Dwarf. Tin tức là viên Arkenstone đang trong tay những người vây hãm đang bốc lửa trong tâm trí họ; và họ cũng đoán biết sự lưỡng lự của Bard và chiến hữu. Họ quyết định tấn công trong lúc đám người còn đang tranh luận.

Thình lình, không hề báo trước, họ ào tới tấn công. Dây cung bật tanh tách và tên bay vù vù; cuộc giao tranh đã sắp nổ ra.

Nhưng còn bất ngờ hơn khi bóng tối lại đang ào tới với tốc độ kinh hoàng. Một đám mây đen đang vội vã trườn tới trên trời. Tiếng sét mùa đông chột nổ tung và rền vang trên Núi Lớn trong cơn gió mạnh, ánh chớp soi rọi mọi đỉnh núi. Và dưới ánh chớp, người ta chột trông rõ một con sông đen đang ủa tới; nhưng con sông này không tiến cùng với gió, nó đổ xuống từ phương Bắc, trông như một đám mây khổng lồ của những con chim, đen đặc tới mức không một tia sáng nào lọt được qua những đôi cánh ken dày.

“Dừng lại!” Gandalf hét lớn, pháp sư chột hiện ra, đứng đơn độc, tay vươn cao giữa những toán quân Dwarf đang tấn công và hàng ngũ những người phòng thủ đang chờ chúng. “Dừng lại!” pháp sư hét lớn như tiếng sét, và cây gậy thần của lão vụt rọi sáng như tia chớp. “Cái chết đang tới gần

tất cả các anh! Trời đất! Chúng đã tiến tới nhanh hơn là ta tưởng! Bọn quý núi Goblin đang tiến công! Gã Bolg, con trai Azog, của phương Bắc đã tới rồi, ôi Dáin, cha hắc đã bị anh hạ gục ở Moria. Nhìn kìa! Bọn dơi đang ken đặc bên trên đoàn quân của chúng như đám mây châu chấu. Chúng đang cười sói và bọn Warg cũng có trong đoàn quân!”

Sự kinh ngạc và náo loạn chợt bao trùm lên tất cả. Ngay khi Gandalf còn đang nói, bóng đen lại tiến tới gần hơn. Đám Dwarf dừng bước và ngửa mặt nhìn trời. Những người Elf kêu gào bằng đủ thứ giọng điệu.

“Lại đây!” Gandalf nói. “Vẫn còn đủ thời gian để tính toán kế hoạch tác chiến! Hãy để Dáin con trai của Nain lại đây nhập bọn.”

Và như vậy cuộc chiến không ai mong đợi đã bắt đầu. Cuộc chiến của Năm Đạo Quân, và đó là một cuộc chiến tàn khốc. Một bên là bọn Goblin cùng những đồng minh Sói Tinh của chúng, bên kia là những người Elf, những Con Người và những người lùn râu rậm Dwarf. Chuyện đó đã xảy ra như sau. Ngay khi gã Thủ Lĩnh Goblin của Dây Núi Mờ Sương bị hạ sát, sự căm ghét của cả bộ tộc bọn chúng với những người Dwarf chuyển sang thành sự căm thù. Những gã liên lạc đã được phái tới mọi thành phố, thuộc địa và các pháo đài của chúng; bởi bọn quý núi đã thề sẽ áp đặt sự thống trị của mình lên toàn Phương Bắc. Chúng thu lượm tin tức theo những kênh tuyệt mật; và trong toàn vùng núi chúng hồi hải rền vũ khí và khí cụ chiến tranh. Rồi chúng hành quân, tụ quân trên những vùng đồi và thung lũng, đi theo các lối đường hầm và nấp mặt trong bóng đêm, cho tới khi chúng hợp quân quanh cả bên trên lẫn dưới lòng trái núi vĩ đại Gundabad phương Bắc, thủ phủ của bọn quý Goblin, thành một quân đoàn khổng lồ, sẵn sàng tràn xuống bất ngờ trong giông bão về phía Nam. Rồi chúng hay tin về cái chết của Smaug, và niềm vui ngập tràn những trái tim độc ác; chúng vội vã đi đêm nối đêm xuyên qua vùng núi, và tấn công thật bất ngờ vào đám hậu quân của Dáin. Ngay bọn ác là cũng không biết về cuộc hành quân này, cho tới khi quân đoàn Goblin tràn ra từ những vùng đất chia tách Núi Lớn Cô độc và những dãy đồi phía sau. Gandalf biết được bao nhiêu về cuộc hành

quân này thì không ai rõ, nhưng hiển nhiên là pháp sư không hề tính tới cuộc tiến công bất ngờ này.

Đây là kế hoạch pháp sư đã cùng thảo luận với Vua Elf, Bard và Dáin – người Dwarf, bởi viên thống lĩnh người Dwarf này giờ đã đồng mưu cùng họ: bọn quỷ Goblin là kẻ thù chung của tất cả mọi người, và với cuộc tấn công của chúng, mọi hiểm thù cũ sẽ được gác lại. Hy vọng duy nhất của họ là dẫn dụ được quân đoàn Goblin vào sâu trong đồng bằng giữa vòng cung Núi Lớn; còn chính mình sẽ chiếm lĩnh những đỉnh núi phía Đông và Nam. Nhưng kế hoạch này sẽ đổ vỡ ngay, nếu bọn Goblin đủ quân để tiến công khắp Núi, và tấn công họ cả từ phía sau lẫn từ trên xuống; nhưng cũng không còn thời gian suy tính cho một kế hoạch khác, hay để cầu cứu thêm người.

Rồi giông tố cũng trôi qua và dạt dần xuống Đông Nam; đám mây của loài dơi đã tiến lại gần, bay thấp hơn, ngay trên hông Núi Lớn, che khuất mọi ánh sáng và gây kinh hoàng trong họ.

“Quay về Núi Lớn!” Bard kêu gọi. “Quay lại Núi Lớn! Chúng ta cần về vị trí của mình khi còn kịp.”

Trên mỏm núi phía Nam là những người Elf đang trấn giữ, dọc theo những sườn dốc thấp và những tảng đá bên chân núi; trên mỏm phía Đông là người Dwarf và những Con Người. Riêng Bard và những chiến binh khéo léo nhất trong số người Elf và những người vùng Hồ đã leo lên sườn đông Núi Lớn để nhìn về phương Bắc. Trong thoáng chốc, họ đã nhận ra cả vùng đất dưới chân Núi Lớn đen sẫm bóng vô số quân thù. Đội tiên phong của bọn Goblin đã vòng qua mỏm núi phía Đông và đổ xuống thung lũng xứ Dale. Đó là những gã cưỡi sói nhanh nhẹn nhất, tiếng hú và tiếng tru của chúng đã ngập tràn không trung phía xa. Một số người dũng cảm đã lập thành hàng ngũ trước chúng để dụ địch, và nhiều người đã ngã xuống trước khi số còn lại kịp thối lui và tản sang bên. Như Gandalf đang thầm hy vọng, quân đoàn Goblin đang tụ lại phía sau những tên tiên phong đang bị kháng cự, và chúng ủa xuống thung lũng, điên cuồng lao vào giữa vòng cung Núi Lớn, truy sát kẻ thù. Những lá cờ đuôi nheo của chúng nhiều vô số, phần lớn

là màu đỏ và màu đen, bọn Goblin trông hệt như một cơn thủy triều hung dữ và náo loạn.

Đó là một trận chiến khốc liệt. Một trận chiến đẫm máu nhất mà Bilbo từng được biết, và cũng là trận chiến mà một thời gã cảm ghét nhất – nhưng hồi sau này, gã ta lại thấy rất tự hào và hay hồi tưởng lại cuộc chiến ấy, dù phần tham dự của chính gã là không đáng kể. Tôi cũng cần nói thêm rằng gã ta đã đeo nhẫn từ rất sớm, và biến khỏi tầm nhìn, cũng như biến khỏi mọi hiểm nguy. Một chiếc nhẫn ma thuật kiểu này vốn chẳng phải là một lá chắn hữu hiệu trong cuộc tấn công của bọn Goblin, và nó cũng chẳng ngăn được những mũi tên đang bay chỉ chít cùng những ngọn thương sắc bén; nhưng nó cũng khá hữu ích khi tìm lối thoát, và nó ngăn cho đầu bạn khỏi bị chọn là mục tiêu của một tay kiếm Goblin.

Những người Elf là những người đầu tiên giáp trận. Lòng căm ghét bọn Goblin của họ quả là lạnh lẽo và sâu cay. Những cây thương và kiếm của họ lóe lên một ánh sáng lạnh lùng, cơn giận của những cánh tay cầm kiếm thật ghê người. Khi đạo quân của kẻ thù đã đen đặc trong thung lũng, họ phóng xuống cả một cơn mưa tên trên đầu chúng, và mỗi mũi tên đều lấp lánh như một tia lửa sáng. Sau cơn mưa tên là hàng ngàn trường thương thủ lao ra tấn công. Tiếng tru gào nghe đinh tai nhức óc. Những tảng đá nhuộm đầy màu đen của máu bọn Goblin. Ngay khi bọn Goblin vừa trụ lại sau cuộc đột kích và những người Elf mới dừng tay, có một tiếng gầm sâu thẳm chồm lên và tràn qua thung lũng. Với những tiếng hô xung trận “Moria! Moria!” và “Dáin! Dáin!” những chiến binh Dwarf vùng Đồi Sắt cùng lao vào trận chiến, tay vung cao những chiếc cuốc chim, tấn công vào sườn bên kia của quân thù; và sau họ là những con người vùng Hồ đang lao tới với những thanh trường kiếm. Sự hoảng loạn trùm lên bọn Goblin; và khi chúng kịp quay lại để đương đầu với cuộc tấn công mới này, thì những người Elf lại tiếp tục áp sát với những đội quân tiếp viện. Nhiều gã quý nui đã vội vã thối lui dọc theo bờ sông, trốn chạy khỏi cuộc mai phục: có nhiều con sói đã quay lại cào xé ngay những gã chủ nhân đã chết hay bị thương của chính

mình. Chiến thắng như đã trong tầm tay, khi những tiếng hú chột vang lên từ những mỏm núi cao.

Bọn Goblin đã tràn lên Núi Lớn từ phía bên kia, và nhiều tên đã kịp trườn xuống những con dốc ngay trên Cửa Trước, số khác đang liều lao xuống theo dòng sông, không bận tâm tới những gã đang kêu gào trượt ngã từ trên những mỏm đá và vách núi xuống, quyết tâm tấn công kẻ đối nghịch đang trụ trên những mỏm núi. Mỗi mỏm núi này đều có đường mòn dẫn tới từ thân chính của Núi Lớn; và quân phòng thủ có quá ít người để có thể trụ vững lâu dài. Chiến thắng đã tan biến trong tâm trí. Họ mới đập tan được có mỗi cuộc tập kích đầu tiên của cả một biển người đen thui toàn bọn Goblin.

Thời gian vẫn trôi đi. Bọn Goblin đã hợp lại trong thung lũng. Một bầy Warg khát máu tràn tới và cùng với chúng là những gã vệ sĩ của Bolg, những gã Goblin khổng lồ tay cầm mã tấu. Bầu trời vẫn vũ chột đen kịt lại trong giông tố, trong lúc bọn dơi vẫn đang quần đảo trên đầu và bên tai những người Elf và những Con Người, lao vào những người bị thương hết như loài dơi hút máu. Giờ Bard đang chiến đấu để trụ lại mỏm núi phía Đông, nhưng cũng đang dần bị đẩy lùi; những lãnh chúa Elf đang bao quanh vị Vua của mình trên sườn núi phía Nam, gần bên vọng lâu Mỏm Quạ.

Thình lình có tiếng thét lớn, và có tiếng kèn hiệu vang lên từ Cửa Trước. Họ đã quên mất Thorin! Một phần bức tường, bị những đòn bẩy dịch chuyển, đã đổ ầm xuống hồ nước. Và vị Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi lao ra, phía sau ông là những người đồng chí. Mũ trùm và áo choàng đã biến mất, những chiến binh Dwarf mặc những bộ giáp trụ sáng ngời, và những ánh đỏ loáng lên trong mắt họ. Trong ánh trời nhập nhoạng, người Dwarf vĩ đại trông tỏa hào quang như vàng trong ánh lửa sắp lụi tàn.

Những tảng đá lớn đang được lăn xuống bởi bọn Goblin đang đứng trên cao, nhưng họ vẫn trụ vững, chạy bộ tới bên thác và lao thẳng vào cuộc chiến. Cả bọn sói lẫn người cưỡi đều chuồn thẳng hay gục ngã trước họ. Thorin loang loáng cây rìu chiến trong những nhát chém kinh hoàng, và không một ai có thể ngăn chặn lão.

“Lại đây! Lại đây với ta! Hỡi người Elf, hỡi Con Người! Lại đây với ta! Hỡi những anh em cùng dòng tộc!” lão gào lên, và giọng lão rung lên như thể một tiếng kèn hiệu trong thung lũng.

Lao xuống, chẳng bận tâm tới hàng ngũ nữa, những người Dwarf của Dáin vội vã tới cứu viện. Những chiến binh Trên Hồ cũng lao xuống và Bard chẳng thể ngăn cản họ; và phía bên kia cũng có vô số những tay trường thương thủ của người Elf vội vã theo chân. Một lần nữa bọn Goblin lại bị vây trong thung lũng, và chúng bị dồn hạ nằm từng đống, cho tới khi khắp xứ Dale đều phủ khắp màu đen ghê tởm của những thi thể Goblin. Bọn Warg đã dạt ra và Thorin lao thẳng tới đám cận vệ của Bolg. Nhưng lão không thể xuyên phá qua hàng ngũ chúng. Phía sau lão, bên cạnh những xác Goblin, đã có biết bao con người, biết bao chiến binh Dwarf và cả những người Elf vui tính, những người vốn có thể sống một cuộc sống dài lâu và vui vẻ nơi chốn rừng sâu, đã ngã xuống. Và ở chỗ thung lũng nơi rộng ra, cuộc tiến công của lão càng chậm lại. Người của lão còn quá ít. Hai bên sườn đều không được phòng thủ. Rồi những người tấn công lại bị tấn công, và họ đành co cụm lại thành một vòng tròn lớn, mọi mặt đều giáp địch, bị vây hãm khắp xung quanh bởi bọn Goblin và lũ sói mới quay trở lại. Bọn cận vệ của Bolg đang gào thét trước mặt, và tràn tới hàng ngũ của họ như những cơn sóng giữ tràn lên một pháo đài bằng cát. Những bạn hữu chẳng thể giúp gì cho họ, bởi cuộc tấn công vào các mỏm núi lại mới được tái bắt đầu với bọn quân tăng viện, và khắp cả trên hai mỏm núi, những người Elf và những con người nổi nhau gục ngã.

Bilbo nhìn tất cả cảnh này mà lòng đầy đau khổ. Gã ta đang đứng ngay bên Mỏm Quạ giữa những người Elf, bởi trốn chạy từ đây cũng dễ hơn, và cũng bởi (do dòng máu Took bên trong gã) nếu phải chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, gã ta chọn hy sinh để bảo vệ Vua Elf. Ngay Gandalf cũng đang ở đây, pháp sư ngồi trên mặt đất như đắm chìm trong suy nghĩ, như để chuẩn bị cho một pháp thuật cuối cùng trước khi kết thúc. Cái kết cục ấy trông cũng chẳng còn xa. “Cũng chẳng bao lâu nữa,” Bilbo nghĩ, “bọn Goblin sẽ chiếm được Cửa Trước, và tất cả chúng ta sẽ bị giết hay bị xua xuống dưới

rồi bị bắt giữ thôi. Thật dễ chảy nước mắt, sau từng ấy chuyện mà một con người phải trải qua. Ta thà để con Smaug canh giữ cái kho báu khổng nạn này, còn hơn để những con quái vật ghê tởm kia nắm giữ, và rồi cả anh bạn già Bombur, rồi Balin, Fili và Kili cũng đều có một kết cục bi thảm; và cả Bard nữa, cả những người Trên Hồ, và cả những anh bạn Elf vui tính. Khốn khổ cho ta! Ta đã nghe lời ca về biết bao nhiêu trận chiến, và ta đã tưởng là chiến bại cũng có thể đem lại vinh quang. Nhưng chiến bại trên thực tế quả là không chịu nổi, và cũng thật thê lương. Ta ước chi mình chẳng dây dính gì tới nó!”

Những đám mây bị cơn gió xua đi, và ráng đỏ của mặt trời chợt lộ ra ở phương Tây. Nhận ra ánh sáng trong buổi nhập nhoạng này, Bilbo đảo mắt nhìn quanh. Gã chợt gào to: gã vừa nhìn thấy một dấu hiệu làm tim gã như muốn nổ tung, những bóng đen tuy nhỏ nhưng quyền uy đang hiện lên trên nền trời phía xa.

“Đại Bàng! Bầy Đại Bàng!” gã ta hét lớn. “Bầy Đại Bàng đang tới!”

Mắt của Bilbo ít khi nhìn lầm. Những con Đại Bàng đang bay tới theo chiều gió, từng hàng từng hàng một, trong một bầy đông đặc như thể đã được tụ lại từ mọi tổ chim trên phương Bắc.

“Đại Bàng! Đại Bàng kìa!” Bilbo kêu gào, vừa nhảy múa, vừa khua tay tán loạn. Nếu những người Elf không trông thấy gã ta, thì cũng nghe rõ tiếng kêu của gã. Rồi họ cũng hét lên nổi lời và thanh âm vang dội trong toàn thung lũng. Nhiều cặp mắt tò mò cũng hướng lên trời cao, dù ngoài phía sườn Nam, chẳng còn chốn nào có thể nhìn thấy rõ.

“Bầy Đại Bàng!” Bilbo hét lên thêm lần nữa, nhưng ngay lúc đó một viên đá được quăng tới trúng ngay mũi trụ, và gã ngã vật ra, không hay biết gì nữa.

CHƯƠNG 18:

Đường về

Khi Bilbo tỉnh lại, gã thấy mình đang nằm trơ trọi. Gã nằm trên một tảng đá phẳng nơi Mỏ Quạ và không có một ai ở xung quanh. Trời đầy mây và khá lạnh bên trên gã. Gã rùng mình, thấy lạnh cứng người, đầu đau như có lửa đốt bên trong.

“Chẳng rõ chuyện gì đã xảy ra thế nhỉ?” gã tự nói một mình. “Dẫu sao thì ta cũng chẳng phải là một trong số những anh hùng đã khuất; nhưng mình nghĩ chắc vẫn còn đủ thời gian cho việc đó!”

Gã nhồm dậy đau đớn. Nhìn xuống thung lũng, gã ta chẳng còn nhìn thấy một chiến binh Goblin còn sống sót nào. Sau một hồi, khi đầu óc đã tỉnh táo hơn, gã nghĩ gã vừa thấy mấy người Elf đang di chuyển trong đám đá dưới kia. Gã ta dụi mắt. Trại quân vẫn đóng trên đồng bằng cách đó một quãng, và vẫn đang có người ra vào nơi Cửa Trước. Những người Dwarf có vẻ như đang bận rộn tháo dỡ bức tường. Nhưng một không khí chết chóc vẫn bao trùm. Chẳng có tiếng gọi nhau mà cũng không nghe tiếng bài hát nào được hát. Nỗi buồn như ngập khắp không gian. “Cuối cùng cũng chiến thắng, chắc là vậy!” gã nói, thấy đầu đau nhức. “Cái vụ này mới u ám làm sao chứ.”

Chợt gã nhận ra một người đang leo lên và tới ngay phía trước mình.

“Chào ông bạn!” gã nói bằng một giọng yếu ớt. “Chào ông bạn! Có tin gì mới không?”

“Có giọng nói nào đang nói giữa vùng đá tảng vậy?” người đàn ông nói và dừng bước, nhìn chòng chọc vào một chỗ, không xa nơi Bilbo ngồi lắm.

Bilbo chợt nhớ ra chiếc nhẫn! “Ái chà, cái thằng mình mới lăm cẩm chứ!” gã nói. “Tàng hình cũng có mặt trái của nó. Nếu không mình chắc đã có một đêm yên tĩnh và ấm cúng trên giường.”

“Tôi là Bilbo Baggins, bạn đồng hành của Thorin,” gã đáp, tay vội vã tháo chiếc nhẫn.

“Thật hay là tôi đã tìm ra ông,” người đàn ông nói và tiến lại gần. “Bọn tôi đã tìm ông suốt bấy lâu. Chắc ông đã được xếp vào sổ anh em tử trận, có nhiều người lắm, nếu pháp sư Gandalf không nói là lần cuối còn nghe tiếng ông ở chỗ này. Ông có bị thương nặng không?”

“Một cú đập dễ sợ vào đầu thôi, tôi nghĩ vậy,” Bilbo nói. “Nhưng tôi có mũ trụ và sọ tôi cũng cứng nữa. Dầu sao thì người cũng thấy yếu nhớt, và chân thì cứ như băng sáp.”

“Tôi sẽ cõng ông xuống trại trong thung lũng,” người đàn ông nói và nhắc gã lên nhẹ bổng.

Người này rất nhanh nhẹn. Chẳng mấy chốc Bilbo đã được đặt trước một chiếc lều ở xứ Dale; và Gandalf đang đứng đó, tay băng bó. Ngay cả pháp sư cũng không tránh nổi thương vong; và chỉ có rất ít người không bị thương trong toàn trại.

Khi Gandalf trông thấy Bilbo, pháp sư thật mừng rỡ. “Baggins!” pháp sư thốt lên. “Ta thật không tin nổi. Vẫn còn sống – ta rất hài lòng. Ta đã bắt đầu lo, không hiểu vận may có từ bỏ anh không. Một vụ thật khủng khiếp, thiếu chút nữa là tai họa. Nhưng những chuyện khác để sau đi. Vào đi nào!” pháp sư nói trang nghiêm hơn. “Người ta chờ anh đấy!” rồi dẫn đường cho anh chàng Hobbit, pháp sư đưa gã vào trong lều.

“Chào Thorin!” pháp sư nói khi bước vào trong. “Ta đã đưa cậu ấy tới đây.”

Thorin Khiên Sồi đang nằm ngay đó, trên mình có vô số vết thương, bộ áo giáp rách nát và cây rìu chiến đặt lăn lóc dưới sàn. Lão ngừng lên khi Bilbo tới gần bên.

“Vĩnh biệt, anh chàng bẻ khóa tốt bụng,” lão nói. “Ta đang đi tới những phòng chờ, để được ngồi bên cạnh ông cha mình, cho tới khi thế giới này được tái tạo lại. Đã tới lúc ta bỏ lại tất cả bạc vàng, để tới nơi mà chúng

chẳng còn giá trị, ta muốn chia tay cùng anh trong tình bằng hữu, và ta muốn rút lại những lời ta đã nói nơi Cửa Trước!”

Bilbo quì một chân xuống trong nỗi buồn tràn ngập. “Vĩnh biệt, vị Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi!” gã nói. “Đây là một cuộc phiêu lưu tai hại, nếu nó kết thúc thế này đây; và cả một núi vàng cũng chẳng thể bù đắp nổi. Nhưng tôi hài lòng là đã chia sẻ cùng ông mọi hiểm nguy – vậy là đã nhiều hơn mọi điều những gã trong dòng họ Baggins đáng hưởng.”

“Không!” Thorin nói. “Có nhiều điều hay trong con người anh hơn là anh tưởng đấy, đứa con của miền đất phía Tây an bình ạ. Một chút can đảm, một chút sáng suốt, thật cân bằng. Nếu trong số bọn ta có nhiều những người biết thưởng thức đồ ăn, niềm vui và những bài ca hơn là vàng trong kho báu, thì chắc thế giới này đã tươi đẹp hơn nhiều. Nhưng dù buồn dù vui thì ta cũng rời bỏ nó đây. Vĩnh biệt!”

Khi đó Bilbo quay người lại và bỏ đi, rồi gã ngồi cô độc trùm mình trong chiếc chăn đơn, và, bạn có tin không, gã đã khóc cho tới khi mắt đỏ kè, còn giọng nói thì khản đặc. Gã là người có một tâm hồn vị tha. Quả thực là rất lâu sau gã ta mới có can đảm để nói đùa. “Cái chuyện đấy mới vui chứ,” cuối cùng gã tự nói một mình, “may mà mình tỉnh mê đúng lúc. Mình ước ao là Thorin còn sống nhưng mình cũng hài lòng là chúng ta đã chia tay nhau trong tình bạn. Anh thật ngốc, Bilbo Baggins, và anh đã gây ra bao chuyện với viên đá ấy; và vẫn còn chiến trận đấy thôi, bất chấp mọi nỗ lực của anh tìm kiếm hòa bình, nhưng ta nghĩ anh sẽ không bị khiển trách đâu.”

Những chuyện gì xảy ra sau khi gã bất tỉnh. Bilbo được nghe lại sau này. Nhưng nó chỉ làm tăng thêm nỗi buồn trong gã, và gã thấy mệt mỏi với cả chuyến phiêu lưu. Gã thấy mong muốn thấu xương là được trở về nhà. Nhưng chuyện đó sẽ phải trễ lại đôi chút, nên trong khi chờ đợi. Tôi sẽ kể lại vài sự kiện. Bầy Đại Bàng đã nghi ngờ những cuộc chuyển quân của bọn Goblin từ lâu; bởi họ luôn cảnh giác nên những cuộc hành quân trong vùng núi cũng đã lộ ra. Nên đám Đại Bàng đã hợp lại dưới sự thống lĩnh của Thủ Lĩnh Đại Bàng của Dây Núi Mờ Sương, và ngay khi phát hiện ra trận chiến ở xa, họ đã vội vã lao như gió lốc tới nơi vừa kịp lúc. Đám Đại Bàng đá xô

bọn Goblin khỏi những sườn dốc núi, quăng chúng xuống khỏi những vách đá cheo leo, hay xua chúng kêu gào điên dại chạy nhào xuống hàng ngũ những kẻ thù đang chờ sẵn bên dưới. Không lâu lắm, những con Đại Bàng đã giải phóng hoàn toàn Núi Lớn và những người Elf cùng những Con Người phía bên trên đã có thể xuống trợ giúp cho trận đánh đang diễn ra bên dưới.

Nhưng ngay với cả bầy Đại Bàng, họ vẫn bị đối phương áp đảo về quân số.

Ngay trong giờ cuối cùng ngày, chính Beorn đã xuất hiện – không ai rõ hắn ta từ đâu tới. Hắn tới một mình, và đang đội lốt gấu; và trông hắn như có kích cỡ thật khổng lồ trong cơn giận. Tiếng gầm của hắn ta nghe như tiếng trống trộn lẫn trong tiếng súng; và hắn vò xé tụi Goblin cùng bầy sói đang chắn ngang đường như thể đó là rơm rác. Hắn lao vào hậu phương quân địch, xuyên phá như một tia chớp xé dọc trùng vây. Những người Dwarf đang vây quanh các thủ lĩnh của mình bên một ngọn đồi tròn thấp. Beorn đã dừng bước và đỡ Thorin dậy, và đưa lão rời trận chiến. Hắn ta mau chóng quay lại với cơn giận đã nhân đôi, và không một thứ gì có thể cản đường của hắn, không một thứ vũ khí nào có thể gây được một vết thương. Hắn xua tan tụi cận vệ, vồ lấy Bolg và bóp chết. Rồi cơn kinh hoàng đã lan khắp trong hàng ngũ Goblin, chúng tháo chạy tán loạn theo mọi hướng. Nhưng sự mệt mỏi đã rời xa những kẻ thù của chúng, và họ bám theo sát gót, ngăn không cho chúng thoát ở mọi nơi. Họ đã xua vô số gã Goblin xuống Dòng Sông Chảy Xiết, và những kẻ chạy trốn khác cũng bị xua vào vùng đầm lầy quanh Sông Rừng; phần lớn những kẻ đào tẩu mất mạng nơi đây, còn những tên vượt thoát ra được tới vương quốc của người Elf cũng bị hạ sát, hay lạc lối và chết trong bóng tối không dấu vết của Rừng Đen. Những bài ca sau này thuật lại là ba phần tư những chiến binh Goblin từ phương Bắc đã bị tiêu diệt trong ngày ấy và sự yên bình lại ngự trị trong vùng núi suốt nhiều năm.

Chiến thắng đã là rõ rệt ngay trước khi đêm xuống, nhưng cuộc truy đuổi trên bộ vẫn tiếp diễn, trong khi Bilbo quay về trại, phần lớn những

người còn lại trong trại đều bị thương nặng.

“Thế đám Đại Bàng đâu rồi?” gã ta hỏi Gandalf vào buổi chiều hôm đó, trong khi gã cuộn kinh trong chăn ấm.

“Có vài gã Đại Bàng vẫn đang săn đuổi,” pháp sư nói, “nhưng đa phần đã quay về tổ. Họ không ở lại đây mà bỏ đi ngay khi trời rạng. Dáin đã tặng một vương miện vàng ròng cho Thủ Lĩnh Đại Bàng, và họ đã cùng thề làm bằng hữu mãi mãi.”

“Thật tiếc. Tôi muốn nói là tôi mong gặp lại họ thêm lần nữa,” Bilbo nói mơ màng, “có khi tôi còn được gặp họ trên đường về. Tôi nghĩ là mình sẽ được về nhà sớm chứ?”

“Bất cứ khi nào anh muốn.”

Thực ra cũng mất thêm vài ngày trước khi Bilbo khởi hành.

Họ chôn cất Thorin sâu trong lòng Núi Lớn, và Bard đã đặt viên Arkenstone trên ngực lão chiến binh.

“Nó sẽ nằm đây cho tới ngày Núi đổ!” ông ta nói. “Mong là nó sẽ đem lại may mắn cho tất cả những thần dân của lão, những người sẽ sống ở chốn này!” Bên trên ngôi mộ, Nhà Vua Elf đặt lên thanh Orcrist, thanh kiếm Elf đã bị tước đoạt khỏi Thorin khi lão bị cầm tù. Trong những lời ca có nói rằng thanh kiếm ấy sẽ tỏa sáng khi có kẻ thù bên cạnh; và pháo đài của những người Dwarf chẳng thể bị tiến đánh bất ngờ. Dáin con trai của Nain đã nhận trọng trách ở đây, ông ta lên làm Vua của Xứ Sở Ngầm Trong Núi, và theo thời gian, rất nhiều người Dwarf đã về châu quanh ngai vàng của ông ngay trong những gian đại sảnh cổ xưa. Trong số mười hai người đồng hành của Thorin, chỉ còn lại mười người sống sót, Fili và Kili đã chết khi dùng khiên che chở cho lão chiến binh già, bởi lão chính là anh cả của mẹ hai người. Những người khác ở lại với Dáin; bởi Dáin đã chia kho báu rất công bằng. Dĩ nhiên là chẳng còn chuyện chia kho báu thành từng phần như trước, có nghĩa là có phần cho Balin và Dwalin, rồi Dori, Nori, Ori, Óin và Glóin, rồi Bifur, Bofur và Bombur hay là Bilbo nữa. Nhưng một phần mười bốn kho báu bằng vàng và bạc, dù đã chạm khắc hay còn thô, đã được

chuyển cho Bard. Dáin nói: “Chúng ta tôn trọng thỏa thuận của người đã khuất, và nay ông ấy cũng đã có viên Arkenstone trong tay!”

Ngay một phần mười bốn kho báu cũng đã là lớn vô cùng, lớn hơn nhiều sự giàu sang của bao bị Vua trần thế. Trong số của cải này, Bard đã gửi phần lớn cho viên trấn thành của Thành Phố Trên Hồ; và rồi ông ta tặng thưởng cho bạn bè và những người đi theo thoải mái. Về phía Vua Elf, Bard đã để dành riêng những viên lam ngọc Girion, loại ngọc Nhà Vua ưa thích nhất. Riêng với Bilbo, ông ta nói: “Số của cải này cũng thuộc quyền của anh, y như tôi vậy; dù là thỏa thuận thời trước không còn nữa, bởi có quá nhiều người góp công trong việc dành lại và bảo vệ kho báu. Anh đã nói vui lòng từ bỏ mọi quyền lợi của mình, nhưng tôi mong những lời của Thorin (ông ta cũng đã hối hận rồi) không chứng nghiệm: là bọn tôi sẽ chẳng cho anh một chút gì. Tôi sẽ thưởng cho anh hào phóng hơn tất cả.”

“Ông rất hào phóng,” Bilbo nói. “Nhưng như thế sẽ nhẹ gánh cho tôi hơn. Làm sao tôi có thể tha số vàng bạc này về tới nhà mà không có chiến tranh hay cướp bóc dọc đường đi? Tôi không biết. Mà tôi cũng chẳng biết sẽ làm gì với chúng khi về lại nhà mình. Trong tay ông, chúng sẽ hữu ích hơn.”

Mãi gần ba giờ mới chịu nhận hai hộp đồ, một hộp đựng vàng còn hộp kia đựng bạc, nặng đủ để một con pônei khỏe mạnh có thể chở theo. “Thế này là đã ngoài khả năng quản lý của tôi rồi,” gã ta nói.

Cuối cùng cũng tới lúc nói lời giã biệt với bạn bè. “Tạm biệt Balin,” gã nói; “và tạm biệt Dwalin; và tạm biệt Dori, Nori, Ori, Óin, Glóin, Bifur, Bofur và Bombur! Chúc râu các bạn đừng khi nào mỏng đánh!” Rồi quay về hướng Núi, gã nói thêm; “Giã biệt Thorin Khiên Sồi! Cả Fili, và cả Kili nữa! Ký ức về các bạn sẽ chẳng khi nào phai nhạt!”

Rồi những người Dwarf cúi rạp người chào bên Cửa Trước, nhưng lời nói chợt tắc nghẹn nơi cổ họng. “Tạm biệt và chúc đi may mắn, ở bất cứ nơi nào bạn tới,” Balin cuối cùng cũng thốt ra. “Nếu bạn còn có dịp tới thăm bọn ta, khi những đại sảnh lại được trang hoàng thêm lần nữa, buổi tiệc sẽ huy hoàng lắm đấy!”

“Nếu các bạn có dịp ghé qua nhà tôi,” Bilbo nói, “đừng có ngại gõ cửa. Giờ uống trà vào lúc xế chiều, nhưng bất kỳ ai trong các bạn cũng được chào đón bất cứ lúc nào!”

Rồi gã quay đi.

Những người Elf đang hành quân, và quân số đã giảm đi đáng kể, nhưng nhiều người vẫn hài lòng rằng phương Bắc này sẽ yên bình trong suốt nhiều năm. Con Rồng đã chết, và bọn Goblin cũng đã bị đánh bại, trái tim họ đã nhìn qua mùa đông để thấy một mùa xuân sắp tới đây vui vẻ. Gandalf và Bilbo cưỡi ngựa theo sau Nhà Vua Elf, còn Beorn đi cạnh họ, lần này trong lột người, hẳn ta cười vang và hát bằng một giọng ồm ồm suốt đường đi. Họ đi mãi cho tới khi đến bên rìa Cánh Rừng Đen, phía bắc chỗ Sông Rừng đang cuộn cuộn đổ ra.

Họ dừng bước nơi đây, vì pháp sư và Bilbo không muốn vào rừng, cho dù Vua Elf đã khẩn khoản mời họ nghỉ chân trong cung điện. Họ sẽ đi dọc bìa rừng và quành qua đầu phía bắc, nơi vùng đất hoang nối liền khu rừng và Dây Núi Xám. Đó là một con đường dài và gian khổ, nhưng giờ bọn Goblin đã bị đập tan, và đường này lại có vẻ an toàn hơn con đường mòn dễ sợ trong rừng. Thêm nữa, Beorn cũng về theo lối đó.

“Xin giã biệt, ôi, đức Vua của người Elf!” Gandalf nói. “Chúc rừng xanh luôn vui vẻ, trong khi thế giới này mãi trẻ trung. Và chúc dân tộc ngày mãi vui tươi!”

“Tạm biệt Gandalf!” Nhà Vua nói. “Chúc ông luôn xuất hiện ở những nơi cần ông nhất và cũng ít được mong nhìn thấy nhất! Ông càng thường xuất hiện trong cung điện của ta, ta càng có dịp để hài lòng!”

“Tôi xin ngài!” Bilbo nói và đứng kiễng hân một chân lên, “ngài hãy nhận tặng vật này đi.” Và gã ta lôi ra một vòng cổ bằng vàng và bạc mà Dáin đã tặng gã lúc chia tay.

“Vì sao ta lại có một tặng vật như thế, ôi, người Hobbit?” Nhà Vua nói.

“Ờ, thì, ngài không biết đâu,” Bilbo lúng cúng nói, “bởi vì là, à, chỉ là một chút đền đáp cho lòng... mến khách của ngài thôi. Tôi muốn nói là ngay

một gã bẻ khóa cũng có những suy nghĩ. Tôi đã uống rất nhiều rượu vang của ngài và ăn thêm khá là nhiều bánh mỳ nữa.”

“Ta sẽ nhận tặng vật này, ôi Bilbo Tuyệt Diệu!” Nhà Vua nghiêm trang nói. “Và ta coi anh là *Bạn Của Người Elf* và chúc phúc cho anh. Chúc cho bóng hình anh đừng nhỏ thêm nhé (không thì việc trộm đạo lại quá dễ dàng)! Giã biệt!”

Rồi những người Elf quay về phía Tây và tiến vào rừng, còn Bilbo bắt đầu cuộc hành trình dài trở về nhà.

Gã ta đã có nhiều chuyện khó nhọc và vô số những cuộc phiêu lưu nho nhỏ trên đường trước khi về được tới nhà. Vùng Đất Hoang Dã quả thực là hoang dã và có nhiều thứ quái dị khác ngoài tụi Goblin; nhưng gã được chỉ đường và bảo vệ khá chu toàn – pháp sư luôn bên gã, và Beorn cũng đi cùng khá xa – nên gã cũng chẳng gặp nguy hiểm gì quá mức. Vào khoảng giữa mùa đông. Gandalf và Bilbo đã đi được nhiều đường đất, dọc theo bìa Rừng Đen, để tới được trước cửa nhà Beorn; và họ đã dừng chân nơi đây một thời gian. Dịp cuối năm thật là vui vẻ và ấm cúng; nhiều người từ mọi miền đã tới dự tiệc theo lời mời của Beorn. Đám Goblin trong Dây Núi Mờ Sương giờ chỉ còn vài mống và trốn chui chồn nhủi vì kinh hãi trong những hang hốc sâu thẳm nhất, còn những con người đã có thể ra ngoài mà không hãi sợ. Beorn sau này đã trở thành thủ lĩnh của dân vùng đó, và thống trị cả một vùng đất giữa rừng và dãy núi. Có lời nói rằng trong nhiều thế hệ sau này, những người trong bộ tộc của ông ta vẫn có khả năng mang lột gấu, cũng có một số kẻ xấu xa và hung bạo trong số đó, nhưng phần lớn đều có trái tim như Beorn, dù là kích cỡ và sức mạnh có kém hơn. Vào thời của họ, những gã Goblin cuối cùng đã bị săn đuổi ra khỏi Dây Núi Mờ Sương, và một sự yên bình mới đã trải khắp bên rìa của Vùng Đất Hoang Dã. Đã là mùa xuân, một mùa xuân nhẹ nhàng và mặt trời sáng rõ, khi Bilbo và Gandalf cuối cùng cũng giã biệt Beorn, gã ta đã nóng ruột muốn về. Bilbo rời đi trong tiếc nuối, bởi hoa trong vườn của Beorn vào mùa xuân cũng lộng lẫy chẳng kém gì khi chính hạ. Cuối cùng họ cũng tới được con đường dài dặc, nơi bọn Goblin đã bắt cóc đoàn lữ hành khi trước. Nhưng họ tới chỗ này vào buổi

sáng, và ngoảnh nhìn lại, họ thấy mặt trời đang rọi sáng trên những vùng đất trải dài bên dưới. Phía xa là Rừng Đen, trông xanh thẫm phía xa, nhưng những bìa rừng phía gần đây trông vẫn thẫm đen, dù đang là giữa mùa xuân. Tít phía xa, gần ra ngoài tầm mắt; Núi Lớn Cô Độc đang ở đó. Trên đỉnh núi cao nhất tuyết vẫn chưa tan và sáng lấp lánh.

“Hết mùa đông lại đến mùa xuân, và ngay những con Rồng cũng có kết cục của riêng mình,” Bilbo nói và gã quay lưng lại với cuộc phiêu lưu. Dòng máu Took đã mệt mỏi và dòng máu Baggins càng ngày càng chảy mạnh thêm. “Tôi chỉ ước mình được ngả lưng trên ghế ở nhà!” gã nói.

CHƯƠNG 19:

Chặng cuối

Đó đã là ngày đầu của tháng Năm khi họ cuối cùng cũng thấy lại những bờ vực của thung lũng Rivendell, nơi có Chốn Nương Thân Cuối Cùng. Họ tới nơi lại đúng buổi chiều tà, những con pôn đã mệt mỏi, nhất là con phải chở đồ; và họ thấy cần nghỉ ngơi đôi chút. Khi đi xuống theo đường dốc, Bilbo vẫn nghe những người Elf hát trong rừng, như thể họ chưa ngừng tiếng từ khi họ rời đi. Và khi những người kỵ mã xuống đến những trảng cỏ bên dưới, họ nghe thấy một bài ca khá giống lời ca bữa trước.

*Con Rồng đã chết tươi,
Xương đã phơi trắng đất;
Áo giáp đã nát tan,
Thanh danh đã tàn mạt!
Kiếm để mục đi thôi,
Vương miện treo nhện bám,
Sức mạnh dùng làm chi
Giàu có để làm gì?
Nơi đây cỏ vẫn mọc,
Lá vẫn reo trên cành
Nước trắng vẫn chảy xiết
Lại đây nào! Tra-la-la-lally!
Hãy xuống thung lũng này!*

*Ngôi sao ta rọi sáng
Ngọc quý nào sánh bằng
Ánh trắng kia huyền diệu
Bạc trắng nào có hay.
Lửa kia thêm nồng cháy*

*Trong tim lúc chiều hôm
Vàng nào có sánh được
Vây nhọc thân làm gì?
Ô! Tra-la-la-lally
Hãy về thung lũng này*

*Này các người đi đâu?
Sao về trễ đến thế
Dòng sông đang ngầu bọt
Vì sao đang sáng ngời.
Ôi! Sao chớ nặng vậy?
Sao trông ủ rũ ghê
Thôi bỏ buồn phiền đi
Với Tra-la-la-lally
Hãy về thung lũng này
Tra-la-la-lally!²⁴*

Rồi những người Elf trong thung lũng bước ra chào, dẫn họ qua sông tới nhà của Elrond. Cuộc đón tiếp thật nồng nhiệt và có nhiều đôi tai đang háo hức nghe những chuyện kể về chuyến phiêu lưu. Gandalf là người nói chính, còn Bilbo đột trở nên im lặng và lờ mờ. Gã ta đã biết phần lớn câu chuyện này, bởi gã cũng có tham gia, và chính gã đã kể cho pháp sư nghe khá nhiều trên đường về và khi dừng chân ở nhà của Beorn; nhưng lúc này lúc khác, gã ta lại phải mở một bên mắt và lắng tai nghe khi pháp sư thuật lại những việc gã không hề hay biết. Theo cách này gã ta đã biết Gandalf đã tới nơi đâu, bởi gã nghe lỏm được những lời pháp sư nói với Elrond. Hóa ra Gandalf đã phải tới Hội Đồng của Pháp Sư Bạch Đạo, những bậc thầy của tri thức và pháp thuật; và cuối cùng thì những Pháp Sư Bạch Đạo cũng đã xua đuổi được Necromancer²⁵ ra khỏi cái pháo đài đen tối của hắn ở bên rìa Cánh Rừng Đen.

“Từ giờ về sau,” Gandalf nói. “Khu Rừng sẽ phát triển tốt lành hơn. Phương Bắc sẽ được giải phóng khỏi mối tai ương ấy trong rất nhiều năm. Tôi hy vọng là vậy. Tôi ước gì hắc biến mất khỏi cõi đời này!”

“Như thế thì tuyệt diệu,” Elrond nói, “nhưng tôi sợ là chuyện đó sẽ không xảy ra trong Niên Kỷ này, và cả nhiều Niên Kỷ tiếp sau nữa.”

Khi câu chuyện về chuyến viễn du đã được kể xong, lại những câu chuyện khác được đem ra kể, rồi lại thêm nhiều chuyện nữa, chuyện thời xưa xa lắc, và chuyện mới đây, rồi cả những chuyện chẳng nằm trong thời biểu nào hết, cho tới lúc đầu Bilbo gục xuống và gã ta gáy ro ro trong góc phòng.

Gã thức giấc trên một chiếc giường trắng tinh, và ánh trăng đang rọi ngoài cửa sổ. Phía dưới cửa có nhiều người Elf đang hát lớn bên hai bờ của con sông.

[26](#)

“Mấy anh chàng vui tính,” Bilbo nói và thò đầu ra ngắm nghía. “Nhìn mặt trăng thì không rõ mấy giờ rồi nhỉ. Cái trò hát hò này dám đánh thức được cả một gã Goblin say khướt. Nhưng mà tớ vẫn cảm ơn.”

“Còn tiếng ngáy của ông bạn đủ đánh thức cả một con Rồng đá. Nhưng mà bọn ta vẫn cảm ơn,” đám kia đáp lời và cười lớn. “Trời đã sắp tối rồi, mà ông bạn thì ngủ tít từ đêm hôm trước. Ngày mai chắc ông bạn sẽ khỏi bệnh mệt mỏi thôi.”

“Ngủ một chút cũng thấy khỏe lên nhiều trong nhà của Elrond,” gã ta nói. “Nhưng tôi sẽ dùng thêm món thuốc này càng nhiều càng tốt. Chúc ngủ ngon một lần nữa, những anh bạn tốt!” Nói xong gã quay lại giường và ngủ tiếp cho tới khi sáng bảnh.

Sự mệt mỏi nhanh chóng tan biến khỏi gã trong ngôi nhà này, và gã ta đã có biết bao lần được vui vẻ với những trò bờn cột và những lần khiêu vũ, cả sớm, cả tối, với những người Elf trong thung lũng. Nhưng ngay cả ngôi nhà ấy cũng chẳng cảm chân được gã được lâu, vì gã ta luôn nhớ tới nhà mình. Sau một tuần lễ, gã từ biệt Elrond, cố tìm ra một tặng vật nhỏ xíu mà

ông ta vui lòng nhận, rồi gã lên đường cùng Gandalf. Ngay khi họ rời thung lũng, trời bỗng đổ tối phía đằng Tây và gió mưa ào tới khách lữ hành.

“Ngay tháng Năm mới lạ chứ!” Bilbo nói trong khi mưa tấp vào mặt gã. “Nhưng chúng ta đã quay lưng lại với những huyền thoại và đang trở về nhà. Tôi nghĩ đây là hương vị đầu tiên của nó.”

“Đường vẫn còn xa mà!” Gandalf nói.

“Nhưng là chặng đường cuối cùng,” Bilbo đáp. Họ đã tới bên con sông đánh dấu ngay vùng rìa của Vùng Đất Hoang Dã, và tới được chỗ lội bên bờ dốc, chắc các bạn còn nhớ. Con nước đang trào dâng, phần vì tuyết tan trong mùa hạ, phần vì cơn mưa suốt ngày qua; nhưng họ vẫn vượt qua được, dù có hơi khó nhọc, và thẳng tiến, bất chấp trời đang đổ tối, tới chặng đường cuối cùng trở về nhà. Khung cảnh vẫn gần như khi trước, trừ việc đoàn lữ hành đã thu nhỏ lại nhiều; và lần này chẳng có con quỷ khổng lồ nào chặn lối. Ở mỗi chỗ trên đường, Bilbo lại nhớ lại từng chuyện đã xảy ra năm trước – riêng gã thấy như đã mười năm – và dĩ nhiên, gã nhận ra ngay chỗ con pôn bị ngã xuống sông, và họ quay sang bên, tới chỗ đã có cuộc phiêu lưu đáng nhớ với ba gã Tom, Bert và Bill. Không xa con đường mấy, họ tìm thấy vàng của bọn quỷ khổng lồ vẫn được chôn ở đó, vẫn bí mật và chưa có ai đụng tới. “Tôi đã có đủ để sống tới cuối đời,” Bilbo nói khi họ đào hết vàng lên. “Ngài hãy giữ chúng đi, Gandalf. Tôi dám chắc là ngài sẽ có chỗ dùng.”

“Dĩ nhiên là ta có chỗ dùng,” pháp sư đáp. “Nhưng chia hay không cũng vậy. Anh sẽ thấy anh có nhiều nhu cầu hơn mình tưởng đấy.”

Họ xếp vàng vào bao và chất lên mấy con pôn, mấy chú ngựa này rõ là chẳng thấy dễ chịu chút nào. Họ đi chậm hơn, bởi phần lớn thời gian phải đi bộ. Nhưng vùng đất xung quanh thật xanh tươi, nhiều cỏ mọc, và gã Hobbit vui lòng tản bộ. Gã ta lau mặt với một khăn tay màu đỏ – không! Chẳng có một cái nào của riêng gã còn sót lại, gã ta đã mượn khăn này của Elrond, bởi giờ đã sang tháng Sáu và trời đang nóng dần lên.

Mọi chuyện đều có kết thúc và câu chuyện này cũng vậy, một ngày kia trước mắt họ đã là miền đất quen thuộc, nơi Bilbo đã sinh ra và lớn lên, nơi

khung cảnh của đất trời và cây cối thân thuộc với gã như thể chân tay. Với bước, gã đã có thể nhìn thấy Vùng Đồi của mình ở xa kia, và gã chột dừng bước và nói:

*Đường cứ đi, đi mãi
Trên núi và dưới cây
Trong động thăm nơi mặt trời không chiếu rọi
Bên dòng sông ngắm thẳng thấy biển khơi*

*Đường cứ đi, đi mãi
Dưới mây mù và dưới những vì sao
Chân bước mỏi và người dừng bước
Muốn quay về dưới mái nhà xưa.*

*Mắt đã thấy lửa đỏ và thép lạnh
Thấy nổi kinh hoàng trong động đá kia
Hãy trải mắt mình trên thảm cỏ
Trên bóng cây thân thuộc tự thuở nào.*²⁷

Gandalf nhìn gã. “Bilbo thân mến của ta!” pháp sư nói. “Anh đang có chuyện gì vậy. Anh không còn là anh chàng Hobbit thuở nào.”

Và họ vượt cầu, đi ngang chiếc cối xay bên sông và về đúng cửa nhà của Bilbo. “Trời ạ! Chuyện gì thế này?” gã ta kêu lên. Đang có cả một sự náo loạn ở đây, đủ mọi loại người, đáng kính và không đáng kính, đang đứng đầy ở cửa, nhiều người đi ra đi vào nhà chẳng thèm chùi chân vào thảm, như Bilbo khó chịu nhận ra.

Nếu gã ta kinh ngạc thì đám người ấy còn kinh ngạc hơn. Gã đã trở về đúng giữa một cuộc đấu giá! Có một thông cáo lớn viết bằng màu đỏ và đen, treo ngay trước cổng, nói rằng vào ngày hăm hai tháng Sáu, các quý ông

Grubb, Grubb và Bun sẽ bán đấu giá tài sản của ông Bilbo Baggins quá cố, xứ Bag End, phía Dưới Đồi, vùng Hobbiton. Cuộc đấu giá sẽ bắt đầu chính xác lúc mười giờ. Lúc này đã gần giờ ăn trưa và phần lớn đồ vật đã được bán ra, theo đủ mọi giá, từ gần như cho không tới trả giá bằng vài bài ca cổ (điều cũng không hiếm thấy tại các cuộc đấu giá). Mấy ông anh em họ của Bilbo, đám Sackville-Baggins đang bận rộn đo các phòng trong nhà để xem đồ gỗ của họ có xếp vừa không. Nói đơn giản, Bilbo được “coi như đã chết” và chẳng phải bất kỳ ai cũng nói lời xin lỗi là giả thiết trên có hơi xa sự thật.

Sự trở về của ông Baggins đã gây ra một vụ xáo trộn đáng kể, cả phía Dưới Đồi, lẫn phía Trên Đồi và cả Phía Bên Kia Sông, và vụ lộn xộn này còn kéo dài khá lâu. Những cuộc tranh cãi pháp lý còn lê thê tới vài năm. Cũng mất kha khá thời gian trước khi ông Baggins được chính thức coi là vẫn còn sống. Những người mua được đồ tại phiên đấu giá với giá hời rất khó chấp nhận sự kiện này; và rốt cục thì Bilbo phải bỏ tiền ra để mua lại chính những đồ gỗ của mình. Rất nhiều thìa bạc của gã bị thất lạc và không khi nào được tìm ra. Riêng gã ta nghi ngờ đám Sackville-Baggins. Về phần mấy người họ hàng này, họ coi cái gã Baggins mới trở về đây không phải là đồ thật, và bọn họ cũng thẳng thừng thêm quan hệ với Bilbo lúc sau này. Sao mà họ muốn sống trong cái lỗ Hobbit xinh đẹp của gã ta thế chứ.

Rồi Bilbo cũng nhận ra là gã mất nhiều thứ hơn mấy chiếc thìa – gã ta đã đánh mất danh tiếng của mình. Quả đúng gã ta là *bạn của người Elf* mãi mãi, và cũng có được sự tôn trọng của những người Dwarf, những pháp sư và những kẻ theo đường lối đó; nhưng gã không còn được kính nể nữa. Trong đám xóm giềng gã luôn bị coi là “kỳ dị”, chỉ trừ vài gã cháu trai và mấy cô cháu gái bên họ Took, nhưng ngay mấy đứa này cũng không dám làm thân vì bị người lớn ngăn cản. Tôi rất tiếc phải nói rằng gã ta cũng chẳng bận tâm. Gã vẫn rất bình thản; và âm thanh của ấm nước sôi trên bếp còn rộn ràng trong tim gã hơn là những bản nhạc trong những ngày yên bình trước khi gặp Những Vị Khách Không Mời. Gã treo thanh trủy thủ của mình trên mặt lò sưởi. Bộ áo giáp được gã ta dựng nơi phòng khách (cho tới khi gã cho một viện bảo tàng thuê). Phần lớn vàng và bạc được dùng làm quà

tặng, lúc đúng chỗ, lúc khác lại hoang tàn – nhất là dưới ảnh hưởng của đám cháu trai và gái. Chiếc nhẫn ma thuật vẫn được gã ta giữ kín, và chỉ đem ra dùng khi có những vị khách khó chịu tới chơi. Gã ta bắt đầu làm thơ và ghé thăm những người Elf; bất chấp vô số kẻ đứng lắc đầu, tay sờ gáy và nói “Ôi cái lão Baggins tội nghiệp!” và dù chẳng mấy kẻ tin vào những câu chuyện kể của Bilbo, gã ta vẫn sống rất hạnh phúc cho tới tận cuối đời, một cuộc đời hết sức dài lâu.

Một buổi chiều mùa thu vài năm sau đó, Bilbo đang ngồi viết hồi ký – gã đã nghĩ sẽ đặt tên cho nó là “Người Hobbit”, thì có tiếng chuông cửa. Đó là Gandalf và một lão lùn râu rậm Dwarf; và người Dwarf đó chính là Balin.

“Mời vào! Mời vào!” Bilbo nói, và trong giây lát họ đã ngồi ấm cúng bên lò sưởi. Nếu Balin nhận ra là áo gilê của ông Baggins giờ có choáng lộn hơn (và cúc áo làm bằng vàng thật), thì Bilbo cũng nhìn thấy là râu của Balin đã dài thêm được mấy phần, và chiếc dây lưng khảm ngọc của lão lấp lánh trông thật tuyệt.

Họ kể nhau nghe về thời gian qua, dĩ nhiên, và Bilbo hỏi xem mọi chuyện nơi Núi Lớn có tốt đẹp chẳng. Hóa ra mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Bard đã xây dựng lại thành phố trong thung lũng xứ Dale và nhiều người đã đổ xô tới đó từ vùng Hồ, và cả từ miền Nam và miền Tây, thung lũng lại trở nên màu mỡ và no đủ, còn Chốn Hoang Địa của con Rồng giờ đầy chim chóc và cây trái, hoa nở suốt mùa xuân, còn mùa thu là mùa của lễ hội và tiệc tùng, Thành Phố Trên Hồ cũng được dựng lại, thịnh vượng chưa từng có, và có biết bao hàng hóa ngược xuôi dọc theo Dòng Sông Chảy Xiết. Nơi đó giờ đã có sự cảm thông chia sẻ giữa những người Dwarf, người Elf và những con người.

Viên trấn thành cũ đã chết rất bất hạnh. Bard đã chia cho lão ta phần lớn số vàng để trợ giúp cho những người sống Bên Hồ. Nhưng là thứ người dễ ngã bệnh vì những món đồ như vậy, lão ta đã bị bùa mê của con Rồng ám, và đem vàng bỏ trốn. Lão đã chết đói trong Chốn Hoang Địa, bị đồng bọn bỏ rơi.

“Viên trấn thành mới này khôn ngoan hơn,” Balin nói, “và cũng rất nổi tiếng nữa, bởi hẳn ta đã tự nhận hết công lao trong sự thịnh vượng hôm nay. Người ở đó còn chế ra những bài ca mới, ngợi ca rằng trong thời của hẳn, nước sông chảy toàn vàng.”

“Nhưng những lời tiên tri trong các bài ca cổ cũng ứng nghiệm đấy chứ, theo một cách nào đó,” Bilbo nói.

“Tất nhiên rồi!” Gandalf nói. “Và tại sao nó lại không ứng nghiệm chứ? Anh bạn mất lòng tin vào lời tiên tri, chỉ bởi chính anh là người giúp chúng được thực hiện ư? Không lẽ anh bạn lại cho rằng gần đó lần mình tai qua nạn khỏi, lại chỉ trông vào vận may kỳ lạ thôi ư? Anh là một người tuyệt diệu, anh bạn Baggins, và ta rất tự hào về anh đấy; nhưng dẫu sao anh cũng chỉ là một anh chàng bé nhỏ trong cả cái thế giới lớn lao này!”

“Tạ ơn trời đất!” Bilbo cười và đưa túi thuốc cho pháp sư.

HẾT TẬP NĂM

PHỤ LỤC I

Được lấy ra từ mục Câu lạc bộ ở cuối năm tập sách, và đã được lược bỏ đi những phần không liên quan đến nội dung sách, như là các trò chơi với độc giả hoặc những thông tin mang tính thời sự.

TẬP 1:

Những tộc người lạ thường của *Chúa Tể những chiếc Nhẫn*

Bạn đang cầm trong tay tập mở đầu của *Chúa Tể những chiếc Nhẫn*, nơi gã Hobbit Bilbo Baggins tính xuề xòa, dễ chịu đã tình cờ bị cuốn vào “*cuộc phiêu lưu chinh phục Erebor*”. Ngay ngày đầu khởi hành, ra khỏi xứ Shire biệt lập chưa được bao lâu, gã đã chạm trán với biết bao tộc người kỳ lạ. Dân Hobbit vốn ít giao thiệp với những xứ sở bên ngoài, do vậy, với Bilbo, những tộc người gã gặp đều hết sức dị thường.

Sau này, khi đã thành danh một nhà thám hiểm kỳ tài, Bilbo đã mô tả lại những tộc người gã từng được biết:

1/ Người Hobbit:

(còn được gọi là: Người Halflings, Những Người Bé Nhỏ, Banakil, Holbytlan)

Tên gọi Hobbit xuất phát từ cổ ngữ Bắc Âu, có nghĩa là “những người đào lỗ”, holbytlan. Có lẽ những người Hobbit đầu tiên được ghi nhận là vào năm 1050 Niên Kỷ Thứ Ba. Hobbit là một tộc người nhỏ bé, chỉ khoảng phân nửa người thường, ngay Bò Rống, gã khổng lồ của bộ tộc Hobbit cũng chỉ cao khoảng 1m20. Người Hobbit có cái bụng tròn, ăn mặc sạch sẽ, khoái ngủ nhiều, ăn ngon. Không có gì đặc biệt ở tộc người này, trừ khả năng di chuyển nhẹ nhàng, không tiếng động. Hobbit thường dùng pôn – một giống ngựa tí hon – làm phương tiện di chuyển.

Khởi đầu, bộ tộc Hobbit sống phân tán khắp vùng Trung Địa, và dọc theo các thung lũng xứ Anduin. Theo thời gian, người Hobbit dịch chuyển dần xuống phía Tây, thiết lập nên xứ Shire vào khoảng năm 1601 Niên Kỷ Thứ ba. Ai biết, ai biết được, vì sao những con người đơn giản, bình thường ấy lại được định mệnh chọn làm những người quyết định vận mệnh của cả thế giới Trung Địa này?

2/ Người lùn Râu rậm Dwarf:

(tên gọi khác: Con của Aulë, Những Gã Còi, Bạc Thầy của Đá, Khazud, Naugrim)

Bộ tộc Dwarf được khai sinh bởi Aulë Thợ Rèn – một vị thần bất tử. Sinh ra vào thời phải tranh đấu với Melkor, Aulë đã tạo ra người Dwarf cứng rắn và mạnh mẽ.

Trong máu của người Dwarf luôn có tính ngoan cố và kín đáo. Họ là một bộ tộc cao ngạo và nghiêm khắc, nhưng cũng là những người bạn tốt và chân thành. Họ không dễ bỏ qua xúc phạm và có tính thù dai. Luôn có khả năng nhanh chóng tiếp thu những công nghệ mới. Với Trung Địa, người Dwarf luôn nổi tiếng như những bậc thầy trong nghề rèn kim loại, lúc đầu là với sắt và đồng, sau là với vàng và bạc tìm được trong vùng mỏ Moria.

Người Dwarf thường có cuộc sống dài lâu hơn Con Người, thông thường tới 250 năm, nhưng họ không phải là bất tử. Sau khi chết, không rõ họ về đâu. Người Elf tin rằng người Dwarf lại trở về với bản thể của mình là núi đá, nhưng bản thân người Dwarf lại có niềm tin khác.

3/ Người Elf:

(tên gọi khác: Con của Những Vì Sao, Những Người Sinh Trước, Quendi, Những Đứa Trẻ Lớn của Ilúvatar)

Bộ tộc sinh ra từ 9000 năm trước Niên Kỷ Thứ Nhất, họ là bộ tộc đầu tiên được đánh thức dưới ánh sao trời, trước khi có Mặt Trời hay Mặt Trăng mọc lần đầu, bởi vậy mới có tên. “Những người sinh trước” hay “Con của những vì sao”.

Người Elf đã phiêu dạt qua bao chốn, bị Melkor truy đuổi, vô số kẻ trong tộc Elf đã bị cầm tù tại Utumno. Có giả thuyết rằng chính những kẻ bất hạnh này là tiền nhân của bọn Goblin và Orc tàn bạo.

Người Elf sống không hề biết đến tật bệnh, thực tế họ là bất tử. Nếu bị giết hại hoặc bị nỗi buồn làm cho khô héo, những người Elf sẽ lại đầu thai tại Cung Điện Mandos xứ Valinor.

Người Elf nhạy cảm, nhìn xa thấy rộng hơn Loài Người. Họ biết nhiều điều mà mắt người thường không khi nào nhìn thấu. Có thể người Elf không ưa gì những người Dwarf hay Loài Người, nhưng họ luôn căm thù cái ác. Do vậy, họ đã sát cánh cùng những tộc người khác trong mọi trận chiến chống lại Chúa Tể Hắc Ám.

4/ Loài Rồng:

(tên gọi khác: Những Con Trùng của Morgoth)

Những con quái vật hùng mạnh, những kẻ phục vụ tận trung của chúa quỷ. Không rõ xuất xứ nguồn gốc. Con đầu tiên được phát hiện là Glaurung – Cha của loài Rồng – vào khoảng giữa của Niên Kỷ Thứ Nhất. Tiếp nối Glaurung, con cháu của nó đã tấn công và gây kinh hoàng cho người Elf và Con Người suốt ba Niên Kỷ sau; trong số đó có Ancalagon – con Rồng có cánh đầu tiên, Scatha – con Rồng cư ngụ nơi băng tuyết phương Bắc và Smaug – con Rồng vĩ đại cuối cùng.

Rồng là loài vật thông minh, nham hiểm và biết nói, nhiều con còn biết dùng pháp thuật của loài Rồng – phép nhiếp hồn khi ai đó lọt vào tầm mắt chúng.

5/ Bọn quỷ khổng lồ Troll:

(tên gọi khác: Những Con Quái Vật Nặng Nề của Bóng Đêm)

Bọn Troll được ghi nhận lần đầu tại Trận Chiến Đẫm Lệ năm 471 Niên Kỷ Thứ Nhất, có lẽ có cội nguồn từ Melkor – Chúa Tể Hắc Ám đầu tiên. Melkor đã tạo ra bọn Troll, những quái vật khổng lồ, mạnh mẽ nhưng chậm chạp để “nhạo báng những người Ent”.

Lũ quỷ khổng lồ cũng có dăm bảy loại: loài quỷ khổng lồ hang động, loài quỷ núi, loài quỷ đồi, quỷ băng tuyết và quỷ đá. Những con quỷ đối mặt với Bilbo có lẽ thuộc loài cuối cùng này. Là con đẻ của bóng tối, chúng không chịu nổi ánh nắng mặt trời, và biến thành đá khi thấy ánh thái dương.

Riêng loài Olog-hai, những con quỷ khổng lồ hùng mạnh phục vụ cho Chúa Tể Hắc Ám Sauron, là không sợ ánh mặt trời.

TẬP 2:

Những Chiếc Nhẫn Quyền Uy

Trong Tập 2 này, ông bạn Bilbo Baggins đã may mắn thoát nạn nhờ một chiếc nhẫn tình cờ nhặt được. Khi thuật lại câu chuyện thoát hiểm cùng đám lùn Dwarf, gã không hề nhắc tới chiếc nhẫn này, nhưng Gandalf vẫn *“ném một ánh mắt lạ lùng tới Bilbo dưới cặp lông mày rậm”*.

Sao vậy, liệu pháp sư có hiểu thấu câu chuyện này không? Chúng tôi tin là có, bởi chính Gandalf cũng là chủ nhân của một Chiếc Nhẫn Quyền Uy – Chiếc Nhẫn Lửa Narya.

Và điều lạ lùng là chính Chúa Tể Hắc Ám Sauron là chủ nhân đầu tiên của những chiếc nhẫn này. Sauron còn có biệt danh là *“Chúa Tể của những chiếc Nhẫn”*.

Câu chuyện được thuật lại dưới đây là một phần trong lịch sử ly kỳ của những Chiếc Nhẫn Quyền Uy.

“Xứ Eregion là một vương quốc được Noldor khai sáng vào Niên Kỷ Thứ Hai. Đây là vùng đất nổi tiếng với nghề rèn tinh xảo nhất vùng Trung Địa, và ông chủ của nó Celebrimbor, người Elf, là một quốc vương hùng mạnh.

Một ngày kia, vào năm 1200 Niên Kỷ Thứ Hai, những gã truyền tin lạ mặt đã xuất hiện tại Eregion với một sứ mệnh dị kỳ: một người lạ mặt sẵn lòng dạy cho những bậc thầy của Eregion những kỹ năng tinh xảo nhất của nghề rèn. Người lạ mặt ấy có tên là Annatar – Chúa Tể của những đồ tinh xảo.

Bất chấp sự cảnh báo của Elrond, những người Elf xứ Eregion vẫn chấp thuận đề nghị này, và Annatar đã đến để dạy nghề cho họ.

Trong vòng ba trăm năm, những thợ rèn thượng hạng của Eregion đã chăm chú học nghề chế tạo “những chiếc nhẫn ma

thuật” với Annatar. Vào khoảng năm 1500 Niên Kỷ Thứ Hai, chiếc nhẫn đầu tiên đã được đúc thành. Trong vài thập kỷ sau, họ đã chế ra thêm tất cả mười sáu chiếc nhẫn ma thuật, mỗi chiếc đều được nạm bằng ngọc quý. Những thợ rèn của Eregion và Annatar đều giữ nghề riêng, và ai nấy lo chế nhẫn của mình. Celebrimbor và những người Elf đã chế ra ba chiếc nhẫn mạnh hơn những chiếc khác: Chiếc Nhẫn Lửa, Chiếc Nhẫn Nước, và Chiếc Nhẫn Khí. Những người Eregion có hay đâu, kẻ giấu mặt Annatar chẳng phải ai xa lạ, đó chính là Chúa Tế Hắc Ám Sauron.

Trong vùng đất đen tối Mordor của mình, Sauron đã âm thầm đúc nên một chiếc nhẫn khác: Chiếc Nhẫn Thứ Nhất, với mục đích biến chủ nhân của mọi chiếc nhẫn khác làm nô lệ cho hắn. Được đúc nên bằng tham vọng và quyền năng của Sauron, Chiếc Nhẫn Tối Thượng này sẽ đưa Sauron trở thành “Chúa Tế của những chiếc Nhẫn”, người quyền năng nhất tại Trung Địa. Nhưng Sauron cũng không ngờ người Eregion hay tin sớm đến vậy, họ đã chuyển một số nhẫn của mình cho những người tin cậy.

Căm hận tột cùng, Sauron đã đưa quân ra khỏi xứ Mordor và tiến sang Eregion. Vùng đất tuyệt diệu này bị hủy diệt, còn chính Celebrimbor bị giết. May thay, ba chiếc nhẫn tuyệt diệu của người Elf đã được gửi đi, nhưng những chiếc còn lại lọt vào tay Sauron. Chúa Tế Hắc Ám đặt tên cho những chiếc nhẫn này là Những Chiếc Nhẫn Quyền Uy. Gã giao cho Loài Người chín chiếc và buộc những người này tuân lời hắn. Những người này đã biến thành Hồn Ma của Nhẫn, những kẻ nô lệ bất tử của Sauron. Sauron giao cho người Dwarf bảy chiếc nhẫn với mục tiêu tương tự, nhưng kém thành công hơn, bởi những người Dwarf có khả năng kháng cự lại ma thuật của nhẫn thần.

Hàng thế kỷ sau, Sauron bị đánh bại trong Trận Chiến của Liên Minh Cuối Cùng. Chiếc Nhẫn cùng cánh tay của Sauron bị

chặt đứt. Chiếc Nhẫn Tối Thượng đã được coi như thất lạc trong nhiều thế kỷ.”

Vậy đây, có lẽ chiếc nhẫn Bilbo nhặt được cũng là một trong số mười chín Chiếc Nhẫn Quyền Uy, bởi mọi chiếc nhẫn trong số này đều có thể tàng hình. Đó là vì sao Gandalf nghi kỵ. Những chiếc nhẫn ma thuật đều tàng chứa một sức mạnh siêu nhiên, liệu gã Hobbit nhỏ bé Bilbo có cơ hội nào sống an lành cùng chiếc nhẫn?

TẬP 5: Lời giã biệt

Với Tập 5 này, chúng ta đã chia tay với những cuộc phiêu lưu của Bilbo. Và cũng là phần kết của *Người Hobbit*? Chưa, chúng ta chưa chia tay với Bilbo, cũng bởi chiếc nhẫn tai họa mà gã ta tìm được trong chuyến chinh phục Núi Lớn Cô Đơn, hiện đang là mối quan tâm hàng đầu của Chúa Tể những chiếc Nhẫn. Nhưng đó sẽ là phần hai – *Hiệp hội bảo vệ Nhẫn* của bộ sách này, mà các bạn sẽ được làm quen từ Tập 6: Bóng ma của quá khứ.

Kết thúc cuộc phiêu lưu, buồn vui lẫn lộn, cái giá phải trả cũng là quá đắt: cái chết của Thorin Khiên Sồi cùng biết bao chiến hữu người Dwarf, người Elf, và những con người. Nói như Bilbo:

*Mắt đã thấy lửa đỏ và thép lạnh
Thấy nổi kinh hoàng trong động đá kia
Hãy trải mắt mình trên thảm cỏ
Trên bóng cây thân thuộc tự thuở nào.*

Không rõ gã có hay chăng, nhưng quả là gã đã trưởng thành. Đã biết nhìn vào cái chết, đã có dịp để chứng tỏ lòng can đảm, tình bằng hữu, trí thông minh, khéo léo của mình. Chia tay với Người Bẻ Khoá quả là đáng tiếc.

Sau này ít có ai được gặp lại Bilbo, trừ những người Elf. Gã ta đã đi tìm sự thanh thản của mình nơi đồng nội.

Người kế thừa chiếc nhẫn và cũng là người đối mặt với quyền năng của Chúa Quỷ Sauron sẽ là Frodo Baggins – cháu trai của Bilbo cùng đồng bạn, những người thuộc về Hiệp hội bảo vệ Nhẫn. Các bạn đón xem.

PHỤ LỤC II

Những bài ca trong quyển này được Tornad và thành viên Ebolic dịch thơ lại, từ nguyên tác *The Hobbit* của J. R. R. Tolkien. Bản gốc đều được ghi bên dưới mỗi bản thơ dịch.

BÀI CA 1:

Quăng ly đĩa vỡ tan tành

Bài ca được các vị khách không mời hát khi giúp Bilbo dọn dẹp bát đĩa. Các cậu người lùn trên chọc Bilbo bằng những trò tai quái trong lời ca, nhưng dĩ nhiên tất cả chỉ là đùa vui mà thôi.

Quăng ly đĩa vỡ tan tành!
Bẻ dao vụn nĩa vút nhanh đỡ phiền!
Bilbo ngồi đứng chẳng yên,
Xót chai đã đập, nút bần đã thiêu!

Lau mỡ thì lấy vải điều!
Sữa đổ tràn bếp càng nhiều càng hay!
Xương ném phòng ngủ bày hầy!
Rượu thời tưới cửa cho say cả tầng!

Đĩa rạch chụng xuống nồi hầm;
Lấy sào mà khoảng chẳng cần lau li;
Vớt ra chọn cái nguyên si,
Thảy cả xuống đất lăn đi mặc tình!

Bilbo ắt hẳn thất kinh!
Vậy ta hãy dặn chừng mình nhẹ tay!

Tornad dịch

Chip the glasses and crack the plates

Chip the glasses and crack the plates!
Blunt the knives and bend the forks!
That's what Bilbo Baggins hates—
Smash the bottles and burn the corks!

Cut the cloth and tread on the fat!
Pour the milk on the pantry floor!
Leave the bones on the bedroom mat!
Splash the wine on every door!

Dump the crocks in a boiling bowl;
Pound them up with a thumping pole;
And when you've finished if any are whole,
Send them down the hall to roll!

That's what Bilbo Baggins hates!
So, carefully! carefully with the plates!

BÀI CA 2:

Nơi Dây Núi Mù Sương lạnh giá

Bài ca các người lùn hát vào đêm ngủ lại tại nhà Bilbo, họ hát lên lên nỗi nhớ quê hương Erebor của mình, nuối tiếc cho vương quốc giàu sang nay đã mất và đau xót cho thảm họa đồng bào quá cố đã gánh chịu khi con rồng Smaug bay đến.

Nơi Dây Núi Mù Sương lạnh giá
Chốn hang sâu động đá u minh
Hừng đông ta đã đăng trình
Kiếm tìm vàng báu khiến mình say mê.

Người Lùn xưa trăm bề quyền phép,
Quai búa nện đánh thép chuông ngân
Bóng tối nằm ngủ ẩn thân,
Trong đại sảnh đá dưới chân địa tầng.

Chúa Tiên cùng các vua cổ đại
Trữ ngọc vàng nội ngoại bất xâm
Tay nghề chế tác tuyệt trần
Ngọc trên đốc kiếm muôn phần sáng hơn.

Sao hoa đơm trổ vào xuyên bạc
Trên vương miện khắc tạc lửa rồng
Dây chảo buộc chặt vô song
Dệt nên từ ánh mặt trăng mặt trời.

Dãy Núi Mù Sương nơi lạnh giá
Chốn hang sâu động đá u minh
Hừng đông ta đã đăng trình,
Đòi lại vàng báu ngở mình đã quên.

Cúp đèo lên một mình ta biết
Thụ cầm vàng chôn biệt ai ơi
Bài ca cảm lặng đời đời
Chưa từng vọng đến tai người, tai tiên.

Thông trên cao triền miên rên rỉ,
Gió đêm về non nỉ buồn rầu.
Lửa hồng bùng cháy liền nhau;
Ngọn cây hóa đuốc đêm thâu bùng bùng.

Chuông báo động vang lừng thung lũng
Người ngược lên lạnh cứng đứng trông;
Kìa cơn thịnh nộ của rồng
Hung tàn hơn lửa, tiêu tùng quê hương.

Dưới trăng sáng núi đương cháy rực;
Người Lùn đang miệng vực diệt vong.
Họ rời sảnh đá rực hồng
Để rồi gục chết bởi rồng, dưới trăng.

Nơi Dây Núi Sương Giăng nghiệt ngã
Chốn hang sâu động đá tối mờ
Ta cần đi trước tình mơ,
Thụ cầm, vàng báu đang chờ tay ta.

Tornad *dịch*

Lãng Khách *hiệu đính*

Far over the misty mountains cold

Far over the misty mountains cold
To dungeons deep and caverns old
We must away ere break of day
To seek the pale enchanted gold.

The dwarves of yore made mighty spells,
While hammers fell like ringing bells
In places deep, where dark things sleep,
In hollow halls beneath the fells.

For ancient king and elvish lord
There many a gleaming golden hoard
They shaped and wrought, and light they caught
To hide in gems on hilt of sword.

On silver necklaces they strung
The flowering stars, on crowns they hung
The dragon-fire, in twisted wire
They meshed the light of moon and sun.

Far over the misty mountains cold
To dungeons deep and caverns old
We must away, ere break of day,
To claim our long-forgotten gold.

Goblets they carved there for themselves
And harps of gold; where no man delves

There lay they long, and many a song
Was sung unheard by men or elves.

The pines were roaring on the height,
The winds were moaning in the night.
The fire was red, it flaming spread;
The trees like torches blazed with light.

The bells were ringing in the dale
And men they looked up with faces pale;
The dragon's ire more fierce than fire
Laid low their towers and houses frail.

The mountain smoked beneath the moon;
The dwarves they heard the tramp of doom.
They fled their hall to dying fall
Beneath his feet, beneath the moon.

Far over the misty mountains grim
To dungeons deep and caverns dim
We must away, ere break of day,
To win our harps and gold from him!

BÀI CA 3:

Ô kìa! Làm chi đấy

Bài ca do những người tiên hát lên chòng ghẹo Thorin và Đồng Sự khi họ đi qua cây cầu bắc ngang con suối ở Thung Lũng Đáy Khe, người tiên vẫn chưa bỏ được tật cố hữu thích trêu chọc người lùn, cũng như không bỏ được tính hiếu khách khi mời đoàn bộ hành ở lại nghỉ ngơi.

Ô kìa! Làm chi đấy,
Các người tính đi đâu?
Ngựa sồn móng đã lâu!
Dòng sông thì vẫn chảy!
Ô, tra la la la
Trong thung lũng chúng ta!

Ô kìa! Tìm gì đó,
Lên đường đến nơi nao?
Củi đang cháy ngút cao,
Bánh mì thì đang đỏ!
Ô, tri li li linh
Trong thung lũng tươi xinh!

Ô kìa! Vội gì chứ,
Râu trong gió phất phơ?
Nào ai biết, ai ngờ
Ngài Bao Gai và cả
Băng hữu từ nơi xa
Lão Balin, Dwalin,
Lạc bước xuống thung xinh
Ngay giữa ngày tháng Sáu

Ô kìa! Ở lại nhé,
Hay là lại đi ngay?
Ngựa bước lạch như say!
Ánh ngày thì đang tắt!

Bỏ đi là gốc nghếch,
Ở lại mới thông minh
Mà nghe ngóng tâm tình
Trong từng lời ta hát
Đến tận khuya hiu hắt
Ha! Ha! Ha!

Tornad dịch

O! What are you doing

O! What are you doing,
And where are you going?
Your ponies need shoeing!
The river is flowing!
O! tra-la-la-lally
here down in the valley!

O! What are you seeking,
And where are you making?
The faggots are reeking,
The bannocks are baking!
O! tril-lil-lil-lolly
the valley is jolly,
ha! ha!

O! Where are you going
With beards all a-wagging?
No knowing, no knowing
What brings Mister Baggins,
And Balin and Dwalin
down into the valley
in June
ha! ha!

O! Will you be staying,
Or will you be flying?
Your ponies are straying!
The daylight is dying!

To fly would be folly,
To stay would be jolly

And listen and hark
Till the end of the dark
to our tune
ha! ha!

BÀI CA 4:
Đập! Tát! Khe nứt!

Bài ca của tụi yêu tinh sống ở Thị Trấn Yêu Tinh trong lòng Dãy Núi Mù Sương hát lên khi bắt được Thorin và Đồng Sự, lời ca đơn giản và dễ hiểu như đầu óc chúng vậy.

Đập! Tát! Khe nứt!
Véo! Bứt! Lôi đầu!
Xuống mãi dưới sâu!
Chớ có lâu bầu!
Đi mau, bọn nhồi!

Bốp! Xoảng! Huych! Chát!
Những búa cùng kìm!
Những cồng với khánh!
Thình thịch hang sâu!
Đi mau, bọn nhồi!

Tách! Chách! Roi đét!
Những tết cùng thoi!
Loi nhoi rên rĩ,
Bền bỉ khổ sai,
Chớ hoài biếng nhác,
Trong khi ta hát,
Với rượu nốc say!
Lượn vòng quanh đây,
Dưới này, bọn nhồi!

Tornad dịch

Clap! Snap! the black crack!

Clap! Snap! the black crack!
Grip, grab! Pinch, nab!
And down down to Goblin-town
 You go, my lad!

Clash, crash! Crush, smash!
Hammer and tongs! Knocker and gongs!
Pound, pound, far underground!
 Ho, ho! my lad!

Swish, smack! Whip crack!
Batter and beat! Yammer and bleat!
Work, work! Nor dare to shirk,
While Goblins quaff, and Goblins laugh,
Round and round far underground
 Below, my lad!

BÀI CA 5:

Mười lăm chim đậu thông già

Bài ca bọn yêu tinh hát trong đêm tối khi cùng bầy warg bao vây Thorin và Đồng Sự, lúc này đang trèo lên cây chạy trốn, sau khi vừa thoát khỏi hang ổ của chúng ở Dãy Núi Mù Sương.

Mười lăm chim đậu thông già,
Lông lá cháy rụi thật là vui thay!
Chim gì không cánh mới hay!
Ta nên xử trí tụi bay thế nào?
Chiên giòn, quay xém, nấu cháo;
Hay là hầm kỹ bỏ vào nồi ninh?

[...]

Đốt cả dương xỉ cháy theo!
Thành đuốc sáng rực, quắt queo đen sì.
Thật là thích chí quá đi,
Đêm đen sáng tỏ còn gì vui ngang!

Bỏ lò, kẹp vỉ, rang vàng!
Râu thêm cháy tợn, mắt càng cháy to;
Tóc khét, bì nổ ra trò,
Mỡ kêu lép bép, xương khô đen sì.
Gom lại một đồng bỏ đi,
Thế là xong cả tông chi bọn lùn!
Đêm đen lửa thắp từng bùng,
Khác gì đèn đuốc sáng trưng hội hè.

Tornad *dịch*

Fifteen birds in five fir trees

Fifteen birds in five fir trees,
their feathers were fanned in a fiery breeze!
what funny little birds, they had no wings!
Oh what shall we do with the funny little things?
Roast 'em alive, or stew them in a pot;
fry them, boil them and eat them hot?

Burn, burn tree and fern!
Shrivel and scorch! A fizzling torch
To light the night for our delight,
Ya hey!

Bake and toast 'em, fry and roast 'em!
till beards blaze, and eyes glaze;
till hair smells and skins crack,
fat melts, and bones black
in cinders lie
beneath the sky!
So dwarves shall die,
and light the night for our delight,
Ya hey!
Ya-harri-hey!
Ya hoy!

BÀI CA 6:

Gió lộng Bãi Thạch Nam Tàn Tạ

Bài ca của những người lùn hát khi cả đoàn được nghỉ ngơi trong căn nhà ấm cúng của Beorn. Bãi Thạch Nam Úa chính là quê hương của loài rồng, chắc hẳn những chàng lùn ở Erebor không thể nào quên tháng ngày xưa, nên thảm họa ấy và loài rồng luôn ám ảnh trong từng câu hát.

Gió lộng Bãi Thạch Nam Tàn Tạ,
Mà rừng chẳng thấy lá rung rinh:
Nơi ấy bóng tối phủ mình,
Cùng nhiều hiểm ác rập rình hàng đêm.

Nó thổi xuống từ trên núi lạnh,
Như thủy triều sóng mạnh nước tràn;
Cành rên rỉ, rừng than van,
Lá rụng kín đất muôn vàn thê lương.

Gió phía Tây đưa hương dịu dặt;
Bỗng vào rừng im bất lạ thay,
Rồi băng qua bãi đầm lầy
Tru lên từng tiếng bi ai đượm rầu.

Cỏ rên siết cúi đầu run rẩy,
Rặng lau sậy lay bầy không thôi
Mặt hồ rúm ró tả tơi
Mây xanh tháo chạy dưới trời xanh trong.

Đỉnh cô độc xa trông gió tới

Đã quét qua hàng tối loài rồng:
Đá tảng đen sạm chất chồng
Từng bụm khối tỏa bầu không mịt mờ.

Bỏ non cao cùng bờ cỏ mướt
Xuyên đêm thâm gió lướt ra khơi.
Ánh trăng đã tỏ gọi mời,
Cùng trăm sao chiếu rọi trời đêm đen.

Tornad dịch

The wind was on the withered heath

The wind was on the withered heath,
but in the forest stirred no leaf:
there shadows lay by night and day,
and dark things silent crept beneath.

The wind came down from mountains cold,
and like a tide it roared and rolled;
the branches groaned, the forest moaned,
and leaves were laid upon the mould.

The wind went on from West to East;
all movement in the forest ceased,
but shrill and harsh across the marsh
its whistling voices were released.

The grasses hissed, their tassels bent,
the reeds were rattling—on it went
o'er shaken pool under heavens cool
where racing clouds were torn and rent.

It passed the lonely Mountain bare
and swept above the dragon's lair:
there black and dark lay boulders stark
and flying smoke was in the air.

It left the world and took its flight

over the wide seas of the night.
The moon set sail upon the gale,
and stars were fanned to leaping light.

BÀI CA 7:

Nhện già béo ị giăng tơ

Bài ca Bilbo hát để đánh lạc hướng bầy nhện, nhằm cứu thoát đoàn người lùn bạn mình.

Nhện già béo ị giăng tơ,
Sao thấy ta được đừng mơ hão huyền!
Ngừng giăng tìm bắt ta liền,
Tìm hoài chẳng thấy buồn phiền lắm thay!

Đã béo lại ních cho đầy,
Tìm mồi kém thế mấy ngày mới ra!
Xuống đất mới thấy được ta,
Cây cao rình bắt có mà đến mai!

[...]

Ơ kìa bầy nhện ngu si
Giăng lưới mà bắt ta đi, xin mời.
Thịt ta ngon ngọt nhất đời,
Hiềm nỗi không thấy, khó xơi quá mà!

Ta là ruồi nhỏ tài ba;
Tụi mày là nhện ú na ú nần.
Dù cho cố gắng muôn phần,
Khó lòng động tới lông chân ta này!

Tornad dịch

Old fat spider spinning in a tree

Old fat spider spinning in a tree!
Old fat spider can't see me!
 Attercop! Attercop!
 Won't you stop,
Stop your spinning and look for me!

Old Tomnoddy, all big body,
Old Tomnoddy can't spy me!
 Attercop! Attercop!
 Down you drop!
You'll never catch me up your tree!

Lazy Lob and crazy Cob
are weaving webs to wind me.
I am far more sweet than other meat,
but still they cannot find me!

Here am I, naughty little fly;
you are fat and lazy.
You cannot trap me, though you try,
in your cobwebs crazy.

BÀI CA 8:

Lăn lăn lăn lăn

Bài ca của người tiên rừng hát trong trạng thái say khướt, khi họ vừa nốc hết nhiều thùng rượu lớn, và lăn chúng xuống suối để trả về vùng Hồ. Nhưng dường như hơi men đã khiến họ nghĩ đám thùng trôi về được tận Dorwinion.

Lăn lăn lăn lăn,
Lăn, lăn tròn xuống lỗ!
Dô hò, kền kền cang!
Tùm nước, kêu rồn rảng!

[...]

Trôi xuôi dòng suối đen chảy mãi miết
Về vùng đất người từng biết khi xưa!
Rời sảnh cao và hun hút động sâu,
Rời phương bắc núi đồi cheo leo dốc,
Nơi đây rừng tối tăm và lớn rộng
Chứa trong lòng đêm thăm hiểm ác thôi!
Bỏ vương quốc của cây cối mà trôi
Ra với gió đang thì thầm khẽ hát,
Băng lau sậy, băng cói xanh tươi mát,
Băng đầm lầy cùng thảm cỏ rung rinh,
Rồi xuyên mình qua sương giăng trắng muốt
Trên mặt hồ lạnh buốt buổi đêm thâu!
Nhớ theo gót đám sao sáng một màu
Của bầu trời cao nghiêng và đơn lạnh;
Dòng xoáy mạnh vào đúng buổi hừng đông,

Cười cát vàng, cười cả ghềnh thác lớn,
Trôi về nam, xuôi nhanh về nơi ấy!
Thỏa mong mỗi ánh nắng ngày tươi mới,
Trở về với đồng cỏ rộng xanh rì,
Đàn bò đi thủng thẳng chẳng nghĩ suy!
Về với nơi vườn ươm trên đồi mát
Nơi trái chín quả căng mọng trĩu cành
Dưới ánh nắng, dưới trời biêng biếc xanh!
Xuôi về nam, xuôi nhanh về nơi ấy!
Trôi xuôi dòng suối đen chảy mãi miết
Về vùng đất người từng biết khi xưa!

Tornad dịch

Roll—roll—roll—roll

Roll—roll—roll—roll,
roll—roll—rolling down the hole!
Heave ho! Splash plump!
Down they go, down they bump!

Down the swift dark stream you go
Back to lands you once did know!
Leave the halls and caverns deep,
Leave the northern mountains steep,
Where the forest wide and dim
Stoops in shadow grey and grim!
Float beyond the world of trees
Out into the whispering breeze,
Past the rushes, past the reeds,
Past the marsh's waving weeds,
Through the mist that riseth white
Up from mere and pool at night!
Follow, follow stars that leap
Up the heavens cold and steep;
Turn when dawn comes over the land,
Over rapid, over sand,
South away! and South away!
Seek the sunlight and the day,
Back to pasture, back to mead,
Where the kine and oxen feed!
Back to gardens on the hills
Where the berry swells and fills
Under sunlight, under day!
South away! and South away!

Down the swift dark stream you go
Back to lands you once did know!

BÀI CA 9:

Đế vương của Xứ Ngầm Trong Núi

Bài ca truyền miệng của cư dân vùng Hồ hát về các vị vua người lùn ở Erebor, không chỉ miêu tả sự giàu sang và ca ngợi lòng hào phóng của các đế vương, bài ca còn như một lời tiên tri về sự trở lại của dòng dõi Durin dưới lòng núi lớn.

Đế vương của Xứ Ngầm Trong Núi,
Nhà vua của hang tối đá mài,
Chúa dòng suối bạc hùng oai
Trở về sau chuỗi ngày dài vắng trông!

Vương miện cũ hằng mong lại đội,
Thụ cầm xưa lại nối dây đàn,
Đại sảnh chói lóa ánh vàng
Mà xướng vang lại khúc đàn tường quên.

Rừng trên núi lá lên lớp lớp
Dưới nắng vàng cỏ xếp xanh tươi;
Suối lại tuôn bạc đời đời
Sông chở đầy ắp vàng mười trôi xuôi.

Con suối chảy mê tươi hạnh phúc,
Mặt hồ vàng sáng rực niềm vui,
Muộn phiền hết thấy cuốn trôi
Khi nhà vua của núi đồi hồi hương.

Tornad dịch

The King beneath the mountains

The King beneath the mountains,
The King of carven stone,
The lord of silver fountains
Shall come into his own!

His crown shall be upholden,
His harp shall be restrung,
His halls shall echo golden
To songs of yore re-sung.

The woods shall wave on mountains
And grass beneath the sun;
His wealth shall flow in fountains
And the rivers golden run.

The streams shall run in gladness,
The lakes shall shine and burn,
All sorrow fail and sadness
At the Mountain-king's return!

BÀI CA 10:

Trong lòng Núi tối tăm cao vợi

Bài ca được các người lùn hát lên ở đại sảnh trong lòng Đỉnh Cô Độc, lúc này Thorin đã về lại vương quốc của cha ông, nhưng cuộc chiến thì vẫn chưa chấm dứt.

Trong lòng Núi tối tăm cao vợi
Vị Vua hằng mong đợi về rồi!
Con Rồng chết xác còn phơi,
Quân thù nghịch cũng đến hồi diệt vong.

Giáo rất dài, gươm trông sáng quắc,
Tên lao nhanh, cổng sắt rền vang;
Trái tim quyết bảo vệ vàng;
Từ rày ta chẳng phải mang muện phiền.

Người lùn xưa rèn nên bùa phép
Quai búa nện đánh thép chuông ngân
Vật tối say ngủ ẩn thân
Nơi sảnh đá trống dưới chân địa tầng.

Sao sáng gần gũi thành xuyên bạc
Miệng đế vương khắc tạc lửa rồng
Thụ cầm lại hát véo von
Dặt dìu theo tiếng nhạc lòng say đưa.

Ngọn Núi nay thay vua đổi chủ!
Đồng bào xưa hội tụ một lòng!

Khẩn trương! Vượt núi băng đồng!
Đức Vua, băng hữu đang mong tin mừng.

Từ Núi lạnh bưng bưng hiệu triệu,
“Đồng bào hỡi hãy liệu về nhanh!”
Đức Vua đợi trước cổng thành,
Tay người vàng ngọc kết quanh sáng ngời.

Nhà Vua ta khôn nguôi trông đợi
Đã về Núi đoạt lại cơ ngơi.
Con Rồng chết xác còn phơi,
Quân thù nghịch cũng đến hồi diệt vong!

Tornad dịch

Under the Mountain dark and tall

Under the Mountain dark and tall
The King has come unto his hall!
His foe is dead, the Worm of Dread,
And ever so his foes shall fall.

The sword is sharp, the spear is long,
The arrow swift, the Gate is strong;
The heart is bold that looks on gold;
The dwarves no more shall suffer wrong.

The dwarves of yore made mighty spells,
While hammers fell like ringing bells
In places deep, where dark things sleep,
In hollow halls beneath the fells.

On silver necklaces they strung
The light of stars, on crowns they hung
The dragon-fire, from twisted wire
The melody of harps they wrung.

The mountain throne once more is freed!
O! wandering folk, the summons heed!
Come haste! Come haste! across the waste!
The king of friend and kin has need.

Now call we over mountains cold,
'Come back unto the caverns old!'
Here at the Gates the king awaits,
His hands are rich with gems and gold.

The king is come unto his hall
Under the Mountain dark and tall.
The Worm of Dread is slain and dead,
And ever so our foes shall fall!

BÀI CA 11:

Con rồng đà tàn lụi

Bài ca của người tiên ở Thung Lũng Đáy Khe hát lên thay lời chào gửi Bilbo và Gandalf trong hành trình trở về Quận từ Đỉnh Cô Độc.

Con rồng đà tàn lụi,
Xương cốt hóa bụi tro;
Giáp vỡ vụn co ro,
Huy hoàng thành xoàng xĩnh!
Gươm sắc dầu gỉ han,
Ngai vàng dầu hư hỏng
Bằng niềm tin cháy bỏng
Với cửa cải vô vàn,
Cỏ vẫn mọc xanh rờn,
Lá cây vẫn ve vẩy,
Dòng suối bạc vẫn chảy,
Tiên vẫn hát từng bừng
Tra li li li!
Về lại thung lũng đi!

Sao ở đây lấp lánh
Bạch ngọc chẳng sánh tày;
Vàng trắng bạc nơi đây
Sáng gấp nhiều kho báu;
Lửa vàng bùng sáng chói
Của ánh nắng ban chiều
Sáng hơn biết bao nhiêu
Mỏ vàng trong quặng núi;
Cần gì tơ màng tới

Lang bạt với phu lưu?
Tra li li li!
Về lại thung lũng đi!

Các người đi những đâu,
Mà về khuya đến thế?
Sông đã xuôi ra bể,
Sao thì cháy trên đầu!
Ngựa chở nặng làm sao,
Người kiệt bao buồn thảm!
Nơi đây tiên rất đảm
Đón những kẻ mệt nhọc
Tra li li li!
Về lại thung lũng đi!

Tornad dịch

The dragon is withered

The dragon is withered,
His bones are now crumbled;
His armour is shivered,
His splendour is humbled!
Though sword shall be rusted,
And throne and crown perish
With strength that men trusted
And wealth that they cherish,
Here grass is still growing,
And leaves are yet swinging,
The white water flowing,
And elves are yet singing
 Come! Tra-la-la-lally!
 Come back to the valley!

The stars are far brighter
Than gems without measure,
The moon is far whiter
Than silver in treasure:
The fire is more shining
On hearth in the gloaming
Than gold won by mining,
So why go a-roaming?
 O! Tra-la-la-lally
 Come back to the Valley.

O! Where are you going,
So late in returning?

The river is flowing,
The stars are all burning!
O! Whither so laden,
So sad and so dreary?
Here elf and elf-maiden
Now welcome the weary
 With Tra-la-la-lally
 Come back to the Valley,
 Tra-la-la-lally
 Fa-la-la-lally
 Fa-la!

BÀI CA 12:
Thích chí xiết bao, nào ta cùng hát

Bài ca của người tiên hát ru cho anh chàng tí hon Bilbo đang say ngủ tại Thung Lũng Đáy Khe.

Thích chí xiết bao, nào ta cùng hát!
Gió trên cây mát, trên nhánh thạch nam;
Sao sáng nở bừng, vầng trăng đang trở,
Tháp đêm sáng tỏ cửa sổ trông ra.

Thích chí xiết bao, nào ta cùng múa!
Cỏ rất mềm, chân hãy nhẹ tựa tơ!
Bóng người mờ in lên sông sáng bạc;
Giữa tháng Năm buổi hội họp vui sao.

Hát khê thôi, chàng tí hon dật mộng!
Say giấc nồng rồi ta nhẹ chân đi!
Gối hãy mềm, người lang thang cần nghỉ!
Bên tiếng ru hời của Liễu cùng Dương!
Thông ngừng hát, hãy chờ gió ban mai!
Trăng lặn đi cho tối mờ xứ sở!
Thôi ồn ào, Sồi, Tần bì, với Gai!
Nước yên nằm đến sáng mai ngày rạng!

Tornad dịch

Sing all ye joyful, now sing all together

Sing all ye joyful, now sing all together!
The wind's in the tree-top, the wind's in the heather;
The stars are in blossom, the moon is in flower,
And bright are the windows of Night in her tower.

Dance all ye joyful, now dance all together!
Soft is the grass, and let foot be like feather!
The river is silver, the shadows are fleeting;
Merry is May-time, and merry our meeting.

Sing we now softly, and dreams let us weave him!
Wind him in slumber and there let us leave him!
The wanderer sleepeth. Now soft be his pillow!
Lullaby! Lullaby! Alder and Willow!
Sigh no more Pine, till the wind of the morn!
 Fall Moon! Dark be the land!
 Hush! Hush! Oak, Ash, and Thorn!
Hushed be all water, till dawn is at hand!

BÀI CA 13:

Đường dài miết mãi quan san

Bài ca cuối cùng do Bilbo Bao Gai hát, khép lại chuyến hành trình đến Đỉnh Cô Độc và trở về. Lời ca như một bản tóm tắt chuyến phiêu lưu với hai khổ thơ là hai chặng đường đi và về của anh chàng.

Đường dài miết mãi quan san,
Vượt trăm đá núi, băng ngàn rừng cây,
Hang quỷ chẳng biết ánh ngày,
Suối độc nước chảy chẳng về đại dương;
Đông sang tuyết trắng chắn đường,
Hạ về hoa nở còn đương thắm thì,
Vượt đá xám, cỏ xanh ri,
Băng ngang dãy núi đang khi trắng rằm.

Đường dài miết mãi xa xăm
Mây đi lãng đãng, sao nằm xa xa,
Lang thang khắp chốn bao la
Chặng đường sau chót lại là hồi hương.
Mắt thấy lửa đỏ đao gươm
Cùng mối tai họa khôn lường sánh sâu
Sau rốt thấy cỏ xanh màu
Cây đời chất phác từ lâu thân tình.

Tornad dịch

Roads go ever ever on

Roads go ever ever on,
Over rock and under tree,
By caves where never sun has shone,
By streams that never find the sea;
Over snow by winter sown,
And through the merry flowers of June,
Over grass and over stone,
And under mountains of the moon.

Roads go ever ever on
Under cloud and under star,
Yet feet that wandering have gone
Turn at last to home afar.
Eyes that fire and sword have seen
And horror in the halls of stone
Look at last on meadows green
And trees and hills they long have known.

Notes

[[←1](#)]

Hobbit xuất phát từ chữ holbytlan trong cổ ngữ Bắc Âu có nghĩa là “những người đào lỗ”.

[[←2](#)]

Người hobbit có một cuộc sống rất lâu dài, năm mươi tuổi vẫn được coi là lứa tuổi...
thiếu niên.

[←3]

Người Elf: tộc người lâu đời nhất của vùng Trung Địa. Thông thái, xinh đẹp, vui nhộn, can đảm – một dân tộc đáng mến.

[←4]

Người Dwarf: những người lùn râu rậm, cao hơn người Hobbit. Nổi tiếng vì tính cứng đầu và hay thù dai.

[← 5]

Goblin: những chiến binh từ hang thâm. Những kẻ tập trung với Chúa Tể Hắc Ám. Cười sõi khi ra trận.

[←6]

Năm năm mươi ba tuổi, tuổi thanh xuân của người Dwarf, Thorin đã tham dự vào trận đánh Nadiyahion, trận chiến lớn nhất giữa người Dwarf và bọn Goblin. Khiên của Thorin vỡ tan, và lão đã dùng một thân sồi thay khiên. Lão mang biệt hiệu Khiên Sồi từ thuở đó.

[[←7](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 1. – Tornad

[←8]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 2. – Tornad

[←9]

Đại Pháp Sư Hắc Ám chuyên thuật gọi hồn. Ngay Gandalf cũng chưa rõ chân tướng của hắn.

[[← 10](#)]

Pôni: một giống ngựa nhỏ xíu xiu. Dân Hobbit vẫn dùng loại ngựa này. Chỉ có Bò Rống – người khổng lồ của bộ tộc Hobbit mới cưỡi được ngựa thường.

[[← 11](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 3. – Tornad

[[← 12](#)]

Gondolin có nghĩa là Thành Phố Bí Ẩn, thành phố huyền diệu của người Elf, được xây bằng đá trắng trên đỉnh đồi trong thung lũng bí ẩn Tumladen vào Niên Kỷ Thứ Nhất, và được bao bọc bởi Vùng Núi Trùng Điệp. Nổi tiếng với “Tòa Tháp của nhà Vua” và hai cây vàng kỳ diệu.

[[← 13](#)]

Khổng Lồ Đá Tảng: một tộc người to lớn, hung dữ, nhưng cũng khá hiếm gặp tại vùng Trung Địa. Có thể có nguồn gốc từ người Ent.

[[← 14](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 4. – Tornad

[← 15]

Ít nhất có hai trận chiến vĩ đại được ghi lại dưới chân Gondolin: Trận Chiến Núi Lửa Bất Ngờ và Trận Chiến của Muôn Vàn Nước Mắt. Trong trận chiến thứ hai này, những người Elf xứ Gondolin và đồng minh đã thảm bại dưới tay Chúa Tể Hắc Ám Melkor. Gondolin bị phá hủy.

[← 16]

Gollum nói ngọng. Chắc do hàng trăm năm nay gã không trò chuyện cùng ai.

[[← 17](#)]

Tên gọi khác của Chúa Tể Hắc Ám Sauron. Chính Sauron là người đã buộc những người Elf xứ Eregion làm ra những Chiếc Nhẫn Quyền Uy này.

[[← 18](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 5. – Tornad

[[← 19](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 6. – Tornad

[← 20]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 7. – Tornad

[[← 21](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 8. – Tornad

[[← 22](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 9. – Tornad

[←23]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 10. – Tornad

[[← 24](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 11. – Tornad

[[← 25](#)]

Necromancer: Đại Pháp Sư Hắc Ám. Hẳn chẳng phải là ai khác, mà chính là Chúa Tể Hắc Ám Sauron. Các Pháp Sư Bạch Đạo vẫn chưa rõ chuyện này.

[← 26]

Giữa hai đoạn này có một bài ca nhưng dịch giả quên dịch. Ebolic đã dịch thơ bài này ở Phụ lục II/ Bài ca 12. – Tornad

[[← 27](#)]

Xem bản dịch khác do Ebolic dịch thơ tại Phụ lục II/ Bài ca 13. – Tornad

Table of Contents

GIÁO SƯ J. R. R. TOLKIEN: Tác giả của Chúa Tể những chiếc Nhẫn

TẬP 1: NHỮNG VỊ KHÁCH KHÔNG MỜI

Lời tựa

CHƯƠNG 1: Những vị khách không mời

CHƯƠNG 2: Món thịt nướng

CHƯƠNG 3: Chỗn dưng chân

TẬP 2: CÂU ĐỐ TRONG BÓNG TỐI

Tóm tắt nội dung Tập 1

CHƯƠNG 4: Trên và dưới núi

CHƯƠNG 5: Câu đố trong bóng tối

CHƯƠNG 6: Tránh vỏ dừa lại gặp vỏ dừa

TẬP 3: CÁNH RỪNG ĐEN

Tóm tắt nội dung Tập 2

CHƯƠNG 7: Ngôi nhà kỳ lạ

CHƯƠNG 8: Nhện và ruồi

CHƯƠNG 9: Cuộc đào thoát

TẬP 4: TRÊN NGƯỠNG CỬA

Tóm tắt nội dung Tập 3

CHƯƠNG 9: Cuộc đào thoát (tiếp theo)

CHƯƠNG 10: Cuộc đón tiếp nồng hậu

CHƯƠNG 11: Trên ngưỡng cửa

CHƯƠNG 12: Tin tức từ bên trong

CHƯƠNG 13: Khi chủ nhân vắng nhà

TẬP 5: KẺ TRỘM TRONG ĐÊM

Tóm tắt nội dung Tập 4

CHƯƠNG 13: Khi chủ nhân vắng nhà (tiếp theo)

CHƯƠNG 14: Lửa và nước

CHƯƠNG 15: Mây đen tích tụ

CHƯƠNG 16: Kẻ trộm trong đêm

CHƯƠNG 17: Bảo tố

CHƯƠNG 18: Đường về

CHƯƠNG 19: Chặng cuối

PHỤ LỤC I

TẬP 1: Những tộc người lạ thường của Chúa Tế những chiếc Nhẫn

TẬP 2: Những Chiếc Nhẫn Quyền Uy

TẬP 5: Lời giã biệt

PHỤ LỤC II

BÀI CA 1: Quảng ly đĩa vỡ tan tành

BÀI CA 2: Nơi Dãy Núi Mù Sương lạnh giá

BÀI CA 3: Ô kìa! Làm chi đấy

BÀI CA 4: Đập! Tát! Khe nứt!

BÀI CA 5: Mười lăm chim đậu thông già

BÀI CA 6: Gió lộng Bãi Thạch Nam Tàn Tà

BÀI CA 7: Nhện già béo ị giăng tơ

BÀI CA 8: Lăn lăn lăn lăn

BÀI CA 9: Đế vương của Xứ Ngâm Trong Núi

BÀI CA 10: Trong lòng Núi tối tăm cao vợi

BÀI CA 11: Con rồng đà tàn lụi

BÀI CA 12: Thích chí xiết bao, nào ta cùng hát

BÀI CA 13: Đường dài miết mãi quan san